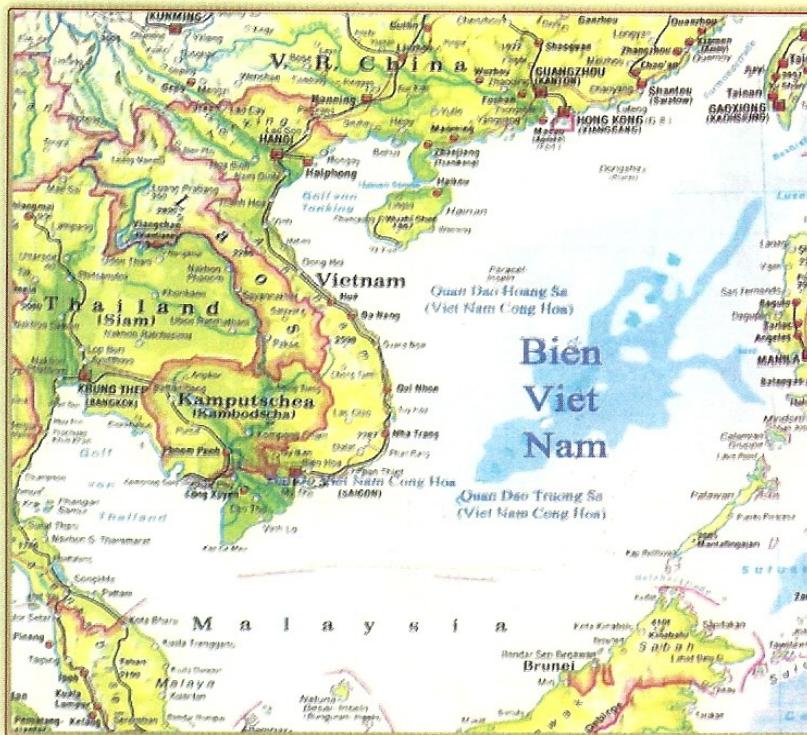


PHẠM TRẦN ANH

# HOÀNG SA TRƯỜNG SA



HOÀNG SA TRƯỜNG SA  
CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ CỦA  
VIỆT NAM

VIỆT NAM NGÀY MAI  
2010

Kính Dâng

**HỒN THIÊNG SÔNG NÚI  
DÒNG GIỐNG RỒNG TIỀN**

**QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG LẬP QUỐC  
ANH THƯ HÀO KIỆT ĐỜI ĐỜI BẢO QUỐC AN DÂN**

**ĐẠI VIỆT NAM**



NHỚ XƯA ..  
QUỐC TỔ MỞ NỀN  
NĂM NGÀN VĂN HIẾN ..  
SỦ THIÊN VIỆT HÙNG  
BỌC ĐIỀU ..  
TRĂM HỘ THAI CHUNG  
ĐỒNG BÀO TIẾNG GỌI ..  
VÔ CÙNG VIỆT NAM !  
PHẠM TRẦN ANH

**NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ  
TIỆT NHIÊN ĐỊNH PHÂN TẠI THIÊN THƯ  
NHƯ HÀ NGHỊCH LỐI LAI XÂM PHẠM  
NHỮ ĐĂNG HÀNH KHAN THỦ BẠI HƯ !**

**LÝ THƯỜNG KIỆT**

*Sông núi trời Nam  
của nước Nam  
Sách trời định rõ  
tự muôn ngàn  
Cuồng ngông giặc dữ  
vào xâm lấn  
Ruốc lấy bại vong  
lấy nhục nhẫn !*

**PHẠM TRẦN ANH  
cẩn dịch**

## DI CHÚC MUÔN ĐỜI !

"Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Hoa. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biển ải. Các việc trên, khiến ta nghĩ tới chuyện khác lớn hơn. Tức là họ không tôn trọng biên giới qui ước. Cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gậm nhấm ta.

Họ gậm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn:

" Một tấc đất của tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác. Ta muốn lời nhắn nhủ này như một di chúc cho con cháu muôn đời sau."

Quá khứ là gốc rễ của tương lai, rễ càng đậm sâu thì cây mới vững vàng và càng vươn cao.

TRẦN NHÂN TÔN  
(1279-1293)

TÔ QUỐC LÂM NGUY

Lịch sử Việt là lịch sử của sự thăng trầm nỗi trôi của vận nước từ khi lập quốc đến ngày nay. Trong suốt tiến trình lịch sử Việt, Hán tộc là một kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Ngay từ thời lập quốc, triều Thương khởi đầu của Hán tộc đã đánh đuổi Việt tộc, chiếm cứ địa bàn cư trú của Việt tộc ở hạ lưu sông Hoàng Hà để thành lập triều đại Thương, mở đầu lịch sử Trung Quốc.

Dân tộc Việt đã trải qua hàng ngàn năm đô hộ của giặc Tàu, gần một trăm năm nô lệ giặc Tây và hơn nửa thế kỷ nô dịch văn hóa ngoại lai của chủ nghĩa CS. Trong suốt trường kỳ lịch sử, Hán tộc luôn luôn chủ trương xâm lược tiêu diệt Việt tộc bằng mọi giá, ngay cả sau khi Việt tộc đã giành lại độc lập tự chủ. Các triều đại Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều đem quân xâm lược Việt Nam nhưng đều bị quân dân ta đánh cho tan tành không còn manh giáp. Thế nhưng Hán tộc vẫn luôn tìm cách xâm lấn nước ta mỗi khi nội tình chúng ta chia rẽ khiến tiềm năng đất nước suy yếu.

Bản chất xâm lược của Hán tộc trước sau như một, từ Hán tộc du mục xâm lược xa xưa và Trung Cộng bành trướng ngày nay vẫn tìm cách xâm lấn đắt dai, biễn cả của chúng ta.

Chiến thắng Bạch Đằng Giang lịch sử của Ngô Quyền năm 938 đã mở đầu một thời kỳ Độc lập tự chủ của dân tộc. Sau hơn một ngàn năm độc lập với các triều đại Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn thì thực dân Pháp lại vào xâm chiếm nước ta. Vận mệnh dân tộc Việt trải qua nhiều thăng trầm dâu bể, hết gần một ngàn năm chịu nô lệ của giặc Tàu lại đến trăm năm đô hộ của giặc Tây.

Trong khi toàn dân đang đấu tranh giành lại độc lập dân tộc thì đảng CSVN đã núp dưới danh nghĩa kháng chiến, lợi dụng

lòng yêu nước của toàn dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp để bành trướng chủ nghĩa CS, đưa dân tộc vào thế khốn cùng nhất trong lịch sử.

Chúng ta cùng nhìn lại những diễn biến lịch sử cận đại để hiểu rõ hơn về những gì đã và đang ảnh hưởng tới vận mệnh của dân tộc và đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

- Ngày 14 tháng 1 năm 1950, Trung Cộng công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thành trì công Nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Sau đó, ngày 31 tháng 1 năm 1950, Liên Xô công nhận VNDCCH. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức đứng vào hệ thống Xã hội chủ nghĩa đối đầu với thế giới Tự do.
- Ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh công nhận chính phủ Quốc gia do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Cuộc chiến Việt Nam đã chuyển sang một cuộc đối đầu quyết liệt giữa chủ nghĩa Cộng sản do Liên Xô chỉ đạo và Thế giới tự do do Hoa Kỳ lãnh đạo.
- Năm 1954, Trung Cộng chỉ thị cho VNDCCH ký hiệp định Genève chia đôi đất nước ngày 20-7-1954.
- Năm 1956, Trung Cộng đánh chiếm đảo Tuyên Đức phía Đông của quần đảo Hoàng Sa lãnh thổ VNCH.
- Ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thủ trưởng ngoại giao VNDCCH, Ung văn Khiêm nói với Đại lý sự vụ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH) là Li Zhimin rằng: “*Về phương diện lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa là một phần đất của Trung Hoa*”.
- Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Trung Cộng tuyên bố quyền làm chủ biển Đông.

- Ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng VNDCCH Phạm văn Đồng gửi công hàm cho Chu Ân Lai, Tổng lý Sứ vụ CHNDTH công nhận Hoàng sa Trường sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa.
- Sau khi Trung Cộng đánh chiếm Tây Tạng năm 1959. Đảng CSVN nhận chỉ thị thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam ngày 20 tháng 12 năm 1960.
- Ngày 19 tháng 1 năm 1974, TC đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng Sa do quân lực VNCH trấn giữ. Việt Nam Cộng hòa ra Tuyên cáo về chủ quyền của Việt Nam Cộng hòa trên những đảo ở ngoài khơi bờ biển Việt Nam.
- Ngày 14-3-1988, Hải quân Trung Cộng huy động toàn bộ hạm đội Nam Hải tấn công xâm chiếm 6 đảo trong quần đảo Trường Sa. Hải quân TC đánh chìm 3 Hải vịnh hạm của Hải quân CHXHCNVN, 64 lính hải quân hy sinh mà nhà nước CHXHCNVN giấu nhẹm sự kiện bi thảm này. Hai mươi năm sau 14-3-2008 mới làm lễ truy điệu cho những người lính vô tội đã anh dũng hy sinh để bảo vệ đất nước này.
- Năm 1992, Trung Cộng chiếm thêm 4 đảo và dựng cột mốc trên đảo Đa Lạc của VN.
- Tháng 2 năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm.
- Tháng 5-1992, TC ký khế ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông.
- Ngày 25 tháng 12 năm 1999, Lê Khả Phiêu TBT đảng CSVN và Trần Đức Lương, chủ tịch nước CHXHCNVN đi Bắc Kinh ký

kết Hiệp ước phân định biên giới. Hiệp ước này chính thức nhượng một phần lãnh thổ thuộc Ải Nam Quan, một nửa thác Bản Giốc và nhiều dãy núi thuộc Hà Giang, Lạng Sơn.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2000, nhà nước CSVN ký kết 2 hiệp ước phân định vùng vịnh Bắc Việt và Hợp tác nghề đánh bắt cá. Với 2 hiệp ước này, Trung Quốc chính thức khai thác tài nguyên hơn 11 ngàn cây số vuông trong vùng vịnh Bắc Việt.
- Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phô biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của Trung Cộng.
- Tháng 11 năm 2007, Trung Cộng chính thức công bố quyết định thành lập Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý 2 quần đảo này thì Thủ Tướng CHXHCNVN Nguyễn Tấn Dũng ký giấy phép chính thức cho Trung Cộng độc quyền khai thác bauxite và sản xuất nhôm tại Lâm Đồng và Đắc Nông ở Cao nguyên. Vùng đất này được dành riêng cho TC, người Việt không được lai vãng vì lý do an ninh !!!
- Ngày 12 tháng 12 năm 2007 sau khi Bắc Kinh phàn nàn về việc thanh niên sinh viên Việt Nam biểu tình chống TC xâm lược, Tổng Bí thư đảng CSVN Nông Đức Mạnh lại khum num bày tỏ tấm lòng khuyến mã của những tên Thái thú xác Việt hồn Tàu với lãnh đạo Bắc Kinh: “*Vì tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả ...*”.

Vấn đề hiệp định phân chia lãnh thổ và lãnh hải đang gây nhức nhối cho tất cả những người Việt Nam yêu nước thì ngày 1 tháng 11 năm 2007, Nguyễn Tấn Dũng đặt bút ký cho phép Trung Quốc khai thác bauxite thì cao nguyên Lâm Đồng đã chính thức trở thành một “Tô giới” của Trung Cộng. Với cả một

vùng cao nguyên rộng bao la lại do người của TC quản lý nên Trung Quốc dùng trăm ngàn cách để tuồn vũ khí vào cát giấu sẵn một cách dễ dàng. Hàng ngàn công nhân TQ sẽ trở thành hàng ngàn tay súng cùng với hàng chục ngàn du khách Trung Quốc có mặt ở Việt Nam bất cứ lúc nào thì đến một thời điểm nào đó, Trung Cộng sẽ có cả chục sư đoàn Hồng quân chiếm giữ cao nguyên, không chế chia cắt Việt nam ra từng mảnh.

Tất cả người Việt Nam yêu nước chúng ta đều nhìn thấy ý đồ thâm độc của Tầu Cộng qua những bước chiến lược nấp dưới vỏ bọc hợp tác phát triển kinh tế của chúng. Ngay cả một viên tướng cộng sản Nguyễn Trọng Vĩnh đã từng làm đại sứ ở Bắc Kinh, trước nguy cơ mất nước cũng đã lên tiếng cảnh báo:

*“Điều đáng lo hơn cả là an ninh quốc gia. Chúng ta đều biết TQ đã xây dựng căn cứ hải quân hùng mạnh ở Tam Á đảo Hải Nam... không phải để chống kẻ thù xâm lược nào, mà là để đe dọa VN và sẵn sàng chờ thời cơ thôn tính nốt Trường Sa của chúng ta, sau khi đã nhanh tay chiếm Hoàng Sa từ tay Chính quyền Sài Gòn.*

*Nay lại để TQ khai thác bauxite ở Tây Nguyên thì sẽ có năm, bảy nghìn hoặc một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một “thị trấn Trung Hoa”, một “căn cứ quân sự” trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta (vũ khí đưa vào thì không khó gì). Phía Bắc nước ta, trên biển, (TQ) có căn cứ hải quân hùng mạnh, phía Tây Nam nước ta (TQ) có căn cứ lục quân trang bị đầy đủ, thì độc lập chủ quyền mà chúng ta đã phải đổi bằng hàng triệu sinh mạng cùng xương máu sẽ như thế nào?! Đảng cộng sản sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử và nhân dân”.*

Thực tế lịch sử đã cho chúng ta thấy rõ vai trò Địa lý chiến lược và địa lý chính trị của vùng cao nguyên này. Bán đảo Đông Dương với cao nguyên Boloven nằm giữa 3 quốc gia Việt Miên Lào, trải dài xuống cao nguyên Trung phần Việt Nam. Chính vì vậy, cao nguyên được xem như “*yết hầu của Việt Nam*”, nằm được cao nguyên sẽ khống chế Việt Nam nói riêng và 3 nước Việt Miên Lào nói chung một cách dễ dàng. Tất cả những thế lực quốc tế đều quan tâm đặc biệt đến cao nguyên không chỉ ở vai trò chiến lược của nó, mà dưới lòng đất cao nguyên còn tiềm tàng một trữ lượng Uranium cần thiết cho vũ khí nguyên tử. Chính vì vậy, các thế lực quốc tế còn lợi dụng yếu tố sắc tộc cư trú trên vùng đất này là đồng bào Chàm và đồng bào Thượng bản địa, để phân hóa và khống chế chủ quyền dân tộc của Việt Nam để thực hiện mưu đồ của họ.

Gần đây, tổ chức The Cham National Federation of Cambodia (CNFC) đã được Liên Hiệp Quốc công nhận dưới qui chế “Department of Economic and Social Affairs” viết tắt là DESA kể từ năm 2009. Tổ chức The Overseas Cham Unity Organisation thành lập chính phủ lưu vong Chăm (Cham’s Government in Exile). Chính phủ Chăm lưu vong định ra mắt tại Hải Nam TQ nhưng thấy bất lợi nên ra mắt tại Thụy Điển. Điều này cho thấy đế quốc mới Trung Cộng đã tạo dựng ra tổ chức này để phục vụ cho ý đồ khống chế Việt Nam trong lãnh vực kinh tế, quân sự và chính trị qua việc kiểm soát vùng cao nguyên Trung phần.

Trung Cộng sẽ lợi dụng ưu thế của một cường quốc có chân trong Hội đồng Bảo An LHQ để vận động một qui chế tự trị cho 2 sắc dân này, biến vùng này thành một vùng “ảnh hưởng” lệ thuộc Trung Quốc. Một khi đã làm chủ cao nguyên, đế quốc mới của thời đại sẽ từng bước biến Việt, Miên, Lào thành một tỉnh của Trung Quốc theo thời gian để khai thác tài

nguyên uranium và mở con đường chiến lược xuống eo biển Malacca.

Ngày 13 tháng 5 năm 2009, nhà nước CHXHCNVN đã nạp hồ sơ thềm lục địa tại Liên Hiệp Quốc bảo vệ quyền lợi của Việt Nam mà chỉ là một văn kiện hợp thức hóa trước Liên Hiệp Quốc việc nhường biển cho Trung Cộng.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của nguy cơ mất nước !!! Chúng ta sẽ trở lại thời “ngàn năm đô hộ giặc Tàu”?

Lịch sử của ngàn năm Hán thuộc với những đau thương tủi nhục, những u uất căm hờn lại tái diễn trên đất Việt, chúng không bắt dân ta phải lên rừng tìm ngà voi, xuống biển mò ngọc trai nữa mà tinh vi hơn, thâm độc quỉ quái hơn ngàn lần.

Mới đây, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Trung Quốc trong thực tế là “Thứ sứ Đại Hán” lên Biện Biên Phủ để truy điệu các “Liệt sĩ Trung Cộng” và xây dựng nghĩa trang Liệt sĩ Trung Cộng trên đất nước Việt Nam. Sau đó, nhà nước CHXHCNVN đã ký quyết định thành lập Viện Khổng Tử để tuyên truyền rao giảng văn hóa Hán nhằm nô dịch Hán hóa Việt Nam.

Để thực hiện ý đồ xâm thực văn hóa, sau khi hoàn tất việc cắm cột mốc dâng đất và nộp hồ sơ trước Liên Hiệp Quốc để nhường biển thì Trung Cộng chính thức viện trợ cho không 30 triệu đô la để xây ký Túc xá cho trường đảng và 350 triệu đô la xây cung Hữu Nghị Việt Trung đồ sộ đầy đủ tiện nghi sinh hoạt văn hóa, thể thao giải trí để lôi cuốn nô dịch giới trẻ Việt Nam trong những sinh hoạt văn hóa văn nghệ, lễ hội, phim ảnh, thể thao để rồi thuộc lịch sử TQ hơn lịch sử Việt, tự nhận mình là “Nam tử Hán” quên đi mình là người Việt, tự mình Hán hóa mình. Đó là nguy cơ lớn nhất của dân tộc Việt hôm nay!

Đây là một âm mưu xâm thực văn hóa hết sức thâm độc. Viện Khổng Tử để truyền bá tư tưởng văn hóa “Đại Hán”, xây kí túc xá để đào tạo quan chức CSVN mà trong thực chất là các quan thái thú, đảng viên của đảng CS Trung Quốc cai trị dân ta bằng một chính sách thực dân kiểu mới.

Bài học lịch sử cho chúng ta thấy rằng, siêu đế quốc Trung Cộng chỉ mới xâm chiếm Tây Tạng từ năm 1959 đến nay mới có một nửa thế kỷ mà Đức Đạt lai Lạt Ma của Tây Tạng đã ngậm ngùi cay đắng thốt lên: “*Tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ và nhân cách của các thế hệ Tây Tạng, vốn quý giá hơn mạng sống của họ, nay đã gần như bị tiêu diệt ! Đảng cộng sản và nhà nước Trung Cộng đã biến Tây Tạng thành một “Địa ngục trần gian”!!!*

Tất cả đồng bào Việt Nam chúng ta, trong và ngoài nước phải làm gì trước khi đã quá muộn? Việt Nam thân yêu của chúng ta sẽ trở thành một Tây Tạng, một Tân Cương thứ hai trong thế kỷ 21 này...???

*Tổ quốc lâm nguy ...  
Sơn Hà Nguy Biến ...*

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của nguy cơ mất nước không xa !!!

*Toàn dân nghe chăng ???  
Sơn Hà Nguy Biến !!!*

# **TOÀN DÂN NGHE CHĂNG ..?**

# **SƠN HÀ ... NGUY BIÊN !!!**

Hơn ¾ thế kỷ tính từ ngày thành lập, đảng CS Việt gian đã đưa dân tộc Việt vào thế khốn cùng nhất trong lịch sử Việt. Tập đoàn

Việt gian CS đã đem lại hậu quả nặng nề cho dân tộc Việt Nam trên nhiều phương diện. Hàng triệu đồng bào Việt Nam đã hy sinh cho sự bành trướng của chủ nghĩa CS, hàng triệu đồng bào đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do. Một đất nước Việt Nam độc tài toàn trị, nghèo nàn chậm tiến nhất thế giới đang từng bước trở thành một Tây Tạng thứ hai trong lịch sử.

Bộ mặt thật “Hại dân bán nước” của tập đoàn “Xác Việt hồn Tàu” đã phơi bày khi dâng đất nhường biển cho quan thầy Trung Cộng. Trong lịch sử Việt, gian hùng Hồ Chí Minh, một Lê Chiêu Thống của thời đại và đảng cộng sản Việt Nam là kẻ mồi quốc cầu vinh, cam tâm bán nước, phản bội công lao của tiền nhân bao đời dựng nước và giữ nước đáng khinh miệt nhất.

Việt Nam đang đứng bên bờ vực thẳm của suy vong, nguy cơ mất nước cận kề. Đây là thời kỳ đau thương ô nhục nhất trong lịch sử dân tộc Việt. Thật bất hạnh cho cả một dân tộc khi một tập đoàn Việt gian “Xác Việt hồn Tàu”, bọn Thái thú thời đại đã cam tâm bán nước để duy trì địa vị thống trị tha hồ bóc lột vơ vét tài sản của nhân dân.

Chưa bao giờ hiểm họa mất nước lại đè nặng lên con tim khói óc của những người Việt Nam yêu nước như bây giờ.

Đế quốc Trung Cộng ngày nay tiếp tục theo đuổi chủ trương trước sau như một của “Đại Hán” bành trướng là quyết tâm xâm lược Việt Nam và các nước khác. Ngay sau khi chiếm được Trung Hoa lục địa năm 1949, Mao Trạch Đông đã công khai tuyên bố:

*“Tất cả các lãnh thổ và hải đảo thuộc khu vực ảnh hưởng của Trung Quốc đã bị phe Đế Quốc chiếm đoạt từ giữa thế kỷ 19 đến sau Cách Mạng 1911, như Ngoại Mông, Triều Tiên, An Nam<sup>(1)</sup> Hồng Kông, Macao cùng những đảo tại Thái Bình Dương như Sakhalin, Đài Loan, Bành Hồ sẽ phải được giao hoàn cho Trung Quốc”.*

Cuốn Sơ Lược Lịch Sử Trung Quốc hiện đại chép nguyên văn lời tuyên bố láo xược ngang ngược của Mao Trạch Đông: “sẽ vĩnh viễn thuộc về Trung Quốc bằng sự chinh phục và khai hóa của văn minh chống man di”<sup>(2)</sup>.

Mao Trạch Đông đã không giấu diếm ý đồ thôn tính Việt Nam:

“Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miến, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miền Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được ...”<sup>(3)</sup>.

Chúng còn ngang nhiên vẽ bản đồ Trung Quốc bao gồm nhiều nước chung quanh kể cả Đông Nam Á và biển Đông.

Để thực hiện ý đồ xâm chiếm toàn vùng Đông Nam Á, đế quốc Trung Cộng đã:

- Công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 14-1-1950. Viên trợ ồ ạt vũ khí hạng nặng cho CSVN và gửi các phái đoàn cố vấn chính trị và quân sự sang điều khiển CSVN.
- Mao Trạch Đông đã đề ra “Chiến lược Trường Sơn” năm 1953 và giao cho tướng hồng quân Vi Quốc Thanh, cố vấn trưởng quân sự TQ tại VN thi hành.
- Chiếm Tây Tạng năm 1959.
- Chỉ thị cho CSVN thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam ngày 26 tháng 12 năm 1960.
- Đem quân đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng Sa do quân lực VNCH trấn giữ
- Ngày 19 tháng 1 năm 1974, TC đánh chiếm Hoàng Sa của VNCH.
- Hải quân TC đánh chiếm 6 đảo thuộc quần đảo Trường Sa năm 1988.

- Chiếm thêm 4 đảo và dựng cột mốc trên đảo Đa Lạc của VN năm 1992. Tháng 2 năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm. Tháng 5-1992, TC ký khế ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông.
- Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phô biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của TC.
- Tháng 11 năm 2007, Trung Cộng chính thức công bố quyết định thành lập Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý 2 quần đảo này.

Ý đồ xâm chiếm Việt Nam của Trung Cộng được tập đoàn Việt gian bán nước thực hiện từng bước một. Ngày 26 tháng 12 năm 1960, Cộng sản Việt Nam chính thức thành lập cái gọi là “Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam” theo chỉ thị của Trung Cộng. Đây là chứng cứ rõ ràng nhất vạch trần chiêu bài “Giải phóng dân tộc” của tập đoàn Việt gian Cộng sản bán nước. Hồ Chí Minh, cán bộ của đệ tam quốc tế cộng sản lãnh nhiệm vụ bành trướng chủ nghĩa cộng sản xuống phương Nam, đánh chiếm miền Nam Việt Nam mở đường thông thương ra biển Nam cho đế quốc Trung Cộng. Tập đoàn Việt gian bán nước đã từng bước thực hiện ý đồ dâng đất nhường biển cho quan thầy Trung Cộng như sau:

Ngày 14 tháng 1 năm 1950, Trung Cộng công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thành trì công Nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Ngày 21 tháng 1 năm 1950, Liên Xô công nhận VNDCCH.<sup>(3)</sup>

Năm 1954, Trung Cộng chỉ thị cho VNDCCH ký hiệp định Genève chia đôi đất nước ngày 20-7-1954.

Năm 1956, Trung Cộng đánh chiếm đảo Tuyên Đức phía Đông của quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng ngoại giao VNDCCH, Ung văn Khiêm nói với Đại lý sự vụ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH) là Li Zhimin rằng: “*Về phương diện lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa là một phần đất của Trung Hoa*”.

Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Trung Cộng tuyên bố Trung Cộng là chủ biển Đông.

- Ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng VNDCCH Phạm văn Đồng gửi công hàm cho Chu Ân Lai, Tổng lý Sự vụ CHNDTH công nhận Hoàng sa Trường sa thuộc lãnh thổ Trung Hoa.
- Sau khi Trung Cộng đánh chiếm Tây Tạng năm 1959. CSVN thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam năm 1960 theo chỉ thị của Trung Cộng.
- Ngày 19 tháng 1 năm 1974, TC đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng Sa do quân lực VNCH trấn giữ.
- Năm 1988, Hải quân TC đánh chiếm 6 đảo thuộc quần đảo Trường Sa.
- Năm 1992, chiếm thêm 4 đảo và dựng cột mốc trên đảo Đa Lạc của VN. Tháng 2 năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm.
- Tháng 5-1992, TC ký khé ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông.
- Ngày 25 tháng 12 năm 1999, Lê Khả Phiêu TBT đảng CSVN và Nguyễn Đức Lương, chủ tịch nước CHXHCNVN đi Bắc Kinh ký kết Hiệp ước phân định biên giới. Hiệp ước này chính thức nhượng một phần lãnh thổ thuộc Ái Nam Quan, một nửa tháp Bản Giốc và nhiều dãy núi thuộc Hà Giang, Lạng Sơn.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2000, nhà nước CSVN ký kết 2 hiệp ước phân định vùng vịnh Bắc Việt và Hợp tác nghề đánh bắt cá. Với 2 hiệp ước này, tập đoàn CS Việt gian đã nhượng hơn 11 ngàn cây số vuông trong vùng vịnh cho Tàu Cộng và cho Tàu Cộng vào khai thác tài nguyên trong vịnh Bắc Việt.
- Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phô biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của TC.
- Tháng 11 năm 2007, Trung Cộng chính thức công bố quyết định thành lập Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý 2 quần đảo này thì Nguyễn tấn Dũng ký giấy phép chính thức cho Trung Cộng khai thác bauxite và sản xuất nhôm tại Lâm Đồng và Đắc Nông ở Cao nguyên. Vùng đất này dành riêng cho TC, người Việt không được lai vãng vì lý do an ninh !!! Đây là một hình thức “nhượng địa”, một “Tô Giới Trung Hoa” trên đất nước Việt Nam !!!

Ngày 12 tháng 12 năm 2007 sau khi Bắc Kinh phàn nàn về việc thanh niên sinh viên Việt Nam biểu tình chống TC xâm lược, Nông Đức Mạnh lại khum núm bầy tỏ tấm lòng khuyến mã của tập đoàn Việt gian Cộng sản: “*Vì tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả ...*”

Khi Trung Cộng công khai thành lập huyện Tam Sa để quản lý Hoàng Sa và Trường Sa thì Việt gian CS cũng phản đối lấy lệ để che mắt nhân dân. Trước hành động ngang nhiên xâm lược của Trung Cộng, bất chấp căm hờn sục sôi của toàn dân trong và ngoài nước, tập đoàn cộng sản Việt gian bán nước lại trêu tráo tổ chức lễ mừng “*Bán nước thành công tốt đẹp !!!*”. Tập đoàn Việt gian cộng sản lại cho xuất bản hồi ký của một tên tướng Tầu Cộng trong cuộc chiến 1979 rồi cử phái đoàn đến đặt vòng hoa “*Đời đời nhớ ơn liệt sĩ Trung Cộng*”... là những kẻ đã thẳng tay giết hại dân lành từ trẻ em đến cụ già trăm tuổi. Lê Chiêu Thống, Mạc Đăng Dung có sống lại cũng phải cúi đầu bái phục trước thái độ trêu tráo, vô liêm sỉ, đốn mạt và hèn hạ của tập đoàn Việt gian bán nước: đảng Cộng sản Việt Nam.

Mới đây tên Thủ sứ "Đại Hán" với danh nghĩa Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Trung Quốc lên Biện Biên Phủ để truy điệu các "Liệt sĩ Trung Cộng" và xây dựng nghĩa trang Liệt sĩ Trung Cộng trên đất nước Việt Nam. Sau đó, tập đoàn Việt gian bán nước ký quyết định thành lập Viện Khổng Tử để tuyên truyền rao giảng văn hóa Hán nhằm nô dịch Hán hóa Việt Nam.

Bài học lịch sử cay đắng đầy máu và nước mắt của cái gọi là "Di tản chiến thuật" năm 1975 đã cho chúng ta thấy rõ vai trò Địa lý chiến lược và địa lý chính trị của vùng cao nguyên này. Bán đảo Đông Dương với cao nguyên Boloven nằm giữa 3 quốc gia Việt Miên Lào, trải dài xuống cao nguyên Trung phần Việt Nam. Chính vì vậy, cao nguyên được xem như "yết hầu của Việt Nam", nằm được cao nguyên sẽ không chế Việt Nam nói riêng và 3 nước Việt Miên Lào nói chung một cách dễ dàng. Tất cả những thế lực ngoại lai đều quan tâm đặc biệt đến cao nguyên không chỉ ở vai trò chiến lược của nó, mà còn lợi dụng yếu tố sắc tộc cư trú trên vùng đất này là đồng bào Chàm và đồng bào Thượng bản địa, để phân hóa và không chế chủ quyền dân tộc của Việt Nam<sup>(3)</sup>.

Gần đây, tổ chức The Cham National Federation of Cambodia (CNFC) đã được Liên Hiệp Quốc công nhận dưới qui chế "Deparment of Economic and Social Affairs" viết tắt là DESA kể từ năm 2009. Tổ chức The Overseas Cham Unity Organisation thành lập chính phủ lưu vong Chăm (Cham's Government in Exile). Chính phủ Chăm lưu vong định ra mắt tại Hải Nam TQ nhưng thấy bất lợi nên ra mắt tại Thụy Điển. Điều này cho thấy đế quốc mới Trung Cộng đã tạo dựng ra tổ chức này để phục vụ cho ý đồ không chế Việt Nam trong lãnh vực kinh tế, quân sự và chính trị qua việc kiểm soát vùng cao nguyên Trung phần<sup>(4)</sup>.

Trung Cộng sẽ lợi dụng ưu thế của một cường quốc có chân trong Hội đồng Bảo An LHQ để vận động một qui chế tự trị cho 2 sắc dân này, biến vùng này thành một vùng "ảnh hưởng" lệ thuộc Trung Quốc. Một khi đã làm chủ cao nguyên, đế quốc mới của thời đại sẽ từng bước biến Việt, Miên, Lào thành một tỉnh của Trung Quốc theo thời gian.

Ngày 1 tháng 11 năm 2007, Nguyễn Tấn Dũng đặt bút ký cho phép Trung Quốc khai thác bauxite thi cao nguyên Lâm Đồng đã chính thức trở thành một “Tô giới” của Trung Cộng. Vùng tô giới này giao cho một tên tướng CS trong bộ chính trị đảng CSVN, người của TC phụ trách để TC có thể dùng đường hàng không tuồn vũ khí vào cất giấu sẵn. Hàng ngàn công nhân TQ sẽ trở thành hàng ngàn tay súng cùng với hàng chục ngàn du khách Trung Quốc có mặt ở Việt Nam bất cứ lúc nào thì đến một thời điểm nào đó, Trung Cộng sẽ có cả chục sư đoàn Hồng quân chiếm giữ cao nguyên, không chế chia cắt Việt nam ra từng mảnh.

Để thực hiện ý đồ này, Trung Cộng đã lần lượt thực hiện lộ trình chín bước chiến lược tiến chiếm Việt Nam, Đông Dương và cả vùng Đông Nam Á như sau:

1. Lập kế hoạch và viện trợ cho tập đoàn Việt gian CS thực hiện công trình xây dựng xa lộ Trường Sơn trong “Chiến lược Trường Sơn” của Mao Trạch Đông đề ra năm 1953.
2. Thiết lập xa lộ nối liền thành phố Nam Ninh, Lạng Sơn và Hà Nội, thiết lập thiết lộ và xa lộ nối liền Côn Minh, Hà Nội, Hải Phòng.
3. Thực hiện “Chiến lược Trường Sơn”: Trung Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho các quốc gia lân cận để xây dựng những con đường chiến lược xuyên suốt Đông Dương:
  - Mở rộng đường số 9 nối liền biên giới Thái-Lào ra biển Đông qua thị xã Quảng Trị. Con đường này đã được nối qua sông Cửu Long và kéo dài đến hải cảng phía Tây của Thái Lan là Mawlamyine.
  - Cuối năm 2008, Trung Quốc đã hoàn tất công trình tu sửa và mở rộng quốc lộ 13 nối liền Bắc Nam của Lào.
  - TQ cũng đang tu sửa và mở rộng quốc lộ 7 xuyên Cambodia từ Nam Lào đến hải cảng Sihanoukville ở vịnh Thái Lan.

Như vậy, từ nay, những tỉnh phía Tây TQ đặc biệt là Vân Nam, trung tâm công nghệ hoá chất hàng đầu, được nối liền ra ba cửa ngõ Thái Bình Dương và vịnh Thái Lan. Hàng hóa Trung Quốc đã chuyên chở qua những con đường này để trao đổi xuất nhập cảng với thế giới bên ngoài và những con đường xuyên suốt Đông Dương này sẽ trở thành những con đường chiến lược quân sự khi Trung Cộng phát động chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương và Đông Nam Á.

4. Xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất để cung cấp cho Trung Quốc.
5. Dự án quốc tế giữa Trung Quốc, Lào và Thái Lan trong việc khai thông lòng sông Cửu Long để tàu vận tải nặng có thể lưu thông trên thủy lộ này.
6. Miễn chiếu khán cho du khách Trung Quốc vào tận mũi Cà Mau để khi cần thiết sẽ có sẵn đội quân giả dạng du lịch ngay trong lòng đất nước Việt Nam.
7. Dự án khai thác quặng bauxite ở vùng Cao nguyên miền Nam Việt Nam. Trung Quốc bắt đầu xây dựng hai nhà máy khai thác ở Đắc Nông, nhân công, kỹ sư và thiết bị hoàn toàn do phía Trung Quốc cung cấp. Vùng này được đặt dưới sự quản lý về an ninh của Trung Quốc để lập cầu không vận chuyên chở vũ khí đạn dược đến cắt giấu ở cao nguyên. Mở đường sắt từ cao nguyên xuống Bình Thuận để chuyên chở bauxite bằng đường biển về Trung Quốc.
8. Xây dựng căn cứ quân sự qui mô trên đảo Hải Nam, Hoàng Sa và Trường Sa để sẵn sàng xuất kích đổ bộ phối hợp với chiến lược chia cắt từ cao nguyên để chiếm toàn bộ Việt Nam.
9. Từ cao nguyên chạy xuống duyên hải Trung khống chế biển Đông và từ Vân Nam chạy thẳng xuống Sihanoukville (Cambodia), Mawlamyine (Miến Điện) vịnh Thái Lan khống chế eo biển Mallacca bảo vệ hải lộ huyết mạch từ Châu Phi qua Mallacca vào biển Đông khi xảy ra chiến tranh.

Tất cả người Việt Nam yêu nước chúng ta đều nhìn thấy ý đồ thâm độc của Tàu Cộng qua những bước chiến lược nấp dưới vỏ bọc hợp tác phát triển kinh tế của chúng. Ngay cả một viên tướng cộng sản Nguyễn Trọng Vĩnh đã từng làm đại sứ ở Bắc Kinh, trước nguy cơ mất nước cũng đã lên tiếng cảnh báo: “*Điều đáng lo hơn cả là an ninh quốc gia. Chúng ta đều biết TQ đã xây dựng căn cứ hải quân hùng mạnh ở Tam Á đảo Hải Nam... không phải để chống kẻ thù xâm lược nào, mà là để đe dọa VN và sẵn sàng chờ thời cơ thôn tính nốt Trường Sa của chúng ta, sau khi đã nhanh tay chiếm Hoàng Sa từ tay Chính quyền Sài Gòn. Nay lại để TQ khai thác bauxite ở Tây Nguyên thì sẽ có năm, bảy nghìn hoặc một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một “thị trấn Trung Hoa”, một “căn cứ quân sự” trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta (vũ khí đưa vào thì không khó gì). Phía Bắc nước ta, trên biển, (TQ) có căn cứ hải quân hùng mạnh, phía Tây Nam nước ta (TQ) có căn cứ lục quân trang bị đầy đủ, thì độc lập chủ quyền mà chúng ta đã phải đổi bằng hàng triệu sinh mạng cùng xương máu sẽ như thế nào?! Đảng cộng sản sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử và nhân dân”.*

Để xoa dịu lòng bất mãn của nhân dân, nhà nước CHXHCNVN đã nạp hồ sơ thẩm lục địa tại Liên Hiệp Quốc. Thế nhưng, CSVN không bảo vệ lãnh hải của Việt Nam mà tệ hại hơn, đó là một văn kiện hợp thức hóa trước Liên Hiệp Quốc việc nhường biển cho Trung Cộng. Đây là một tội ác滔天 của tập đoàn Việt gian cộng sản, một tội ác mà trời không dung, đất chẳng tha, Thần người đều căm hận ...

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của nguy cơ mất nước...

Nếu đồng bào trong nước, nhất là tầng lớp thanh niên sinh viên, các quân nhân yêu nước không dũng cảm đứng lên và đồng bào hải ngoại thờ ơ thì sự sống còn của dân tộc như sợi chỉ treo chuông. Đây là một hiểm họa không lường được ảnh hưởng đến sự tồn vong của dân tộc.

Việt Nam thân yêu của chúng ta sẽ trở thành một Tây Tạng thứ hai trong thế kỷ 21 này...??? Đế quốc TC chỉ mới xâm chiếm Tây Tạng từ năm 1959 đến nay mới có một nửa thế kỷ mà Đức Đạt lai Lạt Ma của Tây Tạng đã ngậm ngùi cay đắng thốt lên: “*Tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ và nhân cách của các thế hệ Tây Tạng, vốn quý giá hơn mạng sống của họ, nay đã gần như bị tiêu diệt ! Đảng cộng sản và nhà nước TC đã biến Tây Tạng thành một “Địa ngục trần gian”!!!*

Chúng ta sẽ trở lại thời “ngàn năm đô hộ giặc Tàu”? Lịch sử của ngàn năm Hán thuộc với những đau thương tủi nhục, những u uất căm hờn lại tái diễn trên đất Việt, không phải là “*Bắt dân ta lên rừng tìm ngà voi, xuống biển mò ngọc trai*” nữa mà tinh vi hơn, thâm độc quỉ quái hơn ngàn lần.

Tất cả đồng bào Việt Nam chúng ta, trong và ngoài nước phải làm gì trước khi đã quá muộn ???

Tổ quốc lâm nguy !!! Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của nguy cơ mất nước !!!

**TOÀN DÂN NGHE CHẶNG ???  
SƠN HÀ NGUY BIỂN !!!**

1. Đế quốc đỗ Trung Cộng còn láo xược gọi chúng ta là An Nam, là Man di như Đại Hán xa xưa của chúng.
2. Cách Mạng Trung Quốc và Đảng Cộng Sản Trung Quốc” xuất bản ở Bắc Kinh năm 1954.
3. Sau khi Trung Cộng và Liên Xô công nhận nhà nước VNDCCH là thành trì công nông đầu tiên ở Đông Nam Á có nghĩa là chủ nghĩa CS đã bành trướng đến Bắc Việt Nam nên ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh và các nước thế giới tự do công nhận chính phủ Quốc gia Bảo Đại. Đến thời điểm lịch sử này thì cuộc chiến Việt Nam đã chính thức chuyển sang cuộc chiến tranh ý thức hệ đối đầu giữa CS và Tự bản chử không còn là chiến tranh giải phóng dân tộc nữa như CS vẫn lợi dụng để tuyên truyền kêu gọi người VN yêu nước đứng lên “Chống Mỹ cứu nước”.

Sau hơn 30 năm, chúng ta mới biết cả Liên Xô Trung Cộng lẫn Bắc Triều Tiên đều tham chiến ở Việt Nam. Sự thật lịch sử này được một phát ngôn viên Bộ Ngoại giao TQ phát biểu như sau: *Những vòng hoa noi này là của người Việt Nam mang đến, người dân noi đây rất kính trọng các liệt sỹ của chúng ta. Trong giai đoạn giúp Việt chống Mỹ, nhân dân Trung Quốc đã vì Việt Nam mà đóng góp không biết bao nhiêu tài lực, nhân lực, vật lực, pháo binh, công binh, nhân viên đường sắt, nhân viên thu tín, hải quân, không quân, hậu cần vận tải ... 16 chi đội (trong quân sự TRUNG QUỐC tương đương với trung đoàn, hoặc sư đoàn), hơn 30 vạn người ở Việt Nam trong hơn 3 năm 9 tháng đấu tranh. Tác chiến đổi không 2153 lần, bắn rơi 1707 máy bay Mỹ, bắt sống 42 phi công Mỹ, viện trợ Việt Nam xây dựng Hải Phòng, Hòn Gai, các thành phố duyên hải và xây dựng hệ thống phòng ngự ở tam giác châu thổ sông Hồng, tu sửa và xây dựng các tuyến đường huyết mạch, sân bay, tuyến đường sắt đông tây, mở đường trên biển và chi viện cho đường mòn Hồ Chí Minh. Từ năm 1950 đến năm 1978, TQ đã viện trợ cho Việt Nam hơn 200 tỷ mỹ kim, và trong đó đến 93% là viện trợ không hoàn lại, đó là chưa kể xương máu mà 1446 chiến sỹ đã hy sinh, 4200 người*

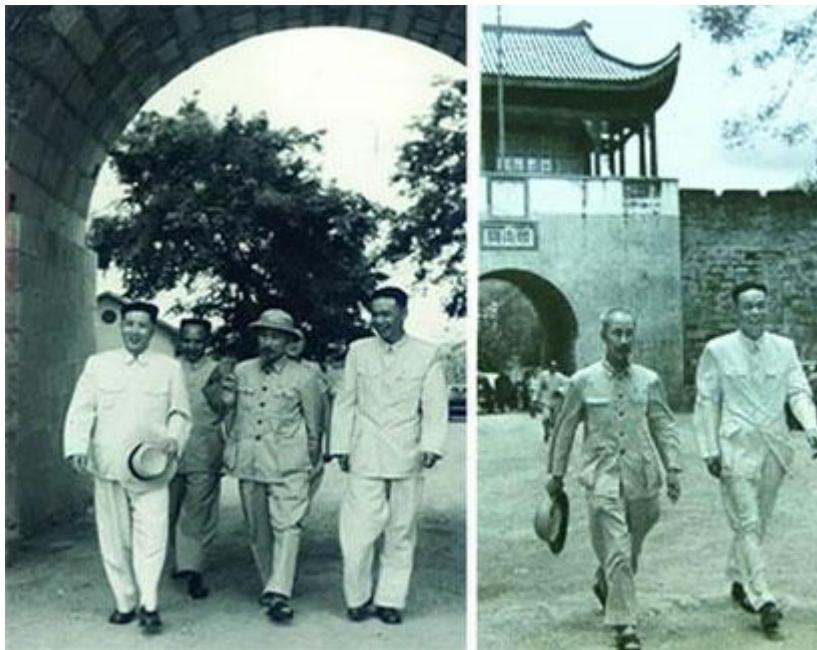
*trọng thương... những hy sinh đó tuyệt đối không thể tính được bằng tiền*". Đó là lý do tại sao CS Việt gian phải dâng đất nhường biển cho quan thầy TC. Gần đây, chúng ta mới biết được là các đơn vị phòng không LX, phi công Bắc Hàn cũng tham dự cuộc chiến tranh VN. Vấn đề đã sang tò là CSVN chỉ là công cụ của CS quốc tế để bành trướng chủ nghĩa CS đưa dân tộc Việt vào thế khốn cùng như ngày nay.

4. Ý đồ đen tối của các thế lực ngoại xâm thể hiện rõ khi thực dân Pháp ban hành qui chế “Hoàng triều Cương thô” cho vùng đất này, song hành với việc kích động thành lập cái gọi là Mặt trận thống nhất các dân tộc bị áp bức (viết tắt là FULRO) chống lại Việt Nam Cộng Hòa. Khi Hoa Kỳ có mặt ở Việt Nam với vai trò đồng minh ngăn chặn làn sóng đỏ, họ cũng tổ chức các đơn vị biệt kích Thượng, lực lượng dân sự chiến đấu, đồng thời ngầm ngầm hỗ trợ cho Fulro để uy hiếp chính phủ VNCH phải tuân theo sách lược của Hoa Kỳ. Sau khi CS xâm chiếm miền Nam thì các tổ chức thiện nguyện Hoa Kỳ lại yểm trợ cho đồng bào thượng thành lập phong trào DEGA.



Sau khi Trung Quốc công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì Hồ Chí Minh bí mật sang Quảng Tây ngày 16.01.1950 để cảm ơn và xin viện trợ.

(HCM là người trùm khăn đứng thứ hai bên phải hình)



**Năm 1950, Hồ Chí Minh đón rước các đồng chí Trung  
Quốc  
vĩ đại qua Ái Nam Quan tiến vào Việt Nam!!!**

*"Kính Thưa Đồng chí Tổng Lý,*

*Chúng tôi xin trân trọng báo tin để đồng chí Tổng Lý rõ: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc.*

*Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên mặt biển.*

*Chúng tôi xin gửi đồng chí Tổng Lý lời chào trân trọng.*

Hà Nội ngày 14 tháng 9 năm 1958  
Phạm văn Đồng  
Thủ Tướng Chính phủ  
Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- Bản công hàm ngoại giao của Phạm văn Đồng Thủ Tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức gửi công hàm ngoại giao cho Chu Ân Lai, Thủ Tướng CHNDTH ngày 14-9-1958 ngay sau khi CHNDTH tuyên bố là chủ biển Đông ngày 4-9-1958.

# TUYÊN CÁO

## CỦA CHÁNH-PHỦ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA TRÊN NHỮNG ĐẢO Ở NGOÀI KHƠI BỜ BIỂN VIỆT-NAM

*Nghĩa vụ cao cả và cấp thiết nhất của một chánh phủ là bảo vệ chủ quyền, độc lập và sự vẹn toàn lãnh thổ của quốc gia. Chánh-phủ Việt-nam Cộng-hòa cương quyết làm tròn nghĩa vụ này, bất luận những khó khăn trở ngại có thể gặp phải và bất chấp những sự phản đối không căn cứ dầu phát xuất từ đâu. Trước việc Trung Cộng trắng trợn xâm chiếm bằng vũ lực quần đảo Hoàng Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa thấy cần phải tuyên cáo long trọng trước công luận thế giới cho bạn cũng như thù biết rõ rằng:*

*“Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy. Chứng nào còn một hòn đảo thuộc lãnh thổ ấy của Việt-Nam Cộng-Hòa bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực thì chứng ấy Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa còn tranh đấu để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình. Kẻ xâm chiếm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi tình trạng căng thẳng có thể do đó mà có”.*

*Trong dịp này, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cũng long trọng tái xác nhận chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên những hải đảo nằm ở ngoài khơi bờ biển Trung-Phần và bờ biển Nam-Phần Việt-Nam, từ trước tới nay vẫn được coi là một phần lãnh thổ của Việt-Nam*

Cộng-Hòa căn cứ trên những dữ kiện địa lý, lịch sử, pháp lý và thực tại không chối cãi được. Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cương quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia trên những đảo ấy bằng mọi cách.

Trung thành với chánh sách hòa bình có hưu của mình, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẵn sàng giải quyết bằng đường lối thương lượng những vụ tranh chấp quốc tế có thể xảy ra về những hải đảo ấy, nhưng nhất định không vì thế mà từ bỏ chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên những phần đất này.

Sài gòn, ngày 14 tháng 2 năm 1974

TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA  
NGUYỄN VĂN THIỆU

## **ĐÂY LÀ SỰ THẬT CỦA LỊCH SỬ**

Sau khi Trung Cộng và Liên Xô công nhận nhà nước VNDCCH là nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam Á có nghĩa là chủ nghĩa CS đã bành trướng đến Việt Nam nên ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh và các nước thế giới tự do công nhận chính phủ Quốc gia Bảo Đại. Đến thời điểm lịch sử này thì cuộc chiến Việt Nam đã chính thức chuyển sang cuộc chiến tranh ý thức hệ đối đầu giữa CS và Tư bản chứ không còn là chiến tranh giải phóng dân tộc nữa như đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam vẫn tuyên truyền là có công giải phóng dân tộc.

Hồi ký “ “Mẫu Mực sáng ngời của Chủ Nghĩa Quốc Tế Vô Sản” do La Quý Ba (Luo Guibo), Trưởng Đoàn Cố Vấn Chính Trị cho Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa từ 1951-1954, Đại Sứ Trung Quốc tại VNDCCH từ 1954-1975, xuất bản bởi Bắc Kinh năm 2002, đã xác nhận chính Hồ Chí Minh đã “Công rắn về cắn gà nhà” khi họ Hồ năn nỉ Trung Quốc và Liên Xô công nhận cái gọi là Nhà nước VNDCCH.

Lã Quý ba viết: “vào thời điểm này, trên quốc tế chưa có một nước nào công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, không có một tổ chức quốc tế nào đặt quan hệ với Việt Nam, Việt nam chưa giành được vị thế quốc tế, cũng không được viện trợ bên ngoài. Vấn đề viện trợ Việt Nam chống quân xâm lược thực dân Pháp như thế nào là một việc lớn mà lãnh đạo tối cao ba phía Trung Quốc, Việt Nam, Liên Xô trao đổi bàn bạc.” La quý Ba xác nhận rằng Hồ Chí Minh đã vội vã đề nghị các nước Xã Hội Chủ Nghĩa công nhận Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, mới đầu Liên Xô bác bỏ nhưng sau khi Trung Cộng công nhận VNDCCH ngày 14-1-1950 thì ngày 31-1-1950 Liên Xô mới công nhận VNDCCH. Đầu tháng 1-1950, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc xin được công nhận: “Hồ Chí Minh từ xa xôi nghìn trùng đến Trung Quốc, đi Liên Xô là để mong được sự viện trợ nhiều mặt, nhất là viện trợ về quân sự và kinh tế tài chính. Stalin cho rằng, Trung Quốc là nước láng

*giềng của Việt Nam, hiểu rõ tình hình Việt Nam, còn Liên Xô và các nước Đông Âu chịu nhiều vết thương chiến tranh nặng nề trong chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô còn phải giúp đỡ các nước XHCN Đông Âu khôi phục và xây dựng, trên vai còn rất nặng gánh, mong rằng nhiệm vụ viện trợ Việt Nam, Trung Quốc là chính.”*

La Quý Ba viết tiếp:

*“Tháng 1, 1950, Hồ Chí Minh đích thân bí mật đến Bắc Kinh, yêu cầu Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp. Trung ương đảng ta theo yêu cầu của Hồ chí Minh và Trung ương Đảng Đông Dương, đã báo cáo và được Mao Chủ Tịch đồng ý, quyết định cử tôi bí mật sang Việt Nam, làm đại diện liên lạc giữa Trung ương đảng Cộng Sản Trung Quốc và Trung ương Đảng Cộng Sản Đông Dương. Đồng chí Lưu Thiếu Kỳ còn tự tay viết giấy giới thiệu cho tôi:*

*“Xin giới thiệu đồng chí La Quý Ba, Bí thư Tỉnh Ủy và chính ủy trong quân đội của chúng tôi đến chỗ các đồng chí làm đại diện liên lạc của Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, đi theo có 8 tùy tùng.*

Lưu Thiếu Kỳ , Bí Thư Trưởng Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, ngày 17/1/1950”

La Quý Ba đại diện của đảng CSTQ làm cố vấn chính trị cho Đảng CSVN và tướng Trần Canh làm cố vấn quân sự. Mọi kế hoạch đều do Trần Canh vạch ra và chỉ đạo trực tiếp. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình chiến tranh giữa Việt Minh và Pháp, La Quý Ba nhận xét:

*“Bước đầu tiên viện trợ Việt Nam là phải khai thông giao thông biên giới Trung-Việt, vì có thể vật tư viện trợ Việt Nam mới có thể chở sang Việt Nam thuận lợi. Chỉ cần quân đội Nhân dân Việt Nam chiếm con đường giao thông chủ yếu trên biên giới Trung-Việt thì quân Pháp sẽ mất ưu thế số một. Chỉ có hai lựa chọn khai thông con đường giao thông chủ yếu biên giới Trung-Việt: một là đánh Cao Bằng tiếp giáp giữa Việt Nam và Quảng Tây; một nữa là đánh Lào Cai tiếp giáp giữa Việt Nam và Vân Nam. Đánh Cao Bằng trước hay đánh Lào Cai trước, hay là đánh cả hai cùng một lúc, Trung Ương*

*đảng Cộng Sản Đông Dương và Trung Ương đảng ta đều đã điều tra nghiên cứu, suy nghĩ trao đổi nhiều lần gần 3 tháng. Ngày 02/07/1950, Mao Chủ Tịch gửi điện trả lời Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam:*

*“Đồng ý ý kiến đánh Cao Bằng trước, phương án tác chiến cụ thể đổi với Cao Bằng, chờ sau khi Trần Canh đến, do các đồng chí quyết định cuối cùng....”* Tài liệu này đã xác nhận một sự thật lịch sử là Trần Canh chính là nhân vật cố vấn tối cao về chiến tranh Việt Nam, không phải Võ Nguyên Giáp cũng không phải Hồ Chí Minh. Dĩ nhiên, Mao Trạch Đông là lãnh tụ cao nhất. Quân Ủy và Bộ Chính Trị Trung Cộng giữ vai trò chỉ đạo từ Bắc Kinh. La Quý Ba kể thêm về sự khẩn nài của Hồ Chí Minh như sau:

*“Mùa đông năm 1951, Hồ Chí Minh một lần nữa bí mật đến Bắc Kinh thăm Trung Quốc.”*

Sau khi kể về việc ôm hôn thăm thiết, La Quý Ba cho biết:

*“Trong trao đổi, Hồ Chí Minh hỏi Mao Chủ Tịch:*

*“Bộ Chính Trị Trung Ương chúng tôi yêu cầu đồng chí La Quý Ba khi tham gia hội nghị Bộ Chính Trị Trung Ương chúng tôi nêu nhiều ý kiến về các mặt công tác của chúng tôi, giúp đỡ nhiều cho chúng tôi. Nhưng đồng chí quá thận trọng, quá khiêm tốn. Tôi mong các đồng chí giao cho đồng chí ấy nêu nhiều ý kiến. Mao Chủ Tịch, các đồng chí có đồng ý không?”.* Sự kiện này xác nhận một lần nữa vai trò của La Quý Ba chỉ đạo bộ chính trị của đảng CSVN.

Hồ Chí Minh còn đóng kịch là một đệ tử chân thành: “Hồ Chí Minh là người rất giàu tình cảm, nhìn thấy rõ người bị truyền cảm bởi sự chân thành của Mao Chủ Tịch, Người đứng dậy nói:

*“Tôi và các đồng chí Việt Nam đều cảm nhận sự chân thành giúp đỡ chúng tôi từ trong hành động của các đồng chí”.*

La Quý Ba còn kể nhiều chi tiết mọi sinh hoạt của đảng Cộng Sản Việt Nam đều được chỉ thị của Trung Cộng: *“Dù là điện của Trần Canh, Vi Quốc Thanh và tôi xin chỉ thị của Mao Chủ Tịch, Trung Ương Đảng hay chỉ thị của Mao Chủ Tịch, Trung Ương đảng đối với chúng tôi, dù là bức điện về mặt tác chiến (như chiến dịch Biên Giới, chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến dịch Tây Bắc. v.v..) xây dựng bộ đội và huấn luyện bộ đội, hay là những bức điện vấn đề quan trọng về mặt xây dựng tư tưởng và xây dựng tổ chức của Đảng, công tác tài chính kinh*

tế, công tác cải cách ruộng đất, viện trợ quân sự, viện trợ tài chính kinh tế và công tác công an, tình báo, dân tộc thiểu số..v.v.. Mao Chủ Tịch đều đích thân phê duyệt, sửa chữa, ký cho chuyển đi, trong đó có những bức điện đặc biệt quan trọng, Mao Chủ Tịch tự khởi thảo, khi trả lời các bức điện của Hồ Chí Minh, Trung Ương Đảng Lao Động Việt Nam trưng cầu ý kiến Trung Ương Đảng hoặc các bức điện quan trọng của Mao Chủ Tịch, Trung Ương Đảng nếu ý kiến hoặc kiến nghị với Hồ Chí Minh...". Sự thật lịch sử này đã phơi bầy rõ ràng Đảng CSVN trên thực tế là một chi bộ của đảng CSTQ, cánh tay nối dài của Trung Cộng để thực hiện ý đồ xâm chiếm VN và các nước Đông Nam Á.

Sau hơn 30 năm, chúng ta mới biết cả Liên Xô Trung Cộng lẫn Bắc Triều Tiên đều tham chiến ở Việt Nam. Sự thật lịch sử này được một phát ngôn viên Bộ Ngoại giao TQ phát biểu như sau:

*"Những vòng hoa nơi này là của người Việt Nam mang đến, người dân nơi đây rất kính trọng các liệt sỹ của chúng ta. Trong giai đoạn giúp Việt chống Mỹ, nhân dân Trung Quốc đã vì Việt Nam mà đóng góp không biết bao nhiêu tài lực, nhân lực, vật lực, pháo binh, công binh, nhân viên đường sắt, nhân viên thư tín, hải quân, không quân, hậu cần vận tải ... 16 chi đội (trong quân sự TRUNG QUỐC tương đương với trung đoàn, hoặc sư đoàn), hơn 30 vạn người ở Việt Nam trong hơn 3 năm 9 tháng đấu tranh. Tác chiến đối không 2153 lần, bắn rơi 1707 máy bay Mỹ, bắt sống 42 phi công Mỹ, viện trợ Việt Nam xây dựng Hải Phòng, Hòn Gai, các thành phố duyên hải và xây dựng hệ thống phòng ngự ở tam giác châu thổ sông Hồng, tu sửa và xây dựng các tuyến đường huyết mạch, sân bay, tuyến đường sắt đông tây, mở đường trên biển và chi viện cho đường mòn Hồ Chí Minh.*

*Từ năm 1950 đến năm 1978, TQ đã viện trợ cho Việt Nam hơn 200 tỷ mỹ kim, và trong đó đến 93% là viện trợ không hoàn lại, đó là chưa kể xương máu mà 1446 chiến sỹ đã hy sinh, 4200 người trọng thương... những hy sinh đó tuyệt đối không thể tính được bằng tiền".*

Một câu hỏi được đặt ra cho tất cả những người Việt Nam yêu nước là tại sao các nước bị thực dân cai trị đã lần lượt được trả tự do ngay từ thập niên 1950, trong khi dân tộc Việt lại bị đưa vào cuộc chiến tranh ý thức hệ để gần một chục triệu người dân vô tội phải hy sinh một cách oan uổng, hàng chục triệu gia đình Việt Nam ly tán và cho đến ngày nay, đất nước Việt Nam nghèo nàn chậm tiến nhất thế giới ? Chính Hồ Chí Minh, cán bộ của đệ tam quốc tế CS đã rước voi về già mả Tổ, đưa dân tộc Việt vào một cuộc chiến tương tàn khốc liệt. Đảng CSVN và cá nhân Hồ Chí Minh chính là tội đồ của dân tộc Việt Nam.



### **Hồng quân TC tuyên thệ trước khi vào đất Việt**

Năm 1966, Pháo binh và Thiết đạo binh (Công binh) Hồng quân TC tuyên thệ tại Hữu Nghị Quan trước khi tiến vào lãnh thổ VN giả dạng quân đội nhân dân VN để chiến đấu chống các cuộc oanh tạc của không lực HK. Hướng về Trung Quốc đồng thanh hô lớn: "Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Nguyện mang vinh quang trở về!". Trong ảnh là Sư đoàn 62 Cao Xạ Hồng quân TC.



**Hồng quân Trung Quốc tra tấn tù binh Mỹ tại VN**



**Hồng quân Trung Quốc bắt sống phi công Mỹ tại VN.  
Người cầm ảnh là cựu chiến binh TC tham chiến tại VN**



**Huy chương "Đoàn Kết Chiến Thắng Giặc Mỹ"**  
**Năm 1968, Quân TQ tiến qua Ái Nam Quan vào Việt Nam**



# TRUNG CỘNG

## ĐẾ QUỐC MỚI CỦA THỜI ĐẠI KỂ THÚ TRUYỀN KIẾP CỦA DÂN TỘC

Sau khi “Bành trướng bá quyền Bắc Kinh” xua quân tiến đánh CVN ngày 17-2-1979. Nhà nước CHXHCNVN cho án hành quyền “Sự thật về quan hệ Việt Nam Trung Quốc 30 năm qua”. Bạch thư của nhà nước CHXHCNVN đã thừa nhận một sự thật phũ phàng như sau:

“Ngay sau khi Mao Trạch Đông chiếm được Trung Hoa lục địa đã công khai tuyên bố: *Tất cả các lãnh thổ và hải đảo thuộc khu vực ảnh hưởng của Trung Quốc đã bị phe Đế Quốc chiếm đoạt từ giữa thế kỷ 19 đến sau Cách Mạng 1911, như Ngoại Mông, Triều Tiên, An Nam (Việt Nam), Hồng Kông, Macao cùng những đảo tại Thái Bình Dương như Sakhalin, Đài Loan, Bành Hồ sẽ phải được giao hoàn cho Trung Quốc*”.

Trung Cộng vẫn gọi nước ta là An Nam An Nam, là Man di như “Thiên triều” Đại Hán xa xưa của chúng. Tháng 8 năm 1965, Mao Trạch Đông tuyên bố tráng trọng ý đồ xâm chiếm Việt Nam được ghi rõ trong quyển “Cách Mạng Trung Quốc và Đảng Cộng Sản Trung Quốc” xuất bản ở Bắc Kinh năm 1954 như sau: *“Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miến, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được ...”*.

Đế quốc đỏ Trung Cộng còn láo xược gọi chúng ta là Chúng còn ngang nhiên vẽ bản đồ Trung Quốc bao gồm nhiều nước chung quanh kể cả Đông Nam Á và biển Đông.

Một tài liệu mật mới được chính các đảng viên cao cấp đảng CSVN tiết lộ thì trong một cuộc họp mật giữa Tổng Cục Tình Báo Hoa Nam và Tổng Cục 2 VN, viên Chánh Ủy TCTB Hoa Nam đã tuyên bố công khai trích thượng rằng:

*“Việc Hợp kết Trung Quốc VN là một mốc lịch sử vĩ đại trên đường phát triển của tổ quốc... Việc VN trở về với tổ quốc Trung Hoa vĩ đại là việc trước sau sẽ phải đến. Không sớm thì muộn. Mà sớm thì hơn muộn. Trong lịch sử, VN từng là quận, huyện của Trung Quốc, là một nhánh của cây đại thụ Trung Hoa... Đa số tướng lĩnh Việt Nam là người của ta, do ta đào tạo, cất nhắc. Công này là của nguyên chủ tịch Lê đức Anh, người rất biết nhìn xa trông rộng... Một khi VN đã nhập vào TQ thì vùng Tây nguyên của VN là của chung nước ta”... Trong thời đại hiện nay, sự sát nhập trở lại của VN và toàn bán đảo Đông Dương tiếp theo là điều tất yếu... TQ và VN là một. Đó là chân lý đòn đòn. Đó cũng là lời của Hồ đồng chí (tức Hồ Chí Minh) trong lễ tuyên thệ gia nhập đảng CSTQ và Nông đồng chí (tức là đồng chí Nông đức Mạnh từng tự hào nhận mình là người Choang (Zhuang) trong cuộc gặp gỡ các đại biểu trong Quốc vụ viện. Mà dân tộc Choang là gì? Là một bộ phận của đại gia đình các dân tộc TQ.”*

Lịch sử Việt kể từ thời lập quốc đã bị Hán tộc xâm lấn đẩy lùi dân tộc Việt xuống phương Nam. Sau khi xâm chiếm Nam Việt năm 111TDL, Hán tộc đã thống trị nước ta gần 1 ngàn năm. Năm 938, Ngô Quyền đại thắng trên sông Bạch Đằng mở ra thời kỳ độc lập tự chủ của Việt tộc. Bản chất xâm lược bành trướng của đế quốc “Đại Hán” ngày xưa và siêu đế quốc Trung Cộng ngày nay không bao giờ thay đổi đã chứng minh rằng, cái mà nhà nước CS vẫn tuyên truyền rêu rao về tình hữu nghị, tình đồng chí 16 chữ vàng, chính là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt.

## **CHỦ TRƯỞNG XÂM LUỢC CỦA TÀU CỘNG**

Ngày 14 tháng 1 năm 1950, Trung Cộng công nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Ngày 21 tháng 1 năm 1950 Liên Xô công nhận VNDCCH là nhà nước Cộng nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Chủ nghĩa Cộng sản đã tràn tới Việt Nam nên ngày 7 tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh công nhận chính phủ Quốc gia Bảo Đại để ngăn chặn làn sóng đỏ tràn xuống Đông Nam Á.

Ngay sau khi công nhận, Trung Cộng cử tướng Hồng quân TQ là Lã Quý Ba sang làm Tổng Cố vấn cho Bộ chính trị Đảng CSVN. TC gửi quân và vũ khí chi viện tối đa cho đảng CSVN thi hành nhiệm vụ bành trướng chủ nghĩa cộng sản xuống phương Nam, đánh chiếm miền Nam Việt Nam mở đường thông thương ra biển Nam cho đế quốc Trung cộng. Chính đảng cộng sản Việt Nam đã đưa dân tộc vào một cuộc chiến tranh ý hệ đối đầu giữa tư bản và cộng sản để lại một hậu quả là hàng triệu người Việt Nam vô tội đã phải hy sinh và một đất nước Việt Nam nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Genève chia đôi đất nước được ký kết do CS thỏa hiệp chia đôi đất nước với Tư bản giữa lúc phong trào kháng chiến đang thắng lợi.

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, VNDCCH thành lập mặt trận Giải phóng miền Nam theo chỉ thị của Bắc Kinh để mở đầu cho kế hoạch xâm chiếm miền Nam của Mao Trạch Đông.

Năm 1972, Hoa Kỳ và Trung Cộng lại thỏa hiệp cầu kết ký hiệp ước Thượng Hải để Hoa Kỳ rút chân ra khỏi VN sau khi đã tách TC ra khỏi Liên Xô.

Năm 1974, Hoa Kỳ đã làm ngơ để Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger bật đèn xanh cho ngoại trưởng TC Chu Ân Lai để Cộng sản Việt Nam vi phạm Hiệp định Paris đem quân xâm chiếm miền Nam ngày 30-4-1975.

Sau khi chiếm toàn bộ miền Nam, ngày 2 tháng 7 năm 1976 đặt tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đảng CSVN chính thức đổi tên đảng lao động trở lại là đảng CSVN.

## KẾ HOẠCH XÂM LUỢC VIỆT NAM

Để thực hiện ý đồ này, Trung Cộng đã lần lượt thực hiện lộ trình chín bước chiến lược tiến chiếm Việt Nam, Đông Dương và cả vùng Đông Nam Á như sau:

1. Lập kế hoạch và viện trợ cho VNDCCH thực hiện công trình xây dựng xa lộ Trường Sơn trong “Chiến lược Trường Sơn” của Mao Trạch Đông đề ra năm 1953.
2. Thiết lập xa lộ nối liền thành phố Nam Ninh, Lạng Sơn và Hà Nội, thiết lập thiết lộ và xa lộ nối liền Côn Minh, Hà Nội, Hải Phòng.
3. Thực hiện “Chiến lược Trường Sơn”: Trung Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho các quốc gia lân cận để xây dựng những con đường chiến lược xuyên suốt Đông Dương:
  - Mở rộng đường số 9 nối liền biên giới Thái-Lào ra biển Đông qua thị xã Quảng Trị. Con đường này đã được nối qua sông Cửu Long và kéo dài đến hải cảng phía Tây của Thái Lan là Mawlamyine.
  - Cuối năm 2008, Trung Quốc đã hoàn tất công trình tu sửa và mở rộng quốc lộ 13 nối liền Bắc Nam của Lào.
  - Trung Quốc cũng đang tu sửa và mở rộng quốc lộ 7 xuyên Cambodia từ Nam Lào đến hải cảng Sihanoukville ở vịnh Thái Lan.

Như vậy, từ nay, những tỉnh phía Tây TQ đặc biệt là Vân Nam, trung tâm công nghệ hoá chất hàng đầu, được nối liền ra ba cửa ngõ Thái Bình Dương và vịnh Thái Lan. Hàng hóa Trung Quốc đã chuyên chở qua những con đường này để trao đổi xuất nhập cảng với thế giới bên ngoài. Những con đường

xuyên suốt Đông Dương này sẽ trở thành những con đường chiến lược quân sự khi TC phát động chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương và Đông Nam Á.

4. Xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất để cung cấp cho Trung Quốc.

5. Dự án quốc tế giữa Trung Quốc, Lào và Thái Lan trong việc khai thông lòng sông Cửu Long để tàu vận tải nặng có thể lưu thông trên thủy lộ này. Trong khi đó, Trung Quốc xây dựng hàng loạt đập thủy điện trên thượng nguồn sông Cửu Long nằm trong lãnh thổ Trung Quốc để kiểm soát mực nước của các quốc gia nằm ở vùng hạ lưu sông Cửu Long như một hình thức khống chế để bắt các nước này phải lệ thuộc vào đế quốc Trung Cộng trên mọi phương diện.

6. Miễn chiếu khán cho du khách Trung Quốc vào tận mũi Cà Mau để khi cần thiết sẽ có sẵn đội quân giả dạng du lịch ngay trong lòng đất nước Việt Nam.

7. Dự án khai thác quặng bauxite ở vùng Cao nguyên miền Nam Việt Nam. Trung Quốc bắt đầu xây dựng hai nhà máy khai thác ở Đắc Nông, nhân công, kỹ sư và thiết bị hoàn toàn do phía Trung Quốc cung cấp. Vùng này được đặt dưới sự quản lý về an ninh của Trung Quốc để tìm kiếm mỏ uranium bí mật xây dựng lò nguyên tử trên lãnh thổ VN, mặt khác vũ khí dễ dàng chuyên chở đạn dược đến cất giấu ở cao nguyên chuẩn bị cho cuộc xâm lăng quân sự khi cần thiết. TC cũng viện trợ để làm hệ thống đường sắt từ cao nguyên xuống Bình Thuận để chuyên chở bauxite bằng đường biển về Trung Quốc.

8. Xây dựng căn cứ quân sự qui mô trên đảo Hải Nam, Hoàng Sa và Trường Sa để sẵn sàng xuất kích đổ bộ phối hợp với chiến lược chia cắt từ cao nguyên để chiếm toàn bộ Việt Nam.

9. Từ cao nguyên chạy xuống duyên hải Trung Việt khống chế biển Đông và từ Vân Nam chạy thẳng xuống Sihanoukville (Cambodia), Mawlamyine (Miến Điện) vịnh Thái Lan khống chế eo biển Mallacca bảo vệ hải lộ huyết mạch từ Châu Phi qua Mallacca vào biển Đông khi xảy ra chiến tranh.

Hàng ngàn công nhân TC sẽ trở thành hàng ngàn tay súng cùng với hàng chục ngàn du khách Trung Quốc có mặt ở Việt Nam bất cứ lúc nào thì đến một thời điểm nào đó, TC sẽ có cả chục sư đoàn Hồng quân chiếm giữ cao nguyên, khống chế chia cắt Việt nam ra từng mảnh. Từ vị trí chiến lược cao nguyên kết hợp với hải quân TC từ các căn cứ Hải quân ở Hoàng Sa, Trường Sa đánh chiếm miền ven bờ thì sự sống còn của dân tộc như sợi chỉ treo chuông. Đây là một hiểm họa không lường được ảnh hưởng đến sự tồn vong của dân tộc.

Bên cạnh vị trí địa lý chiến lược, cao nguyên còn tiềm tàng trong lòng đất hàm lượng phóng xạ Uranium chưa được khai thác. Không phải tình cờ mà thực dân Pháp xây dựng lò nguyên tử ở Đà lạt và Nhật Bản bỏ ra cả tỉ mỹ kim để xây dựng đập thủy điện Đa Nhim. TC sẽ ngầm xây dựng một lò nguyên tử bí mật trên đất Việt mà chúng ta sẽ phải nhận lãnh thảm họa khi chiến tranh thế giới lần thứ ba xảy ra?



Tuyên bố ngang ngược của TC tháng 6 năm 2007 về chủ quyền  
Lãnh hải chiếm gần hết biển Đông

# **TRUNG CỘNG**

## **ĐỘC CHIẾM BIỂN ĐÔNG**

- Năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm. Tháng 5-1992, TC ký khế ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông.
- Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phỗ biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của TC. Tháng 6 năm 2007, để quốc Trung Cộng đã công khai chiếm lĩnh biển Đông của Trung Cộng bằng việc phỗ biến một bản đồ vẽ vùng lưỡi bò trong biển Đông của Việt Nam kéo dài xuống giáp ranh Phi Luật Tân, Nam Dương ... bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của TC.

Trung Quốc đã ngang ngược đưa ra quyền khám phá và sự hành xử liên tục chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường sa là Trung Quốc đã khám phá ra 2 quần đảo này thời Hán năm 206TDL và những sinh hoạt của người TQ thời Tống vào thế kỷ XIII.

- Sách Dị Vật chí đời Hán viết một cách chung chung, không diễn tả cụ thể một đảo nào: “ *Có những đảo nhỏ, cồn cát, đá ngầm và băng cát tại Nam Hải, nơi đó nước cạn và đầy đá nam châm*”.
- Sách Zuo Zhuan viết vào thời Xuân Thu: “ *Triều đại vê vang của Chu trấn an dân Man Di để viễn chinh vùng Nam Hải (đảo) để làm sở hữu cho Trung Hoa*”.

- Sách Chư Phiên Chí viết vào thế kỷ XI II chỉ ghi “*Phía Đông Nam Hải là Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch Đường và ngoài nữa là những đại dương vô tận*”.
- Sách Hải Lục của Hoàng Chung đời Minh chép: “*Vạn Lý Trường Sa ở phía Đông của Vạn Lý Thạch Đường*”.
- Sách Hải Lục của Vương Bình Nam (1820-1842) viết “*Lộ trình phía ngoài được nối liền với lộ trình phía trong bởi Vạn Lý Trường Sa nằm giữa biển. Chiều dài của các quần đảo khoảng vài chục ngàn dặm. Nó là bức màn phòng thủ phía ngoài của nước An Nam*”. Tuy Trung Quốc viện dẫn sách này nhưng chính tác giả Vương Bình Nam lại xác nhận 2 quần đảo này là của Việt Nam.
- Năm 1950, Trung Quốc đem quân xâm chiếm đảo Phú Lâm trong nhóm đảo An Vinh của VNCH.

Lần đầu tiên Nhân dân nhật báo ngày 5-6-19556, Quang Minh nhật báo ngày 7-6-1956, Trung Quốc đã đưa ra một số chứng cứ lịch sử biện minh cho việc chứng tỏ chủ quyền của TQ trên 2 quần đảo nói trên. Đồng thời Trung Quốc cũng tuyên bố Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xác định chủ quyền của họ qua lời tuyên bố của Ung văn Khiêm, Thứ Trưởng Bộ Ngoại giao ngày 15-6-1956 với Đại Lý Sự vụ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là Li Zhimin rằng: “*Theo những tài liệu của Việt Nam, trên phương diện lịch sử, Xisha và Nansha là phần đất thuộc lãnh thổ Trung Quốc*”.

Đặc biệt là sau khi CHNDTH tuyên bố là chủ biển Đông ngày 4-9-1958 thì ngày 14-9-1958, Phạm văn Đồng Thủ Tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức gửi công hàm ngoại giao cho Chu Ân Lai, Thủ Tướng CHNDTH như sau:

*“Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên mặt biển”.*

- Ngày 19 tháng 1 năm 1974, Trung Cộng huy động toàn bộ lực lượng Không quân và Hạm đội Nam Hải của Hải quân tấn công xâm chiếm khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng sa và tuyên bố làm chủ toàn bộ quần đảo Hoàng Sa mà TC gọi là Tây Sa quần đảo.

- Sau khi xâm chiếm Hoàng Sa, “Học Thời sự Văn Hồi báo” và “Thất thập niên Đại nguyệt san” ấn hành số tháng 2,3 và 4 năm 1974 đưa ra những chứng cứ bênh vực cho việc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng hòa. Tề Tân, một học giả của TQ đã viết bài “Nam Hải chư đảo đích chủ quyền dử? Tây Sa quần đảo chi chiến” đã dẫn chứng một số cứ liệu sau: “Vào đời Nam Bắc Triều trong bài Vu Thành phú của Bảo Chiếu có câu Nam tri Thương Ngô Trường hải, Bắc tấu tử tái Nhạn mòn” để chứng minh rằng lãnh thổ của TQ từ biển Trường hải ở phía cực Nam đến phía cực Bắc nước Tàu. Biển Trường Hải theo Tề Tân là gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa !!! Ngoài ra, Tề Tân còn viện dẫn một số sách sử của TQ có nói tới Tây Sa và Nam Sa như:

1. Sách Chu Phiên chí của Triệu Nhữ Quát viết “Đời Đường năm 789, triều Đường đặt Quốc Phủ ở Quỳnh Sơn và ở phía Đông Hải Nam có Thiên Lý Trường Sa và Vạn Lý Thạch sang biển cả mênh mông, trời đất một màu, tàu bè qua lại phải dùng

*kim chỉ Nam, ngày đêm phải giữ gìn cẩn thận nếu không lỡ ra có thể nguy đến tính mạng ...”.*

2. Sách Tống Sử Ký Sự Bản mạt viết “*Nguyên Tướng Lưu Sâm tấn công nhà vua ở vịnh Thiển Loan, Trương Thế Kiệt đánh không lại, phù tá nhà vua chạy đi núi Tú Sơn đến vịnh Tỉnh Áo, nhà vua chạy ra eo biển Tạ Nữ (Hiệp), rồi ra biển đến Thất Li Dương có ý muốn qua Chiêm Thành nhưng không được ...”.*
3. Nguyên sử quyển 162 viết “*Năm 29, Sử Bật cùng với 5 ngàn người họp quân xuất phát đi Tuyền Châu gặp sóng to gió mạnh, thuyền bè tròng trành, sĩ tốt mấy ngày không ăn uống được. Qua khỏi Thất Châu Dương, Vạn Lý Thạch Đường tới địa giới của Giao Chỉ và Chiêm Thành ...”.*
4. Vũ Bị chí của Mao Nguyên Nghi đời Minh viết “*Niên hiệu Tuyên Đức từ năm 1405 đến 1433, Trịnh Hòa 7 lần xuống Tây Dương đã từng qua Vạn Lý Thạch Đường*”. Theo Tế tân, Vạn Lý Thạch Đường tức Nam Sa quần đảo nơi cao nhất đã đào bới được thứ tiên đồng niên hiệu Vĩnh Lạc. Hiện nay vẫn còn tên đảo Tuyên Đức và Vĩnh Lạc chứng tỏ cách đây hơn 500 năm đã có người TQ cư trú ở đó rồi.
5. Sách Hải Quốc Kiến văn Lục và Lý Chuẩn Tuần hải Ký đời Thanh, niên hiệu Quang Tự năm 28 tức năm 1904, tháng 4 triều đình có phái Thủy sư Đề Đốc Lý Chuẩn chỉ huy 3 chiến hạm Phuc Ba tới các đảo trên biển Nam hải điều tra tình hình và thượng cờ Hoàng long và bia đá trên đó.
6. Năm 1911, tỉnh Quảng Đông xuất bản bản đồ ghi rõ các đảo trên biển Nam Hải là một bộ phận của tỉnh Quảng Đông TQ.

Trung Quốc còn đưa ra luận điệu cho rằng mãi tới đầu thế kỷ XIX, vua An Nam mới phái Hải quân tới khai phá quần đảo Paracels và Hội nghị Cựu Kim Sơn San Francisco TQ không phản đối vì họ không tham dự. Ngày 15-8-1951 ngoại Trưởng Chu Ân Lai lên tiếng thanh minh và nhấn mạnh quần đảo Tây Sa và đảo Nam Uy cũng như quần đảo Nam sa đều thuộc về lãnh thổ TQ.

- Năm 1991, Wang Hengjie thuộc trung tâm nghiên cứu về các sắc tộc thiểu số đã dẫn sách “Hậu Hán thư” viết: “*Chen Mao được bổ nhiệm làm quan Thái Thú tỉnh Giao Chỉ (Jiaozchi) đã thám thính, tuần tiễu trên biển Nam Hải*”.
- Trung Quốc và các học giả TQ đã viện dẫn Hiệp Ước Pháp-Thanh 1887 để cho rằng Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Trung Quốc. Họ trích một đoạn trong văn bản: “*Từ Quảng Đông, những điểm tranh chấp nằm từ phía Đông đến phía Tây Bắc của Móng Cái, ngoài biên giới đã được 2 phái bộ xác định, có thể xem là thuộc về Trung Quốc. Những hòn đảo nằm ở phía Đông dọc đường kinh tuyến Đông 10543' của Paris, có nghĩa là trực Bắc Nam đi qua điểm phía Đông của đảo Tch'a Kou hay Ouan-Chan (Trà Cổ) và làm thành đường biên giới, cũng thuộc về Trung Quốc. Các đảo Go-tho và các đảo khác nằm ở phía Tây của đường kinh tuyến thuộc về An Nam ...*”. Từ đó họ cho rằng Hoàng sa, Trường Sa nằm ở phía Đông kinh tuyến Đông 10543' của Paris nên thuộc về Trung Quốc.
- Năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm. Tháng 5-1992, TC ký khế ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông.

- Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phô biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hoàng Sa Trường Sa là lãnh hải mới của TC.
- Tháng 11 năm 2007, Trung Cộng chính thức công bố quyết định thành lập Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý 2 quần đảo này.

# CHÚNG CỨ LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM

Lần đầu tiên trong lịch sử, nhà bác học Lê Quý Đôn trong “Phủ Biên Tạp Lục” và sau này Phan Huy Chú đã viết trong Lịch Triều Hiến chương Loại chí về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Đây là nguồn sử liệu thành văn của các sử gia triều Lê và Nguyễn được xem là những chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam liên tục từ xa xưa đến thế kỷ XVII.

## A. PHỦ BIÊN TẠP LỤC CỦA LÊ QUÝ ĐÔN

Phủ Biên Tạp Lục là những ghi chép những việc xảy ra và cách thức giải quyết, phủ dụ trấn an trong thời gian Lê Quý Đôn trấn nhậm ở 2 đạo Thuận Hóa và Quảng Nam biên giới phía Nam của nước ta thời đó (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định bây giờ).

Phủ Biên Tạp Lục được viết vào năm 1776 vào cuối đời Lê. Trong thời gian làm việc tại đây, Lê Quý Đôn đã tiếp xúc trao đổi với người dân tại đây từ những bô lão, dân già đến những thân hào nhân sĩ để hiểu rõ nguyện vọng của người dân. Ông cũng tìm hiểu dia lý nhân sinh cũng như những phong tục tập quán của dân gian. Phủ Biên Tạp gồm 6 quyển, mỗi quyển đề cập đến từng vấn đề:

- Quyển I: Viết về sự khai khẩn, khôi phục lại các phủ, huyện Tổng, xã của 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam.
- Quyển II: Viết về hình thể, sông núi, thành lũy, đường sá, trạm dịch của 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam.

- Quyển III: Viết về ruộng nương, vườn tược, lệ thu mua sản vật nông nghiệp, luật lệ quân sự, quan chức của 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam.
- Quyển IV: Viết về nhân tài, văn thơ của caá tỉnh phía Nam.
- Quyển V: Viết về sản vật và phong tục địa phương.

Nhà bác học Lê Quý Đôn đã viết về 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như sau:

*“Soạn giả là Lê Quý Đôn, người vâng mệnh Hoàng Đế làm chức Tham thị Tham tán Quân cơ hai đạo Thuận Hoá Quảng Nam, lãnh chức Hiệp trấn Phủ trấn Thuận Hoá, kiêm Quản Hữu Thắng cơ, đồng thời lãnh chức Nhập thị Bồi tụng Hộ bộ Tả Thị Lang, được phong tước Dĩnh Thành Hầu.*

... Ở ngoài cửa biển lớn thuộc về địa phận xã An Vinh huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa có một hòn núi mang tên Cù Lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trông đậu ra biển bốn trống canh thì đến. Phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia nơi đây có nhiều hải vật và những hóa vật được chở đi bán các nơi nên triều đình có lập đội Hoàng Sa để thu nhặt các hải vật. Người ta phải đi 3 ngày đêm mới đến được đảo Đại Trường Sa. Như thế là đảo Đại Trường Sa đã đến gần xứ Bắc Hải ...

... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chòi có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có

vô số yến sào; các thú chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi có nhiều hải vật lạ. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể dẽo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khám đồ dung; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được.

*Đồi mồi* thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là Trắng bông, giống đồi mồi nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khám đồ dùng, trưng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được.

Lại có con Hải sâm thường gọi là con đột đột, bơi lội ở bến bãi, người ta lặn xuống bãi bắt Hải Sâm lấy về dùng vôi sát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn ăn thật ngon.

Các thuyền buôn nước ngoài bị bão thường đậu ở đảo này.

Ngày trước các chúa Nguyễn đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào. Mỗi năm họ luân phiên đi biển, tháng giêng ra đi nhận lãnh chỉ thị làm sai dịch. Đội Hoàng Sa được cấp phát mỗi người 6 tháng lương ăn. Họ chèo 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Ở đây tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu như là gươm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lượm vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều.

Đến kỳ tháng tám thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi linh bằng trở về. Lượm được nhiều ít không nhất định, cũng có khi về người không. Tôi đã xem sổ của cai đội cũ là Thuyên Đức Hầu biên rằng: năm Nhâm Ngọ

*lượm được 30 hốt bạc; năm Giáp Thân lượm được 5100 cân thiếc; năm Ất Dậu được 126 hốt bạc, từ năm Kỷ Sửu đến năm Quý Tỵ năm năm ấy mỗi năm chỉ được mấy tám đồi mồi, hải ba. Cũng có năm được thiếc khối, bát sứ và hai khẩu súng đồng mà thôi.*

*Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thủ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu và các tiền tuần đò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thú đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được.*

*... Những người nước ta đi thuyền, đôi khi gặp những thuyền đánh cá của người Bắc Quốc (Trung Quốc) ở ngoài biển. Giữa biển cả, người 2 nước hỏi nhau, người ta thường lấy công văn của chính viên Đường quan huyện Văn Xương thuộc Quỳnh Châu (Hải Nam TQ) gửi cho xứ Thuận Hóa. Trong công văn, viên quan ấy đề: "Năm thứ 18, niên hiệu Càn Long(1753) mười tên quân nhân ở xã An Vĩnh trong đội kiểm vàng thuộc huyện Chung Nghĩa, phủ Quảng Nghĩa nước An Nam, ngày tháng 7 đi ra Vạn Lí Trường Sa lượm nhặt các hải vật. Tám người trong số đó lên bờ biển tìm nhặt các hải vật, còn 2 người ở lại giữ thuyền. Một trận cuồng phong mạnh làm đứt neo thuyền nên 2 người ấy trôi giật vào cảng Thanh Lan Trung Quốc. Viên quan địa phương tra xét đích thực, nên cho đưa hai người này trở về nguyên quán. Chúa Nguyễn Phúc Chu truyền lệnh cho chức quan Cai bạ ở Thuận Hóa là Thực Lượng hầu viết văn thư phúc đáp viên Đường quan huyện Văn Xương Trung Quốc".*

Nguồn sử liệu đầy đủ và chính xác trên hết sức giá trị trong việc xác nhận chủ quyền lịch sử liên tục của Việt Nam trên 2

quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Một điểm hết sức quan trọng đó là việc 2 người lính trong đội tìm vàng tại Vạn Lý Trường Sa của huyện Chương Nghĩa, phủ Quảng Nghĩa Thuận Hóa bị trôi giật vào đảo Hải Nam TQ. Viên quan huyện Văn Xương, Quỳnh Châu Hải Nam trả về, đồng thời gửi văn thư cho Thuận Hóa. Nếu Trường Sa là của Trung Quốc thì không những bắt giữ 2 người lính trên mà còn gửi công văn phản đối Việt Nam đã vi phạm lãnh thổ của TQ. Văn thư của viên Huyện trưởng Văn Xương Quỳnh Nhai TQ đã xác nhận Vạn Lý Trường Sa là của Việt Nam. Đây là chứng cứ không thể phủ nhận được về chủ quyền của Việt Nam trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

## B. LỊCH TRIỀU HIẾN CHƯƠNG LOẠI CHÍ

Sau Phủ Biên Tập Lục của nhà bác học Lê Quý Đôn là Lịch Triều Hiến Chương Loại chí và Hoàng Việt Địa dư chí của Học giả Phan Huy Chú đã đề cập chi tiết về chủ quyền lịch sử của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và trường Sa.

Phan Huy Chú là con của danh sĩ Phan Huy Ích. Năm 1821, vua Minh Mạng triệu vào Huế và cho giữ chức Biên Tu ở Quốc Tử Giám. Năm 1828, giữ chức Phủ Thừa phủ Thừa Thiên rồi lần lượt được thăng chức Hiệp Trần Quảng Nam, Thị Độc viện Hàn Lâm, Phó sứ đi Trung Quốc và Nam Dương. Cuối năm 1832, ông từ quan về nhà dạy học.

Lịch Triều Hiến Chương Loại chí chép về Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam như sau:

*"Phủ Tư Nghĩa có 3 huyện, huyện Nghĩa Giang có 93 xã, huyện Bình Dương có 70 xã, huyện Mộ Hoa có 50 xã."*

Phủ Tư Nghĩa ở giữa đạo Quảng Nam, miền thượng du có núi liên tiếp giăng ngang, phía dưới đến tận biển cả, ở giữa địa thế rộng rãi, từ thời Thái Vương (tức chúa Tiên Nguyễn Hoàng) chuyên chế ôm đất làm phủ Tư Nghĩa gồm 3 huyện. Nơi đây vật lực dồi dào, lúa gạo nhiều không kể xiết, vàng bạc, cây gỗ, chậu báu, trầm hương, tinh hương vô số Lại có đảo loát, đảo nhỏ ở ngoài biển, cảnh vật tươi tốt, của quý vật lạ phần lớn ở tại nơi này.

Thôn An Vĩnh thuộc huyện Bình Dương ở ngoài biển, gần phía Đông Bắc. Ngoài biển có hòn đảo lớn, nhiều núi linh tinh hơn 130 ngọn. Từ trong núi ra ngoài biển ước tính một ngày đường hoặc một vài trống canh. Trên núi có suối nước ngọt, giữa hòn đảo có bãi Hoàng Sa, dài độ 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy.

Trên đảo có vô số yến sào (tổ chim yến), bầy chim kề hàng ngàn hàng vạn, thấy người bay tới đậu chung quanh không sơ. Bên bãi có rất nhiều vật lạ. Về ốc hoa có thứ gọi là ốc tai voi, lớn bằng nắm chiếu, trong bụng có hạt chau lớn bằng ngón tay, vỏ nó có thể đẽo thành bia, lại có thể hầm vôi để tô trét nhà cửa. Có thứ gọi là ốc xà cừ, có thể trang sức đồ vật, lại gọi là ốc hương. Có thứ đồi mồi rất lớn, gọi là Hải ba, vỏ mỏng, có thể trang sức đồ dung, trưng như ngón tay cái. Có thứ gọi là Hải sâm, tục gọi là con đột đột, bò chơi trên bãi cát, người ta bắt lấy, dung vôi chà xát qua, bỏ ruột, phơi khô, khi ăn lấy nước cua ngâm, nấu chung với tôm, thịt heo ăn rất ngon.

Nhiều thuyền buôn đi ngang qua gặp gió bão đều nương đậu ở đảo này.

Ngày trước, các chúa Nguyễn có đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy người thôn An Vĩnh thay phiên, bổ sung vào. Hàng

*năm cứ đến tháng ba nhận lệnh đi làm việc, đem theo lương thực 6 tháng, dung 5 chiếc thuyền nhỏ, đi 3 ngày đêm mới tới đảo này.*

*Đến nơi đó, họ tự bắt cá mà ăn, tìm lấy được nhiều đồ quý báu của các thuyền bị đắm, họ cũng nhặt lượm khá nhiều hải vật. Họ ở đó qua tháng 8 mới trở về cửa Eo (Yêu môn), rồi tới thành Phú Xuân...”.*

Sách Hoàng Việt Địa dư chí của Phan Huy Chú in năm Nhâm Thân 1872 chép lại giống như trong Lịch Triều Hiến chương Loại chí.

## C. SÁCH SỬ TRIỀU NGUYỄN

Một số sách sử do Quốc Sử Quán Triều Nguyễn đề cập tới Hoàng Sa và Trường Sa gồm:

### 1. ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

Đại Nam Thực lục Tiền biên quyển I chép việc xảy ra đời chúa Nguyễn Phúc Khoát từ năm 1738 đến 1765 như sau:

*“... Tháng 7 mùa Thu, năm Giáp Tuất (1754) dân đội Hoàng Sa gặp gió lớn, trôi giật vào hải phận Quỳnh Châu, thuộc triều Thanh. Quan Tổng đốc Thanh triều chu cấp đầy đủ thức ăn rồi sai đưa về. Chúa sai viết thư gửi qua cảm ơn.*

*Ngoài biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Nghĩa có hơn 130 cồn cát, cách xa hoặc một ngày đường hoặc vài trống canh, chiều dài kéo dài không biết tới mấy ngàn dặm, tục gọi là*

*Vạn Lí Hoàng Sa Châú, trên có giềng nước ngọt, sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, giải, ba ba ...*

*Hồi quốc sơ đầu triều Nguyễn, đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào. Hàng năm cứ đến tháng 3 chèo thuyền ra đảo, ba ngày đêm thì tới nơi, thu lượm hoá vật, đến tháng 8 trở về nộp.*

*Lại có đội Bắc hải mộ dân thôn Tư Chính, Bình Cỗ hoặc xã Cảnh Dương sung vào, được lệnh chèo thuyền nhỏ ra các đảo Côn Lôn ở Bắc Hải thu lượm hoá vật cũng do đội Hoàng Sa cai quản luôn ...”.*

## **2. ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN**

Sách Đại Nam Thực lục Chính biên kỷ thứ nhất, quyển 52 chép:

“*Thực lục Thế Tổ Cao Hoàng đế  
... Năm Bính Tý, niên hiệu Gia Long 15 (1816)*

“*Vua ra lệnh cho Thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra đảo Hoàng Sa để khám xét và đo đạc đường thủy...*”

Đại Nam Thực lục Chính biên kỷ thứ hai, quyển 104 chép:

“... Vua bảo bộ Công rằng: “Đảo Hoàng Sa trong địa phận Quảng Nghĩa, xa trông trời nước một màu, không phân biệt được cạn hay sâu. Gần đây, thương buôn thường ít bị đắm. Nay nếu dự bị thuyền bè, đến sang năm sẽ phái người tới dựng miếu, lập bia và trồng nhiều cây cối. Ngày sau cây cối to lớn, xanh tốt, người dễ nhận biết. Việc này có thể tránh được nhiều nạn mắc cạn. Đó cũng là việc muôn đời vậy”.

Đại Nam Thực lục Chính biên kỷ thứ hai, quyển 122 chép:

“Năm Giáp Ngọ, Minh Mạng thứ 15(1834)

Vua sai Giám thành Đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người, đi thuyền tới đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nghĩa vẽ bản đồ xong rồi về.

Khi về vua hỏi về những loại sản vật ở đây. Trương Phúc Sĩ trả lời: “Đó là cát ở giữa biển, mènh mông không biết đâu là bờ... Nhân đó, Trưởng Phúc Sĩ đem dâng lên vua những thứ thu lượm được ở đảo như chim, cá, ba ba, ốc, sò, ngao đã bắt được ở nơi đó. Tất cả đều là vật lạ ít khi thấy.

Vua cho vời các thị thần đến xem và khen thưởng những người đi công tác về, phát tiền bạc cho những người đã tham gia công tác đó.”.

## DỰNG BIA TRÊN ĐẢO HOÀNG SA

Vua Gia Long đã đặt chân lên quần đảo Hoàng Sa ngay từ năm 1802. Trong thời gian này, Việt Nam đã thành lập công ty Hoàng sa, gồm khoảng 70 thủy thủ, đi Hoàng sa để tìm hải vật.

Đến đời Vua Minh Mạng (1820-1848), ngài đặc biệt chú ý đến Hoàng Sa. Trong cuốn “Hoàng Việt Địa Dư” (ấn hành năm 1835) đã chứng minh chủ quyền Việt Nam ở Hoàng Sa như sau: “Ở phía Đông Bắc xã An Ninh, Huyện Bình Sơn và ở ngoài biển khơi có một quần đảo gồm có 130 đảo nhỏ. Những hòn đảo này cách nhau bằng một ngày thuyền hoặc vài giờ thuyền. Dưới ven đảo đều có giếng nước ngọt. Ở giữa những

*mỏm đá người ta thấy có một bãi cát vàng bao la nên đảo này mang tên là Hoàng Sa. Nơi đây có sóng biển dữ dội.*" Vua Minh Mạng đã sai đội hải thuyền chở gạch đá ra Hoàng Sa dựng chùa "Phật Cỗ Tự" và dựng tấm bia "Vạn Lý Ba Đinh" (nghĩa là sóng êm nơi xa vạn lý) làm dấu tích. Theo "Quốc Triều Chính Biên Toát Yếu" thì Vua Minh Mạng đã thân chinh đến quần đảo Hoàng sa năm 1836 để quan sát việc đo đạc, xác định vị trí và lập họa đồ.

Đại Nam Thực lục Chính biên kỷ thứ hai, quyển 154 chép:  
Thực lục Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế

*"Năm Ất Mùi, Minh Mạng thứ 16 (1835)*

*Dựng "Thần tử" ở đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nghĩa*

*Đảo Hoàng Sa ở hải phận tỉnh Quảng Nghĩa, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh tươi, giữa cồn cát\* có giềng nước, phía Tây Nam có ngôi miếu cổ. Nơi ấy có tấm bảng khắc 4 chữ "Vạn Lý Ba bình".*

Đại Nam Thực lục Chính biên, Kỷ thứ hai, quyển 165 viết:

*Thực lục Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế  
Năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mạng thứ 17 (1836)*

Bộ Công tâu: "Đảo (xứ) Hoàng Sa thuộc vùng biển nước ta, đây là nơi rất hiểm yếu. Trước đã từng sai vẽ bản đồ, nhưng vì hình thể xa rộng, nên chỉ mới vẽ được một chỗ, và lại cũng chưa biết nên làm thế nào cho rõ."

*Hàng năm thường phái người đi quan sát khắp cả để biết tường tận đường biển. Kể từ năm nay về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái Thủy quân đội mũ (binh biển) cùng*

*Giám thành đáp một chiếc thuyền nhằm thượng tuần tháng hai đến Quảng Nghĩa, giao cho 2 tỉnh Quảng Nghĩa và Bình Định, thuê 4 chiếc thuyền của dân, khiến họ dẫn đường ra đảo Hoàng Sa.*

*Không kể là đảo nào, bãi cát nào, phàm khi thuyền đến nơi, tức thì căn cứ ngay chỗ ấy, có chiều dài, chiều ngang, chiều cao, bề rộng, chu vi và biển lớn 4 phía chung quanh cạn hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không?*

*Hình thế hiểm trở, dễ dàng thế nào, phải quan sát đo đạc rõ ràng rồi vẽ thành bản đồ. Lại nữa, phải căn cứ vào ngày khởi hành từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến nơi ấy, căn cứ vào con nước (thủy trình) đã qua, tính rõ được bao nhiêu dặm. Lại cũng từ nơi ấy trông vào bờ biển, thẳng đường là vào tỉnh nào?, phương hướng nào? ước lượng cách bờ biển khoảng bao nhiêu dặm? Tất cả đều nhất thiết phải miêu tả cho rõ, lần lượt đem về đăng trình. Vua y lời tâu. Sai Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đưa binh thuyền đi. Chuẩn bị mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi dựng bài lên làm dấu ghi rõ (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 3 tấc, dày 1 tấc). Mặt bài khắc những chữ “Minh Mạng năm thứ 17, Bính Thân (năm 1836). Thủy quân Đội trưởng Suất đội Phạm Hữu Nhật vâng mệnh ra Hoàng Sa xem xét đo đạc, đến đây lưu dấu để ghi nhớ”.*

Sách Khâm định Đại Nam Hội điển Sự lệ cũng nhắc tới Hoàng Sa của Việt Nam như sau: “*Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), tâu xin cho xây cất một gian miếu tại Hoàng Sa (theo kiểu nhà đá) nằm ở phía Tây Nam cồn Bạch Sa, bên trái dựng bia đá (cao 1m5, rộng 1m2). Mặt trước xếp đá che, hai bên mặt, trái, phía sau miếu có trồng các loại cây.*”

### **3. KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM Hội diễn Sứ lệ (1851)**

Sách Khâm định Đại Nam Hội diễn Sứ lệ cũng nhắc tới Hoàng Sa của Việt Nam như sau: “*Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), tâu xin cho xây cất một gian miếu tại Hoàng Sa (theo kiểu nhà đá) nằm ở phía Tây Nam cồn Bạch Sa, bên trái dựng bia đá (cao 1m5, rộng 1m2). Mặt trước xếp đá che, hai bên mặt, trái, phía sau miếu có trồng các loại cây.*”.

### **4. QUỐC TRIỀU CHÍNH BIÊN TOÁT YẾU** quyển 3 có đoạn chép về Hoàng Sa như sau: “*Dựng Hoàng Sa Thần tử Quảng Nghĩa*

*Hải phận Hoàng Sa thuộc Quảng Nghĩa có một chỗ có cồn cát trắng, nơi ấy cây cổ xum xuê tươi tốt. Ở trong cồn cát có một cái giếng. Phía Tây Nam có một ngôi miếu cổ, bia đá khắc bốn chữ “Vạn Lý Ba Bình” nghĩa là muôn dặm song yên. Cồn cát trắng kia có tên là Phật Tử sơn. Các bờ Đông Tây và Nam đều có San hô. Nơi đây có một đồi đá nồi lên chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với đồi cát gọi là Bàng Bang thạch. Nay ra lệnh xây miếu và dựng bia ở chốn này. Trước miếu có xây bình phong”.*

“*Tháng giêng năm Bính Thân thứ 17 (11836)*

*Khiến thủy quân Suất đội Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đến Quảng Nghĩa, thẳng tới đảo Hoàng Sa, không nệ cù lao nào, cồn cát nào, phàm chiều dài, chiều ngang, chiều rộng, chiều cao, chu vi và 4 phía gần đó có cát ngầm, đá mọc hay không, hình thế hiểm trở thế nào, từ cửa biển ra đo đường thủy ước lượng bao nhiêu dặm, bờ biển thuộc địa phương nào, nhất nhất ghi chép cho rõ ràng. Lại chuẩn bị mang theo thê gỗ đến nơi dựng lên làm dấu, vẽ bản đồ đem về dâng lên cho ngài xem.”*

Quốc triều Chính biên Toát yếu, quyển III, tờ 110a

*“Năm Bính Thân thứ 17 (1836), Tháng 12, tàu buôn nước Anh Cát Lợi qua bãi Hoàng Sa bị mắc cạn, ghé vào bờ biển Bình Định hơn 90 người. Nhà vua sai tìm nơi cho ở và chu cấp tiền bạc hậu hĩnh. Thuyền trưởng, đầu mục tố ra rất căm kích. Nhà vua sắc cho phái viên đi Tây là Nguyễn Tri Phương đem mấy người ấy xuống bến Hạ Châu đưa về nước.”*

#### 4. SÁCH ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ

Đại Nam Nhất thống Chí do Tống Tài Quốc sử quan Cao Xuân Dục, Lưu Đức Xứng và Trần Xang soạn năm 1865 đời Tự Đức. Sách soạn xong năm 1910 vào đời vua Duy Tân. Đại Nam Nhất thống Chí là một công trình viết về Địa lý, Phong tục, danh thần, liệt nữ ... nên được xem như một loại Địa phương Chí công phu, chính xác. Sách viết về Hoàng Sa và Trường Sa như sau:

Đại Nam Nhất thống Chí, quyển chi lục, Quảng Nghĩa tỉnh  
Phản hình thể chép : “*Phía Đông có đảo Hoàng Sa nằm ngang, liên tiếp giữa biển lớn làm ao sâu. Phía Tây phòng ngự Sơn Man quấy nhiễu, có lũy đá dài để giữ cho vững chắc. Phía Nam giáp đèo Bến Đá (Bình Định) đường nẻo sung yếu, phía Bắc tiếp giáp động cát Quảng Nam chia làm giới hạn ...*

#### Đảo Hoàng Sa

Ở phía Đông cù lao Ré, từ bờ biển Sa Ki, ghe chạy dọc ra khơi, nếu thuận gió thì 3,4 ngày sẽ đến nơi. Trên đảo có các núi la liệt hơn 130 ngọn, cách nhau hoặc một ngày đường hoặc trong vài trống canh. Trên đảo có đảo Hoàng Sa (Cát vàng)

kéo dài không biết mấy ngàn dặm, tục danh (nên gọi là) Vạn Lý Trường Sa. Trên bãi cát có giếng nước ngọt, nhiều giống chim quần tụ không biết bao nhiêu mà kể. Lại có những sản vật như HSâm, Đại Mội (Đồi Mồi), Văn Loa (Óc có vằn) và Ngoan Niết (Ba Ba). Những thuyền bè chở hóa vật gấp gió to phải vào núp ở đây.

Vào đầu triều Nguyễn có lập đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào. Thường vào độ tháng 3, cho ghe ra biển tìm láy hải vật, đến tháng 8 chạy về cửa biển Tư Hiền cung nạp. Lại đặt thêm đội Bắc Hải do đội Hoàng Sa kiêm quản đến đảo Bắc Hải và đảo Côn Lôn tìm bắt Hải vật. Phía Đông đảo này gần phủ Quỳnh Châu thuộc tỉnh Hải Nam nước Trung Hoa.

Đầu niên hiệu Gia Long cũng phỏng theo chế độ cũ đạt đội Hoàng Sa, sau đó bãi bỏ. Vào đầu niên hiệu Minh Mạng, nhà vua thường sai binh thuyền đến nơi đó để dò xét hải trình (đường biển), thấy có một gò cát trắng, chu vi khoảng 1.070 trượng, cây cối xanh tươi rậm rạp. Trong gò ấy có giếng nước. Phía tây có ngôi miếu cổ, không biết dựng từ lúc nào tấm bia chạm (khắc) 4 chữ “Vạn Lý Ba bình” (muôn dặm biển yên song lặng) nguyên tên xưa gọi là Phật tự sơn, hai bên đều trải đá San hô, quanh ra đến mặt nước. Phía tây Bắc đột khởi (nhô lên) một cái gò chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước, bằng gò nói trên tên gọi là Bàng Bang thạch.

Nhiên hiệu Minh Mạng thứ 16 (1835), nhà vua sai Đội quan thuyền chở gạch đá ra xây dựng chùa, phía bên trái có dựng bia đá làm dấu tích.

Thuở ấy binh phu ứng dịch tại đây, đào được đồng lá và gang sắt trên 200 cân”.

## 5. VIỆT SỬ CƯƠNG GIÁM KHẢO LƯỢC

Bộ sách gồm 7 quyển do danh sĩ, sử gia Nguyễn Thông (1827-1894) biên soạn năm 1877. Sách còn có tên gọi là Việt sử Giám khảo lược, Việt sử khảo yếu hay Việt sử Khảo lược. Ngoài thơ văn, lịch sử, Nguyễn Thông còn là một học giả với những công trình nghiên cứu như Độn Am Thi văn tập, Kỷ xuyên Thi văn tập và Kỷ Xuyên Công độc ...

Việt sử Cương giám Khảo lược viết về Hoàng Sa như sau: “*Vạn Lý Trường Sa thuộc đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (tục gọi ngoài Lao, người TQ thì nói ngoài La). Đi thuyền theo hướng Đông chạy ra, chỉ 3 ngày đêm là đến nơi. Nước Việt Nam ta xưa kia thường chọn người tráng đinh ở 2 đội An Hải và An Vĩnh đặt làm đội Hoàng Sa để thu lượm hải sản, mỗi năm cứ tháng 2 ra đi, tháng 8 trở về.*

*Bãi cát từ Đông qua Nam, nổi lên chìm xuống, kể hàng nghìn trăm dặm, trong đó có những vũng sâu, tàu thuyền có thể đậu được. Trên bãi có sản xuất nước ngọt, chim biển nhiều loại không biết gọi tên là gì. Trên Vạn Lý Trường Sa có ngôi miếu cổ lợp ngói, có tấm biển khắc 4 chữ “Vạn Lý Ba bình” (muôn dặm song yên), không rõ xây dựng từ đời nào.*

*Quân lính ra đó thường mang các thứ cây quả phương Nam tới gieo trồng chung quanh miếu để ghi dấu vết. Từ ngày đội Hoàng Sa triệt bỏ cho đến nay không còn ai qua lại chốn ấy nữa.*

*Trong những truyện ký người đời xưa để lại, thường nói đến những thăng cảnh của mười châu, ba đảo ở ngoài bể. Ngày nay xem ra không thể bảo rằng không có những đất như thế, nhưng cho đó là harg thần động tiên thì thật là sai lầm ...*

## 6. SẮC CHỈ CỦA VUA MINH MẠNG

Lệnh của quan Bố Chánh Quảng Ngãi thực thi sắc chỉ của nhà vua Minh Mạng cử người ra canh giữ quần đảo Hoàng Sa.



Ngày 15-4-1835 phái một đội thuyền gồm 3 chiếc với 24 lính thủy ra canh giữ đảo Hoàng Sa vào ngày 15 tháng 4 năm Minh Mạng thứ 15, tức năm Ất Mùi 1835. Sắc chỉ ghi rõ:

*"Giao cho ông Võ Văn Hùng ở Lý Sơn chọn những thanh niên khỏe mạnh và giỏi nghề bơi lặn để gia nhập đội thuyền; giao Đặng Văn Siểm là dòng họ ông Đặng đang giữ tài liệu lo kham việc đà công túc người dẫn đường; giao Võ Văn Công phụ trách hậu cần".*

## HIỆP ƯỚC GIÁP THÂN 1884

Theo hiệp ước Giáp Thân (6.6.1884), Pháp đại diện quyền lợi của nước Đại Nam trong quan hệ đối ngoại, trong việc bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ. Pháp thực hiện chủ quyền của Đại Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, những nơi mà trước đây vương triều Nguyễn đã xác lập bằng sự chiếm hữu công khai, liên tục và hoà bình. Các pháo hạm của Pháp thường xuyên tiến hành tuần tiễu trong vùng biển Đông và Hoàng Sa và Trường Sa. Cùng với việc đưa hải quân đến trú đóng, nhiều hoạt động thám sát, khảo cứu, xây dựng... trên hai quần đảo được Chính phủ Pháp lần lượt thực hiện. Những hoạt động thực thi chủ quyền ngày càng được củng cố qua những văn bản pháp quy hoặc các tuyên bố của những người có thẩm quyền, chức trách cao nhất của quốc gia.

- Ngày 3.3.1925, Thượng thư bộ binh Nam triều Thân Trọng Huề tái khẳng định Hoàng Sa là của Đại Nam.
- Ngày 12.12.1933, thống đốc Nam Kỳ ký nghị định sát nhập các đảo Trường Sa vào địa phận tỉnh Bà Rịa.
- Chỉ dụ số 10, ngày 29 tháng 2 năm Bảo Đại 13 (1938) về việc chuyển đổi hành chính đảo Hoàng Sa do Nam triều quốc ngữ công báo công bố, toàn văn như sau:

*"Chiếu chỉ các cù lao Hoàng Sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam Ngãi (Quảng Nam, Quảng Ngãi). Đến đời đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế vẫn để y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các cù lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam -Ngãi. Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi,*

và lại viên Đại diện chính phủ Nam Triều uỷ phái ra kinh lý các cù lao ấy cùng quan đại diện chính phủ bảo hộ có tâu rằng nên tháp các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên thời được thuận tiện hơn. Dụ (Độc khoản): trước chuẩn tháp nhập các cù lao Hoàng Sa (Archipel des Iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên; về phương diện hành chính các cù lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tinh ấy. Khâm thử" (Công báo, số 8, năm 1938)

- Trên cơ sở đồng thuận với chủ trương của Nam Triều, ngày 5.6.1938, toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên. Đồng thời, cho dựng bia chủ quyền tại đảo Hoàng Sa, với dòng chữ: "République Francaise-Empire d'Annam-Archipel des Paracels 1816-Ile de Pattle 1938". (Cộng Hoà Pháp-Vương quốc An Nam-Quần đảo Hoàng Sa 1816-Đảo Hoàng Sa 1938).

Bia chủ quyền này đã lấy năm 1816 làm mốc thời gian chiếm hữu chính thức, dựa theo một sự kiện được chép trong Đại Nam thực lục: "Năm Bính Tý, Gia Long thứ 15 (1816), tháng 3, sai thuỷ quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường thuỷ". (Chính biên, kỷ thứ nhất, quyển 52).

- Sau thế chiến 2, Pháp lại phái chiến hạm ra quần đảo Hoàng Sa, xây dựng lại trạm khí tượng trên đảo và chống các hành động lấn chiếm của Trung Quốc.
- Năm 1939, vua Bảo Đại ban hành một tờ Châu bản liên quan đến chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa như sau:

" Năm 1939 theo lời đề nghị của Toà Khâm sứ Pháp ở Trung Kỳ chuyển qua Nam Triều ở Huế đề nghị khen thưởng cho đội khố xanh có công dẹp một số man di nhất là ở Cao Nguyên,

*nhất là đội khô xanh có công phòng thủ ở Hoàng Sa là nên khen thưởng cho họ bằng huy chương”.*

Tổng lý ngự tiền văn phòng lúc đó là Phạm Quỳnh đã làm tờ tấu lên vua Bảo Đại và vua đã phê chuẩn theo lời đề nghị đó và đã được tổng đat đi để thi hành. Nguồn sử liệu này chứng minh việc thực thi chủ quyền liên tục về tổ chức hành chánh của quốc gia Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Ngày 7.9.1951, tại hội nghị San Francisco, Thủ tướng Trần Văn Hữu, trưởng đoàn đại biểu chính phủ Bảo Đại tuyên bố: “*Cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*”. Lời tuyên bố này không gặp phải sự phản kháng nào.

# CÁC HIỆP ĐỊNH QUỐC TẾ

## 1. HIỆP ĐỊNH GENÈVE 20-7-1954

Năm 1954, để giải quyết Chiến Tranh Đông Dương, Hội Nghị Genève được triệu tập với sự tham dự của 9 quốc gia gồm Ngũ Cường: Mỹ, Anh, Pháp, Liên Sô và Trung Quốc, cùng với Ai Lao, Cao Miên và 2 nước Việt Nam là Quốc Gia Việt Nam (Miền Nam) và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Miền Bắc). Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954 trong đó có Trung Quốc tham dự, một lần nữa, đã xác nhận chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa (lúc này là Quốc Gia Việt Nam) tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Theo Điều 4 Hiệp Định Genève: "*Giới tuyến giữa Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam kéo dài ra ngoài hải phận theo một đường thẳng góc với đường ven biển. Quân đội Liên Hiệp Pháp phải rút khỏi tất cả các hải đảo về phía Bắc giới tuyến (Vĩ Tuyến 17). Quân Đội Nhân Dân Việt Nam (Miền Bắc) phải rút khỏi tất cả các hải đảo về phía Nam giới tuyến (Vĩ Tuyến 17) trong đó có các Quần Đảo Hoàng Sa và Trường Sa*".

Tuyên Cáo Cairo 1943, Tuyên Ngôn Potsdam 1945, Hòa Ước Hòa Bình San Francisco 1951 và Hiệp Định Genève 1954, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc mà thuộc chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa.

- Tháng 4 năm 1956, Pháp rút quân khỏi Đông Dương, quân đội Việt Nam Cộng Hòa chỉ kịp thời thay thế quân Pháp tại nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa, nhóm đảo phía Đông bị quân đội Trung Quốc thừa cơ chiếm cứ. Đài Loan cũng thừa cơ chiếm đảo Ba Đinh ở Trường Sa.

- Ngày 1.6.1956, ngoại trưởng Việt Nam cộng hoà Vũ Văn Mẫu tuyên bố chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và lên án sự chiếm đóng trái phép của quân đội Trung Quốc và Đài Loan. Chính phủ ký sắc lệnh ngày 22.10.1956 đặt quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Phước Tuy, sắc lệnh ngày 13.7.1961 lập quần đảo Hoàng Sa thành xã Định Hải thuộc quận Hoà Vang tỉnh Quảng Nam.
- Ngày 13.7.1971, tại hội nghị ASPAC (Manille), ngoại trưởng Việt Nam cộng hoà Trần Văn Lăm, tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

## **2. HIỆP ĐỊNH PARIS 27-1-1973**

Ngày 27-1-1973 Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã ký Hiệp Định Hòa Bình Paris nhằm "kết thúc chiến tranh và tái lập hòa bình tại Việt Nam". Điều 15 qui định "*Việc thống nhất nước Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình trên căn bản thương nghị và thỏa thuận giữa Miền Nam và Miền Bắc, không bên nào cưỡng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên nào, thời gian thống nhất sẽ do Miền Nam và Miền Bắc Việt Nam đồng thuận*".

### **ĐỊNH ƯỚC PARIS**

Để thi hành Hiệp Định Paris, với sự chứng kiến của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, 12 bên tham dự Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam đã ký Định Ước của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam ngày 2-3-1973. Điều 4 qui định "*các bên ký kết Định Ước này trân trọng cam kết sẽ triệt để tôn trọng chủ quyền*

**độc lập, thống nhất quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam".** Trung Quốc đã ký vào định ước 2-3-1973 nhưng 10 tháng sau, tháng 1-1974, Trung Quốc đã huy động toàn lực để xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng Hòa. Hành động ngang ngược này của Trung Cộng bất chấp Tuyên Cáo Cairo, Tuyên Ngôn Potsdam, Hiệp Ước Hòa Bình San Francisco, Hiệp Định Genève và Định Ước của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam. Ngoài ra Trung Quốc còn vi phạm Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và xâm phạm thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Sự xâm chiếm này không được luật pháp thừa nhận.

Từ ngày 17 đến 20.1.1974, Trung Quốc dùng sức mạnh quân sự tấn công và chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa. Trong trận hải chiến này hạm trưởng chiến hạm Nhật Tảo Nguyễn Văn Thủ cùng 58 binh sĩ đã hy sinh. Bằng sức mạnh quân sự của một cường quốc, Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa. Đây chỉ là sự tạm chiếm của một nước lớn bá quyền vì, chiếu Điều 77 Luật Biển thì: "*Thềm lục địa thuộc chủ quyền tuyệt đối của quốc gia duyên hải, mọi sự chiếm cứ bất cứ từ đâu tới đều vô giá trị và vô hiệu lực, nhất là chiếm cứ vũ trang*".

Đại diện chính phủ Việt Nam cộng hoà tại Liên Hiệp Quốc gửi công hàm đến chủ tịch Hội đồng Bảo an và tổng thư ký Liên hiệp quốc, phản đối hành động xâm lược của Trung Quốc tại Hoàng Sa. Ngày 14.2.1975, bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hoà công bố Bạch thư về Hoàng Sa và Trường Sa.

## CỔ SỬ CỦA TRUNG QUỐC XÁC ĐỊNH CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM

Trong khi Trung Quốc chỉ dựa trên những nguồn sử liệu mơ hồ thì Việt Nam đã trưng ra những chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền lịch sử của Việt Nam không thể chối cãi được . Đặc biệt, chính cổ sử Trung Quốc cũng xác nhận sự kiện lịch sử TQ xâm lăng VN là một chứng cứ không thể phủ nhận được đã xác định chủ quyền lịch sử của Việt Nam.

1. Cỗ sử Trung Quốc chép “*Năm Quý Tỵ 2.198TDL, vua Đại Vũ nhà Hạ hội chư hầu ở Cói Kê. Năm Quý Mão 2.085TDL vua Thiếu Khang nhà Hạ phong cho con thứ là Vô Dư ở đất Việt*”.

2. Cỗ sử Trung Quốc chép: “*Thành Thang tên Lý, được nhà Hạ phong ở đất Thương, sau hợp với chư hầu đem quân về tiêu diệt nhà Hạ. Thành Thang lên ngôi đóng ở Hà Nam, đổi quốc hiệu là Thương. Đến đời Bàn Canh (1401-1374 TDL) đổi đô về đồi Ân (Ân khu) nên đổi tên là Ân. Triều Thương kéo dài 612 năm từ năm 1766 đến 1154 TDL gồm tất cả 30 đời vua khắc trên giáp cốt*”.

Tộc Thương là tộc du mục ở Tây Bắc nên có quan hệ huyết thống với Mông Cổ và cả Thổ Nhĩ Kỳ (Turc) nữa nên có một nền văn minh du mục, biết nuôi ngựa và biết sử dụng chiến xa như các nước Tây Á, biết cách luyện kim, áp dụng chiến thuật quân sự phuơng Bắc với ngựa, chiến xa nên thắng nhà Hạ với nền văn minh nông nghiệp một cách dễ dàng.

3. Cỗ sử Trung Quốc chép: “*Đời Cao Tông triều Ân, vượt Hoàng Hà đánh nước Quỷ Phượng (Xích Qui Phượng) 3 năm không thắng ...*”.

Kinh Thư, Sử Ký Tư Mã Thiên và bộ Trúc Thư Kỷ niên chép đời Vũ Định là vị vua thứ 22, lấy hiệu là Cao Tôn, thì một biến cố quan trọng xảy ra được bộ Trúc Thư ghi lại như sau: “*Năm thứ 32, đem quân đánh Quí Phương và đóng quân tại Kinh*”.

4. Cỗ sử Trung Quốc chép “*Dân Lạc ở vùng sông Lạc Thiểm Tây vùng Tam Giang Bắc gồm sông Vị, sông Hoàng, sông Lạc và Ba Thục*”. Năm 770TDL, sau khi bị “Khuyển Nhung” tức Lạc bộ Chuy đánh chiếm Kiển Kinh, triều Chu phải dời đô về Hà Nam phía Đông. Triều Chu giao cho Tần trấn giữ hướng Tây. Năm 659TDL, Tần Mục Công đánh thắng Lạc bộ Chuy. Sử Ký của Tư Mã Thiên chép: “*Lạc bộ Chuy bị Tần Mục Công diệt vào đời Chu Thành Vương năm 659TDL thời Đông Chu*”.

5. Sử Ký của Tư Mã Thiên chép: “*Đời Chu An Vương, Sở Địch Vương sai Bạch Khởi đánh dẹp Bách Việt ở miền Nam*”. Sử Ký mục Đông Việt truyện chép: “*Đông Việt hay Đông Âu (Âu Việt ở phía Đông) trong thời Tần Hán đóng đô ở Vĩnh Ninh tức Vĩnh Gia miền Triết Giang, Mân Việt ở đất Mân Trung tức miền Phúc Kiến. Nam Việt đô ở Quảng Châu gọi là thành Phiên Ngung thuộc miền Quảng Đông. Tây Âu (Âu Việt ở phía Tây) ở phía Nam sông Ly miền Quảng Tây ...*”.

Sách Lã Thị Xuân Thu viết: “*Phía Nam Dương, Hán là Bách Việt*”.

5. Tiền Hán thư, Hậu Hán Thư và Sử Ký của Tư Mã Thiên đều ghi chép những sự kiện lịch sử sau:

Năm 316TDL Tần đánh chiếm Ba Thục.

Năm 257TDL, An Dương Vương Thực Phán thống nhất chi Lạc Việt và Âu Lạc thành lập quốc gia ÂU LẠC của Việt tộc. Sách Đại Việt Sử lược chép: “*Cuối đời Chu, Hùng Vương bị con vua Thực là Thực Phán đánh đuổi mà thay. Phán đắp thành ở Việt*

*Thường, lấy hiệu là An Dương Vương rồi không thông hiểu với họ Chu nữa”.*

Năm 299 TDL, Tần thắng Sở bắt giam Sở Hoài Vương. Năm 278 TDL Tần Bạch Khởi đánh chiếm đất Dĩnh, Sở phải bỏ Đan Dương phía Bắc dời đô xuống phía Nam sông Dương Tử lập ra trấn lỵ Tiểu Đan Dương. Tiểu Đan Dương là vùng đất Ô châu cũ nay là vùng Giang Tô, xưa gọi là Kiến Nghiệp Kim Lăng tức Nam Kinh bây giờ.

Năm 223TDL, Tần lại đem quân đánh chiếm nước Sở. Tướng Tần là Vương Tiễn chiếm Hồ Bắc, Hồ Nam rồi đem quân đuổi theo truy kích tàn quân Sở tới An Huy, giáp biển Đông. Dân quân Sở kể cả Ngô, Việt một lần nữa phải lên đường di tản theo đường biển xuôi Nam xuống cảng Việt hội nhập với cư dân Lạc Việt của nước Văn Lang đã định cư từ lâu ở vùng châu thổ sông Hồng sông Mã. Sau khi diệt Sở năm 223TDL, Tần đánh chiếm Tề năm 221 TDL lên ngôi bá chủ Trung nguyên.

6. Năm 218TDL, Tần Thuỷ Hoàng sai Đồ Thư đem 50 vạn quân tiến xuống Lĩnh Nam. Năm 214TDL, quân Tần chiếm được một phần Lĩnh Nam rồi chia làm 3 quận gồm Nam Hải (Việt Đông tức Quảng Đông bây giờ), Quế Lâm (ở phía Bắc và Đông của Việt Tây tức Quảng Tây bây giờ) và Tượng Quận (Bắc Việt Tây và Nam Quý Châu). Quân trưởng Tây Âu là Dịch Hu Tông hy sinh, quân dân Việt rút vào rừng thường xuyên đột kích tiêu diệt quân Tần. Tinh thần quân Tần hoang mang lo sợ, dân quân Việt thua thế tổng phản công giết chết tướng Đồ Thư tại trận, quân Tần tháo chạy về nước. Đây là cuộc chiến tranh du kích đầu tiên trong trường kỷ lịch sử của Việt tộc đã đập tan đạo quân bách chiến bách thắng của đế chế Tần hùng mạnh. Chiến thắng quân Tần là minh chứng hùng hồn của sự hợp nhất các chi tộc Việt thành quốc gia Âu Lạc của An Dương Vương.

7. Năm 111TDL, Hán Vũ Đế cử Lộ Bác Đức giữ chức Phục Ba Tướng quân, xuất binh tiến đánh Nam Việt. Sử chép trước thế giặc mạnh như vũ bảo, Lữ Gia cùng với Vua và triều đình phải rút về vùng biển. Lộ Bác Đức sai quân đuổi theo bắt giết cả Triệu Kiến Đức và Tướng Lữ Gia.

Sau khi Hán tộc đánh chiếm Nam Việt, Hán triều đổi tên Nam Việt thành Giao Chỉ bộ gồm 9 quận Nam Hải (Quảng Đông), Thương Ngô (Quảng Tây), Uất Lâm (Quảng Tây), Hợp Phố (Quảng Châu), Giao Chỉ (Bắc Việt Nam), Cửu Chân (từ Vân Nam xuống tới Thanh Hóa), Nhật Nam (Nghệ An), Châu Nhai (Đảo Hải Nam), Đạm Nhĩ (nay là Đạm Châu thuộc đảo Hải Nam ).\* Sự thật lịch sử này đã được sử gia Chu Khứ Phi đời Tống trong “Lĩnh Ngoại Đại Đáp” xác nhận vùng biển Việt Nam là Giao Chỉ Dương. Mãi đến đời Thanh, sách “Hải Quốc Văn Kiến Lục” (năm 1744) của học giả Trần Luân Quỳnh vẫn gọi vùng biển Đông Hải là Việt Hải hay Việt Dương. Đây là chứng cứ lịch sử của chính Trung Quốc xác nhận Biển Đông mà TQ gọi là Đông Hải là của Việt Nam nên mọi luận cứ ma Trung Cộng đưa ra chỉ có tính áp đặt của một nước lớn mà thôi.

\* Sơn Hà Nguy Biên của Phạm Trần Anh.

# BẢN ĐỒ CỎ

## CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM

Bên cạnh nguồn sử liệu trong sách sử Việt Nam, các bản đồ cổ Việt Nam đều vẽ quần đảo Hoàng Sa được ghi chú bằng chữ Nôm “BÃI CÁT VÀNG”. Bản đồ cổ nhất là Toàn tập Thiên Nam Tứ chí Lộ đồ Thư là bộ sách địa lý gồm 4 quyển viết về địa lý hình thê, sông núi, đường lộ giao thông và đặc biệt là vẽ cả các hải đảo.

### 1. HỒNG ĐỨC BẢN ĐỒ

Thiên Nam Tứ chí Lộ đồ Thư trong “Hồng Đức Bản đồ” được khắc in từ đời Hồng Đức tức đời vua Lê Thánh Tôn khoảng năm 1630-1653 do Đỗ Bá biên soạn. Thiên Nam Tứ chí Lộ đồ thư chép:

*“Địa phận làng Kim Hộ, hai bên có 2 ngọn núi. Các núi này, có đặt người tuần tra.*

*Giữa biển có một dải cát dài, tên gọi là bãi Cát Vàng dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm đứng dựng đứng giữa biển. Từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh (Sa Kỳ tỉnh Quảng Ngãi). Mỗi khi có gió Tây Nam thì thuyền buồm các nước chạy ở phía trong trôi dạt ở đây, gió Đông Bắc thì thương thuyền chạy ở phía ngoài cũng trôi dạt vào đây khiến nhiều người chết đói tại đây. Hàng hóa vật liệu đều phải bỏ lại nơi đó.*

*Hàng năm vào ngày cuối mùa Đông, Chúa Nguyễn đưa 18 chiếc thuyền đến đây để hàng hóa, vật sản, được nhiều vàng bạc, tiền tệ, sung đạn và các vật liệu khác.*

*Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đây phải mất một ngày ruỗi,  
từ cửa Sa Kỳ đến đây phải mất nửa ngày. Chỗ bãi cát dài ấy  
còn có rất nhiều Đồi mồi...*

Bản đồ đường qua Xứ Quảng Nam đời Lê theo Thiên Nam Lộ Đồ vẽ lại năm 1741 (bản sao chép của Dumoutier, Bãi Cát Vàng tức là Hoàng Sa) trong bài của Lãng Hồ, “Hoàng Sa và Trường Sa, Lãnh thổ Việt Nam”, viết tại Nhật Bản, mùa thu 1974. Lãng Hồ là bút hiệu của cố Học Giả Nguyễn Khắc Kham.(Trích: Sử Địa 29, Đặc khảo về HS,TS)

## **2. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG TOÀN ĐỒ**

Đây là bản đồ xuất hiện vào đời nhà Nguyễn đã vẽ khá chính xác ranh giới với các nước chung quanh Việt Nam như Trung Quốc, Lào, Cao Miên, Tiêm La quốc (Thái Lan) và Đò Bà Quốc (Malaydia). Đặc biệt, bản đồ ghi rõ tên các hải cảng, cửa biển từ Quảng Yên Bắc VN tới Hà Tiên Nam VN và các đảo ngoài khơi VN mà ta gọi là Biển Đông như Thổ Châu, Côn Lôn, Phú Quý, Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

## **3. AN NAM ĐẠI QUỐC HỌA ĐỒ**

An Nam Đại quốc Họa đồ in cùng thời với Đại Nam Nhất thống Toàn đồ do Giám mục Thừa sai Louis Taberd giới thiệu và đặt tên là An Nam Đại quốc Họa đồ, Bản đồ này được in đính kèm sau Tự điển Việt-LaTinh (Latino-Anamiticum) xuất bản năm 1838 để các giáo sĩ đi truyền giáo. Trong đó, quần đảo Hoàng Sa được viết bằng chữ "Cát Vàng". Điều đặc biệt là bản đồ có ghi tọa độ và khi đối chiếu với số liệu hôm nay thì hoàn toàn trùng khớp. Đây là bản đồ cổ duy nhất có ghi tọa độ và cũng là bản đồ cổ duy nhất có xác định tọa độ của Hoàng Sa.

Đây là bản đồ xuất hiện vào đời nhà Nguyễn đã vẽ khá chính xác ranh giới với các nước chung quanh Việt Nam như Trung Quốc, Lào, Cao Miên, Tiêm La quốc (Thái Lan) và Đồ Bà Quốc (Malaydia). Đặc biệt, bản đồ ghi rõ tên các hải cảng, cửa biển từ Quảng Yên Bắc VN tới Hà Tiên Nam VN và các đảo ngoài khơi VN mà ta gọi là Biển Đông như Thổ Châu, Côn Lôn, Phú Quý, Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

Theo Giám Mục Tabert trong quyển “Địa dư lịch sử cảnh trí và tôn giáo phong tục tập quán các dân tộc” (xuất bản năm 1938) thì “... từ trên 34 năm rồi nhóm quần đảo Tây Sa mà người An Nam thường gọi là đảo Cát Vàng hay Hoàng Sa thực là hòn đảo nhỏ bí hiểm, gồm những mỏm đá xen lẩn với các bãi cát mà những nhà hàng hải đều kinh hãi, đã do người Nam Kỳ chiếm cứ.” Một đoạn khác, tác giả viết: “... nhưng có điều chắc chắn là Hoàng Đế Gia Long đã đặt đảo đó dưới quyền của nhà Vua, và năm 1816, Hoàng Đế đã long trọng trương lá cờ Nam Kỳ ở trên đảo.”

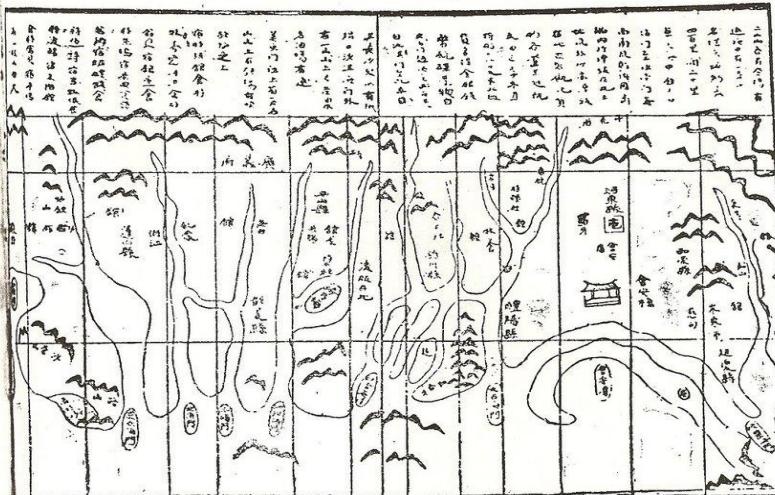
Trong khi đó, bản đồ Trung Quốc ấn hành năm 1909 chỉ vẽ đảo Hải Nam là phần cực Nam của Trung Quốc mà không hề vẽ Hoàng sa mà họ gọi là Tây Sa và Trường Sa mà họ gọi là Nam Sa. Đây là một chứng cứ lịch sử cụ thể đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Bãi Cát vàng tức Hoàng Sa.

# CHỨNG CỨ VỀ CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ HỒNG ĐỨC BẢN ĐỒ

## THIÊN NAM TỨ CHỈ LỘ ĐỒ

(vẽ vào 1630-1653)

trong HỒNG ĐỨC BẢN ĐỒ



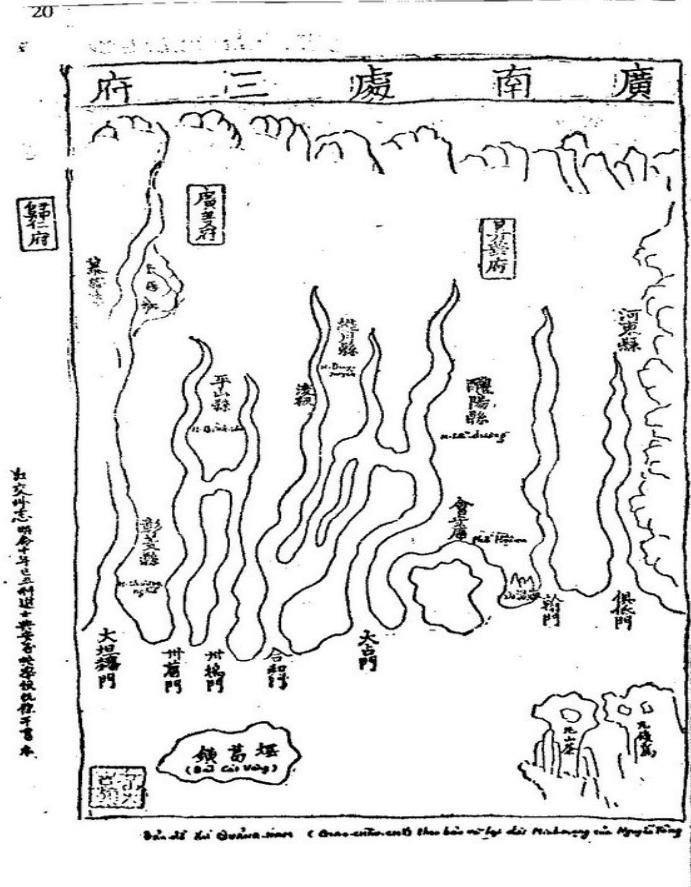
### PHỤ ĐÍNH I

Nguyên văn chữ Hán trích trong Toàn tập Thiên Nam Tứ Chỉ Lộ Đồ,  
quyển I, nằm trong Hồng Đức Bản Đồ, hiện tàng trữ tại  
To-yo Bunko, và được Viện Khảo Cố Sài-gòn dịch theo  
vi ảnh số 100-891 năm 1962.

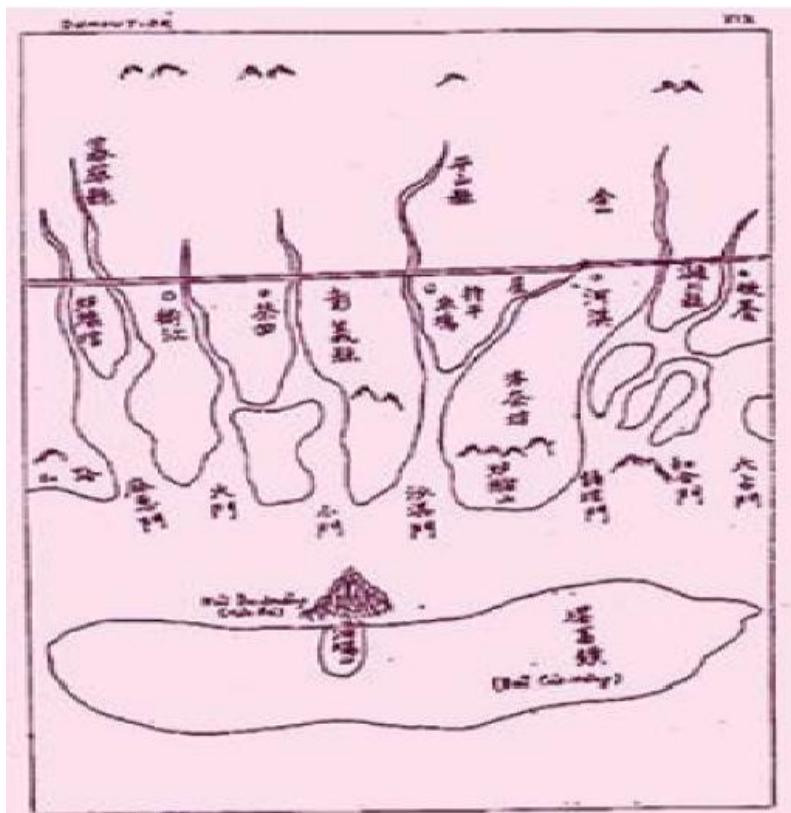
(Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa & Trường Sa và chủ quyền Dân tộc của giáo sư Nguyễn văn Canh do Trung Tâm Việt Nam học ấn hành 2008 )

BẢN ĐỒ QUẢNG NAM  
(đời Lê, có ghi Bãi cát vàng)

20

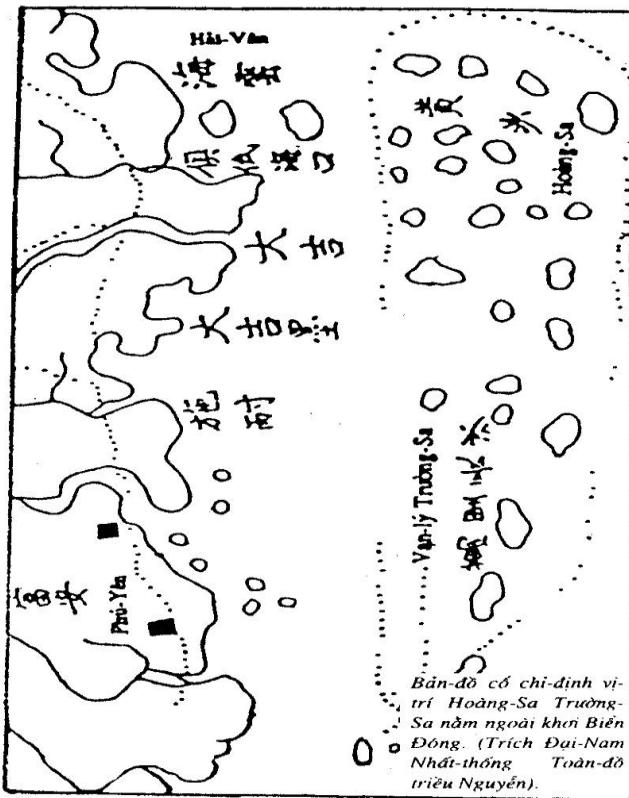


Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.

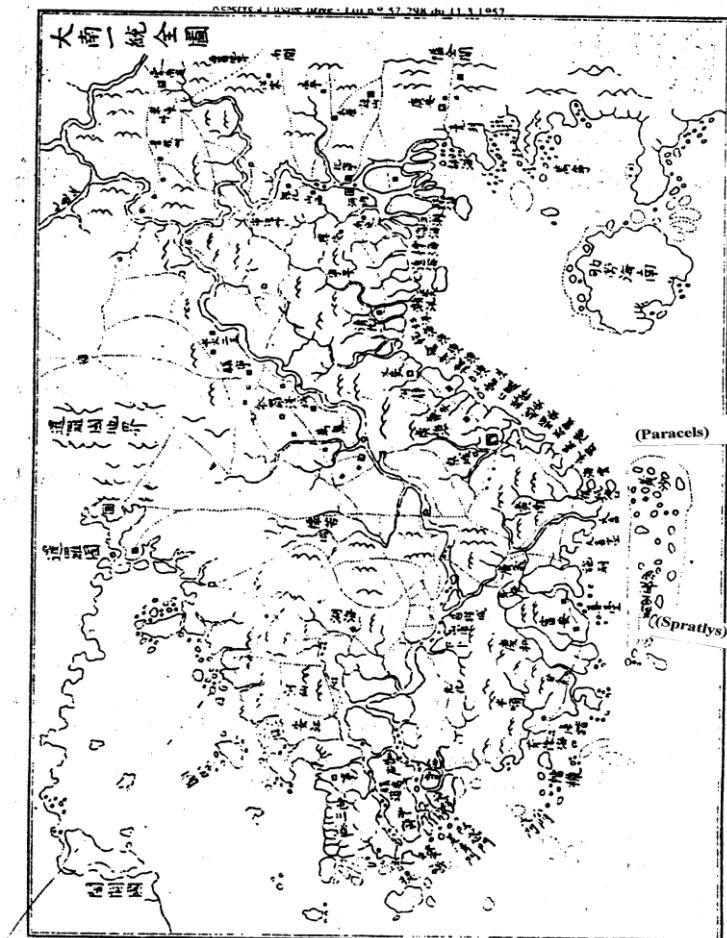


Bản đồ đường qua Xứ Quảng Nam đời Lê theo Thiên Nam Lộ Đồ vẽ lại năm 1741 (bản sao chép của Dumoutier, Bãi Cát Vàng tức là Hoàng Sa) trong bài của Lãng Hồ, “Hoàng Sa và Trường Sa, Lãnh thổ Việt Nam”, viết tại Nhật Bản, mùa thu 1974. Lãng Hồ là bút hiệu của cố Học Giả Nguyễn Khắc Kham.(Trích: *Sử Địa* 29, *Đặc khảo về HS, TS*)

**HOÀNG SA và TRƯỜNG SA**  
**Đại Nam Thông Nhất Toàn Đồ triều Nguyễn**



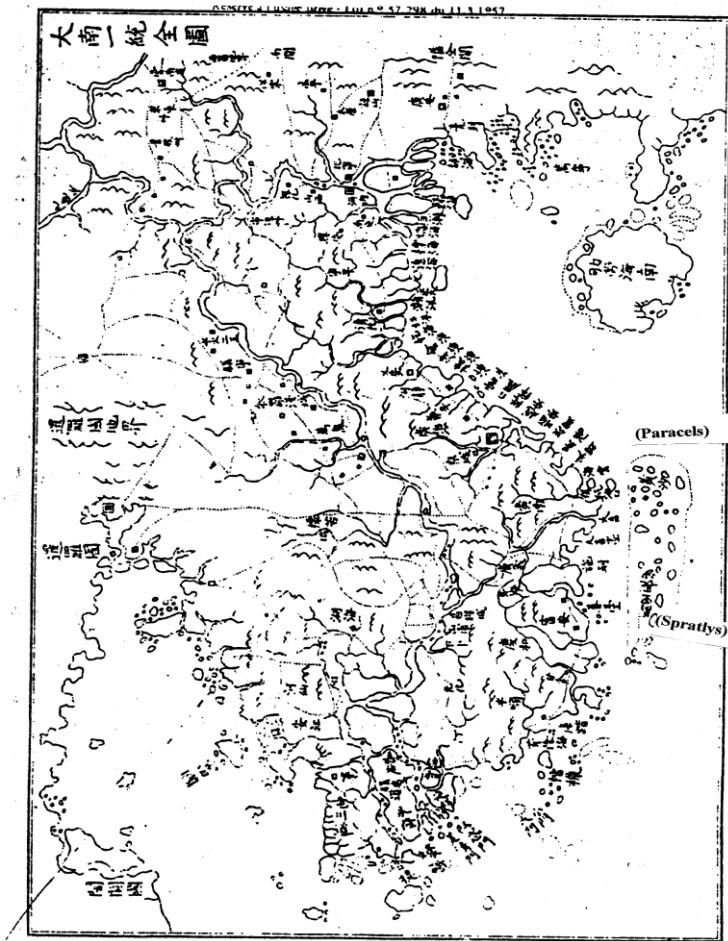
Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



Carte de l'Indochine — Extrait de la Géographie de Hoang-Viet-Dia-Du 皇越地圖  
14<sup>e</sup> année de Minh-Man 1834

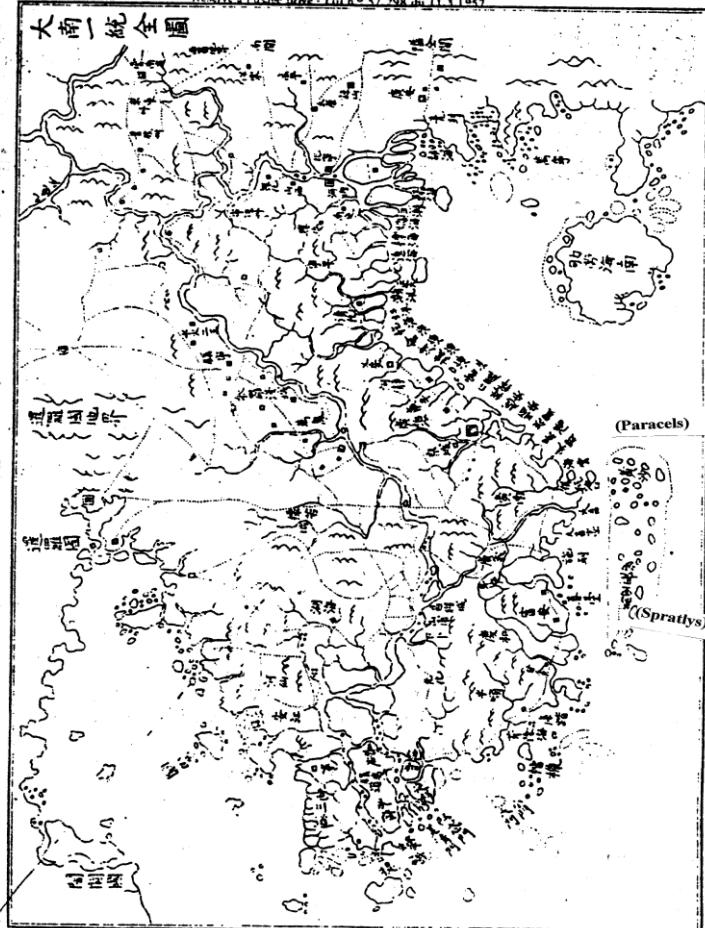
## HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA (1834).

Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



Carte de l'Indochine — Extrait de la Géographie de Hoàng-Viet-Dia-Du  
14<sup>e</sup> année de Minh-Man 1834

Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



Carte de l'Indochine — Extrait de la Géographie de Hoàng-Viet-Dia-Du 皇越地圖  
14<sup>e</sup> année de Minh-Mang 1834

**ANCIENT CHINA MAP**

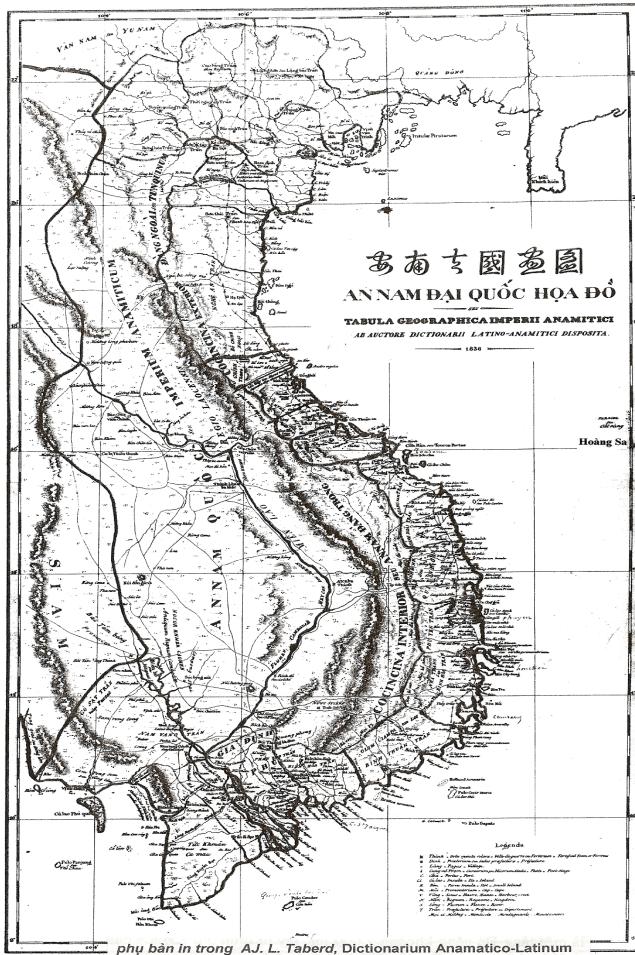
until 1909

SHOWING THAT PARACELS AND SRATLYS ARE NOT INCLUDED  
except for Hainan island



**BẢN ĐỒ CỔ TRUNG HOA CHO TÓI NĂM 1909**  
**chỉ có đảo Hải Nam ở cực Nam, không có Tây Sa**  
**(Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa).**  
Hồ sơ vẽ Hoàng Sa và Trường Sa của giáo sư Nguyễn  
văn Canh

# BẢN ĐỒ NGOẠI QUỐC XÁC ĐỊNH CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM

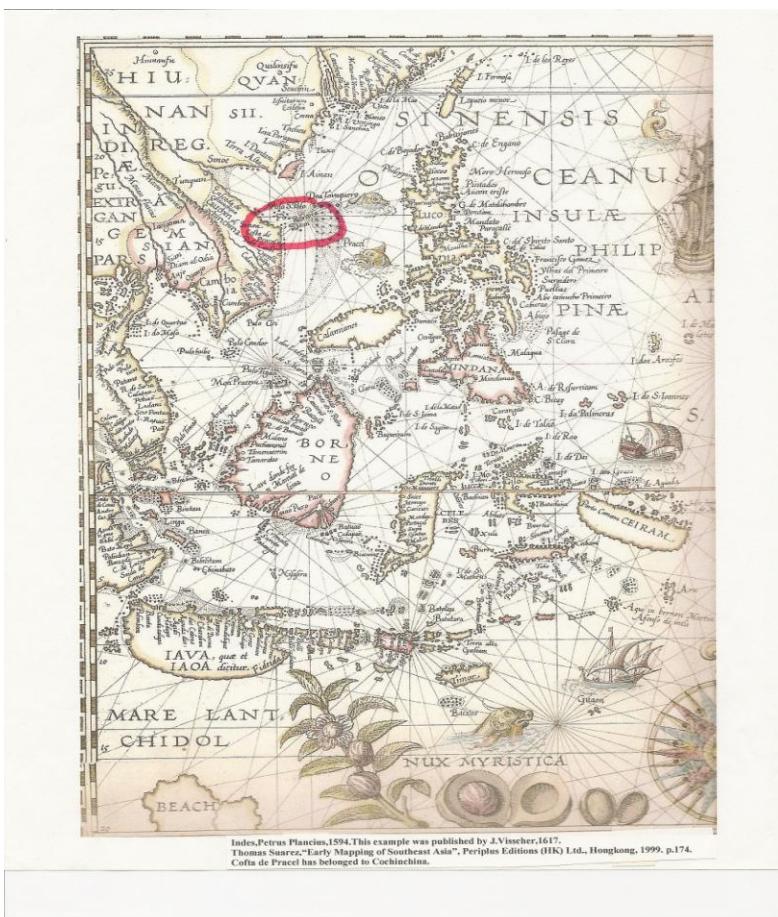


phụ bản in trong A.J. L. Taberd, Dictionarium Anamatico-Latinum  
(Serampore, 1838) trong đó có ghi đảo Cát Vàng

Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa trường Sa  
Chủ quyền dân tộc của gs Nguyễn văn Canh

## AN NAM ĐẠI QUỐC HỌA ĐỒ

## HOÀNG SA (PARACELS) 1838



Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa trường Sa  
Chủ quyền dân tộc của gs Nguyễn văn Canh

# INDES, PETRUS, PLANCIUS PRACEL (Hoang Sa)

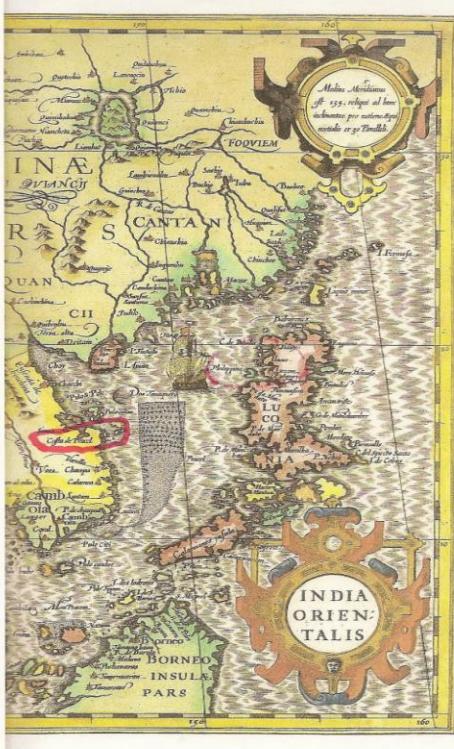


Fig 111 Mainland Southeast Asia. Jodocus Hondius, 1606 (35.5 x 48.6 cm). Hondius shows the mainland of Southeast Asia's river systems, mapping the rivers from the Mekong westwards, as originating in a Himalayan lake he associated, if not in Hondius' mind, with the kingdom of Lan Na in what is now northern Thailand. Note also the shape of the island of Sumatra, off the Burmese coast of the Malay Peninsula, as an island-studded sea, and the exaggerated representation of the island on which the Siamese court of Ayutthaya sat (the red island, known as 'Gulf of Siam').

Jodocus Hondius was a talent for drawing and calligraphy, and later developed a fine reputation as an engraver. He also studied mathematics, Greek, and Latin, and the Lutheran faith. The Duke of Parma offered Jodocus the opportunity to continue his studies in Rome, but he declined the offer, probably to avoid religious conflict. Ironically, the Duke of Parma subsequently captured Ghent, where Hondius had been living, and many Protestants were forced to flee to England or France. He travelled to England, where he carried on as an engraver and instrument maker, as well as a maker of maps and portraits. He returned to the Continent in 1593 and set up shop in Antwerp. Here he was successful as a maker of large maps and atlases, for which he is best known. In 1604 he acquired the copperplates from the Mercator Atlas, which he began publishing two years later, supplemented by his own, more accurate maps. These were his main contributions concern Southeast Asia; this map focusing on the mainland, and one devoted to the islands (fig. 112).

Jodocus Hondius, "Insular Southeast Asia", Mainland Southeast Asia, India Orientalis, 1606, p. 196.  
Carta de Pracel has belonged to Cochinchina

Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa trùờng Sa  
Chủ quyền dân tộc của gs Nguyễn văn Canh

**JODOCUS HONDIUS  
COSTA DE PRACEL  
1606**



Fig. 112 Insular Southeast Asia, Jodocus Hondius, 1606. (34.5 x 47.5 cm)

Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa trước Sa  
Chủ quyền dân tộc của gs Nguyễn văn Canh

# JODOCUS HONDIUS COSTA DE PRACEL 1606



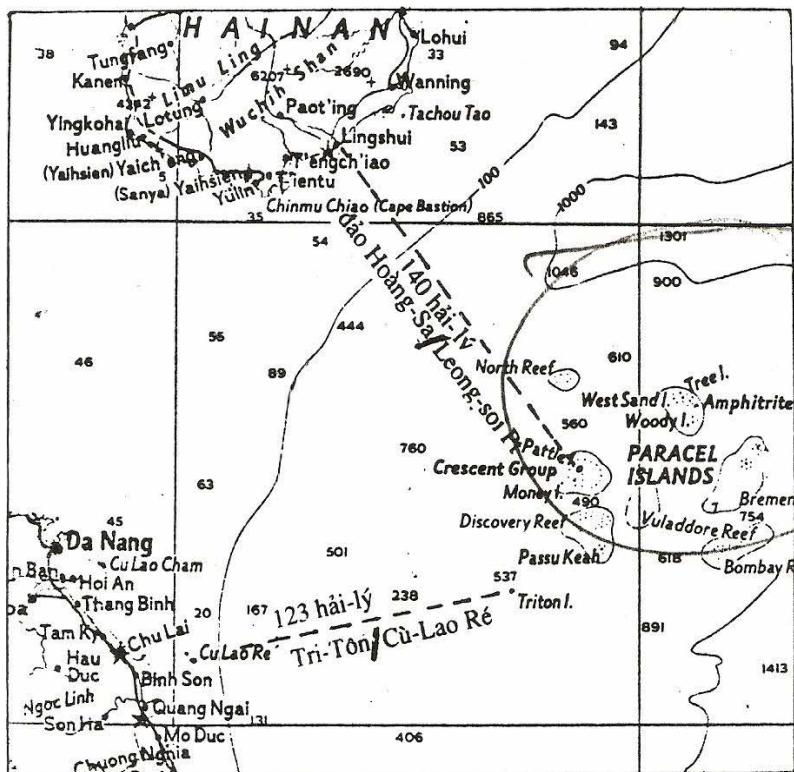
Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa  
Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



Bãi Cát Vàng, Bãi Cát Vàng... đau nhói lòng ta...

[Nguồn: BONNE (R), Les Isles Philippines Celle De Formosa, Le Sud De La Chine Les Royaumes De Tunkin, De Conchinchine, De Camboje, De Siam, Des Laos avec Partie de ceux de Pegu et d'Ava. Paris 1780]

Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



Tính 71 - Bản đồ ghi khoảng cách các đảo gần nhất của quần đảo Hoàng Sa đến các đảo gần đất liền (Trích từ Bản đồ Southeast Asia-National Geographic Society- Washington DC, 1968).

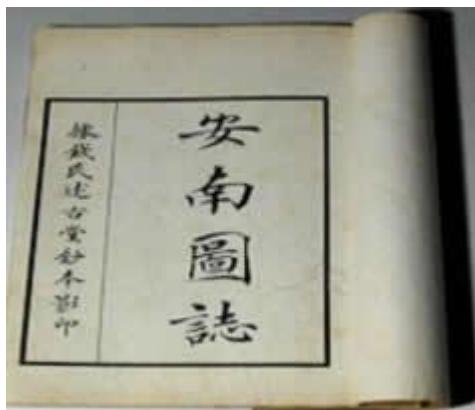
Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.

## BIỂN ĐÔNG TRÊN BẢN ĐỒ TOÀN VÙNG



**VIETNAM SEA IN SOUTH EAST ASIA**  
**Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam Cộng Hòa.**

Đặc biệt, giới nghiên cứu mới tìm ra tác phẩm “An Nam Đồ chí” của Đặng Chung được biên soạn “căn cứ theo bản sao ở Thuật Cỗ Đường của họ Tiền”. Thuật Cỗ Đường là tên thư viện của Tiền Đại Hân, nhà khảo chứng học nổi tiếng đời Thanh. Họ tên soạn giả An Nam đồ chí được ghi cuối bài tựa là “Phân thủ Quảng Đông Quỳnh Nhai Phó Tổng binh Ôn Lăng Đặng Chung”. (Phó Tổng binh trấn thủ châu Quỳnh Nhai, tỉnh Quảng Đông là Đặng Chung, người huyện Ôn Lăng).



An Nam đồ chí là một tập sách bản đồ có các khảo chú về toàn quốc và các địa phương của VN. Niên đại soạn sách ghi sau bài tựa càng là một giá trị quý hiếm: Vạn Lịch Mậu Thân thanh minh nhật. Vạn Lịch (1573-1620) là niên hiệu Vua Minh Thần Tông, năm Mậu Thân Vạn Lịch là năm 1608, cách nay đúng 401 năm. An Nam đồ chí là thư tịch bản đồ đầu tiên của Trung Quốc ghi tên cửa biển Đại Trường Sa trong tờ bản đồ vẽ nước An Nam, tức Việt Nam. Một viên quan binh của nhà Minh giữ chức Phó Tổng binh châu Quỳnh Nhai (tức đảo Hải Nam) ghi tên Cửa biển Đại Trường Sa của VN trên bản đồ An Nam, chứng tỏ người Trung Hoa từ trước và từ triều Minh, triều Thanh đều thừa nhận hai quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa là thuộc Việt Nam". Những tấm bản đồ do những người ngoại quốc vẽ thực sự là một minh chứng hùng hồn về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

## PHỤC HỒI SỰ THẬT CỦA LỊCH SỬ

Tất cả nguồn sử liệu mà Trung Quốc và các học giả TQ viện dẫn đều có tính cách chung chung, không nói các chi tiết cụ thể chứng minh được chủ quyền lịch sử về sự khám phá ra 2 quần đảo Hoàng sa và Trường Sa. Họ chỉ xác nhận là thuyền bè của Trung Quốc có đi ngang và tình cờ thấy các đảo này. Đoạn văn mà Tống sử chép là vua Tàu đã đến Hoàng Sa có ý qua Chiêm Thành nhưng qua không được đã chứng tỏ vua Tàu chỉ đến một đảo nào đó ở Nam TQ, nếu đến Hoàng sa thật thì việc qua Chiêm Thành quá dễ dàng. Đặc biệt, không có một đoạn văn nào trong các chứng cứ lịch sử mà Trung Quốc viện dẫn mô tả cụ thể việc chiếm hữu như đỗ bộ, tuần tra quanh các đảo mà chỉ nói là đi trấn an Giao Chỉ và viễn chinh ở Malaysia, Borneo và Java của Nam Dương quần đảo (Indonesia) mà thôi.

Luận cứ cho rằng đã tìm được đồng tiền cổ Vĩnh Lạc, kể cả việc có di chỉ xương cốt của người Trung Quốc cũng không đủ thuyết phục là người Trung Quốc đã cư ngụ ở đây vì có thể là của một thương buôn người TQ bị bão dạt vào đảo này.

Việc Trung Quốc viện dẫn một đoạn văn trong hiệp ước Thiên Tân Pháp Thanh không thuyết phục được ai vì đây chỉ là Hiệp ước phân chia biên giới giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc chứ không liên hệ gì đến các quần đảo nằm ngoài phạm vi Bắc Việt. Nguyên tên của hiệp ước này đã nói lên điều này: “Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin”. Chính vì vậy, ngày nay nhà nước Trung Quốc không còn viện dẫn hiệp ước này trong việc chứng minh chủ quyền lãnh thổ của họ đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nữa.

Trung Quốc với lợi thế là một nước lớn đã tráng trợn độc chiếm biển Đông bắt kể công pháp Quốc tế và chủ quyền của các nước khác. Trung Quốc thường đặt vấn đề chủ quyền của Trung Quốc trên quần đảo Hoàng Sa và Trường sa là “bất khả tư nghị” nghĩa là không cần phải bàn cãi. Chính vì vậy, chúng ta phải nhìn lại lịch sử từ khởi thủy hình thành nhà nước Trung Quốc mới thấy rõ sự thật lịch sử. Tất cả những quốc gia văn minh tiến bộ đều phải cộng nhận sự thật khách quan của lịch sử là một chân lý mà không một quốc gia nào, không một ai có thể phủ nhận được. Đặc biệt, chính các bộ sử của Trung Quốc đã ghi chép lại các cuộc “viễn chinh” mà trên thực tế là các cuộc xâm lược để bành trướng lãnh thổ.

Hán sử chép năm 1766 TDL, vua Thương là Thành Thang cùng một số thủ lĩnh lập lời thề ở Mục Dã rồi đem quân du mục từ Tây Bắc tràn xuống tiêu diệt nhà Hạ của Việt tộc lập ra triều đại Thương đầu tiên của Trung Quốc. Lãnh thổ triều Thương lúc đó chỉ vỏn vẹn khoảng hơn 2 tỉnh ngày nay gồm phía Nam tỉnh Hà Bắc, phía Đông tỉnh Hà Nam, phía Bắc tỉnh Sơn Tây và phía Tây tỉnh Sơn Đông. Đến triều Chu lãnh thổ cũng chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp đến nỗi U Vương cho đốt lửa để các chư hầu đến tiếp cứu “Thiên tử” qua câu truyện “Nụ cười Bao Tự”. Khi Thương xâm lăng, cư dân nhà Hạ phải bỏ địa bàn lưu vực sông Bột ở Hoa Bắc chạy tản mác khắp nơi. Bách Bột tan rã, cư dân Bách Bột phải vượt sông Hoàng Hà xuống lưu vực phía Nam thành lập các quốc gia để mưu sự sống còn mà thư tịch cổ Trung Quốc gọi là Bách Việt.

Thời đó lãnh thổ của Thương chỉ vỏn vẹn gồm phía Nam tỉnh Hà Bắc, phía Tây tỉnh Sơn Đông. Tất cả khoảng 2 tỉnh ngày nay. Trong khi bao quanh có những dòng họ lớn như Thái Hạo (họ Phúc Hi), Thiếu Hạo (họ Thần Nông), họ Phong, họ Doanh, họ Yêm ... Các nhà nghiên cứu đều đồng ý rằng

Thương đã tiếp nhận ảnh hưởng văn hóa nông nghiệp của Việt nên năm 1050 TDL, khi Tây Chu thắng triều Thương, với tinh thần độc hữu du mục Tây Chu đã ra lệnh đốt hết văn khố của Thương vì Thương chịu ảnh hưởng văn hóa Việt.

Cương giới của Triều Thương là triều đại đầu tiên sáng lập ra nước Tàu (Trung Quốc) được sách sử “Hoài Nam Tử” chương Thái Tộc Huấn ghi rõ cương giới triều Thương như sau: “*Tả Đông Hải, hữu Lụu Sa, tiền Giao Chỉ, hậu Hầm Đô*”\*. Nguồn sử liệu này cho chúng ta thấy rằng nước Thương (Trung Quốc) nằm ở trung tâm, bên trái là biển Đông, bên phải là Lụu Sa, sau lưng là Hầm Đô, trước mặt là Giao Chỉ tức là Giao Chỉ ở phía Nam của lãnh thổ Thương (TQ). Như vậy thời đó, lãnh thổ Giao Chỉ còn ở giáp ranh với Thương ở mặt Nam, giáp với tỉnh Hà Nam Trung Quốc bây giờ.

Thực tế lịch sử này chứng tỏ khi tộc Thương thành lập triều đại đầu tiên của Trung Quốc thì Việt tộc (Giao Chỉ) đã sinh sống từ lâu ở phương Nam tiếp giáp với lãnh thổ Thương. Sách “Dư Địa chí” của Cỗ Dã Vương chép rõ là: “*Giao Chỉ đời Chu là Lạc Việt*”. Theo cổ sử Trung Quốc thì lãnh thổ triều Thương Ân thời đó chỉ vỏn vẹn phía Nam tỉnh Hà Bắc, phía Tây tỉnh Sơn Đông khoảng 2 tỉnh ngày nay mà thôi. Lãnh thổ của triều Thương được bao quanh là hàng trăm nước nên triều Thương là triều đại đầu tiên của lịch sử Trung Quốc đã lấy tên là Trung Quốc. Những nước này là những chi tộc trong cộng đồng Bách Việt gồm những dòng họ lớn như họ Thái Hạo là họ của Phục Hi, họ Thiếu Hạo là họ của Thần Nông, họ Doanh, họ Yêm ... Hậu Hán Thư chép: “*Từ Giao Chỉ đến Cối Kê trên 7,8 ngàn dặm, người Bách Việt ở xen kẽ nhau gồm nhiều chủng tính (tên họ) khác nhau...*”.

Ngày nay, sự thật lịch sử đã được phục hồi khi các nhà Trung Hoa học đều xác nhận rằng Di-Việt là chủ nhân của Trung nguyên từ toàn thể lãnh thổ Trung Quốc bây giờ. Một sự thực lịch sử nữa cũng được xác nhận là hầu hết các phát minh gọi là văn minh Trung Quốc từ nền văn minh nông nghiệp đến văn minh kim loại, kỹ thuật đúc đồng, cách làm giấy, cách nấu thủy tinh, cách làm thuốc súng, kiến trúc nóc oǎn mái và đầu dao cong vút ... tất cả đều là của nền văn minh Bách Việt. Chính một vị vua của Hán tộc, Hán Hiến Đế đã phải thừa nhận nước ta là một nước văn hiến: "*Giao Chỉ là đất văn hiến, núi sông un đúc, trân bảo rất nhiều, văn vật khả quan, nhân tài kiệt xuất ..!*".

Hội nghị Quốc tế các nhà Trung Hoa học trên toàn thế giới kể cả Trung Quốc và Đài Loan tổ chức tại Berkeley năm 1978 về "Nguồn gốc nền văn minh Trung Hoa" đã xác nhận Di Việt làm chủ trung nguyên trước khi Hán tộc từ Tây Bắc tràn vào đánh đuổi Bách Việt.

Lịch sử Trung Quốc bắt đầu từ thời Thương mà văn hoá Thương phát xuất từ miền Hoài-Di tức là văn hoá Di-Việt, Di-Việt cùng chung một huyết thống Bách Việt. Sau khi Hán tộc đánh chiếm Nam Việt, chúng đổi tên Nam Việt thành Giao Chỉ bộ gồm 9 quận Nam Hải (Quảng Đông), Thương Ngô (Quảng Tây), Uất Lâm (Quảng Tây), Hợp Phố (Quảng Châu), Giao Chỉ (Bắc Việt Nam), Cửu Chân (từ Vân Nam xuống tới Thanh Hóa), Nhật Nam (Nghệ An), Châu Nhai (Đảo Hải Nam), Đạm Nhĩ (nay là Đam Châu thuộc đảo Hải Nam).

Thực tế này, một lần nữa khẳng định Trung nguyên, vùng Nam Trung Hoa (Hoa Nam) kể cả đảo Hải Nam, Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là của Bách Việt mà Hán tộc đã xâm lược thời Hán mà thôi. Quận Nam Hải thời đó là phần đất thuộc tỉnh Quảng Đông bây giờ nên sách sử Trung Quốc viết biển Nam

Hải tức là biển Quảng Đông mà thôi. Nam Hải hay Trướng hải là vùng biển Hoa Nam cách huyện Hải Phong tỉnh Quảng Đông 50 dặm. “Tân Từ điển Thực dụng Hán Anh” xuất bản tại Hồng Kông năm 1971 viết: “*Nam Hải là vùng biển kéo dài từ eo biển Đài Loan đến Quảng Đông*”.

Nhà bác học Lê Quý Đôn trong tác phẩm “Vân Đài Loại ngữ” viết: “*Quảng Đông ngày xưa thời quốc gia Nam Việt là Phiên Ngung, còn gọi là Dương Thành, Dương Châu, Dương Thủy, Long Uyên, Long Biên, Quảng Châu Loan ...*”.

Quảng Đông Quảng Tây trước có tên là Việt Đông, Việt Tây nên cả vùng biển gọi là Nam Hải của Quảng Đông trước kia đều thuộc lãnh thổ Việt Nam. Các nhà hàng hải Tây phương không hiểu rõ vấn đề chủ quyền biển Đông nên thường gọi là biển Nam Trung Hoa nên một số bản đồ ghi là biển Nam Trung Hoa dễ tiện việc hải hành chứ không hề xác nhận đó là biển Nam Trung Hoa. Thực tế này chính “Tù Nguyên cải biên” bản xuất bản năm 1951 và 1984 ghi rõ là người ngoại quốc gọi Nam Hải là Nam Trung Quốc hải. Nhân sự kiện này, Sách “Tù Nguyên cải biên” lợi dụng danh xưng này đã viết:

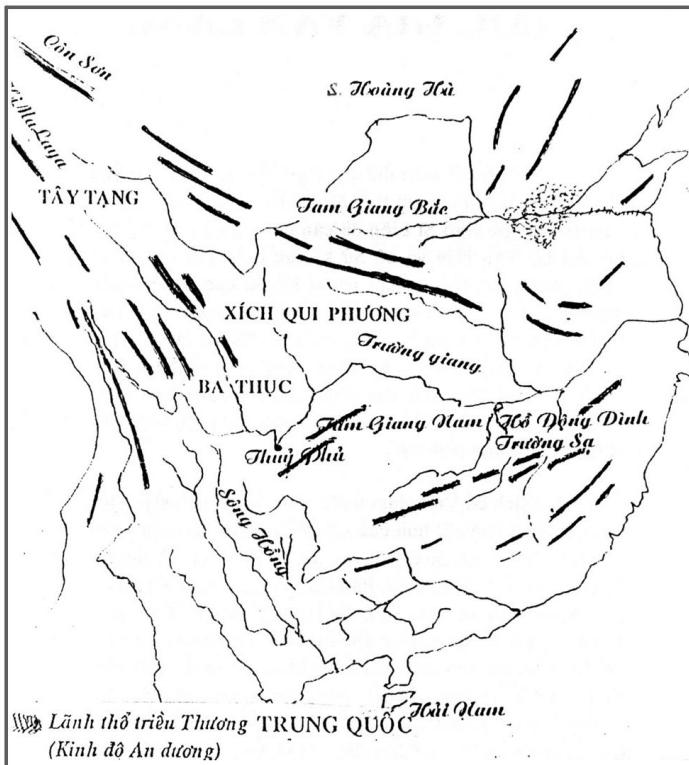
“*Vị trí ở phía Nam Phúc Kiến và Quảng Đông, phía Tây Đài Loan và Phi Luật Tân, phía Đông bán đảo Trung Nam và bán đảo Mã Lai, phía Bắc Ba La châu (Borneo) và đảo Tô Môn Đáp Lạp (Célebres?). Có điều là thời xưa biển nước ta (Trung Quốc) mệnh danh là Nam Hải, có thời đã bao quát cả Ấn Độ dương nữa, vậy chẳng nên giới hạn diện tích Nam Hải ở phạm vi như chép ở trên.*

Chính Hán sử cho chúng ta biết rằng sau khi chiếm được Nam Việt rồi thì Lộ Bá Đức phải nhờ Giám Cư Ông là người Việt ở Quế Lâm chiêu dụ Âu Lạc về thuộc Nam Việt. Sở dĩ Hán

Vũ Đế không dám xua quân xuống Tây Âu, Âu Lạc vì Lưu An tác giả “Hoài Nam Tử” đã nhắc lại kinh nghiệm thất bại năm xưa của đại quân Tần. Vì thế Lộ Bá Đức đóng quân ở Hợp Phố rồi chờ 2 viên Diền sứ của Triệu Đà ở Âu Lạc đến dâng nộp án tín sổ sách và 1000 vò rượu rồi giao cho 2 viên Diền sứ cai trị như xưa.

Điều này chứng tỏ là ngay từ thời Triệu Vũ Đế Âu Lạc vẫn tự trị. Trên thực tế, quân dân Nam Việt một số chạy ra đảo Hải Nam cùng với cư dân Lạc Lê ở địa phương tiếp tục chiến đấu nên năm 81TDL, Hán triều phải bỏ Đạm Nhĩ và đến năm 46TDL, quân Hán lại phải bỏ Châu Nhai vì bị thiệt hại nặng nề. Trước tình hình đó, Hán triều phải bãi chức, triệu hồi Tích Quang về kinh. Như vậy, chính sử TQ đã xác nhận là Hán tộc đã xâm lược lãnh thổ của Việt tộc trong suốt tiến trình lịch sử nên cả đảo Hải Nam chứ đừng nói tới Hoàng Sa và Trường Sa vẫn thuộc chủ quyền của VN từ lâu. Đây là chứng cứ hùng hồn về chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt tộc.

## BẢN ĐỒ TRUNG HOA THỜI CỔ ĐẠI



### LÃNH THỔ TRIỀU THƯƠNG TRUNG QUỐC

Triều Thương đánh chiếm lãnh thổ của nhà Hạ lập nước Thương, cương giới chỉ gồm 2 tỉnh ở hạ lưu Hoàng Hà. Tất cả phần còn lại là lãnh thổ của Việt tộc.



# HÁN TỘC

## KẺ THÙ TRUYỀN KIẾP CỦA DÂN TỘC VIỆT

Với tư tưởng chủ đạo “Độc tôn Đại Hán”, tự cho mình là trung tâm của thiên hạ nên ngay từ triều Thương, khởi nguyên của Hán tộc nên đã chọn tên nước là Trung Quốc. Trung Quốc là trung tâm của thiên hạ, triều đình TQ là “Thiên triều” trong khi các nước khác là chư hầu, vua Trung Quốc là Thiên tử. Sau khi đã tiếp thu tinh hoa của nền văn minh Việt rồi tự cho mình là văn minh “Hoa Hạ” còn tất cả các nước là man di mọi rợ nên chủ trương “Đại nhất thống thiên hạ”, lấy cái văn minh Hoa Hạ để cải biến Di địch “Dĩ Hạ biến Di”. Chính vì thế, lịch sử Trung Quốc là lịch sử của những cuộc chiến tranh xâm lược bành trướng, thôn tính và đồng hóa các dân tộc khác.

### I. NGUỒN GỐC HÁN TỘC ĐƯU MỤC

Bộ lịch sử mới nhất của Trung Quốc viết về sự hình thành dân tộc Trung Quốc là do các dân tộc dân tộc Mông Cổ, Mãn Châu, Tây Tạng và Hồi (Thổ Turcs) trong đó Hán tộc là chủ thể tạo thành. Họ sợ không những dám đả động gì đến những người Việt cổ ở Hoa Nam, mà còn xem Việt tộc là kẻ thù vì lo ngại Việt tộc sẽ quật khởi, lấy lại những gì đã mất từ hàng ngàn năm lịch sử. Chính vì vậy, sau khi đã xâm thực văn hóa, thống trị và đồng hóa người Việt gần một ngàn năm của đế quốc “Đại Hán” ngày xưa cho đến đế quốc đỗ Trung Cộng bây giờ, bằng mọi giá phải xâm lược Việt Nam, xóa tên Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Một giả thuyết mới đây về nguồn gốc Hán tộc có tính thuyết phục được đa số các học giả, các nhà nghiên cứu lịch sử và Trung Hoa học chấp nhận vì dựa trên kết quả của khoa Khảo tiền sử và xác định bởi hệ thống sinh học DNA. Vào thời thượng cổ,

vùng đất từ miền Nam nước Nga cho tới biên giới tỉnh Đôn Hoàng là vùng đất gọi là Serinde, mãi đến sau kỷ nguyên dương lịch, người Âu châu mới đặt tên là Turkestan vùng đất này người Hán gọi là Tây Vực, người thượng cổ sinh sống ở đó là người da trắng mà Hy Lạp gọi là TolKhare. Các nhà khảo cổ đã phát hiện được ở Anau, trung tâm vùng Tây Vực có dấu vết của một nền văn minh tối cổ mà giai đoạn đồ đá mới (Tân thạch khí) của họ đến 10.000 năm. Dân Tolkhares, người Tàu gọi là Nhục Chi hoặc Bạch Địch.

Hán tộc thời Thương Chu vẫn ngạo mạn, tự cho họ là trung tâm là Hoa Hạ (Trung Hoa) cao sang còn tất cả đều là man di mọi rợ cả, nên Hán ngữ thường gọi tên của những dân tộc xung quanh họ kèm theo bộ khuyển (chó), bộ trĩ (côn trùng), bộ mã (ngựa). Trong khi những người họ gọi là man di mọi rợ đã thành lập gần 40 quốc gia phồn thịnh và hùng mạnh ở đó vào thời Xuân Thu.

Vào thời thượng cổ, người Nhục Chi trên đường di cư về hướng Đông đã đụng đầu một tộc người mà người Tàu gọi là rợ Hung nô tức người Mông Cổ mà châu Âu gọi là Huns, một chủng da vàng mũi thấp. Hai chủng này một từ phía Tây lại, một từ hướng Bắc xuống gặp nhau ở biên giới Tây Vực của Trung Quốc ngày nay. Cả hai tộc người này đều sống du mục, thiên về săn bắn đã hợp chủng để tạo ra một chủng mới mà các nhà nhân chủng học gọi là Trung Mongol cách đây khoảng 6.000 năm với các đặc tính nhân dạng: thân thể cao lớn giống Nhục Chi, sọ Mông cổ, mí lót và ngôn ngữ độc âm(18). Họ sống đời du mục, săn bắn ăn thịt nên thiên về lý trí, sức mạnh, tình cảm cẩn cỗi lạnh lùng ...

Các nhà khoa học thuộc trường Viễn Đông Bác cổ đo chỉ số sọ của Hoa Bắc là 76,51 và thuộc loại sọ dài có dung lượng sọ là 1440. Chỉ số sọ trung bình của dân Hoa Nam và Hoa Đông là

81,22 và thuộc loại sọ tròn. Theo khoa Nhân chủng học thì cư dân Hoa Bắc và Hoa Nam là hai chủng tộc khác nhau vì sọ của 2 nhóm cư dân này cách biệt trên 2 chỉ số có nghĩa là thuộc 2 chủng khác nhau.

. Người Hoa Bắc có chỉ số sọ 76,56 gần gũi với sọ cổ người Cam Túc tức người Hán cổ (76,70). Thực tế này chứng tỏ người Hoa Bắc là hậu duệ của người Cam Túc tức người Mông Cổ phổi chủng với người Nhục Chi ở Tây vực.

. Giữa người Hoa Nam và Hoa Bắc tuy cũng gọi là người Trung Quốc nhưng rất khác biệt nhau vì chỉ số sọ cách nhau hơn 3 chỉ số( $81-76,56=4,44$ ). Như vậy thuộc 2 nhân chủng khác nhau.

. Sọ Hán tộc và sọ Việt cách nhau hơn 5 chỉ số (5,57) nếu so với sọ Hán ở Hoa Bắc. Điều này chứng tỏ Việt tộc hoàn toàn khác Hán tộc. Thực tế mang tính khoa học đầy thuyết phục này phản bác mọi quan niệm sai lầm từ trước đến nay.

Chúng ta cũng ghi nhận thêm là chỉ số sọ của người Hoa Đông tức địa bàn xưa của Lạc bộ Trí mà cổ sử Tàu gọi là Rợ Đông Di chính là người Việt cổ 81,70 rất gần với chỉ số sọ của người Việt Nam bây giờ 82,13. Mặt khác, chỉ số sọ trung bình của người Hoa Nam gốc Việt là 81 do đã lai giống với Hoa Bắc nhưng chỉ sai biệt với chỉ số sọ Việt Nam khoảng 1,13 chỉ số. Marco Polo sau một thời gian dài làm quan ở Trung Hoa đã thấy rằng người Hoa Nam vẫn khác người Hoa Bắc nhiều và dân Hoa Bắc thống trị vẫn miệt thị người Hoa Nam là Mandzi.

Sử Trung quốc vẫn cho rằng 3 triều đại Hạ, Thương, Chu là những triều đại đầu tiên của Trung Quốc. Thế nhưng nhà nghiên cứu Trung Quốc Kwang Chih Chang khám phá ra thì không phải là như vậy mà đó chỉ là 3 trong nhiều nhóm chính trị đại diện cho

các chủng tộc đối nghịch tranh giành ảnh hưởng mà thôi, còn văn hóa thì đều theo như Di Việt nghĩa là chịu ảnh hưởng rất nhiều từ văn hóa phương Nam. Hán tộc cư trú ở miền Bắc Trung Hoa (Hoa Bắc) là tộc du mục thống trị người Hoa Nam. Hán tộc tuy thâu nhận văn hóa miền Nam nhưng vẫn xem thường kỳ thị người phương Nam và xem họ là kẻ bị trị

Trương Quang Trực (Chang Kwang Chih), sử gia hàng đầu của Trung Quốc đã thừa nhận một sự thực lịch sử là tuy Trung Quốc là một quốc gia lớn với một nền văn hóa lớn nhưng nó đã phải thâu nhập tinh hoa của nhiều nền văn hóa hợp lại. Ông viết: "Những nền văn hóa địa phương thời tiền sử, sau khi thống nhất đã trở thành một bộ phận của văn hóa Trung Quốc". Về nguồn gốc chủng tộc, Trương Quang Trực cho rằng: "Nguồn gốc thực sự của Hoa Hán chỉ là phần nhỏ nhưng sau khi triều Tần thống nhất thì dân tộc cả nước thống nhất ấy là dân tộc Trung Hoa". Thực tế này đã được ông Hoàng văn Nội, một sử gia Trung Quốc thừa nhận là quá nửa dân số Trung Quốc ngày nay là người gốc Viêm tộc (Viêm Việt) bị Hán tộc thống trị đồng hoá thành người Hán.

Tóm lại, người Trung Quốc mà ta thường gọi là Tàu (Hán tộc) không phải là một chủng thuần tuý và cũng không có một văn hóa riêng biệt nào. Lịch sử Trung Quốc bắt đầu từ triều đại Thương là một tộc người du mục kết quả của sự phôi hợp chủng giữa Nhục Chi và Huns (Mông cổ). Kế tiếp là triều Chu cũng là một tộc du mục có hai dòng máu Mông Cổ và Hồi (Turc).

Thực tế lịch sử cho chúng ta biết rằng Hán tộc từ Tây Bắc tiến xuống đánh đuổi người Việt cổ xuống phương Nam. Cộng đồng Bách Việt còn ở lại Trung nguyên theo thời gian bị đồng hoá gọi là người Trung Quốc, văn hóa Việt trở thành văn hóa Trung Quốc bởi lý của kẻ mạnh, của kẻ thống trị. Một số nhà nghiên cứu dựa trên kết quả này vội cho rằng người từ phương Nam đi lên đã chủ

lực tạo thành Hán tộc, là một nhận định phiến diện sai lầm. Lâm Ngữ Đường, một nhà văn lớn của Trung Quốc cũng phải thừa nhận tình trạng khống chế của Hán tộc du mục phương Bắc đối với người Hoa Nam gốc Việt cổ như sau: “*Trong đám bè lũ cướp ngai vàng thành lập các triều đại Trung quốc, không có ai xuất thân từ phía Nam sông Dương Tử. Truyền thống đã định rằng không có một gã miền Nam ăn cơm nào có thể leo lên ngai vàng mà chỉ có người phương Bắc ăn mì mới có thể làm được chuyện đó!*”.

Căn cứ trên truyền thuyết, các Thần tích và Tộc phả được phối kiêm bởi khoa Khảo cổ học, Khảo Tiền sử, Chủng tộc học, Cỗ nhân học, Dân tộc và Ngôn ngữ học được kiểm chứng bởi kết quả phân tích cấu trúc phân tử di truyền DNA của các tộc người trong vùng cho phép chúng ta xác định ngọn nguồn gốc tích Việt tộc. Gần đây, Tổng Thống Đài Loan Trần Thủy Biển cũng chủ trương Đài Loan độc lập tách hẳn khỏi TQ. Đây không chỉ là lý do chính trị mà nguyên nhân sâu sa là chủng tộc. Người Đài Loan là người Mân Việt, một trong một trăm chi tộc Việt của chúng ta.

Tất cả chứng cứ từ thư tịch cổ đến các công trình nghiên cứu khoa học mới nhất, thuyết phục nhất đã chứng tỏ Việt tộc là một chủng riêng biệt, một đại chủng Hoabinhian-Protoviets trong khi Hán tộc là chủng Trung Mongoloid. Như vậy, Trung Quốc là một hợp chủng quốc phương Đông tồn tại lâu đời nhờ vũ lực đã tạo dựng được một nền văn minh tổng hợp của văn minh nông nghiệp Việt cổ và văn minh du mục phương Tây với định chế chính trị cứng rắn, thống nhất văn tự. Thế nhưng lãnh thổ Trung Quốc quá rộng nên buộc phải chấp nhận tản quyền, dành nhiều quyền hạn cho địa phương tự quản, đồng thời qua đó trói buộc các tộc người vào vào lợi ích địa phương, dòng tộc để rồi theo thời gian, sự giao hoà huyết thống cùng với sự thoả mãn lợi ích cuộc sống, tất cả sẽ hợp chủng để quên đi tông tộc cội nguồn. Họ

chấp nhận chung sống vì một dòng dõi họ hàng, cùng sống trên một cộng đồng bản địa. Đây chính là sự hợp chủng đồng hoá mà các nhà nhân chủng học gọi là hiện tượng Osmose và cũng chính vì vậy mà người Tàu yêu địa phương, yêu dòng tộc hơn là yêu “cái gọi là đất nước Trung Quốc” của họ.

Lịch sử đã chứng minh rằng Trung Quốc là một hợp chủng quốc phương Đông không phải là một chủng thuần tuý và cũng không có một nền văn hoá riêng biệt nào. Lịch sử Trung Quốc bắt đầu từ triều đại Thương là kết quả của sự phối hợp chủng giữa Nhục Chi và Huns (Mông cổ). Triều Chu cũng là một tộc du mục có hai dòng máu Mông Cổ và Hồi (Turc). Trung Quốc tồn tại lâu đời nhờ vũ lực đã tạo dựng được một nền văn minh tổng hợp của văn minh nông nghiệp Việt cổ và văn minh du mục phương Tây với định chế chính trị cứng rắn, thống nhất văn tự đã liên tục xâm lược các quốc gia lân bang từ thời xa xưa cho đến siêu đế quốc đỗ Trung Cộng ngày nay.

Hiện nay, Trung Cộng đang phải đối phó với những vấn nạn phát sinh từ mâu thuẫn nội tại không thể giải quyết được, đó là mâu thuẫn chủng tộc tiềm tàng hàng nghìn năm, mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp đảng viên CS thống trị và quần chúng nhân dân bị trị, hậu quả trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu với hàng triệu người thất nghiệp xuống đường sẽ giật sập chế độ Cộng sản bạo tàn thống trị đày đọa nhân dân Trung Quốc hơn nửa thế kỷ qua. Đây chính là thực tế đa dạng, phức tạp được xem như mâu thuẫn nội tại quyết định sự tồn vong của một “Hiệp chủng quốc phương Đông”, một hiệp chủng quốc thành lập bởi sự xâm lược áp đặt có tên gọi là Trung Quốc.

## II. XÂM THỰC VĂN HÓA:

Trải qua gần một ngàn năm đô hộ, với chủ trương Hán hóa thâm độc vẫn không khuất phục được ý chí kiên cường bất khuất, lòng yêu nước vô biên của con dân đất Việt. Trước sự xâm lấn của Hán tộc, Việt tộc phải di cư xuống phương Nam nhưng nền văn hóa của Việt tộc đã thẩm nhập vào đất nước và con người Hán tộc để hình thành cái gọi là “văn minh Trung Quốc”. Hán tộc không những xâm chiếm đất đai quê hương xa xưa của Việt tộc từ thời vua Hùng lập quốc mà chúng còng xâm thực văn hóa, lấy văn hóa Việt rồi truyền bá đi khắp nơi gọi là văn minh Trung Quốc. Sự thực lịch sử này được chính Khổng Tử, vạn thế sư biểu của “Đại Hán” đã phải thừa nhận Hán tộc là kẻ cường bạo và ca tụng nền văn minh rực rỡ, xác nhận tính ưu việt của nền văn minh Bách Việt và tuyên dương người quân tử Việt ở phương Nam.

Trong sách Trung Dung Khổng Tử đã viết như sau: “*Độ lượng bao dung, khoan hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo, đó là sức mạnh của phương Nam, người quân tử cư xử như vậy! Mặc giáp cưỡi ngựa, xông pha giáo mác, đến chết không chán, đó là sức mạnh của phương Bắc. Kẻ cường đạo cư xử như vậy*”. Kinh “Xuân Thu” cũng ghi lại bao nhiêu trường hợp cha giết con, con giết cha, cha cướp vợ của con, con cướp vợ của cha, anh chị em đâm loạn với nhau, bè tôi giết chúa. Điều này chứng tỏ Hán tộc du mục vẫn còn với lối sống du mục man dã, không có gì gọi là luân thường đạo lý như Hán tộc vẫn rêu rao. Vì vậy, “Vạn thế Sư biểu” của Hán tộc là Khổng Tử đã phải đem những nghiên cứu, sưu tập, học hỏi của nền văn minh Bách Việt phương Nam rồi hệ thống thành những giềng mối nhân luân, tôn ti trật tự gọi là của Hán tộc.

Tất cả những “Tứ thư, ngũ kinh” được gọi là tinh hoa của Hán tộc nhưng đã được chính Khổng Tử xác nhận là ông chỉ kể lại “*Thuật nhí bất tác*”, sao chép lại của tiền nhân chứ không phải do ông sáng tác ra. Khổng Tử đã phải san định sắp xếp lại Kinh Thi, đưa những bài phong dao của 14 nước gọi là Quốc phong, đặc biệt là “Chu Nam” và “Chiêu Nam” của Việt được gọi là “Chính phong”, còn các nước khác là Biển phong vì nêu những việc bất chính của các nước ra để răn đòn. Chu Hy người chú giải Kinh Thi viết: “*Theo thuyết xưa, thơ Chu Nam và Chiêu Nam là thơ Chính Phong, ứng dụng những thơ ấy vào gia đình, làng xóm và nước nhà mà giáo hóa cả thiên hạ*”.

Sử gia chính thống của “Đại Hán” là Tư Mã Thiên đã phải thừa nhận sự thật lịch sử: “*Việt tuy gọi là man di nhưng tiên khởi đã có đại công đức với muôn dân vậy ..!*”. Điều này chứng tỏ rằng Hán tộc phải chịu ơn tộc Việt vì đã tiếp nhận nền văn minh của Bách Việt để rồi biến cải thành văn minh Trung Quốc. Sự thật lịch sử đã rõ ràng, thế nhưng với bản chất “Đại Hán” xâm lược bành trướng, chính sử Trung Quốc cứ vẫn chép Việt tộc là man di, các Thú sử Thái Thú Hán vẫn lên mặt giáo hóa dân Việt trong khi Bách Việt ở phương Nam đã đi vào nền nếp của văn minh nông nghiệp từ hàng ngàn năm trước Hán.

Sự thật lịch sử này, một lần nữa được tác giả bộ “Đại cương lịch sử văn hóa Trung Quốc” Ngô Vinh Chính và Vương Miện Quý xác nhận: “*Văn hóa Trung Quốc là tài sản tinh thần do hàng trăm dân tộc trong nội địa trải qua hàng ngàn năm sáng tạo nên. Đó là nền văn hóa Tề-Lỗ, văn hóa Yên-Triệu, văn hóa Tam Tần, văn hóa Ngô Việt, văn hóa Tam Sở, văn hóa Ba Thục trong đó văn hóa Hán là chủ thể*”. Trong số 6 nền văn hóa mà họ xác nhận là có ít nhất là 3 nền văn hóa Việt cổ đó là văn hóa Ngô Việt, văn hóa Tam Sở, văn hóa ba Thục chứ không phải văn hóa Hán.

Một nhà nghiên cứu về Trung Quốc khác là Terrien de la Couperie trong tác phẩm “Những ngôn ngữ trước Hán” đã nhận định: “*Người Hán ngại nhìn nhận sự có mặt của những cư dân không phải là Hán tộc sống độc lập ngay giữa miền họ cai trị. Tuy họ không thể giấu được sự kiện là họ đã xâm lăng, nhưng họ đã quen dùng những danh từ đao to búa lớn, những tên địa dư rộng để bịt mắt những độc giả không chú ý, hầu che đậm buổi sơ khai tương đối bé nhỏ của họ.* Terrien de la Couperie kết luận: “*Niềm tin là Trung Quốc vốn lớn lao mãi từ xưa và thường xuyên là như thế chỉ là một huyền thoại. Trái ngược lại, đó là việc mới xảy ra về sau này. Văn minh Trung quốc không phải tự nó sinh ra mà chính là kết quả của sự thâu hoá. Việc thâu hoá thì ngày nay được nhiều người công nhận, còn thâu hoá từ đâu thì trước đây cho là từ phía Tây nhưng về sau này, nhiều người cho là từ văn hoá Đông Nam ...*”

Học giả Andreas Lommel trong tác phẩm “Tiền sử” (Prehistoric) đã nhận định cái gọi là nền văn hoá Trung Hoa do 8 nền văn hoá khác hợp lại mà thành:

1. Nền văn hoá Tung-Xích từ Đông Bắc đến, tập trung ở Hà Bắc (Hopei) và Sơn Đông (Shantung). Tộc người này trước chuyên về săn bắn sau chuyển sang chăn nuôi, đặc biệt là nuôi heo.
2. Nền văn hoá Mông Cổ của tộc người chuyên săn bắn sống đồi du mục. Nền văn hoá này tập trung nhiều nhất ở Sơn Tây và Nội Mông.
3. Nền văn hoá Thổ (Turkish) của tộc người chuyên sống đồi du mục, săn bắn và trồng lúa Tắc( Millet), họ đã thuần hoá ngựa khoảng 2.500 năm TDL. Theo ông thì nền văn hoá này góp phần lớn cho sự hình thành nền văn hoá Hán và Hán tộc sau này.

4. Nền văn hoá Tây Tạng (Tibetan) của tộc người chuyên về chăn nuôi dê cừu, phần lớn tập trung tại miền núi của các tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc và Tứ Xuyên.

Còn lại 4 nền văn hoá gọi chung là văn hoá phương Nam bao gồm nhiều chủng tộc như tộc người Nhao chuyên về săn bắn, tộc người Dao vừa săn bắn vừa hái lượm và một tộc người chuyên về nghề trồng lúa nước mà theo Lommel cho là tổ tiên của người Thái, người Miến (Shan) và người Lào sau này thành lập các quốc gia Thái Lan, Miến Điện và Ai Lao. Lommel cũng cho rằng tổ tiên của người Việt sau này là do người Thái và người Dao hợp thành ..! Theo Lommel thì "*Phương Nam có nền văn hoá nông nghiệp mạnh mà Thái là tộc người tiêu biểu. Chính tộc người này trở nên thành phần quan trọng nhất tại Trung Quốc*". Theo ông có 2 tộc người, một từ Tây Bắc là tộc Thổ giỏi về chiến tranh, biết thuần hoá ngựa và thiêng về săn bắn và một tộc người từ phương Nam giỏi về canh nông. Đây là 2 tộc người chính tạo nên nước Trung Quốc ngày nay mà tộc người Tây Bắc là chính yếu".

Nhận định trên của Lommel tuy có phần chính xác nhưng còn nhiều phiến diện sai lầm. Thực ra đây chính là nền văn hoá của Bách Việt ở phương Nam kể cả nền văn hoá mà Lommel nói là văn hoá Tung-Xích từ Đông Bắc đến, tập trung ở Hà Bắc (Hopei), Sơn Đông (Shantung) và văn hóa Tây Tạng đều là những nền văn hóa tiền Việt. Nền văn hóa của cư dân vùng Sơn Đông chính là của chi Lạc bộ Trãi mà thư tịch cổ Trung quốc gọi là "Rợ Đông Di" cũng chính là nền văn hoá của Bách Việt. Tộc người mà Lommel gọi là tộc Thái chính là chi Âu Việt, tên Thái chỉ mới có sau này mà thôi, sau khi thiêng cư xuống phương Nam. Như vậy theo Lommel trong 8 nền văn hóa hợp thành cái gọi là văn hóa Trung Hoa đã có nền văn hóa Việt.

Trong tác phẩm vĩ đại “Science and Civilization in China”, nhà sử học lừng danh Joseph Needham đã nhận định rằng nền văn hoá Trung Hoa được hình thành nhờ 6 nền văn hoá cổ đại: Thứ nhất là nền văn hoá Tung Gu Xích phương Bắc ảnh hưởng đến lối sống của người Ngưỡng Thiều và Long Sơn.

Thứ hai là nền văn hoá du mục của người Thổ từ Tây Bắc đến.

Thứ ba là nền văn hoá Proto-Tibetan tức cổ Tạng đến từ phương Tây.

Thứ tư, năm và sáu là từ phương Nam và Đông Nam lên.

Theo học giả J.Needham thì Protoviet đã mang theo 25 đặc trưng văn hoá lên địa bàn cư trú mới mà các nhà nghiên cứu nhân chủng, ngôn ngữ và văn hoá liệt kê như sau

1. Cách làm quần áo bằng vỏ cây.
2. Tục xâm minh.
3. Đốt rừng làm rẫy.
4. Kỹ thuật làm nương rẫy.
5. Kỹ thuật đào mương dẫn nước vào ruộng.
6. Kỹ thuật thuần hoá trâu để cày bừa.
7. Văn minh trồng lúa nước.
8. Đặc điểm ngôi nhà làng để dân làng tụ họp sinh hoạt.
9. Kỹ thuật trồng tre và sử dụng dụng cụ bằng tre trong sinh hoạt hàng ngày.
10. Đặc thù về giống chó đã được thuần hoá.
11. Kỹ thuật làm tranh sơn mài.
12. Văn hoá biển và sông nước.
13. Kỹ thuật đóng thuyền tàu dài.
14. Tục đua thuyền trong các lễ hội.
15. Huyền thoại về con Rồng.

16. Tôn thờ loài Rồng này.
17. Tục thờ cúng ông bà Tiên tổ.
18. Tục giết heo để cúng bái.
19. Tục cầu tự (cầu cúng để có con nối dõi tông đường)
20. Hội mùa Xuân, mùa Thu để trai gái tự do vui chơi để tự do lựa vợ kén chồng.
21. Tục linh thiêng hoá ngọn núi.
22. Văn minh Trống đồng.
23. Kỹ thuật đúc sắt.
24. Kỹ thuật dùng nỏ bắn tên.
25. Kỹ thuật làm Mũi tên có tẩm thuốc độc.

Điểm quan trọng được nhấn mạnh ở đây là khác với Lommel, J. Needham khẳng định rằng: 3 nếp sống văn hoá này đem vào Trung Hoa thời Tiền sử mang yếu tố “Biển” rõ rệt và có thể mô tả bằng một chữ, đó là chữ “VIỆT” mà trước kia thường gọi sai lầm là Thái cổ (ProtoThai). Học giả lừng danh này còn chú thích rõ chữ Việt nay là quốc hiệu của một nước vùng Đông Nam châu Á: Nước Việt Nam ngày nay. Chính vì vậy, học giả Nga ông Ja.V.Chesnov đã nhận định rất sâu sắc về nền văn minh Trung Quốc như sau: Trước triều Thương, văn hoá Trung Hoa được hình thành với sự đóng góp của văn hoá phương Nam và sau triều Thương tiến bộ là do văn hoá phương Tây. Hán tộc đã thôn tính lãnh thổ Việt rồi tiếp nhận văn hóa Việt là một sự thật lịch sử, phần lớn Bách Việt đã trở thành người TQ nên Sử Hán không những phủ nhận văn hóa Việt mà còn không dám nhận Bách Việt là một trong những dân tộc hợp thành cái gọi là Hán tộc ngày nay. Bản chất Hán tộc gian manh xảo quyệt lúc nào cũng chủ trương tiêu diệt đến người Việt Nam cuối cùng mới yên tâm độc chiếm lãnh thổ cũng như văn hóa Việt. Tư Mã Thiên, sử gia chính thống Đại Hán đã phải thừa nhận “Việt tuy gọi là man di nhưng đã có công lớn với muôn dân vậy”. Đây chính là nỗi nhức nhối, khói U trong tâm can Tầu Hán nên chúng phải xâm lấn tiêu diệt Việt bằng mọi cách.

### **III. CÁC CUỘC XÂM LĂNG CỦA HÁN TỘC**

Việt tộc là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước đã cư ngụ rải rác khắp Trung nguyên (lãnh thổ Trung Cộng bây giờ) từ lâu. Mãi đến thế kỷ XVIII TDL, Hán tộc du mục từ Tây Bắc tràn xuống đánh đuổi nhà Hạ của Việt tộc để thành lập triều Thương đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc. Tư Mã Thiên sử gia “Đại Hán” đã mạo nhận Hoàng Đế nguyên là vị thần được dân gian tôn kính là tổ tiên của Hán tộc (Tàu) nên xem nhà Hạ là của Tàu. Thế rồi họ thêm chữ Hoa là một hình dung từ chỉ sự cao sang vinh hiển để trước chữ Hạ để chỉ nền văn minh Hoa Hạ cao đẹp của Việt tộc là của họ.

Bản chất của đế quốc “Đại Hán” là xâm lược và bành trướng suốt dòng lịch sử nên hết triều Thương rồi đến Chu, Tần, Hán ... đã liên tiếp xâm lược đẩy lùi Việt tộc xuống phương Nam. Năm 939 chiến thắng Bạch Đằng Giang lịch sử mở đầu thời kỳ độc lập của dân tộc. Hán tộc đã bao lần xâm lược nước ta nhưng đều thất bại thảm hại cho đến ngày nay, Trung Cộng lại xâm lấn lãnh thổ Việt Nam với sự tiếp tay của tập đoàn CS Việt gian bán nước.

Chính sách sử chính thống của Trung Quốc đã xác nhận một sự thật lịch sử là Thành Thang, vua nước Thương đã cùng với một số bộ lạc du mục đem quân về tiêu diệt nhà Hạ, mở ra triều đại Thương đầu tiên của lịch sử Trung Quốc. Lãnh thổ triều Thương lúc đó chỉ gồm 2 tỉnh ở hạ lưu sông Hòang Hà là Hà Bắc, Hà Nam. Cố sử Trung Quốc chép rằng biên giới phía Nam của Thương giáp với Giao Chỉ của Việt tộc. Kết quả của hội nghị các nhà Trung Hoa học bao gồm cả Trung Quốc Đài Loan cũng đã xác nhận Di Việt làm chủ trung nguyên trước khi Hán tộc từ Tây Bắc tràn vào đánh đuổi Bách Việt.

Bản đồ Trung Hoa của National Geography năm 1991 đã xác định phía Nam Hoàng Hà là địa bàn cư trú của cư dân nông nghiệp trồng lúa 5 ngàn năm trước DL. Lịch sử đã chứng minh chủ quyền lãnh thổ của tộc Việt ngay ở trung nguyên tức phần lãnh thổ Trung Quốc hiện nay. Chính Hán tộc xâm lược đã đánh chiếm địa bàn cư trú này khiến Việt tộc phải di cư dần xuống phương Nam. Chủ quyền lãnh thổ của Việt tộc đã được chính lịch sử Trung Quốc minh thị xác nhận bao gồm cả lãnh thổ TQ hiện nay, thế nên Hoàng Sa Trường Sa là vấn đề không cần phải bàn cãi.

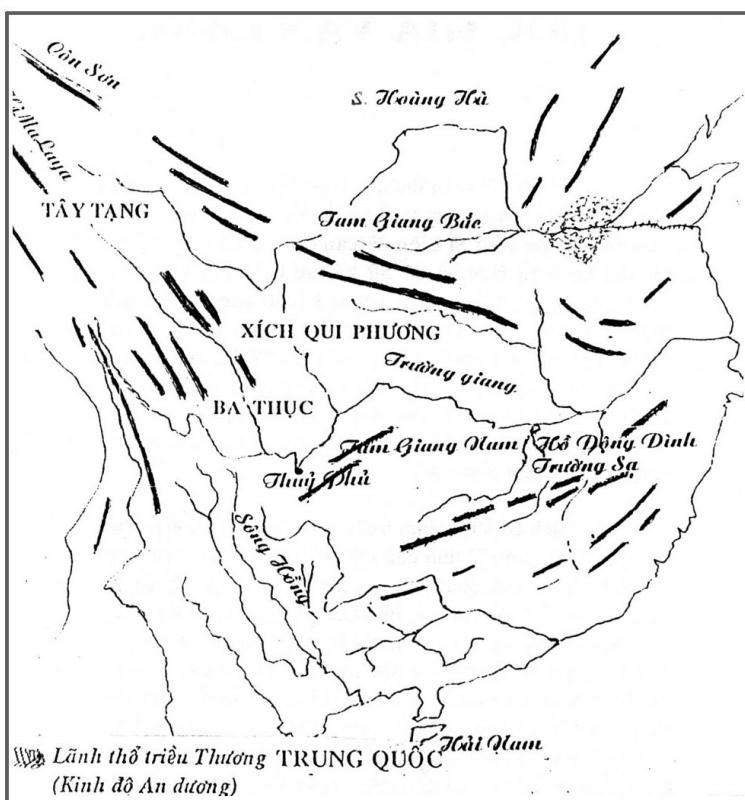
Chúng ta cùng nhìn lại lịch sử để hiểu rõ hơn về bản chất “Đại Hán” với dã tâm xâm lược trước sau như một của Hán tộc:

## **HÁN TỘC XÂM LƯỢC LẦN THỨ NHẤT (1766TDL)**

Năm 1766 TDL, vua Thương là Thành Thang hội một số thủ lĩnh lập lời thề ở Mục Dã rồi đem quân du mục từ Tây Bắc tràn xuống tiêu diệt nhà Hạ của Việt tộc lập ra triều đại Thương đầu tiên của Trung Quốc. Theo cổ sử Trung Quốc thì lãnh thổ triều Thương Ân thời đó chỉ vỏn vẹn phía Nam tỉnh Hà Bắc, phía Tây tỉnh Sơn Đông khoảng 2 tỉnh ngày nay mà thôi. Bao quanh là hàng trăm nước nhưng trên thực tế là những chi tộc trong cộng đồng Bách Việt gồm những dòng họ lớn như họ Thái Hạo là họ của Phục Hi, họ Thiếu Hạo là họ của Thần Nông, họ Doanh, họ Yểm .

Sách “Hoài Nam Tử” của Lưu An ghi rõ cương giới triều Thương là triều đại đầu tiên lập ra nước Tàu (Trung Quốc) như sau: “*Tả Đông Hải, hữu Lụu Sa, tiền Giao Chỉ, hậu Hàm Đô*” nghĩa là cương giới triều Thương lúc đó, bên trái là Biển Đông, bên phải là Lụu Sa, phía Bắc là Hàm Đô, phía Nam trước mặt là Giao Chỉ. Như vậy, Giao Chỉ lúc đó còn tiếp giáp với phía Nam triều Thương..<sup>(1)</sup> Trong khi sách “Dư Địa chí” của Cỗ Dã Vương chép rõ là: “*Giao Chỉ đới Chu là Lạc Việt*”. Nguồn sử liệu này cho chúng ta thấy rằng mặt trước tức phía Nam của lãnh thổ Thương là Giao Chỉ. Thực tế lịch sử này chứng tỏ khi tộc Thương thành lập triều đại đầu tiên của Trung Quốc thì Việt tộc (Giao Chỉ) đã sinh sống từ lâu ở giáp với phía Nam tỉnh Hà Bắc của lãnh thổ Thương.

## BẢN ĐỒ TRUNG HOA THỜI CỔ ĐẠI



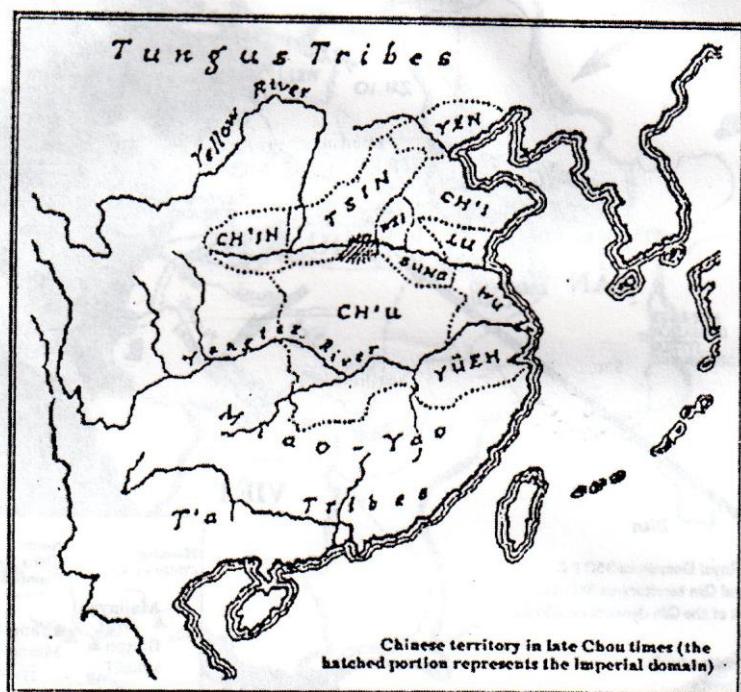
CƯỜNG GIỚI VĂN LANG

## GIẶC ÂN XÂM LƯỢC LẦN THỨ HAI

Khi triều Thương dời đô về đồi Ân đổi tên là triều Ân. Giặc Ân lại đem quân tiến đánh nước ta bị quân ta đánh cho tan tác còn để lại dấu ấn trong huyền tích “Phù Đổng Thiên Vương” phá giặc Ân thời vua Hùng Vĩ Vương húy Văn Lang 1431-1332TDL ngang với. Sử Trung Quốc chép rằng: “*Đời Cao Tông triều Ân (thời Bàn Canh triều Ân 1401-1374TDL), vượt Hoàng Hà đánh nước Quí Phương 3 năm không thắng ...*”<sup>(2)</sup>

Việt tộc định cư tại vùng lòng chảo từ Tam Giang Bắc xuống tới Ba Thục là vùng đất đỏ Basalt mới bồi nén “Kinh Thư” gọi vùng này là “Xích Qui phuong”. Chính vì thế mà Kinh Dương Vương đã lấy tên đất vùng này làm tên nước thời cổ đại là XÍCH QUI. Sách “Địa lý Tối tân Trung Quốc Phân tỉnh đồ” của Trung Quốc do nhà xuất bản Bắc Kinh ấn hành thì nước Qui Phương thời đó là tỉnh Quí Châu bây giờ. Như vậy bộ Vũ Ninh xưa nằm ở Quí Châu, lúc đó có tên là Dạ Lang. Triều Chu tự cho là văn minh nên gọi các nước khác là quỉ, sau khi đánh thắng 9 nước chư hầu Chu Công Quí lịch đã gọi 9 nước này là cửu quỉ. Các sử gia Hán đã viết Xích Qui là Xích Qui. Hán tộc thâm độc đã triệt tiêu văn tự Việt cổ, bóp méo sửa đổi sự thật lịch sử đã qua hàng ngàn năm nên việc phục hồi sự thật khách quan của lịch sử là vấn đề hết sức cần thiết. Một sự thật không thể phủ nhận được là « Huyền tích về Thánh Gióng tức Phù Đổng Thiên Vương » đánh tan giặc Ân vào đời Hùng Vương thứ 8 đã được chính thư tịch cổ Trung Quốc xác nhận.<sup>(3)</sup>

## LÃNH THỔ TRUNG QUỐC VÀO CUỐI ĐỜI CHU



( Nguồn R.A.D Forrest, Chinese language 1973 p 144

Phần gạch chéo là vùng đất của vương triều Hán).

Hình của Trần Ngọc Thêm : Tìm về bản sắc dân tộc.

## TRIỀU CHU XÂM LƯỢC LẦN THỨ BA

Tư Mã Thiên người được xem là sử gia chính thống của Hán tộc trong tác phẩm nổi tiếng “Sử Ký” đã thừa nhận sự thực lịch sử là: “*Cỗ Công (Đản Phụ) có con trưởng là Thái Bá, con thứ là Ngu Trọng. Thái Khương sinh con nhỏ là Quý Lịch, Quý Lịch lấy Thái Nhậm là người đàn bà rất hiền thục, đẻ ra Xương là người có thánh đức.* Cỗ Công nói: “*Đời ta có thể hưng thịnh lên được chính là nhờ thắng Xương này*”. *Con trưởng Thái Bá và con thứ Ngu Trọng biết Cỗ Công muốn lập Quý Lịch nối ngôi nên hai người bèn đến sống ẩn dật với dân Man ở đất Kinh. Thái Bá, Ngu Trọng cắt tóc ngắn xâm minh, nhằm mục đích nhường ngôi cho Quý Lịch*”.<sup>(3)</sup>

Tổ họ Chu là Cỗ Công Đản phụ, Quý Lịch là cha của Cơ Xương. Con của Cơ Xương là Chu Vũ vương tập hợp được 800 bộ lạc nhỏ mà sử Trung Quốc phong đại lên là 800 nước chư hầu, lập lời thề “Mục thệ” ở mục dã cùng tiến quân đánh thắng vua Trụ của triều Thương lập lên triều đại Chu của Trung Quốc. Chu Vũ Vương phong cho Cơ Xương là Chu văn Vương. Chu Vũ vương làm vua được 7 năm thì chết, con là Thành Vương mới 12 tuổi nên chú là Chu Công Đán phải làm Nhiếp chính, thay vua trông coi công việc triều chính\*. Thời này, triều Chu phong tước chia đất cho dòng họ làm phên giậu trấn giữ bốn phương. Sách sử gọi thời này là thời Phong Kiến. Chính Thái Bá và Ngu Trọng trong thời gian chung sống với Việt ở đất Giao Chỉ đã tiếp nhận tinh hoa văn hóa Việt rồi biến cải thành văn hóa Chu.

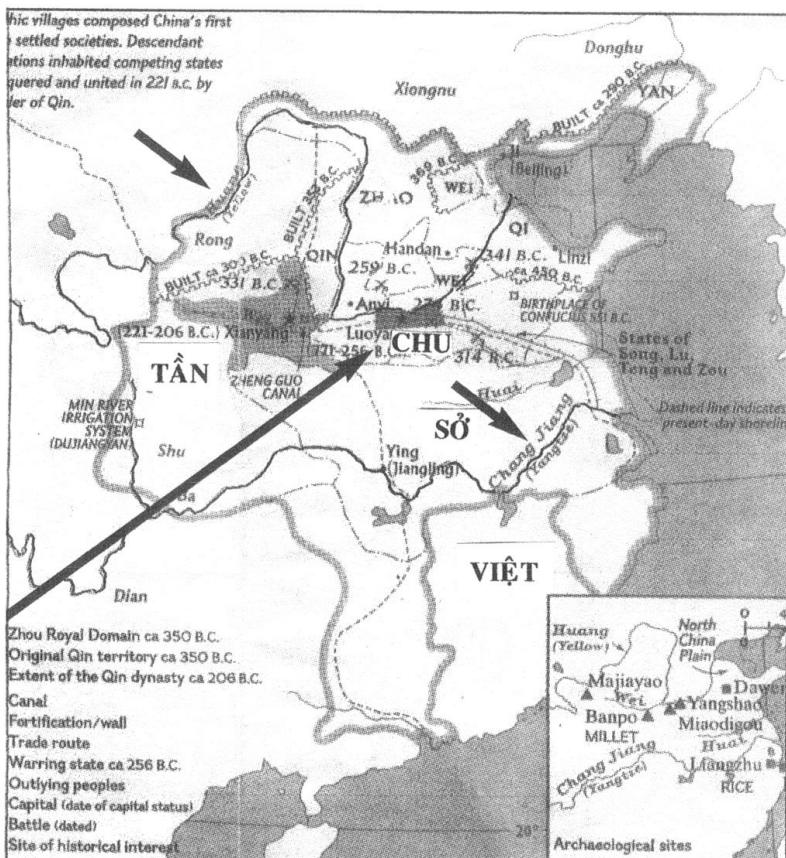
Trong sách cổ “Kinh Thi”, Khổng Tử đã tuyển chọn văn hóa Việt gọi là Quốc phong, nghĩa là phong hóa của đất nước. Chính Khổng Tử đã lấy phần “Chính Phong” trong “Quốc Phong” để làm chuẩn mực đạo đức luân lý để giáo hóa

dân Tàu nguyên là một tộc người chuyên sống trên lưng ngựa chỉ biết việc chiến chinh chém giết mà thôi.<sup>(4)</sup>

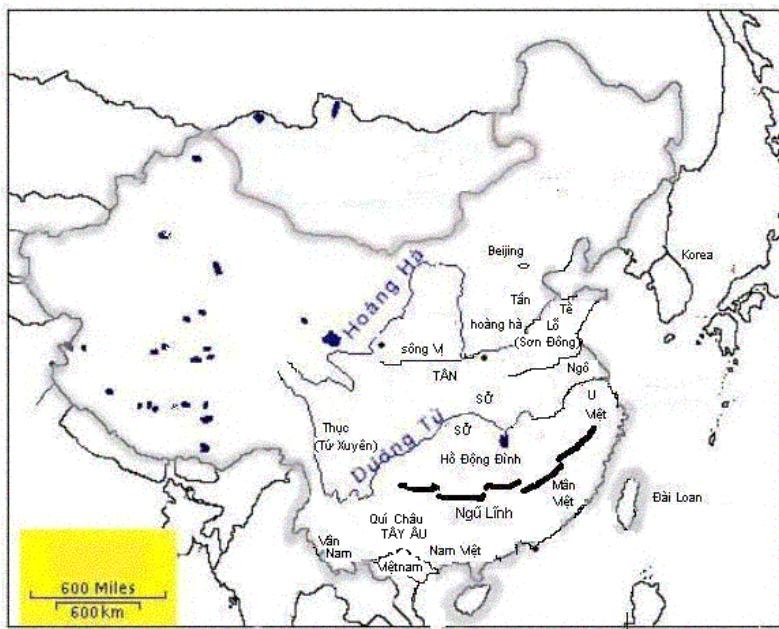
Cỗ sử Trung Quốc chép rằng năm 770TDL, sau khi bị “Khuyển Nhung” tức Lạc bộ Chuy đánh chiếm Kiến Kinh, triều Chu phải dời đô về Hà Nam phía Đông. Triều Chu giao cho Tần trấn giữ hướng Tây. Năm 659TDL, Tần Mục Công đánh thắng Lạc bộ Chuy. Sử Ký của Tư Mã Thiên chép: “*Lạc bộ Chuy bị Tần Mục Công diệt vào đời Chu Thành Vương năm 659TDL thời Đông Chu*”. Tư Mã Thiên cũng chép trong Sử Ký rằng: “*Tần Mục Công thắng Khuyển Nhung, Chu Thành Vương ban thưởng cho Tần Mục Công một chiếc trống bằng kim khí thu được của Khuyển Nhung*”. Việt tộc phải chạy xuống phương Nam hội nhập vào dòng Thanh Nông phương Nam (Thanh Nông họ Khương) đã định cư từ trước nên gọi là Tây Khương. Các nhà nhân chủng không hiểu rõ nguồn gốc tích nên gọi cư dân ở đây là Môn-Khmer. Một số chạy xuống hội nhập với đồng chủng tại vùng Ba Thục, số khác thành lập nên nước Miến Điện ở vùng Myanmar nên đặt tên nước là Myanmar.

# CUỐNG GIỚI TRIỀU CHU ( TRUNG QUỐC)

## NATIONAL GEOGRAPHIC MAGAZINE(1991)



Lãnh thổ của CHU& TÂN : Phần tôm đậm (còn lại là của Bách Việt)



## NHỮNG QUỐC GIA BÁCH VIỆT Ở TRUNG NGUYÊN THỜI XUÂN THU CHIẾN QUỐC

# **QUÂN TẦN XÂM LƯỢC LẦN THỨ TƯ**

## **THỜI XUÂN THU CHIẾN QUỐC**

(BÁCH VIỆT THIÊN CƯ LẦN THỨ TƯ 771-221TDL)

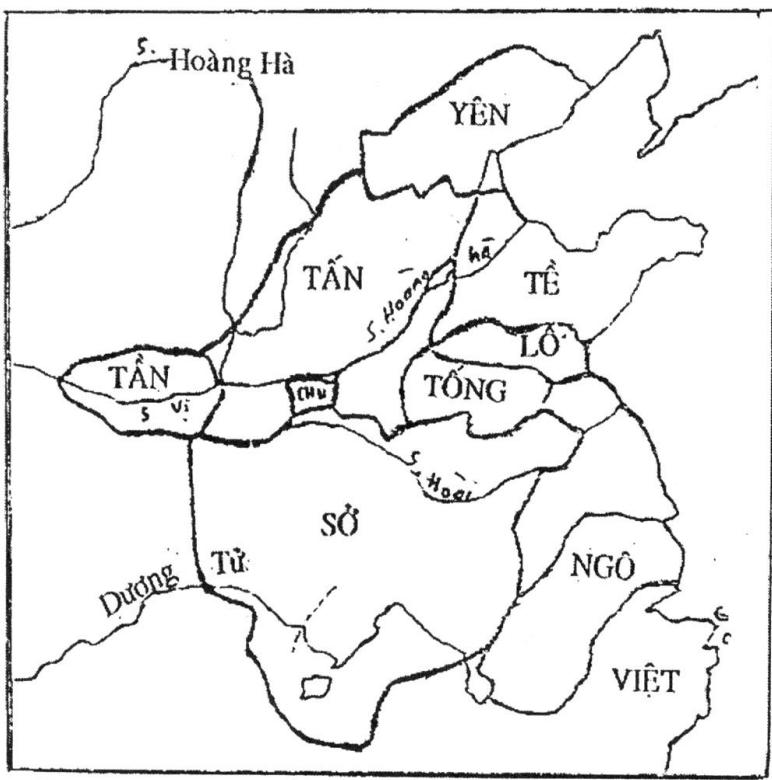
Thời Xuân Thu Chiến Quốc, triều Chu chỉ tồn tại trên danh nghĩa, ngay nước Âu Lạc cũng không thông hiểu và chỉ xem triều Chu là một dòng họ, họ Chu không hơn không kém. Sách “Đại Việt Sử lược” chép: “Cuối đời Chu, Hùng Vương bị con của vua Thục là Thục Phán đánh đuổi mà lên thay. Phán đãp thành ở Việt Thường, xưng hiệu là An Dương Vương rồi không thông hiểu với họ Chu”. Thời kỳ này, các nước gọi là chư hầu chiến tranh liên tục để giành quyền lãnh đạo Trung nguyên. Năm 256TDL, Tần đem quân đánh chiếm kinh đô Chu, chấm dứt triều Chu trong lịch sử Trung Quốc. Thời Chu còn được lịch sử gọi là thời Xuân Thu Chiến Quốc (771-221TDL). Thời kỳ này Trung nguyên tao loạn, các nước thường đánh nhau để giành ngôi bá chủ Trung nguyên.

Sang thời CHIẾN QUỐC (478-221TDL) thì cục diện Trung Nguyên thay đổi nhiều. Thời Chiến quốc có tất cả 10 nước nhưng chỉ có 7 nước mạnh là Yên, Tề, Hàn, Ngụy, Triệu, Tần và Sở nên sử sách gọi thời kỳ này là thời “Thất Hùng”. Theo sách “Hoa Dương Quốc chí” của Thường Cử đời Tần thì vua nước Thục cắt đất phong cho em làm vua nước Tư (còn gọi là Thư) ở vùng đệm giữa nước Ba và nước Thục. Sau anh em bất hoà, Tư theo nước Ba không giao hảo với Thục nữa. Thục đem quân đánh Tư, Tư không chống nổi cầu cứu Ba nhưng vẫn không chống nổi quân Thục nên cả hai cầu cứu Tần.

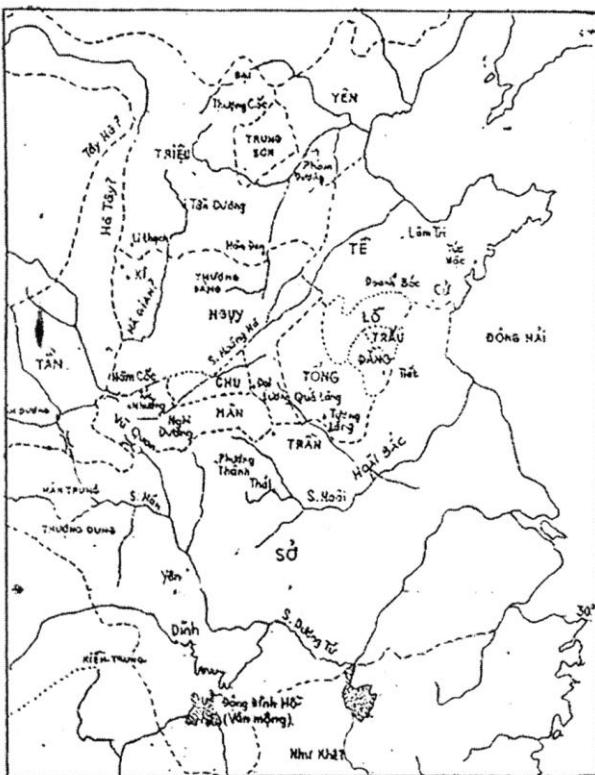
Năm 316 TDL, quân Tần tiến xuống lấy cớ là đánh Thục nhưng tiến quân vào chiếm cả nước Ba, nước Tư rồi mới

đánh Thục. Quân Thục chống cự không nổi, vua Thục Khai Minh anh dũng hi sinh. Hoàng tộc và quân dân Thục kề cả Ba, Tư đều phải bỏ chạy xuống vùng Vân Nam, Quảng Tây hội nhập vào cộng đồng Bách Việt tại đây. Một số vương quốc nhỏ đã được thành lập như Tây Âu do Thục Phán là cháu của Thục Hãn, dòng dõi hoàng tộc lưu vong.

Nước Thục ở vùng Ba Thục Tứ Xuyên thuộc Tân Nam Trung Quốc bây giờ. Thục còn gọi là TÀM TÙNG THỊ tức là dòng họ trồng dâu nuôi tằm, dệt vải. Sự tích Long Nữ vợ của Kinh Dương Vương kể lại rằng Long Nữ được nhân dân Việt tôn kính gọi là Bà Chúa Tằm, dạy dân trồng dâu nuôi tằm, dệt vải nên gân gian Việt có lễ hội mùa Trôi nước để kỷ niệm Bà chúa Tằm, Nam Phương Thánh mẫu ngày mồng tháng 3 Âm lịch hàng năm. Các nhà nghiên cứu Trung Quốc phải xác nhận nước Thục đã đạt trình độ văn minh cao với nền văn hóa Ba Thục thời Tiên Tần.



TRUNG HOA THỜI XUÂN THU (722-479 TDL)



### TRUNG HOA THỜI CHIẾN QUỐC

Khoảng 330 TDL ( Theo J.I. Crump trong Intrigues)

-- Địa giới các nước

....phỏng chừng.

# TÂN XÂM LƯỢC BÁCH VIỆT (NGÔ, SỞ, VIỆT)

## LẦN THỨ NĂM

Lịch sử Việt là lịch sử của sự thăng trầm từ khi lập quốc đến ngày nay trải qua hàng ngàn năm đô hộ của giặc Tàu, gần một trăm năm nô lệ giặc Tây và hơn nửa thế kỷ nô dịch văn hóa ngoại lai. Trong suốt trường kỳ lịch sử, Hán tộc luôn luôn chủ trương xâm lược tiêu diệt Việt tộc bằng mọi giá, ngay cả sau khi Việt tộc đã giành lại độc lập tự chủ. Các triều đại Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều đem quân xâm lược Việt Nam nhưng đều bị quân dân ta đánh cho tan tành không còn manh giáp. Thế nhưng Hán tộc vẫn luôn tìm cách xâm lấn nước ta mỗi khi chúng hùng mạnh. Bản chất xâm lược của Hán tộc trước sau như một xuyên suốt từ các triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh năm xưa và Trung Cộng bành trướng ngày nay vẫn tìm cách xâm lấn đất đai, biển cả của chúng ta.

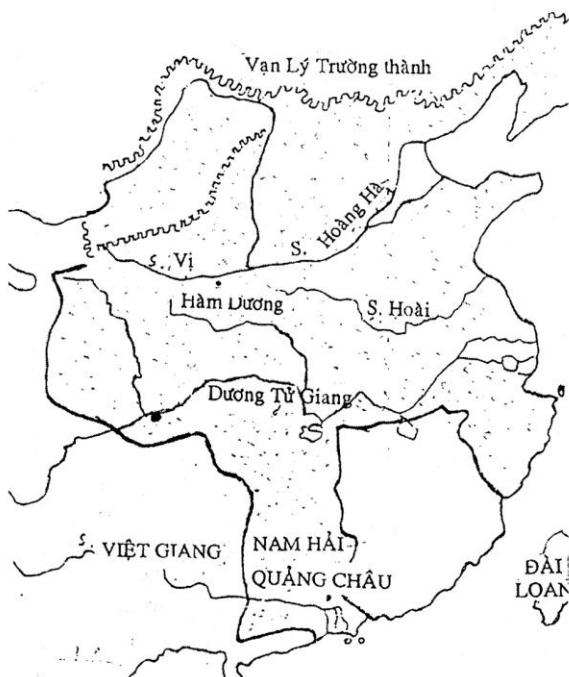
Ngay từ thời Xuân Thu chiến quốc, cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo Trung Nguyên xảy ra giữa các nước tranh ngôi bá chủ ở phương Nam, Ngô thắng Việt, rồi sau đó Việt Vương Câu Tiễn thắng Ngô Phù Sai. Việt Vương Câu Tiễn nhiều lần tìm cách liên hệ với Văn Lang để thống nhất sức mạnh Việt Tộc nhưng không thành. ĐVSL chép: “*Việt Vương Câu Tiễn (515-465 TDL) thường sai sứ sang dụ, Hùng vương chống cự lại, sự việc bất thành*”. Trước hiểm họa xâm lăng của giặc Tần phuong Bắc, Sở tìm cách thống nhất sức mạnh Việt tộc bằng quân sự.<sup>(5)</sup> Năm 334TDL, Sở đem quân đánh thắng Việt khiến Bách Việt suy yếu nhiều. Dân quân cả 2 nước Ngô và Việt phải dắt dùn nhau bỏ Hoa Nam chạy xuống cổ Việt tức Bắc VN bây giờ. Sở sai Ngô Khởi đi thuyết phục các nước Bách Việt ở phương Nam ngoài Dương Việt hợp nhất sức mạnh chống Tần. Sở ký hiệp định với các quốc gia

Bách Việt và các nước khác ở Trung nguyên thành lập một liên minh quân sự chống quân Tần hùng mạnh phương Bắc. Thời kỳ này, nước Tần đã trở nên hùng mạnh nên Sở phải tổ chức thành liên minh do Sở lãnh đạo liên minh 6 nước chống Tần theo kế sách “Hợp Tung” của biện sĩ Tô Tần. Để phá vỡ thế hợp tung liên kết các nước theo trực hàng dọc, biện sĩ Trương Nghi đưa ra thê “Liên Hoành” thuyết phục một số nước liên kết với Tần theo hàng ngang để chống Sở nhưng kế sách này bất thành.

Sở lãnh đạo liên minh 6 nước chống Tần nhưng cuối cùng vẫn thất bại trước nước Tần hùng mạnh. Năm 299 TDL, Tần thắng Sở bắt giam Sở Hoài Vương. Năm 278 TDL Tần Bạch Khởi đánh chiếm đát Dĩnh, Sở phải bỏ Đan Dương phía Bắc dời đô xuống phía Nam sông Dương Tử lập ra trấn lỵ Tiểu Đan Dương. Tiểu Đan Dương là vùng đất Ô châu cũ nay là vùng Giang Tô, xưa gọi là Kiến Nghiệp Kim Lăng tức Nam Kinh bây giờ. Năm 260 TDL, tướng Tần Bạch Khởi đem quân đánh Triệu, bắt và giết 40 vạn quân Triệu trong vòng một đêm. Triệu đầu hàng vô điều kiện, Tần đem quân đánh Ngụy rồi tiến thẳng vào kinh đô Chu. Vua Chu dâng toàn bộ đất đai cho Tần. Tần diệt Hàn năm 230 TDL rồi Ngụy năm 225 TDL. Năm 223TDL, Tần lại đem quân đánh chiếm nước Sở. Tướng Tần là Vương Tiễn chiếm Hồ Bắc, Hồ Nam rồi đem quân đuổi theo quân Sở tới An Huy, giáp biển Đông. Dân quân Sở phải chạy theo đường biển xuôi Nam xuống cảng Việt hội nhập với cư dân Lạc Việt của nước Văn Lang đã định cư từ lâu ở vùng châu thổ sông Hồng sông Mã. Sau khi diệt Sở năm 223TDL, Tần đánh chiếm Tè năm 221 TDL lên ngôi bá chủ Trung nguyên. Hứa Văn Tiễn, sử gia Trung Quốc viết trong bản dịch tác phẩm “An Nam Thông sử” của sử gia Nhật là Nham Thân Thành Doãn đã khẳng định: “*Thực ra người Việt tạo dựng được cơ nghiệp ở bán đảo Trung-Ân là có uyên nguyên chứ không phải việc ngẫu nhiên, bởi vì người*”

*Việt Nam là giống cường đại nhất trong Bách Việt. Nước Sở xuất hiện khoảng mười một thế kỷ trước kỷ nguyên là do dân tộc An Nam thành lập". Hứa Văn Tiền dẫn "Sử Chính nghĩa" của Trung Quốc viết: "Nam Việt và Âu Lạc đều lập họ". "Thê Bản" chép: "Việt họ Mi cùng Tổ với Sở. Sách xưa gọi là đồng tính, đồng tổ tức là cùng chung một chủng tộc. Vả lại, theo sách sử Việt thì cương vực người Việt ngày xưa, phía Đông giáp Nam Hải, Tây đến Ba Thục, Bắc đến hồ Động Đình, Nam tiếp với nước Hồ Tôn (Lâm Ấp) thì bở Sở đi sao được?".*

Ngày nay, khoa Tiền sử học, Chủng tộc học cũng đã xác nhận cư dân Hoa Nam tức người Việt cổ của các nước Ngô, Việt, Sở, nói chung là Bách Việt đã di cư xuống miền Bắc và Trung Việt Nam hội nhập với cư dân đồng chủng ở phần còn lại của lãnh thổ Văn Lang. Một số hội nhập với cư dân bản địa thành lập vương quốc Chămpa và một số khác hội nhập vào vương quốc Phù Nam thời cổ đại. Nhà nghiên cứu A Hainer và Gendern cũng đã xác nhận chủ nhân của nền văn hoá Đông Sơn là người Việt xưa kia đã từng ở miền duyên hải Bắc Việt, Trung Việt và ở cả Hoa Nam nữa. Sở là một chi tộc Việt Hmong-Miêu, một nước trong cộng đồng Bách Việt nên khi Sở tiêu vong dân quân Sở di cư tới Cổ Việt chung sống với cư dân bản địa là Bộc Việt từ Hoa Bắc thiền cư cách đó 2.500 năm cùng với Âu Việt tất cả hội nhập vào phần còn lại của quốc gia Văn Lang ở lãnh thổ Bắc Việt Nam và cực Bắc Trung Việt. Tuy đến sau Ngô và U-Việt nhưng Sở có cùng một nguồn cội huyết thống nên tất cả đã hội nhập vào xã hội Văn Lang dễ dàng để tạo thành một sức mạnh tổng lực. Đây chính là lý do tại sao Việt tộc trên phần đất còn lại đã đánh tan các đợt xâm lăng của Hán tộc xuống vùng đất Tổ này. Chính các chi tộc Việt hội tụ trên vùng đất Tổ này đã góp phần xây dựng một nền văn minh Đông Sơn toả rạng khắp Đông Nam châu Á, di sản văn hoá vô giá của nhân loại.



BẢN ĐỒ TRUNG QUỐC  
THỜI ĐẾ CHẾ TẦN

## CHÚ THÍCH

1. Cương giới của Triều Thương là triều đại đầu tiên lập ra nước Tàu (Trung Quốc) được sách sử “Hoài Nam Tử” chương Thái Tộc Huấn ghi rõ cương giới triều Thương như sau: “*Tả Đông Hải, hữu Lụu Sa, tiền Giao Chỉ, hậu Hầm Đô*” có nghĩa là nước Thương (Trung Quốc) nằm ở trung tâm, bên trái là biển Đông, bên phải là Lụu Sa, trước mặt là Giao Chỉ, sau lưng là Hầm Đô. Như vậy thời đó giáp ranh với Thương ở mặt Nam, giáp với tỉnh Hà Nam Trung Quốc bây giờ.

2. Vũ Quỳnh trong “Tân Lĩnh Nam Trích Quái” viết là triều Thương điều quân đi đánh tú phuong, giặc Ân tiếng xuống Quý Châu cùng với bộ lạc Thi La Quí tiến đánh nước ta vào đời Hùng Vương thứ 6 (Thật ra là Hùng Vương thứ 8). Bùi văn Nguyên trong “Kinh Dịch Phục Hi” xác định, Cao Tông triều Ân tên là Vũ Định lấy con gái của thủ lĩnh Thi La là Phụ Hảo nên mới dám vượt qua sông Hoàng Hà cùng với Thi La đánh Văn Lang. Vũ Định con của đê Tiêu Át, cháu của đê Bàn Canh đem quân xuống đánh vùng bắc hồ Động Đình nhưng thất bại phải rút quân về. Sự thật lịch sử này đã minh chứng truyền kỳ lịch sử Phù Đổng Thiên Vương là có thật và lãnh thổ Văn Lang lúc đó còn ở Quý Châu TQ bây giờ. Truyền kỳ lịch sử Thánh Gióng đã hé mở cho chúng ta mấy sự kiện sau:

- Tên dân tộc Việt xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử. thời Hùng Vương thứ 8 đã đúc được sắt để chế tạo một thứ vũ khí “Lưỡi búa Phủ Việt” làm giặc Ân kinh hoàng nên đã dung tên loại vũ khí này “Việt” để chỉ tên dân tộc ta lần đầu tiên trong lịch sử.

- Xác nhận cương giới Văn Lang nằm từ lưu vực phía Nam sông Hoàng Hà trở xuống.

- Thời kỳ này, Việt tộc đã tiến lên thời đại kim khí từ lâu. Trống đồng của Lạc bộ chuy tới gậy sắt, ngựa sắt của Phù Đổng Thiên Vương. Cây roi sắt gãy nên Phù Đổng Thiên Vương phải nhổ cả gốc tre già để đánh giặc chứng tỏ thời này mới là sơ kỳ đồ sắt (sắt non) mà thôi.

5. Chu Công Đán chú của Chu Vũ Vương được phong vương ở đất Lỗ thuộc Sơn Đông nên đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Việt. Chính Chu Công Đán đã nói theo lời Hoàng Đế, Giao Chỉ là đất ở phương xa, không được xâm phạm họ. Khổng Tử tuy thấy rõ giá trị cao đẹp của văn minh Việt cổ nhưng lại người nước Lỗ nên tôn Chu Công là bậc thánh và theo phò triều Chu là một điều dễ hiểu. Ngoài Thái Bá và Ngu Trọng, triều Chu còn ra lệnh cho các quan trong triều phải tìm kiếm những bài thơ hay, những phong dao tốt đẹp của Việt tộc mà chúng gọi là “ Man Di”...!

6. Năm 1991, tạp chí National Geographic nổi tiếng của Hoa Kỳ đã cho ấn hành bản đồ Trung Quốc trong đó ghi rõ sự xâm lấn bành trướng của họ. Bản đồ “History of China” đã cung cấp một chứng liệu lịch sử rõ ràng là lãnh thổ Trung Quốc thời Chu rất nhỏ trên lưu vực phía Bắc sông Hoàng Hà. Trong khi chính National Geographic lại ghi rõ tộc Việt định cư ở lưu vực sông Dương Tử đã định cư định canh từ hơn 5 ngàn năm TDL và là cư dân trồng lúa nước đầu tiên trên thế giới “5000 B.C.Farmers along the Chang Jiang (Dương Tử) are the first to grow rice”.

## **ĐẾ CHẾ TẦN XÂM LƯỢC TÂY ÂU VIỆT LẦN THỨ SÁU(210TDL)**

Năm 221 TDL, đế cung cố quyền lực thống lĩnh Trung Nguyên, Tần Thủy Hoàng cử thừa tướng Lý Tư lo việc thống nhất văn tự, diệt Nho, đốt sách để tiêu hủy toàn bộ chữ viết di sản văn hoá của Việt Tộc, đồng thời triệt tiêu mọi ý thức chống đối khắp Trung Nguyên. Tần trở thành một đế quốc hùng mạnh và bắt đầu bành trướng thế lực xuống phương Nam để xâm lược thống trị các quốc gia Bách Việt còn lại. Năm 218TDL, Tần Thuỷ Hoàng sai Đồ Thư đem 50 vạn quân tiến xuống Lĩnh Nam. Năm 214TDL, quân Tần tràn xuống các tỉnh Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây bây giờ và đánh chiếm được một phần Lĩnh Nam rồi chia làm 3 quận gồm Nam Hải (Việt Đông tức Quảng Đông bây giờ), Quế Lâm (ở phía Bắc và Đông của Việt Tây tức Quảng Tây bây giờ) và Tượng Quận (Bắc Việt Tây và Nam Quý Châu). Quân trưởng Tây Âu là Dịch Hu Tống hy sinh, quân dân Việt rút vào rừng thường xuyên đột kích tiêu diệt quân Tần. An Dương Vương tổ chức cuộc toàn dân tiêu thổ kháng chiến chống Tần. Quân Tần tiến sâu vào đất Bách Việt lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Quân lính không quen thô nhưỡng phương Nam nên ngã bệnh rất nhiều.

Tinh thần quân giặc hoang mang lo sợ, dân quân Việt thừa thế tổng phản công giết chết tướng giặc Đồ Thư tại trận, quân Tần tháo chạy về nước. Đây là cuộc chiến tranh du kích đầu tiên trong trường kỳ lịch sử của Việt tộc đã đập tan đao quân bách chiến bách thắng của đế chế Tần hùng mạnh.

Trong khi đó dân quân Việt dưới sự lãnh đạo của các thủ lãnh quân sự gọi là Quân trưởng, tổ chức tiêu thổ kháng

chiến rút vào rừng sâu nhưng thường bất ngờ đột kích gây hoảng loạn trong hàng ngũ quân Tần. Dân quân Việt thừa thế tung toàn bộ lực lượng ra truy kích địch giết chết tướng Đồ Thư, quân Tần thảm bại tháo chạy tán loạn. Đây là cuộc chiến tranh du kích đầu tiên trong trường kỷ lịch sử của Việt Tộc đã đập tan đao quân bách chiến bách thắng của đế quốc Tần hùng mạnh. Theo Lưu An thì chính An Dương Vương và Trung tín hầu Vũ Bảo Trung và Cao Cảnh hầu, Cao Nỗ là những tướng tài có công cùng An Dương Vương và toàn quân toàn dân tiêu diệt gần nửa đại quân của Tần.

Theo Lưu An trong tác phẩm “Hoài Nam Tử” thì chính An Dương Vương và Trung Tín Hầu Vũ Bảo Trung, Cao Cảnh Hầu Cao Nỗ là những tướng tài có công cùng An Dương Vương và toàn quân toàn dân tiêu diệt gần nửa đại quân của giặc Tần. Sách *Hoài Nam Tử* của Lưu An cũng chép “*Người Việt vào rừng không chịu cho quân Tần bắt. Họ cùng nhau suy cử người tuần kiệt lên làm tướng để ban đêm đột kích quân Tần, đốt phá lều trại và giết được Đồ Thư, máu chảy thây phoi hang mấy chục vạn người ..!*”.

Chiến thắng quân Tần là minh chứng hùng hồn của sự hợp nhất các chi tộc Việt thành quốc gia Âu Lạc của An Dương Vương. Chính vì vậy truyền thuyết về Thánh Tản Viên kể rằng “*Khi vua Thục sang cầu hòa, Nguyễn Tuấn (Thánh Tản Viên) đã khuyên vua Hùng nhường ngôi cho vua Thục ... Đất nước bình yên, vợ chồng Nguyễn Tuấn cùng Hùng Duệ Vương cưỡi mây bay về trời ..!*”. Ngọc phả Hùng Vương còn được lưu giữ cũng chép rằng Hùng Duệ Vương đã nhường ngôi cho Thục Phán nên khi lên ngôi, An Dương Vương đã dựng “Bia đá” ghi lời thề của An Dương Vương trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh “*Nguyễn có Trời cao lồng lộng chứng giám xét soi, đời đời gìn giữ non sông bền vững và miếu vũ họ Hùng. Nếu sai lời thề thì sẽ bị trăng vùi gió dập ..!*”. Cột đá thề vẫn

còn tồn tại mãi tới ngày nay trên đền Thượng Quốc Tổ Hùng Vương ở Phú Thọ Bắc Việt Nam.

Nhân dân Văn Lang trân trọng An Dương Vương như một anh hùng dân tộc, kế tục thời đại Hùng Vương đã có công thống nhất dân tộc và đánh thắng quân Tần. Chính vì vậy ngày mồng sáu tháng giêng Âm lịch hàng năm là ngày hội lớn của dân tộc. Dân làng Cổ Loa huyện Đông Anh Hà Nội long trọng tổ chức ngày giỗ để tưởng nhớ công lao của An Dương Vương, người anh hùng dân tộc đã có công dựng nước và giữ nước.

An Dương Vương không những là vị anh hùng dân tộc mà còn để lại một công trình kiến trúc độc đáo ngay từ thời cổ đại đó là thành Cổ Loa hay gọi Loa Thành. Hiện còn 3 vòng thành: thành ngoài, thành giữa và thành trong. Thành ngoài dài hơn 8000 mét vây quanh khu đất ngày nay là xã Cổ Loa và một phần các xã Dục Tú, Dục Nội huyện Đông Anh Hà Nội. Thành giữa dài 6500 m và thành trong dài 1600 m. Bao quanh 3 vòng thành là hào sâu có chiều rộng từ 30 m đến 100 m. Phía Tây Nam và phía Nam hào thành ngoài là khúc sông Hoàng Giang và các lạch sông. Hào Thành giữa nối với hào thành ngoài ở phía cột cờ hướng Nam và phía Đầm Cả hướng Đông. Qua cổng cửa sông, hào đổ vào 5 con lạch chảy vào trong thành nối với hào thành trong ở “Vườn Thuyền”. Ba hào đều ăn thông với nhau và thông với Hoàng Giang. Thuyền bè đi lại xung quanh cả 3 vòng thành và có thể đi ra sông Hoàng Giang, sông Cầu, sông Lục Đầu để đi ra biển.

Thành Cổ Loa là một công trình kiến trúc độc đáo có giá trị về quân sự. Thành vừa là căn cứ bộ binh đồng thời là một căn cứ thủy quân nữa. Riêng khu Đầm Cả và khu Vườn Thuyền có đủ chỗ cho hàng mấy trăm chiến thuyền đậu và đi

lại được. An Dương Vương huấn luyện một đội quân thiện chiến với những xạ thủ chuyên bắn nỏ “liên châu” từ trên thành. Mỗi lần bắn đi mười mũi tên đồng khiến quân thù khiếp sợ nỏ “Thần” của An Dương Vương không dám xâm phạm bờ cõi Âu Lạc nữa.

## **TRIỀU HÁN XÂM LƯỢC NAM VIỆT**

### **LẦN THỨ BẢY 111 TDL**

Cuối đời Tần, Tình hình Trung quốc rối loạn. Ở phương Bắc Lưu Bang (Hán tộc) và Hạng Võ (Sở Việt) cùng đánh Tần rồi tranh giành ngôi bá chủ. Nhân thời cơ này, Triệu Đà chiếm các quận Nam Hải, Quế Lâm, Tượng Quận thuộc vùng Lĩnh Nam (phiá Nam dãy Ngũ Lĩnh) rồi lên ngôi hiệu là Triệu Vũ Đế, đặt tên nước là Nam Việt. Sách Đại Việt Sử ký Toàn thư ghi rõ về Triệu Vũ Đế và quốc gia Nam Việt năm 207TDL như sau: “*Họ Triệu nhân lúc triều Tần suy loạn, giết Trường Lại nhà Tần, chiếm giữ đất Lĩnh Nam, xưng đế hiệu, sánh ngang với nhà Hán, hưởng nước truyền ngôi 100 năm mới mất, cũng là bậc anh hùng*”.

Năm 206TDL, Lưu Bang thăng Hạng Võ lên ngôi vua (Hán Cao Tổ) thành lập triều Hán ở phương Bắc. Hán Cao Tổ cử Lục Giả sang Nam Việt dâng ấn tín có dây tua đỏ và phong Triệu Đà làm Nam Việt Vương. Sử Tàu chép rằng “*Khi Lục Giả vào yết kiến, Triệu Vũ Vương vẫn ngồi xếp vòng tròn chứ không đứng dậy quì lạy tiếp chiêu của thiên tử như một nước chư hầu*”. Sử Hán phải hạ mình dung lời lẽ thuyết phục, ấy tinh cảm gia đình áp lực để Triệu Vũ Vương chấp nhận giao hảo với Hán. Triệu Vũ Vương sợ người thân bị giết nên đứng dậy tiếp sứ nhưng không chịu quì lạy và cười ha hả “*Tiếc rằng ta không khởi nghiệp ở nước Tàu chứ không ta chẳng thua kém gì Hán đế cả, Sử Hán nín lặng tiu nghỉu*”. Trong lịch sử xâm lược bành trướng của Hán tộc, Lần đầu tiên Hán cao Tổ phải cử sứ giả sang phong vương và xin giao hảo để 2 nước thông sứ với nhau. Sở dĩ, Lưu Bang phải cử Lục Giả sang Nam Việt vì Lưu Bang mới lên ngôi chưa ổn định được tình hình nên sợ Triệu Vũ Vương đem quân đánh chiếm lại những phần đất của Bách Việt xưa nên buộc phải

hoà hoãn. Hơn ai hết, Lưu Bang hiểu rõ tương quan lực lượng lúc đó nên buộc phải mềm mỏng để Triệu Vũ Đế chấp nhận thụ phong dù chỉ là hình thức.

Năm 183TDL, Triệu Đà lên ngôi Hoàng đế rồi đem quân đánh Trường Sa, chiêu dụ võ về Âu Lạc, Mân Việt đều về theo Nam Việt. Triệu Vũ Đế mở rộng lãnh thổ từ Đông sang Tây rộng hơn muôn dặm, xưng Đế hiệu với nghi vệ của bậc Hoàng đế ngang hàng với Hán đế ở phương Bắc. Trước uy thế của Triệu Vũ Đế và quốc gia Nam Việt, Năm 181TDL Hán văn Đế phải cử sứ giả mang thư với lời lẽ hạ mình khiêm nhượng sang Nam Việt điều đình thương lượng xin giao trả phần đất phía Nam rặng Ngũ Lĩnh để đổi lấy hòa bình và thông thương giữa hai nước.

Sau khi đem quân đánh Trường Sa, thanh thế Triệu Vũ Đế lẫy lừng khắp trung nguyên, đi đâu cũng dùng xe ngựa theo nghi vệ của bậc Hoàng Đế. Các chi tộc khác như Mân Việt, Âu Việt ... đều về theo Triệu Vũ Đế. Đại Việt Sử ký toàn thư chép: “Nhà vua nhân đó lấy uy lực binh bị và tiền của chiêu dụ võ về Mân Việt và Tây Âu, hai nước đều phục tùng và lệ thuộc theo. Triệu Vũ Đế mở rộng lãnh thổ từ Đông sang Tây được hơn muôn dặm, lên ngôi Hoàng Đế ngang hàng với Hán Đế, đi xe mui vàng, cắm cờ với nghi thức của một Hoàng đế”.

Từ trước tới nay tất cả sách sử Việt đều chép nguyên văn Hán sử tên 15 bộ của nước Văn Lang ngoại trừ sách Lĩnh Nam Trích quái chép rõ là bộ Chân Định (Trường Sa, Hồ Nam) là 1 trong 15 bộ của nước ta. Hán sử không ghi bộ Chân Định để đời sau hiểu Triệu Đà là người ở Chân Định bên Tàu. Gia đình của Triệu Đà phần lớn còn ở Trường Sa Hồ Nam bị quân Hán chiếm giữ nên bị Triệu Hán dung làm áp lực để buộc Triệu Đà phải thần phục. Sách Việt sử Tiêu Án của Ngô Thì Sĩ dẫn ngoại sử chép lại là vợ của Triệu Đà, mẹ

của Trong Thủy tên là Trình thị, người làng Đường Xâm quận Giao Chỉ (nay là làng Đường Xâm, huyện Chân Định) nơi có miếu thờ Triệu Đà, Trình thị cũng được thờ ở miếu Triệu Đà. Đặc biệt, Âu Đại Nhậm trong bộ “Bách Việt Tiên hiền chí” đã xác định họ Triệu là dòng họ Việt Nam: “ *Từ Tần, Hán trở về sau Việt có Họ Sô với Võ Chư là hậu duệ của Việt Vương Câu Tiễn lập ra Âu Việt, Họ Diêu với Đông Hải vương Dao là hậu duệ của Việt Vương Câu Tiễn lập ra Âu Việt, họ Triệu với Triệu Đà hùng cứ nước Nam Việt xưng đế một thời và Triệu Quang Phục đều là những bậc anh hùng, sự nghiệp lừng lẫy, kể tả hữu là những người Việt tài ba xuất chúng không ít*”.

Sự thật lịch sử đã sáng tỏ Triệu Vũ Đế là người anh hùng của Việt tộc đã có công khai mở quốc gia Việt Nam của chúng ta ngay từ năm 207TDL ở vùng Lĩnh Nam. Vùng đất này đã bị sát nhập vào lãnh thổ Trung Quốc sau khi bị Hán tộc xâm lược năm 111TDL nên lãnh thổ bị thu hẹp dần chỉ còn lại phần đất Việt Nam hiện tại.

Ý đồ thâm độc của cái gọi là “Đại Hán bành trướng” thể hiện trước sau như một xuyên suốt dòng lịch sử. Tuỳ theo mỗi thời kỳ khi tương quan lực lượng giữa Hán Việt mạnh yếu khác nhau. Khi nước ta ổn định, Hán tộc suy yếu thì chủ trương hoà hoãn yêu cầu nước ta chấp nhận thông hiếu và công nạp lấy lệ dù chỉ trên hình thức là được. Hán Cao Tổ đã phải cử Lục Giả sang Nam Việt phong vương cho Triệu Đà để xin thiết lập quan hệ ngoại giao, cho sứ giả hai nước qua lại với nhau. Đến khi Hán tộc mạnh thì sớm muộn sau gì chúng cũng xâm lược đánh chiếm nước ta để bành trướng thế lực xuống cả vùng Đông Nam Á. Ngược lại trong suốt ngàn năm đó hộ, khi Hán tộc suy yếu thì dân tộc ta lại vùng lên đánh đuổi quân giặc ra khỏi lãnh thổ giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc.

Khi Triệu Vũ Đế thành lập một quốc gia Nam Việt hùng cường thì Hán văn Đế phải hạ mình, dùng lời lẽ hết sức là khiêm tốn giao trả hoàn toàn lãnh thổ nước Xích Qui xa xưa của Việt Tộc để xin “hai nước được thông hiếu như xưa”. Thậm chí, Hán đế phải cách chức tướng quân Bác Dương Hầu theo yêu cầu của Triệu Vũ Đế và phải đặt chức quan Thủ ấp trông coi tu chỉnh mộ phần Tổ tiên cha mẹ Triệu Vũ Đế, hàng năm cúng tế bốn mùa và thưởng hậu cho các anh em của Triệu Vũ Đế còn ở trong lãnh thổ Hán. Tuy nhiên, khi Triệu Vũ Đế mất, Triệu Văn Vương huý là Hò là con của Trọng Thủy, cháu đích tôn của Triệu Vũ Đế lên thay thì Nam Việt đã suy yếu. Hán vương sai Trang Trợ sang Nam Việt chiêu dụ Triệu Văn Vương vào chầu. Triệu Văn Vương sai thái tử Anh Tề sang làm con tin và cáo bệnh tìm cớ thoái thác.

Thất bại trong âm mưu chiêu dụ Văn vương vào chầu, Hán triều cho thực hiện một ý đồ thâm độc tinh vi và xảo quyệt hơn. Thật vậy, trong thời gian Anh Tề ở Trường An, Hán triều đã tạo điều kiện để dàn xếp mối mai một cuộc hôn nhân dị chủng với Cù Thị người Hán để khi đứa con sinh ra sẽ có dòng máu Hán trong người. Sự việc diễn ra theo đúng kế hoạch đã vạch sẵn. Năm Mậu Thìn 113 TDL, Triệu Minh Vương mất, con là Thái Tử Hưng lên ngôi nối ngôi lấy hiệu là Triệu Ai Vương. Vừa lên ngôi, Ai Vương tôn mẹ (người Hán) là Cù Thị lên làm Thái hậu. Hán triều vội cử An Quốc Thiếu Quý sang sứ Nam Việt. Thiếu Quý trước là người tình của Cù Thị được Hán triều cử sang Nam Việt với mục đích chiêu dụ Ai Vương đem Nam Việt sát nhập vào Hán theo chế độ nội thuộc nghĩa là nội chư hầu, cứ ba năm vào chầu một lần, bãi bỏ các cửa quan ải ngoài biên giới.

Thùa tướng Lữ Gia biết rõ ý đồ thâm độc của Hán triều nên tìm cách can ngăn nhưng không được. ĐVSKTT chép “*Lúc ấy quan Tể Tướng Lữ Gia tuổi đã về già, làm Tể Tướng trải qua 3 triều vua. Họ hàng làm quan trưởng lại hơn 70 người, con trai đều lấy công chúa, con gái đều gả cho con em và tôn thất của Vương. Lữ Gia lại có mối thông gia với Tần Vương ở Thương Ngô. Lữ Gia ở trong nước rất được lòng dân còn hơn cả Vương nữa, đã dâng thư nhiều lần can gián Vương nhưng Vương không nghe nên thường cáo bệnh không tiếp sứ Hán*”. Hán đế nghe tin Lữ Gia không nghe theo lệnh Ai Vương và Thái Hậu thì thế cô, yếu đuối nên không thể chế ngự được. Hán đế sai Hán Thiên Thu và Cù Lạc, em trai của Thái hậu đem hai ngàn quân tiến vào cảnh vực nước Việt.

Nghe tin quân Hán tiến sang, Lữ Gia ra lệnh phòng thủ và thông cáo với người trong nước rằng: “*Vua tuổi trẻ mà Thái hậu vốn người Hán lại cùng sứ Hán dâm loạn, muốn đem nước nhà nội thuộc Hán nên đem hết những bảo khí của Tiên vương vào dâng cho triều Hán để xiêm nịnh, lại đem nhiều kẻ đi theo đến Tràng An, bán cho người Hán làm tói tú, tự lấy cái lợi ích nhất thời mà không đoái tưởng đến xã tắc họ Triệu làm ý chí mưu tính muôn đời*”. Lữ Gia cùng người em và nhân dân cả nước nổi lên giết Cù Thị, Ai Vương và toàn bộ sứ đoàn Hán, đồng thời cho người sang thông báo cho Tần vương ở Thương Ngô và các quận ấp trong nước hay biết. Lữ Gia cùng triều thần lập người con trưởng của Triệu Minh Vương mà mẹ là người Việt là Vệ Dương hầu Kiến Đức lên làm vua.

Đại Việt Sử lược chép: “*Tháng 11 năm 112 TDL, Thùa Tướng Lữ Gia đem binh giết chết Hán Thiên Thu và toàn bộ 2 ngàn quân Hán rồi gói lá cờ Tiết của sứ Hán đặt ngoài cõi. Năm thứ 6, niên hiệu Nguyên Lĩnh, Hán triều cử Lộ Bá Đarcy*

*giữ chức Phục Ba Tướng quân, xuất binh ở Quế Dương kéo xuống Hoàng Thủy và Dương Bộc, chúc Lâu thuyền tướng quân xuất binh ở Linh lăng kéo xuống Lại Thủy. Đồng thời Hán đế cũng cử Trì nghĩa Hầu lấy bọn tội nhân ở Ba Thục, phát binh ở Dạ lang tiến xuống miệt sông Tường Kha để gặp nhau ở Phiên Ngung cùng đánh Lữ Gia". Trước thế giặc mạnh như vũ bão, Vua Triệu Kiến Đức và triều đình phải rút về vùng biển. Lộ Bác Đức sai quân đuổi theo bắt giết cả vua và Thừa Tướng Lữ Gia.*

Sau khi chiếm được Nam Việt, năm 107 TDL triều Hán đổi tên Nam Việt thành Giao Chỉ bộ gồm 9 quận Nam Hải (Quảng Đông), Thương Ngô (Quảng Tây), Uất Lâm (Quảng Tây), Hợp Phố (Quảng Châu), Giao Chỉ (Bắc Việt Nam), Cửu Chân (từ Vân Nam xuống tới Thanh Hóa), Nhật Nam (Nghệ An), Châu Nhai (Đảo Hải Nam), Đạm Nhĩ (nay là Đam Châu thuộc đảo Hải Nam). Trị sở Giao Chỉ bộ do viên Thứ Sử đứng đầu đóng ở Thương Ngô (Quảng Tây bây giờ). Mỗi quận cử 1 viên quan Thái Thú người Hán cai trị, các huyện vẫn do các Lạc tướng được triều Hán sắc phong là Huyện lệnh có án đồng giải xanh (thắt lưng xanh) trực tiếp cai trị như trước.

Thực tế này, một lần nữa khẳng định Trung nguyên, vùng Nam Trung Hoa (Hoa Nam) kể cả đảo Hải Nam, Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là của Bách Việt mà Hán tộc đã xâm lược thời Hán mà thôi. Quận Nam Hải thời đó là phần đất thuộc tỉnh Quảng Đông bây giờ nên sách sử Trung Quốc viết biển Nam Hải tức là biển Quảng Đông mà thôi. Nam Hải hay Trường hải là vùng biển Hoa Nam cách huyện Hải Phong tỉnh Quảng Đông 50 dặm. "Tân Từ điển Thực dụng Hán Anh" xuất bản tại Hồng Kông năm 1971 viết: "Nam Hải là vùng biển kéo dài từ eo biển Đài Loan đến Quảng Đông". Nhà bác học Lê Quý Đôn trong sách "Vân Đài Loại ngữ" viết : "Quảng

*Đông ngày xưa thời quốc gia Nam Việt là Phiên Ngung, còn gọi là Dương Thành, Dương Châu, Dương Thủy, Long Uyên, Long Biên, Quảng Châu Loan”...<sup>(21)</sup>*

Các nhà hàng hải Tây phương không hiểu rõ vấn đề chủ quyền biển Đông nên thường gọi là biển Nam Trung Hoa nên một số bản đồ ghi là biển Nam Trung Hoa dễ tiện việc hành chử không hề xác nhận đó là biển Nam Trung Hoa. Thực tế này chính “Từ Nguyên cải biên bản” xuất bản năm 1951 và 1984 ghi rõ là người ngoại quốc gọi Nam Hải là biển Nam Trung Quốc (Nam Trung Quốc hải). Nhân sự kiện này, Sách “Từ Nguyên cải biên” lợi dụng danh xưng này (South China sea, Mer de Chine) đã viết: “Vị trí ở phía Nam Phúc Kiến và Quảng Đông, phía Tây Đài Loan và Phi Luật Tân, phía Đông bán đảo Trung Nam và bán đảo Mã Lai, phía Bắc Ba La châu (Borneo) và đảo Tô Môn Đáp Lạp (Célebres?). Có điều là thời xưa biển nước ta (Trung Quốc) mệnh danh là Nam Hải, có thời đã bao quát cả Ấn Độ dương nữa, vậy chẳng nên giới hạn diện tích Nam Hải ở phạm vi như chép ở trên...<sup>(22)</sup>

Sau khi chiếm được Nam Việt rồi thì Lộ Bác Đức phải nhờ Giám Cư Ông là người Việt ở Quế Lâm chiêu dụ Âu Lạc về thuộc Nam Việt. Sở dĩ Hán Vũ Đế không dám xua quân xuống Tây Âu, Âu Lạc vì Lưu An tác giả “Hoài Nam Tự” đã nhắc lại kinh nghiệm thất bại năm xưa của đại quân Tần. Vì thế Lộ Bác Đức đóng quân ở Hợp Phố rồi nhờ Giám Cư Ông đi điều đình chiêu dụ 2 viên Điện Sứ ở Âu Lạc. Theo “Giao Châu Ngoại vục ký” thì 2 viên Điện sứ của Triệu Đà ở Âu Lạc đến dâng nộp sổ bộ hộ khẩu 2 quận, 100 con trâu và 1000 vò rượu rồi giao cho 2 viên Điện sứ cai trị như xưa.

Như vậy, ngay từ thời Triệu Vũ Đế Âu Lạc vẫn tự trị. Trên thực tế, quân dân Nam Việt một số chạy ra đảo Hải

Nam cùng với cư dân Lạc Lê ở địa phương tiếp tục chiến đấu nên năm 81TDL, Hán triều phải bỏ Đạm Nhĩ và đến năm 46TDL, quân Hán lại phải bỏ Châu Nhai vì bị thiệt hại nặng nề. Trước tình hình đó, Hán triều phải bãi chức, triệu hồi Tích Quang về kinh. Như vậy, cả đảo Hải Nam chư đứng nói tới Hoàng Sa và Trường Sa vẫn thuộc Việt Nam ngay từ thời Hán. Đây là chứng cứ hùng hồn về chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt tộc.

# **ĐẾ QUỐC TRUNG CỘNG HIỂM HỌA CỦA NHÂN LOẠI**

# **ĐẶT LẠI VÂN ĐÈ CHỦ QUYỀN LỊCH SỬ**

Từ trước tới nay, khi lên tiếng tố cáo Trung Cộng xâm chiếm Hoàng sa và Trường sa chúng ta thường dựa trên Hiệp ước Thiên Tân ký kết giữa Thực dân Pháp và triều Thanh Trung Quốc cũng như những sử liệu triều Nguyễn chứng tỏ chủ quyền quốc gia của chúng ta. Thế nhưng, Trung Cộng với bản chất xâm lược dối trá và ý thế của một nước lớn đã phủ nhận hiệp ước Thiên Tân là một hiệp ước bất bình đẳng nên họ phủ nhận không bàn cãi trên cơ sở hiệp định này. Bản chất “Đại Hán” xâm lược được thực hiện xuyên suốt lịch sử kể từ triều Thương lập nước Trung Quốc, qua các triều đại không ngừng xâm lược đánh đuổi Việt tộc xuống phương Nam.

Ngay sau khi Mao Trạch Đông chiếm được Trung Hoa lục địa đã công khai tuyên bố: *“Tất cả các lãnh thổ và hải đảo thuộc khu vực ảnh hưởng của Trung Quốc đã bị phe Đế Quốc chiếm đoạt từ giữa thế kỷ 19 đến sau Cách Mạng 1911, như Ngoại Mông, Triều Tiên, An Nam (Việt Nam), Hồng Kông, Macao cùng những đảo tại Thái Bình Dương như Sakhalin, Đài Loan, Bành Hồ sẽ phải được giao hoàn cho Trung Quốc”*.

Trung Cộng vẫn gọi nước ta là An Nam như các triều đại phong kiến trước kia. Những lời tuyên bố trắng trợn này được ghi trong “Cách Mạng Trung Quốc và Đảng Cộng Sản Trung Quốc”. “Lược Sử Tân Trung Quốc” nhắc lại những cương lĩnh và những lời tuyên bố ngang ngược của Mao Trạch Đông là: *“sẽ vĩnh viễn thuộc về Trung Quốc bằng sự chinh phục và khai hóa của văn minh chống man di”*.

Chính vì vậy, chúng ta phải đặt lại vấn đề chủ quyền lịch sử của nước ta đã được chính các bộ sử Trung Quốc ghi chép. Đây là một sự thật lịch sử mà Trung Cộng không thể phủ nhận được. Chỉ khi nào cả công luận quốc tế thấy rằng, ngay từ thời Thương lập nước Trung Quốc cách đây 3.785 năm, họ đã xâm chiếm lãnh thổ của Việt Nam ở lưu vực 2 con sông Hoàng Hà và Dương Tử. Chúng ta trình bày cho thế giới biết rằng, đừng nói gì Hoàng Sa, Trường Sa mà ngay cả phần lãnh thổ của trung Cộng hiện nay trước kia là của Việt Nam. Sự thật lịch sử này đã được chính sách sử của Trung Quốc ghi chép thừa nhận. Đây là chứng cứ cụ thể mà để quốc đở Trung Cộng dù là một nước lớn đất rộng

người đông, dù ngoan cố thế nào cũng không thể phủ nhận được. Một khi công luận của cả nhân loại tiến bộ lên tiếng thì vấn đề chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa là vấn đề không cần bàn cãi nữa.

Sự thật lịch sử được phơi bầy bởi chính các bộ cổ sử của TQ, chứng minh chủ quyền lịch sử của dân tộc Việt trên phần lãnh thổ hiện nay của nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Thế nên việc tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã sáng tỏ trên phương diện lịch sử. Công luận của toàn thế giới người tiến bộ sẽ lên án hành vi xâm lược của đế quốc Đại Hán xâm lược xa xưa và hành động xâm lấn bành trướng của đế quốc đỏ TC ngày nay. Việc Trung Cộng ỷ vào thế nước lớn ngang nhiên xâm chiếm Tây Tạng rồi Hoàng sa và Trường Sa là một vấn đề không những của Việt Nam mà còn là hiểm họa của toàn thế nhân loại nữa.

## **PHỤC HỒI SỰ THẬT LỊCH SỬ**

Bước sang thiên niên kỷ thứ ba, ánh sáng của sự thật soi rọi vào quá khứ bị che phủ hàng ngàn năm bởi kẻ thù Hán tộc thâm độc qui quyết. Trong thiên niên kỷ thứ hai, nhân loại sững sốt trước cái gọi là “*Nghịch lý La Hy*” khi trước đây nhân loại cứ tưởng tất cả nền văn minh Tây phương là của đế quốc Hy Lạp La Mã để rồi phải xác nhận đó chính là nền văn minh của Trung Quốc. Cuối thiên niên kỷ thứ hai, nhân loại lại ngỡ ngàng khi thấy rằng cái gọi là nền văn minh Trung Quốc lại chính là nền văn minh của đại chủng Bách Việt. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải nhìn lại toàn bộ lịch sử Việt để phục hồi sự thật của lịch sử, xóa tan đám mây mù che lấp suốt mấy ngàn năm lịch sử bởi kẻ thù truyền kiếp của dân tộc.

Ngày nay, sự thật lịch sử đã được phục hồi khi các nhà Trung Hoa học đều xác nhận rằng Di-Việt là chủ nhân của Trung nguyên tức toàn thể lãnh thổ Trung Quốc bấy giờ. Một sự thực lịch sử nữa cũng được xác nhận là hầu hết các phát minh gọi là văn minh Trung Quốc từ nền văn minh nông nghiệp đến văn minh kim loại, kỹ thuật đúc đồng, cách làm giấy, cách nấu thủy tinh, cách làm thuốc súng, kiến trúc nóc oǎn mái và đầu dao cong vút ... tất cả đều là của nền văn minh Bách Việt. Chính một vị vua của Hán tộc, Hán Hiến Đế đã phải thừa nhận nước ta là một nước văn hiến: “*Giao Chỉ là đất văn hiến, núi sông un đúc, trân bảo rất nhiều, văn vật khả quan, nhân tài kiệt xuất ..!*”.

Theo Công trình mới nhất “Nguồn gốc nền văn minh Trung Hoa”, tổng kết trong Hội nghị Quốc tế các nhà Trung Hoa học trên toàn thế giới tổ chức tại Berkeley năm 1978, thì không thể tìm ra đủ dấu vết chứng cớ để phân biệt giữa Hán tộc và các tộc người không phải là Tàu trên phương diện lịch sử. Giới nghiên cứu phải tìm về dấu tích văn hoá mà về văn hoá thì Hán tộc chịu ảnh

hướng của Di Việt. Tương truyền Thần Nông phát xuất ở miền Tây Tạng (Tibet) đi vào Trung Nguyên qua ngã Tứ Xuyên tới định cư ở Hồ Bắc bên bờ sông Dương Tử, còn theo dân gian thì ông Bàn cổ chính là ông Bành tổ. Theo dân gian truyền tụng thì mồ mả của ông còn ở đâu đó miền rừng núi Ngũ Linh. Bàn cổ mới được đưa vào lịch sử Trung Quốc đời Tam Quốc trong quyển “Tam Ngũ lược Kỷ” của Từ Chỉnh và theo Kim Định thì Phục Hi, Nữ Ôa đều xuất thân từ Di Việt ở châu Tù miền Nam sông Hoài.

Giáo sư Wolfram Eberhard trong tác phẩm “Lịch sử Trung Quốc” đã nhận định: “*Ý kiến cho rằng chủng tộc Hán đã sản sinh ra nền văn minh cao đại hoàn tự lực do những tài năng đặc biệt của họ thì nay đã không thể đứng vững, mà nó phải chịu cùng một số phận như những thuyết cho rằng họ đã thâu nhận của Âu Tây. Hiện nay, người ta biết rằng xưa kia không có một chủng tộc Tàu, cũng chẳng có đến cả người Tàu nữa, y như trước đây 2.000 năm không có người Pháp, người Suisse vậy. Người Tàu chỉ là sản phẩm của sự pha trộn dần theo một nền văn hóa cao hơn mà thôi*”.

Tóm lại, người Trung Quốc mà ta thường gọi là Tàu (Hán tộc) không phải là một chủng thuần tuý và cũng không có một văn hoá riêng biệt nào. Lịch sử Trung Quốc bắt đầu từ triều đại Thương là một tộc người du mục kết quả của sự phối hợp chủng giữa Nhục Chi và Huns (Mông cổ). Kế tiếp là triều Chu cũng là một tộc du mục có hai dòng máu Mông Cổ và Hồi (Turc). Sau khi Mông Cổ chiếm được Trung Quốc đã thành lập triều Nguyên rồi khi Mãn Châu diệt triều Minh lại thành lập triều Thanh trong lịch sử Trung Quốc.

Lịch sử Trung Quốc là lịch sử của sự xâm lăng và bành trướng đồng thời cũng bị xâm lăng nhưng tất cả kẻ chiến thắng bị sức

mạnh của văn hoá của dân bị trị (trong đó phần lớn là văn hóa Việt cổ) khuất phục để rồi tự đồng hoá với cư dân bản địa cuối cùng trở thành Hán tộc mà ta thường gọi là người Tàu. Các nhà nghiên cứu như VK Tinh, Wang Kwo Wu và cả nhà văn nổi tiếng Quách Mạt Nhược đều xác định là hầu hết các huyền thoại về các vị Vua cổ xưa nhất không thấy ghi trên giáp cốt đời Thương. Tất cả chỉ được ghi vào sách vở sau này, khoảng từ thế kỷ thứ IV TDL, tức là thời kỳ xuất hiện các quốc gia Bách Việt thời Xuân thu Chiến quốc. Thực tế lịch sử này cho thấy những huyền thoại cổ xưa là của Việt tộc vì nếu là tổ tiên Hán tộc thì đã phải ghi trên giáp cốt đời Thương cũng như trong các sử sách hoặc chữ tạc trên đồ dùng. Chính vì vậy mà nhóm Tân học gọi là Nghi cổ phái thành lập năm 1920 do Quách Mạt Nhược chủ xướng đã bác bỏ thời Tam Hoàng, Ngũ Đế là của Trung Quốc. Thật vậy, huyền thoại về thủy tổ Bàn Cỗ mới được nói đến trong quyển "Tam Hoàng", kể cả Phục Hi, Nữ Ôa cũng không hề được nhắc tới trong các sách cổ xưa như Kinh Thi, Trúc thư kỷ niên và cũng không hề thấy xuất hiện trong đồ đồng hoặc bốc từ. Viêm Đế Thần Nông mới được Mạnh Tử thời Xuân thu Chiến quốc nhắc tới còn Hoàng Đế chỉ biết tới vào thế kỷ thứ III TDL khi Tư Mã Thiên đưa vào bộ "Sử ký" của Tư Mã Thiên.

Trước những sự thật của lịch sử, Trung Quốc đã phải xác nhận là nền văn hoá của họ là do hàng trăm dân tộc góp phần tạo dựng nhưng văn hoá Hán ở vùng Tây Bắc là chủ thể. Thế nhưng chính học giả Trung Quốc Wang Kuo Wei lại cho rằng nơi phát nguyên văn hoá Tàu là ở miền Đông Bắc tức vùng Sơn Đông của Lạc bộ Trãi chứ không phải ở miền Tây Bắc (Thiểm tây) như quan niệm sai lầm từ trước đến nay.

Lịch sử Việt là lịch sử của sự thăng trầm từ khi lập quốc đến ngày nay trải qua hàng ngàn năm đô hộ của giặc Tàu, gần một trăm năm nô lệ giặc Tây và hơn nửa thế kỷ nô dịch văn hóa ngoại lai. Trong suốt trường kỳ lịch sử, Hán tộc luôn luôn chủ trương xâm lược tiêu diệt Việt tộc bằng mọi giá, ngay cả sau khi Việt tộc đã giành lại độc lập tự chủ. Các triều đại Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều đem quân xâm lược Việt Nam nhưng đều bị quân dân ta đánh cho tan tành không còn manh giáp. Thế nhưng Hán tộc vẫn luôn tìm cách xâm lấn nước ta mỗi khi chúng hùng mạnh. Bản chất xâm lược của Hán tộc trước sau như một.

Từ các triều đại Tống, Nguyên, Minh, Thanh năm xưa và Trung Cộng bành trướng ngày nay vẫn tìm cách xâm lấn đất đai, biển cả của chúng ta. Hán tộc bành trướng với ưu thế của kẻ thắng trận và thủ đoạn thâm độc qui quyết đã không những dùng mọi phương cách để đồng hóa Việt tộc bằng cách xóa đi mọi dấu vết cội nguồn, bóp méo sửa đổi lịch sử khiến thế hệ sau, chỉ biết tim về lịch sử trong một mớ “chính sử” hỗn độn mơ hồ. Mỗi một triều đại Hán tộc đều chủ tâm thay đổi tên đất, tên sông xưa cũ của Việt tộc cùng với ảnh hưởng nặng nề của một ngàn năm đô hộ của sự nô dịch văn hóa khiến ta chấp nhận tất cả như một sự thật mà không một chút bận tâm.

Học giả J Needham người có công phục hồi sự thật lịch sử Việt bị che giấu hàng ngàn năm, làm đảo lộn mọi sử sách xưa nay đã nói rằng: “*Sự thật bị che phủ hàng ngàn năm cùng với ảnh hưởng của ngàn năm thống trị nô dịch văn hóa khiến ngay cả người Việt cũng ngỡ ngàng, không tin đó là sự thật !!!*”.

Để xóa nhòa cội gốc tích Việt, Hán tộc thâm độc một mặt đốt hết sách sử hoặc bắt cự bản văn nào liên quan đến văn hóa Việt, nguồn gốc Việt, mặt khác ra lệnh cấm tàng trữ và không

cho phái đoàn đi sứ qua Tàu được mua sách sử. Sau gần một ngàn năm bị trị dân tộc Việt đã bị triệt tiêu văn tự, không còn chữ viết để lưu lại cho đời sau. Hán tộc qui quyết đã bóp méo sửa đổi toàn bộ lịch sử Việt hiến ngày nay, chúng ta khó mà tìm được một bộ sử đầu tiên của Việt tộc.

Bộ sử đầu tiên được biết là bộ “Việt Chí” của Trần Phổ và bộ “Đại Việt Sử ký” do Lê văn Hữu biên soạn đời Trần Nhân Tông năm 1272. Cả 2 bộ sách này đã bị quân Minh tịch thu rồi tiêu hủy nên hiện không còn nữa. Cuối đời Trần, sách Đại Việt Sử lược do một tác giả vô danh biên soạn nhưng bản duy nhấy lại lưu trữ trong “Thủ sơn các Tùng thư và Khâm định Tứ khố Toàn thư” đời Thanh. Bộ sử này được hiệu đính bởi Tiền Hi Tộ, sứ quan triều Thanh nên đã sửa chữa nội dung kể cả tên sách Đại Việt Sử lược cũng bị sửa lại là Việt sử lược. Chúng ta thấy rõ ngay bản chất thâm độc qui quyết của Hán tộc xâm lược, các sử gia Hán đã sửa đổi niên đại thành lập nước Văn Lang, kéo lùi lại hàng ngàn năm hòng xóa bỏ vết tích cội nguồn quê hương xa xưa của Việt tộc ở Trung nguyên. Đồng thời xuyên tạc ý nghĩa cao đẹp của sự thành lập quốc gia Văn Lang qua việc một người lạ, dùng ảo thuật áp phục … Hai Bà Trưng khởi nghĩa giành độc lập dân tộc thì chúng viết là bắt mẫn Tô Định bạo tàn nổi lên làm loạn !!!

Đại Việt Sử lược bị quân Minh tịch thu tiêu hủy, bản duy nhất còn giữ ở Tứ khố Toàn thư” của triều Minh. Sứ quan triều Thanh là Tiền Hi Tộ, sửa đổi xuyên tạc, bóp méo lịch sử theo ý đồ “Đại Hán xâm bành trướng” đã chép về sự thành lập của quốc gia Văn Lang như sau: “*Đến đời Chu Trang Vương (696-682TDL) ở bộ Gia Ninh có người lạ dung ảo thuật áp phục được các bộ lạc, tự xưng Hùng Vương, đóng đô ở Văn Lang, hiệu là nước Văn Lang. Phong tục thuần hậu, chất phác. Chính sự dung lối thắt nút. Truyền được 18 đời đều gọi là Hùng Vương ...*”.

Các nhà nghiên cứu lịch sử Mác-Xít với sự quan duy vật, viết sử theo nghị quyết của đảng Cộng sản đã nhân danh cái gọi là “khoa học lịch sử hiện đại” đã bác bỏ niên đại lập quốc 2979TDL. Họ dựa theo “Việt sử lược” là bộ sử đã bị Tiền Hi Tộ sử quan triều Thanh sửa đổi rồi nhất loạt cho rằng “*Niên đại mở đầu của thời sơ sử Việt Nam được xác định là cách ngày nay khoảng từ 2.600 năm đến 2.500 năm*”. Chủ trương của đảng CSVN là không dám đả động gì đến phần lãnh thổ của Việt tộc ở bên Tàu từ thuở xa xưa sợ làm mích lòng đàn anh Trung Cộng. Thế là các nhà sử học Xã hội chủ nghĩa, những con người mất gốc này đồng loạt nhân danh khoa học lịch sử hiện đại, vội vàng phủ nhận cội nguồn gốc tích Việt, phủ nhận niên đại lập quốc cách nay ít nhất là 6 ngàn năm. Tệ hại hơn nữa, họ lại dựa trên Đại Việt Sử lược đã bị sử quan triều Thanh đổi tên lại là Việt sử lược, sửa đổi niên đại lập quốc của Văn Lang ngang với thời Chu Trang Vương (696-682 TDL) để xóa nhòa ký ức Việt về thời lập quốc xa xưa của Việt tộc.

Sử quan đóng khung viết theo nghị quyết của đảng Cộng sản Việt Nam bán nước đã phủ nhận cội nguồn và đi ngược lại quyền lợi dân tộc, phản bội tổ quốc là một chứng tích tội ác, một vết nhơ của lịch sử Việt. Trong bài viết giới thiệu “Tác giả, văn bản và tác phẩm “Đại Việt Sử ký Toàn thư” của sử thần Ngô Sĩ Liên, Phan Huy Lê viết rằng: “*Ngô Sĩ Liên đưa nhà Triệu của Triệu Đà vào quốc sử là một sai lầm kéo dài ...*”. Chính Phan Huy Lê, viện trưởng viện sử học của nhà nước CHXHCNVN đã viết: “*Lịch sử là lịch sử, nếu viết sử theo nghị quyết thì không còn là lịch sử nữa*”. Sở dĩ, Phan Huy Lê phải viết ra điều này vì chính ông đã là nạn nhân của “Cái gọi là viết sử theo nghị quyết” của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam.

Sử gia Đào Duy Anh trước khi chết đã phải viết một câu đi vào lịch sử “*Người ta biết tôi qua sách sử và người ta cũng kết tội tôi vì lịch sử*”...!!!

# TẦU CỘNG

KẺ THÙ TRUYỀN KIẾP

CỦA  
DÂN TỘC VIỆT

## TỪ MUỐU ĐỒ THÂM HIỂM CỦA TÀU PHÙ XƯA

Ý đồ thâm độc của cái gọi là “Đại Hán bành trướng” thể hiện trước sau như một xuyên suốt dòng lịch sử. Tùy theo mỗi thời kỳ khi tương quan lực lượng giữa Hán Việt mạnh yếu khác nhau, kẻ thù TQ áp dụng một đối sách khác nhau. Khi nước ta ổn định, Hán tộc suy yếu thì chủ trương hoà hoãn yêu cầu nước ta chấp nhận thông hiểu và công nạp lấy lệ dù chỉ trên hình thức là được. Hán Cao Tổ đã phải cử Lục Giả sang Nam Việt phong vương cho Triệu Đà để xin thông sứ giữa hai nước. Đến khi nội tình nước ta phân hóa hoặc khi Hán tộc mạnh thì sớm muộn trước sau gì chúng cũng xâm lược đánh chiếm nước ta để bành trướng thế lực xuống cả vùng Đông Nam Á. Ngược lại trong suốt ngàn năm độ hộ, khi Hán tộc suy yếu thì dân tộc ta lại vùng lên đánh đuổi quân giặc ra khỏi lãnh thổ giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc.

Chủ trương xâm lấn bành trướng của Tàu Hán là “Viễn giao cận công” nghĩa là đối với các nước ở xa như Thái Lan, Chiêm Thành thì dùng ngoại giao mềm mỏng mua chuộc, các nước lân bang giáp lãnh thổ Trung Quốc thì tìm mọi cách để xâm lược bành trướng lãnh thổ. Bên cạnh chủ trương đem quân ồ ạt xâm lược các nước khác thì “Đại Hán” áp dụng sách lược “Tầm ăn dâu” (Tầm thực), cứ lấn dần đem dân đến ở từng phần đất một rồi ngang nhiên chiếm hữu xem như là lãnh thổ của mình. Khi Triệu Vũ Đế thành lập một quốc gia Nam Việt hùng cường thì Hán vẫn Đế phải hạ mình, dùng lời lẽ hết sức là khiêm tốn giao trả hoàn toàn lãnh thổ nước Xích Qui xa xưa của Việt Tộc để xin “hai nước được thông hiểu như xưa”. Thậm chí, Hán đế phải cách chức tướng quân Bác Dương Hầu theo yêu cầu của Triệu Vũ Đế và phải đặt chức quan Thủ áp trông coi tu chỉnh mộ phần Tỗ tiên cha mẹ Triệu Vũ Đế, hàng năm cúng tế bốn mùa và thường hậu cho các anh em của Triệu Vũ Đế còn ở trong lãnh thổ Hán. Tuy nhiên, khi Triệu Vũ Đế mất, Triệu Văn Vương huý là Hồ là con của Trọng Thủy, cháu đích tôn của Triệu Vũ Đế lên thay thì Nam

Việt đã suy yếu. Hán vương sai Trang Trợ sang Nam Việt chiêu dụ Triệu Văn Vương vào chầu. Triệu Văn Vương nhớ lời Triệu Vũ Đế “*Đừng nghe triều Hán dụ dỗ mà sang chầu, đó là cái thế mất nước*” nên cho thái tử Anh Tề sang làm con tin và cáo bệnh tìm cơ thoái thác. Thất bại trong âm mưu chiêu dụ Văn vương vào chầu, Hán triều cho thực hiện một ý đồ thâm độc tinh vi và xảo quyệt hơn. Thật vậy, trong thời gian Anh Tề ở Trường An, Hán triều đã tạo điều kiện để dàn xếp mối mai một cuộc hôn nhân dị chủng với Cù Thị người Hán để khi đứa con sinh ra sẽ có dòng máu Hán trong người. Mặt khác, không loại trừ trường hợp Cù Thị đã có thai với Thiếu Quí rồi lấy Anh Tề như trường hợp Lã Bất Vi và Tần Thủu Hoàng trong lịch sử TQ. Đây là âm mưu hết sức thâm độc qui quyết của Hán tộc bành trướng xâm lược.

Sự việc diễn ra theo đúng kế hoạch đã vạch sẵn. Năm Mậu Thìn 113 TDL, Triệu Minh Vương mất, con là Thái Tử Hưng lên ngôi nối ngôi lấy hiệu là Triệu Ai Vương. Vừa lên ngôi, Ai Vương tôn mẹ (người Hán) là Cù Thị lên làm Thái hậu. Hán triều vội cử An Quốc Thiếu Quí sang sứ Nam Việt. Thiếu Quí trước là người tình của Cù Thị được Hán triều cử sang Nam Việt với mục đích chiêu dụ Ai Vương đem Nam Việt sát nhập vào Hán theo chế độ nội thuộc nghĩa là nội chư hầu, cứ ba năm vào chầu một lần, bãi bỏ các cửa quan ải ngoài biên giới. Điều này, tập đoàn CS Việt gian bán nước đanh cong lưỡng thực hiện, không cần công khai là nội chư hầu mà cái gọi là bộ chính trị đảng CS Việt gian là một chi bộ của đảng CS Trung Quốc, những tên Thái thú thời đại “Xác Việt hồn Tàu phù” thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo đảng ở Bắc Kinh và không phải 3 năm mà một năm 3 lần sang chầu bắt cứ khi nào có lệnh. Việc bãi bỏ các cửa quan ải bằng hình thức miễn chiêu khán (visa) vào VN cho các công dân TQ và bỏ ngỏ vùng biên giới phía Bắc là nơi chảy máu vàng và dollars do con buôn đem lên biên giới đổi lấy hàng hóa TQ ứ đọng rẻ tiền để làm giàu cho “mẫu quốc” Trung Cộng.

## **ĐẾN MƯU ĐÒ THÂM ĐỘC TÀU CỘNG NGÀY NAY**

Đế quốc Trung Cộng ngày nay còn tinh vi qui quyết hơn. Chúng không cần công khai xâm lược như xưa, mà vẫn có những tên Thái Thú “Xác Việt hồn Tàu” là những tên lãnh đạo tập đoàn Việt gian bán nước dâng đất dâng biển theo đúng sách lược “Tầm thực” tầm ăn sâu của Hán tộc. Bài học lịch sử được tái diễn khi đích thân Chu Ân Lai đứng ra tổ chức đám cưới cho Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh lấy Tăng Tuyết Minh người Tàu. Trước đó, Trung Cộng đã cử nữ đồng chí trẻ đẹp Lý Thụy liên lạc với Hồ Chí Minh và họ Hồ đã say mê đến độ sau khi Lý Thụy chết, Hồ lấy bí danh là Lý Thụy để hoạt động. Khi họ Hồ chết trên đầu giường có một vali nhỏ mà không ai được đụng đến, lúc mở ra thì chỉ có chiếc áo xường xám và đôi hài không biết của Lý Thụy hay Tăng Tuyết Minh ???!!! Trong tác phẩm “Hồ Chí Minh sanh bình khảo”, Hồ Tuấn Hùng giáo sư đại học Đài Loan mới được công bố năm 2008 thì Nguyễn Ái Quốc người “dân tộc Hồ trong nhóm hakka (Hẹ) đã chết năm 1932 nên TC cho một người giống họ Hồ tên Hồ Tập Chương, người cùng họ với Hồ Tuấn Hùng được tình báo sở Trung Cộng cho đóng vai Hồ Chí Minh để thi hành ý đồ biển Việt Nam thành một thuộc địa, một chư hầu kiêu mới của Tàu Cộng. Nếu quả là như vậy thì dân tộc mình thật là bất hạnh và cũng không ngạc nhiên chút nào trước những hành động bán nước trắng trợn của Họ Hồ và tập đoàn Việt gian CS! Bí mật này được Hồ Tuấn Hùng người Đài Loan chống Trung Cộng đưa ra và tập đoàn CS Việt gian phải ngậm tăm can tâm bán nước. Chắc chắn là DNA đã được thử và một khi toàn dân trong nước biết sự thật phũ phàng này thì chế độ CS sẽ xụp đổ tức thì. Chính vì vậy, Tàu Cộng đã dùng bí mật này cùng với những lý do tiền bạc trai gái để khống chế những tên lãnh đạo của tập đoàn Việt gian cam tâm làm những tên Thái thú “thời đại” hại dân bán nước cho Tàu Cộng để tiếp tục bóc lột dân lành.

Bài học của lịch sử cho chúng ta thấy rằng không một điều gì mà bọn Tàu cộng không làm được, không một thủ đoạn nham hiểm nào mà Tàu Cộng không áp dụng để thôn tính đồng hóa dân tộc ta. Năm 1988, Lê Khả Phiêu cũng được các đồng chí vĩ đại mai mối một mỹ nhân TQ tên là Trương Mỹ Vinh (Cheng Mei Wang) và có một đứa con lai Tàu. Vì vậy chúng ta không ngạc nhiên khi Lê Khả Phiêu đã đặt bút ký hiệp định biên giới nhường đất nhượng biển ngay tại Bắc Kinh mà không cần thông qua quốc hội dù là quốc hội bù nhìn. Không phải chỉ một Hồ Chí Minh, một Lê Khả Phiêu mà tất cả tập đoàn Việt gian CS đều bị “Tình báo sở” của Trung Cộng nắm tay về tiền bạc tham nhũng, về những quan hệ bất chính, những bê bối tình ái để cài cắm “Sinh tử phù Trung Cộng” hầu dẽ bẽ sai khiến. Vì thế, chúng ta không ngạc nhiên trước hành động bán nước cầu vinh của bọn Lê Chiêu Thống thời đại, những tên tội đồ mà “*Thần người đều căm hận, trời đất chẳng dung tha*” của dân tộc Việt. Đó chính là lý do tại sao CSVN cứ phải chấp nhận tình trạng xâm lấn đất đai của xâm lược Trung Quốc. Tại sao CSVN không dám đặt vấn đề chủ quyền lãnh thổ của VN ngay trên phần lãnh thổ Trung Cộng hiện nay?

Tập đoàn Việt gian bán nước không những không dám đặt vấn đề mà chúng còn chỉ thị cho đám sứ gia Mác Xít mắt gốc nhất loạt lên tiếng phản bác cội nguồn Bách Việt của dân tộc để viết rằng vua Hùng mới dựng nước vào thế kỷ thứ 6 TDL mà thôi. Họ cũng phản bác quốc gia Nam Việt của Triệu Vũ Đế là của Việt tộc vì sợ rằng sẽ đụng đến vấn đề lãnh thổ Bách Việt xa xưa nằm trên lãnh thổ Trung Quốc bây giờ. Hội nghị các nhà Trung Hoa học họp ở Berkley năm 1978 đã xác nhận Di Việt cư trú ở lãnh thổ TQ bây giờ trước và đã hình thành một nền văn minh lúa nước đầu tiên của nhân loại. Thế mà chính người Việt (Việt gian bán nước) lại phủ nhận thực tế lịch sử này đã là một lý chứng cho Tàu Cộng phản bác sự thực lịch sử này.



**NÀY CÔNG DÂN ƠI !!!**

Kể từ khi thành lập đảng CSVN ngày 3-2-1930, CS Việt gian đã đem chủ nghĩa ngoại lai Mác Lê vào để nô dịch dân tộc. Đảng CSVN hại dân bán nước đã thực hiện từng bước ý đồ chiếm VN của Trung Cộng nên ngày 14-9-1958, Phạm văn Đồng Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm ngoại giao công nhận bản tuyên bố của TC. Năm 1960, Hà Nội thành lập cái gọi là “Mặt trận Giải phóng Miền Nam” để thực hiện ý đồ chiến lược này. Đây là chứng cứ thuyết phục nhất đã vạch trần chiêu bài “Giải phóng dân tộc” của tập đoàn Việt gian Cộng sản bán nước.

Đảng CSVN lợi dụng chiêu bài Giải phóng Dân tộc để bành trướng chủ nghĩa CS, đưa dân tộc Việt vào cuộc chiến tranh ý hệ tương tàn khiến hơn 3 triệu người VN phải hy sinh cho sự bành trướng chủ nghĩa CS ở Đông Dương. Hàng triệu gia đình ly tán, hơn 1 triệu người VN phải bỏ nước ra đi, hàng trăm ngàn người đã hy sinh trong lòng biển cả trên đường đi tìm tự do. Đây là cuộc “bỏ phiếu bằng chân” kinh hoàng nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại!

Sau khi chiếm trọn miền Nam, chế độ CSVN đã tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của người dân, CSVN đã trả thù bắt hàng trăm ngàn quân cán chánh VNCH phải tập trung cải tạo khiến 65 ngàn người đã chết trong trại tù CS. Chế độ CSVN xử bắn hàng trăm người VN yêu nước đứng lên chống lại CS bạo tàn, bắt bỏ tù hàng ngàn người bắt đồng chính kiến, dân oan trên cả nước.

Hơn 34 năm kể từ ngày CS thống trị toàn cõi Việt Nam, giai cấp mới đảng viên CS trở thành tư sản đỏ, cường quyền đỏ với những đặc quyền đặc lợi tha hồ bóc lột vơ vét tài sản của nhân dân. Chế độ CS bạo tàn đã để lại những hậu quả trầm trọng nhất trong lịch sử VN:

Một đất nước VN nghèo nàn chậm tiến nhất, chưa bao giờ dân nghèo phải bỏ quê lên tinh kiếm sống qua ngày. Chưa bao giờ người phụ nữ phải nhắm mắt hy sinh cả thân xác lấy chồng ngoại quốc làm nô lệ tình dục để có đủ miệng ăn nuôi sống gia đình.

Một nền văn hóa nô dịch, một chính sách giáo dục lỗi thời nhòi nhét chính trị, không theo kịp đà tiến của nhân loại. Số học sinh sinh viên vì nghèo đói phải bỏ học ra đời kiếm sống.

Một xã hội bất công nhất trong đó giới cầm quyền thống trị quá giàu trong khi đại đa số nhân dân bị trị quá nghèo dưới mức sống tối thiểu. Hàng triệu dân oan bị tước đoạt nhà cửa ruộng vườn, công nhân trong nước bị bóc lột sức lao động với một đồng lương chết đói, công nhân lao động ở nước ngoài bị bóc lột đối xử như nô lệ của thời đại ...

Một nền kinh tế vá víu nửa vời tạo điều kiện để giới đảng viên CS cầm quyền cấu kết với tư bản nước ngoài đầu cơ trực lợi, bóc lột công nhân.

Một nhà nước do đảng CS chỉ đạo, một chế độ độc tài toàn trị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản, quyền sống tối thiểu của một con người.

Tập đoàn hại dân bán nước này chỉ lo bóc lột vơ vét tài sản, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của nhân dân. Tập đoàn Việt gian hại dân bán nước này đã không bảo vệ tính mạng của các ngư dân Việt bị Tàu cộng bắn giết mà lại còn cấm đoán thanh niên sinh viên yêu nước biểu tình chống Tàu cộng xâm lược. Thực tế đã phơi bầy bộ mặt thật hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản đê hèn ô nhục nhất trong lịch sử dân tộc.

Đặc biệt, sau khi hoàn tất việc “dâng đất nhường biển” cho Trung Cộng, tập đoàn Việt gian bán nước lại ký kết cho Trung Cộng độc quyền khai thác Bauxite trên cao nguyên. Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Trung Quốc vừa đến Điện Biên Phủ để truy điệu “Liệt sĩ” và xây nghĩa trang cho các tử sĩ TC. Hà Nội cũng vừa quyết định xây dựng một “Học viện Khổng Tử” để truyền bá tư tưởng “Đại nhất thống” của Hán tộc ngày xưa và Trung Cộng bây giờ. Những con người mất gốc này quên rằng chính Khổng Tử, “Vạn thế sư biểu” của Hán tộc chứ không phải ai khác đã tuyên dương văn minh Việt ở phương Nam: “*Độ lượng bao dung, ôn hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo... Đó là sức mạnh của phương Nam, (Việt tộc), người quân tử ở đấy hành xử như vậy. Mặc giáp cưỡi ngựa, xông pha dáo mác, đến chết cũng không chán... Đó là sức mạnh của người phương Bắc (Du mục Hán tộc) kẻ cường đạo ở đó hành xử như vậy*”.

Đến nay, hơn 10 ngàn lính thợ Trung Cộng dưới danh nghĩa công nhân TQ đã có mặt tại cao nguyên biển vùng đất này thành một “Tô Giới Trung Cộng” ngay trong lòng đất nước. Sự việc nghiêm trọng này, ngoài những hậu quả tai hại của môi trường, 10 ngàn lính thợ kia sẽ là một sư đoàn Hồng quân TC chiếm giữ cao nguyên, nguy cơ mất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đang đến gần !!! Trước nguy cơ mất nước của “thù trong giặc ngoài”, tất cả đồng bào Việt Nam yêu nước phải đứng lên tiêu diệt kẻ nội thù là tập đoàn Việt gian CS trước khi đã quá muộn. Để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ bao đời của tiền nhân ông cha để lại, trước hết chúng ta toàn thể đồng bào Việt Nam ở trong và ngoài nước phải kiên quyết tranh đấu giải thể chế độ Việt gian CS bán nước. Chỉ khi nào những tên “*Lòng người Việt Nam dạ thú sài lang Trung Cộng*” không còn trên đất nước Việt Nam, lúc đó chúng ta sẽ muôn người như một đứng lên không những để bảo vệ từng tấc đất của giang sơn Tổ Quốc Việt Nam mà còn lấy lại phần lãnh thổ xa xưa của Việt tộc.

## KẺ NỘI THÙ: VIỆT GIAN CỘNG SẢN HẠI DÂN BÁN NƯỚC

Ngay từ khi thành lập đảng CSVN, tập đoàn Việt gian bán nước đã hé lộ bộ mặt thật của những con người mêt gốc, những robot thời đại bạo tàn vô cảm. Để đồng hóa dân Việt Nam trở thành người Tàu, năm 1951 với tư cách là Tổng bí thư đảng Lao Động, Trường Chinh đã nói: “*Chủ nghĩa Cộng sản không có biên giới quốc gia*” nên Trung Cộng và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một. Trường Chinh đã lớn tiếng kêu gọi “*Nước VN yêu mến của chúng ta, là một nước biết bao lâu làm chư hầu cho Trung Quốc ... Vả chăng, người Trung Quốc là bạn ta - mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa. Ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế !!!*”. Trên báo Sài Gòn Giải phóng, cơ quan ngôn luận của đảng CS Việt gian đã công khai thừa nhận “*Trung Quốc vĩ đại đối với chúng ta, không phải chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cẩn đã cưu mang chúng ta nhiệt tình để có ngày nay. Vì vậy, chủ quyền Hoàng Sa thuộc về VN hay thuộc TQ cũng vậy mà thôi !!!*”.

Lê Duẫn đã trăng trộn tuyên bố: “*Ngày nay yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa*” “*Chúng ta chiến đấu để giải phóng dân tộc cũng là chiến đấu cho Liên Xô vĩ đại, cho Trung Quốc vĩ đại ..*”. Đây là bằng chứng cụ thể cho thấy tập đoàn CS Việt gian chính là những công cụ thực hiện ý đồ xâm thực từ từ bành trướng của đế quốc Đại Hán ngày xưa và siêu đế quốc đế Trung Cộng ngày nay. Thậm chí tên văn nô bồi bút hạng nhất của thời đại Tô Hữu đã khóc tên độc tài đồ tể Staline kẻ đã từng giết hại hàng triệu người dân Nga và các nước Đông Âu “*Thương cha thương vợ thương chồng ... thương thân, thương một thương ông thương muời ...!*

Với người Việt Nam yêu nước bình thường thì “*Việt Nam tên gọi là người, Việt Nam hai câu nói trên vành môi, Việt Nam nước*

*tôi ...*" thì văn nô Tố Hữu lại mong con: "*Hai chữ đầu đời con tập nói Xít-Ta-Lin ...* Khi đứng bên cầu biên giới Việt Trung, văn nô Tố Hữu đánh đồng ý niệm nước nhà : "*Bên kia là nước, bên đây là nhà ..*". Ý niệm nước nhà VN không còn nữa mà phải hiểu là nước Việt Nam, nhà Trung Quốc hoặc ngược lại ...!

Sau 1975, Lê Duẫn đã tuyên truyền nhồi nhét người dân Việt là yêu nước phải yêu xã hội chủ nghĩa, vậy quê hương xã hội chủ nghĩa ở đâu? ở Liên Xô Trung Quốc nên yêu nước là yêu Liên Xô yêu Trung Quốc. Vì vậy, những tên Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và cả tập đoàn lãnh đạo của đảng CS Việt gian là những tên thái thú Tàu Cộng thời đại, mang thân xác Việt Nam nhưng là những cái "xác Việt, hồn Tàu", tâm hồn đỏ, lý trí đỏ vô cảm lạnh lùng thi hành những mệnh lệnh chỉ thị từ thiên triều Bắc Kinh qua tên Thủ Sứ Tàu Ô, ngày nay được CS Việt gian gọi là "Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Trung Quốc". Vì thế, khi thanh niên sinh viên biểu tình rầm rộ, Bắc Kinh tỏ vẻ bức bình tĩnh thì gia nô Nông Đức Mạnh đã gọi cho viên thư ký của Tổng Bí thư đảng CS Trung Cộng cam kết: "*Vì tình hữu nghị muôn đời giữa hai nước, lãnh đạo Việt Nam sẽ làm tất cả để hiến dâng Trung Quốc ...!!!*". Đây chính là "Cáo trạng về tội bán nước của tập đoàn lãnh đạo Việt gian Cộng sản" "*Rước voi Mác Lê về dày mả Tổ Hùng Vương, cõng rắn Tàu Cộng về cắn gà nhà dân tộc Việt*".

Chính vì vậy, toàn dân Việt Nam phải đứng lên lật đổ tập đoàn Việt gian bán nước. Chỉ có một chế độ mới, một chế độ dân chủ tự do mới huy động được toàn dân toàn quân chống lại quân Tàu xâm lược, thâu hồi lại những phần đất đã bị Tàu Cộng ngày nay và Hán tộc ngày xưa đã lấn chiếm của chúng ta.

## **VIỆT GIAN CỘNG SẢN BÓC LỘT NHÂN DÂN**

Một bản tin của tờ Nữu Ước thời báo năm 1996 cho biết một “tin động trời” mà tất cả chúng ta, không ai có thể ngờ được như sau: *“Một thành viên cao cấp của Hội đồng mậu dịch Việt - Mỹ tiết lộ đảng CSVN được xem là một tι phú hàng đầu của thế giới vào năm 1995 với tài sản ước lượng lên đến 20 tι đόla !!!”*. Cũng theo bản tin này thì VN có khoảng từ 80 đến 100 người có tài sản trên 300 triệu đô la, tất cả các tι phú này đều là cán bộ cao cấp của đảng. Ông John Shapiro, sau 3 tuần lễ thăm VN để tính chuyện làm ăn buôn bán, phát biểu rằng các ông lớn trong đảng gồm các thành viên bộ chính trị, các bộ trưởng và thứ trưởng, ít nhất mỗi người có vợ hay con làm chủ một công ty. Theo ông J Shapiro, do việc chính phủ cho phép các công ty được chuyển ngân ra nước ngoài lên đến 500.000 đô la, số ngoại tệ trong nước bắt đầu vơi đi.

Một nhân vật cao cấp của ngân hàng trung ương tiết lộ hiện có khoảng 700 đảng viên CSVN có tài sản từ 100 đến 300 triệu đô la. Những đảng viên có tài sản từ 50 đến 100 triệu đô la khoảng 2000 người ... Tất cả những con số về tài sản của đảng CSVN là do những chuyên viên thống kê của cơ quan mậu dịch quốc tế cung cấp. Số tài sản lớn lao trên do thân nhân của đảng viên cao cấp ở nước ngoài làm sở hữu chủ như vợ bé của tổng cục phản gián làm ăn rất lớn ở Âu châu, em ruột của một Trung tướng, tổng cục phó tổng cục phản gián đang kinh doanh rất lớn ở Nam Cali, vợ con của Giám đốc tổng cục kinh tế và thân nhân của Đỗ Mười thủ đắc những tài sản nhiều triệu đô la ở Vancouver, Canada và cả ở New York, Houston. Trong niên khóa 94-95, hàng trăm du học sinh là con cái đảng viên tự túc. Đến ngày nay, con số du học sinh hầu hết là con cháu đảng viên đã lên đến hàng ngàn.

Đảng CSVN sau khóa họp Trung ương Đảng từ 18-2-đến 2-3-2002 đã chính thức ban hành một chính sách mới cho phép Đảng viên CS được phép làm kinh tế để hợp thức hóa giai cấp tư bản đỏ đang là chủ nhân của các sân golf, các khách sạn hạng sang, hãng xe taxi, hãng hàng không, nhà máy chế biến hải sản, hãng xuất nhập cảng, siêu thị lớn nhất nước. Họ xây nhà lầu, xài tiền như nước, xuất ngoại như đi chợ, chi tiêu một lúc hàng bó đô la tiền mặt. Giới tư bản đỏ nhờ phù phép XHCN đã biến tài sản của quốc gia thành tư sản một cách thàn tình biển thủ công quỹ, buôn lậu hàng quốc cấm thế để danh dự quốc gia, phẩm giá của người Việt Nam bị sỉ nhục thậm tệ. Một Lê Khả Phiêu được đảng tô son trét phấn là nhà lãnh đạo trong sạch, lúc nào cũng hò hét chống tham nhũng thế mà có tài sản kếch xù thuộc hàng tỉ phú dollars mà mới đây báo chí phanh phui ra ngôi nhà bề thế trang hoàng những vật quốc cấm, tài sản của quốc gia. Mỉa mai thay, Lê Khả Phiêu lại còn họem hĩnh khi viết hồi ký lấy tên là “Mênh mông tình dân...” mà dân gian gọi là “*Mênh mông tiền dân, tràn đầy túi đảng!*”.

Theo tài liệu FYI (Poliburos network) ngày 19/12/2000 thì các cán bộ và nhân viên cao cấp của nhà nước CS Hà Nội hiện làm chủ những số tiền to lớn gửi tại các ngân hàng ngoại quốc cộng với những bất động sản ở trong nước sau đây. Ngày 8-6-2005, VN theo áp lực của Hoa Kỳ khi lôi kéo Hà Nội hợp tác đối phó với khủng bố, rửa tiền ma túy, buôn lậu trên thế giới, ra nghị định số 74/CP để chống rửa tiền. Nghị định này buộc "Các ngân hàng, các định chế tài chính phải báo cáo về các giao dịch trong một ngày của một cá nhân hay một tổ chức có tổng trị giá từ 200 triệu đồng (khoảng \$12,400 đô la) trở lên. "Một nguồn tin tuyệt mật đã được tiết lộ mới đây từ một quan chức cao cấp Bộ Công an cho biết số tiền khổng lồ mà các quan chức cao cấp VN mở tài khoản ẩn danh - anonymous account - ở ngân hàng Thụy Sĩ là:

- Cựu Chủ tịch nước Lê Đức Anh hơn 2 tỉ USD cộng 7 tấn vàng.
- Bộ trưởng Quốc Phòng Phạm văn Trà 2 tỉ USD cộng 3 tấn vàng.
- Cựu Tổng Bí thư Đỗ Mười 2 tỉ USD.
- Cựu Chủ tịch nước Trần Đức Lương 2 tỉ USD.
- Cựu Thủ tướng Phan văn Khải hơn 2 tỉ USD.
- Nguyễn Tấn Dũng: Đệ 1 Phó Thủ tướng, tài sản 1 tỉ 480 triệu USD.
- Phạm Văn Trà: Bộ trưởng Quốc Phòng, tài sản gồm có 10 tấn vàng và tiền mặt 1 tỉ 360 triệu USD..
- Phan Văn Khải: Thủ tướng chính phủ, gia đình có 6 khách sạn ở Saigon, tài sản 1 tỉ 200 triệu USD..
- Lê Khả Phiêu : cựu tổng bí thư ĐCSVN và gia đình có 5 khách sạn (2 ở Hà Nội và 3 ở Saigon), tài sản và tiền mặt trị giá 1 tỉ 170 triệu USD.
- Phạm Thế Duyệt: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, tài sản 1 tỉ 173 triệu USD..
- Nguyễn Mạnh Cầm: Phó Thủ tướng, tài sản 1 tỉ 150 triệu USD.
- Trương Tấn Sang: Chủ tịch Ủy ban Kinh tế TƯ Đảng CSVN, tài sản và tiền mặt 1 tỉ 124 triệu USD. Trương Tấn Sang hiện giữ chức Bí thư Thường trực Bộ Chính trị nên tài sản chắc chắn là tăng hơn nhiều.

Ngoài ra, còn một số cán bộ và công chức có 1 tỉ và trên 100 triệu MK trong danh sách liệt kê của bảng FYI này là hơn 20 người nữa. Hiện nay, những tài khoản của bọn cường quyền tư bản đỏ gửi ở ngân hàng Thụy Sĩ chắc chắn đã tăng lên rất nhiều. Chính nhờ việc chống khủng bố nên chúng ta mới biết được những tài khoản khổng lồ của bọn tư bản đỏ trong khi Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Tất cả tài sản của đất nước đã vào tay của tập đoàn Việt gian bán nước hại dân trong khi hơn tám mươi triệu đồng bào phải sống dưới mức nghèo khổ, đầu tắt mặt tối chạy ăn từng bữa.

Không phải là Hoa Kỳ không biết điều này mà chính HK với chính sách cho nhập tịch gia đình ngoại quốc nào đầu tư tại Mỹ 500 ngàn USD. Bọn cường quyền đó, tư bản đó đã chuyển tiền sang HK theo cách này rồi lại dùng con em gửi tiền về trong nước để rửa tiền hợp pháp. Chính vì vậy, số tiền mà báo chí thường gọi là kiều bào gửi về mới lên đến 8 tỉ dollars mỗi năm, trong đó số tiền bọn tư bản đó “rửa tiền” một cách hợp pháp chiếm phần đáng kể. Bọn tư bản đó không chỉ gửi tiền ở Thụy Sĩ, Hoa Kỳ mà cả ở Nga, Trung Cộng và kể cả ở các nước nhỏ ở Phi Châu, Nam Mỹ để phòng hờ tài khoản ở các nước lớn bị phong tỏa thì chúng cũng còn tiền ở nhiều nơi. Nhất là ở Trung Cộng để dễ bề tẩu thoát sang Trung Quốc một khi nhân dân đứng lên lật đổ bạo quyền ... Đó là một trong những lý do chính khiến tập đoàn Việt gian bán nước phải làm tay sai cho quan thầy Trung Cộng.

Những tài sản kέch xù của bọn tư bản đó xếp vào hàng tỉ phú thế giới này do tham nhũng, bóc lột nhân dân và bòn rút từ những ngân khoản viện trợ hoặc vay nợ nước ngoài.Tính tới nay, nhà nước CHXHCNVN đang tìm cách vay nợ nước ngoài càng nhiều càng tốt để chia chác bòn rút. Món nợ khổng lồ này chúng bỏ túi nhưng con cháu chúng ta, mỗi gia đình Việt Nam vốn đã nghèo khổ chẳng được hưởng gì mà phải è cő ra để đóng thuế trả nợ trung bình mỗi gia đình cả ngàn dollars.

Ngày nay, tập đoàn lãnh đạo Việt gian cộng sản đã bán linh hồn cho qui đỗ Trung Cộng. Hầu như tất cả đảng viên CS từ cấp xã, huyện trở lên đến tỉnh ủy viên, trung ương ủy viên đều bị Tình báo Sở của TC theo dõi khống chế vì tham nhũng, quan hệ trai gái bất chính nên phải tuân theo những chỉ thị của siêu đế quốc TC. Bọn sâu dân mọt nước này làm giàu trên xương máu người dân, chúng gửi hàng tỉ đô la trong ngân hàng Trung Quốc cũng như đang đầu tư làm ăn lớn bên đó nên rất cần TC đỡ đầu bảo vệ ché độ để tồn tại, tiếp tục bóc lột nhân dân. Chỉ có nhấm mắt

dâng đất dâng biển chê độ mới tồn tại cho dù mất nước, còn nếu ngả về Thế giới tự do thì sẽ mất đảng và dĩ nhiên mất hết đặc quyền đặc lợi, mất hết tài sản kể cả mạng sống của chính chúng nên trong đảng, chúng thường nói với nhau là “*Theo Mỹ thì mất đảng (tiền bạc, mạng sống) theo Tàu mất nước nhưng mất nước còn hơn*”. Đó là lý do, tập đoàn Việt gian cứ tiếp tục “bán linh hồn cho quỉ đỏ Trung Cộng” dâng đất dâng biển, làm công cụ tay sai đắc lực cho đế quốc TC. Ngày nay, CHXHCNVN đã là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ, thay vì bảo vệ quyền lợi quốc gia thì lại làm tay sai, chư hầu thời đại, công cụ cho đế quốc Trung Cộng.



## **GIẶC NGOẠI XÂM: ĐẾ QUỐC TRUNG CỘNG**

Ngay từ thời Thương, Chu, Tần, Hán đã chủ trương chính sách xâm lấn bành trướng gọi là “Viễn giao cận công” nghĩa là xâm lấn những nước ở gần như Tây Tạng, Việt Nam và mua chuộc lũng đoạn nhưng nước ở xa như Thái Lan, Miến Điện ... Vì vậy, Trung Cộng viện trợ cho Miến Điện bảo vệ duy trì chế độ độc tài quân phiệt này để khi hữu sự, Trung Cộng có đường thông xuồng vùng eo biển Ấn Độ Dương. Ngay từ thế kỷ XIII, đế quốc Nguyên Mông đã tiến quân xuống Đại Việt, Chiêm Thành cũng như tổ chức một hạm đội viễn dương do Trịnh Hòa chỉ huy đi thám sát các vùng biển chiến lược. Tất cả đều không ngoài ý đồ khống chế eo biển Mallacca, con đường chiến lược sống còn của Trung Cộng. Đồng thời thực hiện âm mưu xâm lược bành trướng của đế quốc Trung Cộng.

Đế quốc Trung Cộng đã âm thầm chuẩn bị những bước chiến lược để thôn tính toàn vùng Đông Dương nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Đế quốc TC sẽ sử dụng vũ lực để giải quyết những tranh chấp hay tiến chiếm những cứ điểm trọng yếu nhằm bảo vệ cho quyền lực của họ và chuẩn bị đối đầu với HK trong tương lai. Chiến lược Biển Đông của Trung Cộng gồm 5 bước chiến lược sau:

1. Xây dựng căn cứ Hải quân Nam Hải, phát triển Hạm đội Nam Hải để mưu toan dung sức mạnh trấn áp khống chế biển Đông. Dùng sức mạnh quân sự với ưu thế của Hải quân để chèn ngự các quốc gia liên quan đến tranh chấp các quần đảo trên biển Đông.
2. Kiểm soát toàn vùng Biển Đông - Bảo vệ tử huyệt Malacca khi chiến tranh xảy ra.
3. Xâm lấn từng bước để áp đặt chủ quyền bằng sức mạnh quân sự hiện đại.

4. Âm Thầm xé lẻ các nước bằng cách kêu gọi “hợp tác khai thác Biển Đông” song phương với Phi Luật Tân năm 1999 và với CSVN năm 2008 qua dự án 29 tỉ Mỹ kim để phân hóa các nước ASEAN cũng như triệt tiêu mọi sự đối kháng của các nước liên quan.
5. Độc quyền thăm dò và khai thác dầu khí trong vùng biển Đông.
6. Khi đệ tam thế chiến xảy ra, Trung Cộng lập tức chiếm lĩnh eo biển Malacca, để chế ngự hải quân Hoa Kỳ cùng các nước đồng minh không chế con đường giao thương quốc tế này.

# **ĐÚNG LÊN ĐÁP LỜI SÔNG NÚI**

Lịch sử đã chứng minh lòng yêu nước thương nòi Việt Nam, sức sống Việt Nam đã đánh tan những đạo quân xâm lược dũng mãnh của Mông Cổ. Một nhí nữ anh thư đất Việt Trưng Trắc đã từng đánh chiếm 65 thành trì khắp Hoa Nam lãnh thổ Trung Cộng hiện nay, một danh tướng anh hùng Lý Thường Kiệt đã từng đem đại quân chiếm lĩnh château Liêm, château Khâm trên lãnh thổ Tàu như chỗ không người, một Hưng Đạo Đại vương 3 lần tiêu diệt đạo quân Nguyên Mông bách chiến bách thắng đã từng gieo kinh hoàng từ Á sang Âu. Cả thế giới đã vinh danh Đức Hưng Đạo Đại Vương là danh tướng muôn đời của nhân loại, một Bình Định Vương Lê Lợi, một anh hùng áo vải Tây Sơn đại danh tướng Nguyễn Huệ phá tan 29 vạn quân Thanh trong một cuộc hành quân thần tốc nhất trong lịch sử. Đại Hoàng Đế Quang Trung ấp ủ một ước mơ hoài bão sẽ chiếm lại Lưỡng Quảng cùng những đất đai của ông cha chúng ta và ...

Gần đây nhất là chiến thắng lẫy lừng của Hải quân VNCH với sự hi sinh của Hải quân Thiếu tá Ngụy văn Thà cùng 58 chiến sĩ Hải quân đã tiêu diệt cả một bộ chỉ huy hạm đội Nam Hải gồm 11 chiến hạm tối tân do viên đô đốc Phương Quang Kinh, Tư-lệnh phó Hạm đội Nam-hải, Tư lệnh mặt trận cùng với bộ Tham mưu Hành-quân, 4 đại-tá, 1 trung tá, đều là hạm trưởng các chiến hạm đều phơi xác trên biển Đông. Trong khi Hải quân VNCH chỉ có 4 chiến hạm, không được trang bị bằng hỏa tiễn như của TC, và đối đầu với một lực lượng hùng hậu gồm 11 chiến hạm. Về phía Hải quân VNCH, sĩ quan cao cấp nhất là hải quân Thiếu tá Ngụy văn Thà cùng với 58 chiến sĩ đã anh dũng hi sinh bảo vệ hải đảo để bảo vệ giang sơn tổ quốc mà tiền nhân đã đòi đòi hi sinh giành lại từng tấc đất tấc vàng của cha ông để lại.

Chúng ta phải làm gì để xứng đáng với sự hi sinh cao cả của những anh hùng dân tộc này??? Hôm nay chúng ta tạm xem như “mắt nước” vào tay CS, hôm nay chúng ta mắt Hoàng Sa vào tay

Đế quốc Trung Cộng nhưng ngày mai chắc chắn chúng ta sẽ lấy lại, lấy lại tất cả như lịch sử đã chứng minh.

Với những người CS, đây là cơ hội ngàn năm một thuở để giắc ngộ quyền lợi dân tộc, đặt quyền lợi Tổ quốc lên trên hết để chuộc lại những tội ác, những lỗi lầm trước lịch sử trước khi đã quá muộn. Những người CS phải nhớ rằng, không một chế độ nào có thể tồn tại bằng sức mạnh của công an trị, của nhà tù. Chúng ta chủ trương đấu tranh ôn hòa bất bạo động nhưng chúng ta cũng không thể lường được những phẫn nộ của quần chúng nhân dân, một khi lòng dân muôn người như một cương quyết đứng lên. Tập đoàn Việt gian CS bán nước đừng nghĩ rằng có thể tồn tại mãi mãi, có thể sống sót trước những hận thù chồng chất, những cuồng nộ của toàn dân. Những người CS hãy nhớ rằng gần 3 triệu đảng viên đang ngồi trên lò thuốc nổ chất chứa hòn căm từ hơn nửa thế kỷ nay. Tất cả những tiếng gào của các chiến sĩ dân chủ, những tiếng thét của hàng triệu dân oan, công nhân bị bóc lột, thanh niên sinh viên yêu nước bị bỏ tù chỉ làm chậm lại tiến trình tự do dân chủ chứ không thể dập tắt được ngòi nổ. Những người dân lành đang oằn lưng kiểm sống chịu sự đàm áp không thể nào quên ...

Khi thời cơ cách mạng đến bất ngờ thì chỉ với cây gậy Tầm Vông cũng đủ sạch bóng quân thù năm 1945. Chế độ bạo tàn Việt gian Cộng sản càng bắt bớ bỏ tù, càng đàm áp tàn bạo bao nhiêu thì lòng yêu nước chống độc tài tham nhũng, chống bắt công áp bức càng dâng lên cao bấy nhiêu... Chiếc lò so của cả dân tộc đang bị nén lại thì chắc chắn một ngày N giờ G không xa sẽ bật tung cà 3 triệu đảng viên CS ra ngoài biển Đông, lúc đó sẽ không còn một tên CS nào trên đất Việt, sẽ không còn gì là tình đồng bào nghĩa ruột thịt nữa. Chúng ta đau lòng nhưng làm sao có thể ngăn chặn được lòng dân lòng quân đã bị trấn áp đã bị bịt miệng, đã bị giết chóc hơn nửa thế kỷ qua.

Sẽ có một ngày từ những phong trào tranh đấu ôn hòa, bắt bạo động sẽ chuyển sang bất hợp tác, đình công bãi thị, bãi khóa... trên cả nước sẽ như những đợt sóng thần “trào dâng thác đổ” rửa sạch những tanh hôi trên đất Việt. Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng “*Đại nghĩa phải thắng hung tàn, Chí nhân sẽ thay cường bạo*”, với lòng yêu nước vô biên với sức sống Việt Nam mà Đại danh Tướng Nguyễn Huệ, Quang Trung Hoàng Đế đã hiệu triệu toàn dân toàn quân năm xưa.

Chúng ta không chỉ yểm trợ mà chúng ta phải hết lòng tranh đấu như một chiến sĩ dân chủ ở hậu phương hải ngoại. Bài học lịch sử cho chúng ta thấy rằng, chỉ mấy trăm ngàn người Ba Lan ở ngoại quốc một lòng một dạ quyết tâm vận động, yểm trợ cho người dân Ba Lan trong nước đã giật xập chế độ CS Ba Lan. Chúng ta người Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước thương nòi xuyên suốt dòng lịch sử Việt lại thua người Ba Lan đã từng đoàn kết để giật sập chế độ CS Ba Lan?

Làm sao chúng ta lại có thể đang tâm ngồi nhìn đồng bào ruột thịt mình đang sống dở chết dở trong ngục tù bao la “Địa ngục trần gian”, được gọi dưới cái tên là nhà nước CHXHCNVN ..!!???. Làm sao chúng ta lại có thể đang sống một cuộc sống đầy đủ hạnh phúc mà quên đi chúng ta đang tha hương, đang sống ở nơi đất khách quê người, quên đi đồng bào ruột thịt, quên đi quê hương khốn khổ của chúng ta ... đang dần dần trở thành một Tây Tạng thứ hai???

Lúc đó, sẽ chẳng còn quê hương đất nước, chẳng còn đồng bào ruột thịt nữa mà chúng ta chỉ nghe tiếng lơ lớ, lố xa lố xô, những tiếng “tả lớ tả ló” của Ô Mã Nhi trên Bạch Đằng Giang năm xưa !!!

Không, ngàn lần không triệu lần không, không bao giờ...  
Chúng ta sẽ làm hết sức mình, tranh đấu cho đến hơi thở cuối cùng để giải cứu dân tộc, để chúng ta trở về Việt Nam trong ngày vui chiến thắng không xa ... Lịch sử Việt Nam với bao chiến tích oai hùng của tiền nhân, những anh hùng dân tộc đã chứng minh cho bọn giặc Tàu xâm lược, bọn đế quốc đỏ Tàu Cộng biết thê nào là khí phách anh hùng Việt Nam, thê nào là sức sống vô biên của Việt Nam ...

Chiến thắng Hoàng Sa năm 1974 đã là một minh chứng hùng hồn lòng yêu nước của một nửa nước Việt Nam đã gây tổn thất nặng nề cho hải quân Trung Cộng về người và của.

Chúng ta phải làm gì để xứng đáng với sự hi sinh cao cả của những anh hùng dân tộc này???

Tổ quốc lâm nguy, Sơn hà nguy biến ...

Toàn thể đồng bào Việt Nam chúng ta phải làm tất cả những gì có thể làm được, toàn dân chung sức chung lòng nhất loạt đứng lên “*Đáp lời sông núi ...*”.

## **ĐỒNG BÀO TRONG NƯỚC**

Thanh niên sinh viên là rường cột của đất nước phải ý thức được bỗn phận trách nhiệm của một công dân yêu nước, dấn thân tranh đấu chống lại độc tài bất công của tập đoàn thống trị tàn bạo nhất trong lịch sử. Tập đoàn Việt gian CS ngoài miệng thì tuyên truyền đấu tranh cho giai cấp công nhân nông dân nhưng trong thực tế thì tước đoạt tài sản nhà cửa ruộng vườn của hàng triệu đồng bào dân oan, cấu kết với tư bản nước ngoài để bóc lột sức lao động của công nhân, xuất khẩu lao động xuất khẩu phụ nữ, một hình thức xuất khẩu nô lệ thời đại mới để trực lợi trên mồ hôi, nước mắt trên thân xác phụ nữ Việt Nam. Đối với nhân dân thì đè đầu cưỡi cổ còn đối với kẻ thù truyền kiếp của dân tộc thì hèn nhát, phản bội lại tổ quốc cam tâm bán nước cho đế quốc vì quyền lợi riêng tư của tập đoàn tư sản đó.

Chúng ta không thể vô cảm trước những nỗi đau của toàn dân, chúng ta không thể không tủi hổ khi hai chữ “Việt Nam” vì tập đoàn Việt gian tham nhũng, buôn lậu mà bị cả thế giới khinh rẻ. Chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ trước hành động đê hèn trác tráo dâng đất nhường biển của tập đoàn Việt gian bán nước. Chúng ta không thể gục mặt cúi đầu trước hành vi ngang ngược xâm lấn đất đai biển cả của Trung Cộng, tên đầu sỏ đế quốc đỏ qui quyết hung hãn nhất thời đại. Chúng ta không thể đứng đằng trước nỗi thống khổ của nhân dân, không thể làm ngơ trước nguy cơ mất nước. Hôm nay chúng ta mất  $\frac{3}{4}$  thắc Bản giốc, mất Ải Nam Quan (cột mốc dời về phía VN 160mét), mất Hoàng sa trường Sa và chỉ trong 5,10 năm nữa, đất nước chúng ta sẽ là một Tây Tạng thứ hai là một điều không thể tránh khỏi, chúng ta và thế hệ con cháu chúng ta lại lên rừng tìm ngà voi, lặn xuống vịnh Hạ long để mò ngọc trai dâng lên cho quan thày Tàu Cộng ???!!!

Chúng ta không thể oằn lưng mãi để bọn sâu dân một nước đè đầu cưỡi cổ, chúng ta không thể ngồi im nhìn tập đoàn Việt gian bán nước phản bội Tổ quốc, phản bội công lao xương máu của tiền nhân bao đời giữ nước. Chỗ nào có áp bức, chỗ đó phải đấu tranh. Tất cả những người Việt Nam yêu nước không phân biệt chính kiến, tôn giáo, đảng phái ... Nhất là tầng lớp thanh niên sinh viên rường cột của đất nước, anh em quân nhân lúc nào cũng phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết để chiến đấu bảo vệ giang sơn tổ quốc. Chúng ta quyết tâm đứng lên:

1. Đấu tranh giành lại quyền sống làm người, quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải giành thắng lợi từng bước một, đẩy lùi sự sợ hãi và khống chế của tập đoàn thống trị CS.
2. Phương pháp đấu tranh: Ôn hòa, bất bạo động đi đôi với việc bất hợp tác với chính quyền, tổ chức đình công, bãi thi, bãi khóa.
3. Đòi lại đất đai tài sản giáo hội, đất đai của dân oan, đòi tăng lương, bảo hộ lao động và trợ cấp thất nghiệp
4. Đấu tranh đòi qui chế tự trị đại học, đòi hỏi thay đổi chính sách giáo dục: không học tập chính trị Mác Lê thay vào đó là công dân giáo dục, một nền giáo dục thực dụng, chuyên nghiệp.
5. Đòi hỏi quyền tự do dân chủ, quyền được yêu nước mà tập đoàn lãnh đạo CS tước đoạt để độc quyền thống trị. Đấu tranh chống lại chế độ công an, cảnh sát trị kềm kẹp dân chúng, đánh đập bắt bớ giam cầm những chiến sĩ đấu tranh cho tự do dân chủ.
6. Quân đội tranh đấu được quyền bảo vệ tổ quốc, bảo vệ giang sơn gấm vóc, bảo vệ từng tấc đất mà tiền nhân ông cha bao đời đã hy sinh xương máu bao đời để bảo toàn đất Tổ. Cương quyết

đòi tách chính trị ra khỏi quân đội, cương quyết đòi hỏi quốc hội, nhà nước CHXHCNVN phải chính thức xác nhận chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam và đưa vấn đề Trung Cộng xâm lấn lãnh thổ lãnh hải VN ra trước Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc.

Đồng bào trong nước vững tâm tin tưởng vào hậu phương lớn của 3 triệu đồng bào Việt Nam yêu nước ở hải ngoại. Kinh nghiệm một nước Ba Lan chuyển đổi lịch sử với quyết tâm của người dân trong nước cùng với sự hỗ trợ tinh thần lẩn vật chất của những người Ba Lan ở hải ngoại. Ba triệu đồng bào Việt Nam sẽ làm hết sức mình, yểm trợ tối đa tinh thần lẩn vật chất để chúng ta cùng đứng lên giành lại quyền sống làm người, giành lại từng tấc đất máu thịt của giang sơn gấm vóc “Con Rồng cháu Tiên” của chúng ta.

Chưa bao giờ công luận quốc tế lại ủng hộ công cuộc đấu tranh cho nhân quyền, tự do dân chủ của 85 triệu người dân Việt Nam bằng lúc này. Nghị quyết của cộng đồng Âu Châu. Đặc biệt, trong diễn văn nhậm chức của tân Tổng thống Hoa Kỳ đã nhắc tới 2 sự kiện quan trọng, đó là sự hy sinh vì lý tưởng tự do không những cho nước Mỹ mà cho người dân của các nước mất tự do. Đặc biệt, sự hy sinh của 58 ngàn chiến binh Hoa Kỳ ở Khe Sanh Việt Nam được vinh danh “*Đối với chúng ta, họ đã chiến đấu và hy sinh cho tự do ở những nơi như Concord và Gettysburg, ở Normandy và Khe Sanh Việt Nam. Đối với những ai bám víu quyền lực bằng tham nhũng, gian lận, và bằng cách bit miệng những người bất đồng chính kiến, hãy biết rằng quí vị đang đứng ở phía trái của lịch sử*”.

Một khi yếu tố khách quan như tình hình kinh tế suy thoái, thất nghiệp, vật giá gia tăng, thuế má tăng cao thì nhất loạt các phong trào quần chúng sẽ xuống đường cùng một lúc, các tôn giáo đồng loạt đứng lên tranh đấu ... Đồng bào cả nước tổng đình công, chợ

búa đóng cửa, trường học bãي khóa, bắt hợp tác với đảng cộng sản, tẩy chay chính quyền, buộc chính quyền phải tôn trọng quyền tự do quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức bầu cử quốc hội lập hiến dưới sự giám sát của quốc tế, kêu gọi quân đội đứng lên giúp dân loại bỏ giai cấp đảng viên thống trị, làm giàu vơ vét bóc lột nhân dân, sống chết mặc bay làm giàu trên mồ hôi nước mắt của quần chúng nhân dân. Toàn quân toàn dân đứng lên cứu dân cứu nước trước sự xâm lấn của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc.

Sự xụp đổ của tập đoàn Việt gian bán nước là một tất yếu lịch sử, bắt buộc phải xảy ra trong nay mai. Vấn đề là khi yếu tố khách quan như tập đoàn Việt gian dâng đất nhường biển, sự suy thoái kinh tế sẽ tác động vào tình hình thực tế khiến quần chúng bất mãn đứng lên đấu tranh quyết liệt một mốt cùn. Toàn dân toàn quân không phân biệt tôn giáo tuổi tác chung sức chung lòng nhất loạt đứng lên đáp lời sông núi, chuyển đổi lịch sử để giành lại quyền sống làm người, quyền tự do dân chủ, quyền ấm no và mưu cầu hạnh phúc. Tất cả hồn cẩm uất ức bột phát tuôn trào như đợt sóng thần lịch sử, như trào dâng thác đổ cuốn trôi những rác rưởi cộng sản ra biển Đông để rửa sạch tinh hôi mà “*Thần người đều căm giận, trời đất chẳng dung tha*”.

## **ĐỒNG BÀO HẢI NGOẠI**

1. Việc làm đầu tiên của chúng ta là phải thống nhất sức mạnh của cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại. Đã đến lúc chúng ta phải đặt quyền lợi tối thượng của dân tộc lên trên hết, phải quên đi những tị hiềm đồ ky, những phân hóa chia rẽ bấy lâu ... Chúng phải quên đi tất cả để cùng nắm chặt tay nhau, thống nhất hành động để yểm trợ tinh thần vật chất cho các chiến sĩ dân chủ, những đồng bào dân oan trên cả nước đang đấu tranh quyết liệt giải thể chế độ cộng sản bạo tàn phi nhân của tập đoàn Việt gian bán nước.

Đồng bào hải ngoại chúng ta phải đoàn kết một lòng, thống nhất sức mạnh của cộng đồng Người Việt tự do ở Hải ngoại tập hợp dưới ngọn cờ Dân chủ Tự do trong một Mặt trận Dân tộc Việt Nam Hải ngoại. Chỉ dưới một tập hợp duy nhất “Mặt trận Dân Tộc Việt Nam” mới tập trung sức mạnh tổng lực của 3 triệu đồng bào hải ngoại yểm trợ tối đa về tinh thần lẫn vật chất cho 85 triệu đồng bào trong nước cùng đứng lên lật đổ bạo quyền.

2. Mặt khác, chúng ta phải vận dụng thế mạnh của cộng đồng người Việt tự do trong mặt trận Quốc tế vận để góp phần cùng toàn dân trong nước đứng lên chuyển đổi lịch sử. Chúng ta phải vận động chính giới các nước, vận động công luận tiến bộ của cả loài người tiến bộ, vận động dư luận của chính giới bao gồm lập pháp và hành pháp của các nước thành viên của LHQ ủng hộ thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Một mặt trận mới của cả Dân tộc Việt Nam sẽ tập hợp sức mạnh vô địch của quần chúng lật đổ chế độ bCS bạo tàn, hại dân bán nước. Một khi tập đoàn Việt gian bán nước hại dân không còn nữa, toàn thể 88 triệu đồng bào Việt Nam với nhân lực, tài

lực và vật lực sẵn có sẽ tạo thành một tổng lực với sức mạnh vô địch không những đẩy lùi giặc Tàu Cộng xâm lược mà còn giành lại những gì đã mất vào tay giặc Tàu xâm lược, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt. Một khi cả thế giới thấy rằng, ngay cả lãnh thổ xa xưa của Việt tộc ở lãnh thổ Trung Quốc bây giờ thì vẫn đề chủ quyền lịch sử của Hoàng Sa đã sáng tỏ không cần phải bàn cãi và cả thế giới sẽ ủng hộ Việt Nam chặn đứng hành động xâm lược của siêu đế quốc đỏ Trung Cộng.

3. Trước khi đưa vấn đề ra Liên Hiệp Quốc chúng ta phải phá vỡ thế “thương thuyết song phương” và kiểu “Hợp tác Hữu nghị” mà TC thường đề nghị để xé lẻ các nước trong vùng hầu dùng sức mạnh quân sự và kinh tế để áp lực đưa vào thế đã rồi. Chúng ta phải triệt để vận dụng tiếng nói của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) đồng chung với chúng ta như là một đối trọng của Trung Cộng. Đặc biệt, Phi Luật Tân chính thức đệ trình “Đường cơ sở bao vòng nhóm đảo Kalayaan (Trường Sa) gồm 53 đảo và cả đảo Scarborough là nơi mà TC và Phi đang tranh chấp ... Đây là sự kiện hết sức thuận lợi cho chúng ta xác định chủ quyền lãnh hải cũng như đặc quyền kinh tế trên biển Đông của chúng ta. Những đoàn thể, đồng bào Việt Nam ở hải ngoại hãy bắt tay thực hiện ngay công việc xác nhận chủ quyền này. Các nhà nghiên cứu như học giả Vũ Hữu San, Luật sư Nguyễn Hữu Thống và đặc biệt là Trung tâm Việt Nam học của giáo sư Nguyễn Văn Canh cùng phối hợp soạn thảo và đệ trình gấp văn bản xác định chủ quyền lãnh hải của Việt Nam để bảo lưu tại Liên Hiệp Quốc, dù CS Việt gian bán nước có chịu đệ nạp văn bản này hay không.

Chúng ta phải đệ trình lên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc văn bản xác nhận chủ quyền lịch sử cũng như bản đồ biển xác định thềm lục địa và đặc quyền kinh tế theo lời kêu gọi của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn là Thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa hợp hiến hợp pháp sẽ viện dẫn nguyên tắc liên tục công quyền của chế độ Việt Nam Cộng hòa để đệ trình bản đồ lãnh hải Việt Nam mà các quốc gia ký kết hiệp định Genève và Paris đã thừa nhận tính hợp pháp cũng như chủ

quyền lãnh thổ lãnh hải của Việt Nam Cộng hòa trước ngày 13 tháng 5 năm 2009.

Một Quốc dân Đại hội Việt Nam thể hiện nguyện vọng của tất cả đồng bào Việt Nam yêu nước phải được tổ chức để thành lập Mặt trận Dân tộc Cứu Nguy Việt Nam hoàn thành sứ mạng cứu quốc và kiến quốc Việt Nam. Một khi thống nhất sức mạnh của toàn dân trong và ngoài nước cùng chung lòng chung sức đấu tranh mới có thể giải thể chế độ CS bạo tàn.

Lịch sử đã chứng minh rằng chỉ có một chính quyền thật sự “của dân, do dân, vì dân” mới có thể huy động đại đoàn kết dân tộc để bảo vệ đất nước trước sự xâm lăng của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc.

Chúng ta sẽ vận dụng sự hỗ trợ tối đa của dư luận quốc tế, tạo thế đồng minh chiến lược với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc và hiệp hội các nước Đông Nam Á thì chúng ta sẽ hội đủ thế và lực để đương đầu với Trung Cộng xâm lược.

Chúng ta phải quyết tâm tranh đấu giải thể chế độ CS Việt gian bạo tàn để đến tháng 10 năm 2010, theo nguyên tắc luân phiên Việt Nam sẽ là chủ tịch của Hiệp hội các nước Đông Nam Á. Đây là cơ hội ngàn năm để tập trung sức mạnh của cả Đông Nam Á bao gồm các dân tộc trong đại chủng Bách Việt, một liên minh phòng thủ Đông Nam Á (SEATO) lại được tái lập sẽ là một đối trọng quyết định sự sống còn của TC.

Khi vận nước đã chuyển đổi, một liên bang Đông Nam Á hùng mạnh của đồng chủng Bách Việt sẽ ra đời đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử. Đây là thời kỳ phục hưng dân tộc với những bước đột phá khoa học kỹ thuật của chất xám Đại Việt Nam thì không những bảo toàn đất tổ mà chúng ta còn phải thực hiện cho bằng được nhiệm vụ lịch sử cao cả là thâu hồi toàn bộ lãnh thổ của Việt tộc tự xa xưa.

Bài học của lịch sử cho chúng ta biết rằng khi quốc gia Nam Việt hùng mạnh thì Hán Cao Tổ phải phong vương để giao hiếu, một Hán văn Đế phải hạ mình giao trả toàn bộ đất đai Bách Việt phía Nam rặng Ngũ Lĩnh cho Nam Việt để hai nước giao hảo như xưa. Một đế quốc Nguyên Mông hùng mạnh nhất trong lịch sử

nhân loại, đã chiếm cứ toàn bộ châu Á và một nửa Âu Châu nhưng cả 3 lần xâm lược đều thất bại trước tinh thần Diên Hồng “Muôn người như một” của quân dân nhà Trần.

Chúng ta quyết tâm đấu tranh giành lại quyền tự do dân chủ, quyền sống làm người để xây dựng một xã hội công bằng tiến bộ, một đất nước giàu mạnh. Chúng ta phải huy động tất cả trái tim khói óc của toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước, tạo thế và lực thật sự của dân tộc mới có thể tiêu diệt được thù trong giặc ngoài. Chưa bao giờ công luận quốc tế lại ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của toàn dân Việt Nam, giành lại quyền tự do dân chủ, quyền sống làm người cũng như bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta như bây giờ.

Trong lịch sử nhân loại, có lẽ không một dân tộc nào chịu nhiều mất mát trầm luân như dân tộc Việt với những thăng trầm lịch sử, những khốn khổ thương đau. Ngay từ thời lập quốc, Việt tộc đã bị Hán tộc với sức mạnh của tộc người du mục đã đánh đuổi Việt tộc phải rời bỏ địa bàn Trung nguyên Trung quốc xuống phương Nam để rồi trụ lại địa bàn Việt Nam bây giờ. Lịch sử thế giới không có một dân tộc nào có thể vùng lên giành lại độc lập sau đêm dài nô lệ hơn một ngàn năm dưới ách thống trị của kẻ thù thâm độc qui quyết như dân tộc Việt Nam. Lịch sử Việt là lịch sử của công cuộc trường kỳ kháng chiến, chiến đấu và chiến thắng để Việt Nam tồn tại mãi tới ngày nay. Dân tộc Việt đã chiến thắng biết bao kẻ thù hung hãn qui quyết bất cứ từ đâu đến, dù chúng núp dưới bất kỳ chiêu bài hoa mỹ nào. Lịch sử Việt cũng chứng minh rằng tất cả những gì xa lạ với bản sắc dân tộc đều phải khuất phục trước sức sống Việt Nam, trước truyền thống anh hùng của một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến.

Khi chế độ CS bạo tàn xụp đổ, toàn dân toàn quân Việt Nam muôn người như một sẽ đứng lên đáp lời sông núi theo lời hịch của Quang Trung Đại Đế đánh đuổi kẻ thù xâm lược:

“Đánh cho để răng đen,  
Đánh cho để dài tóc ...  
Đánh cho Chích luân bất phản ...  
Đánh cho phiến giáp bất hoàn ...

*Đánh cho sứ tri Nam Quốc anh hùng ...  
chi hữu chủ ...”*

Ngày N giờ G của lịch sử đó sẽ sớm đến với tất cả đồng bào  
Việt Nam chúng ta ...

*Đại nghĩa tất thắng hung tàn  
Chí nhân phải thay cường bạo!  
Tổ quốc Việt Nam trường tồn  
Đất nước Việt Nam bất diệt  
Nhân dân Việt Nam tất thắng  
Việt Nam muôn năm*





Sáng ngày 19 Tháng Giêng năm 1974, 15 chiến sĩ Việt Nam trên chiến hạm Lý Thường Kiệt khi thấy chiến hạm Trung Quốc trúng đạn, họ đã cùng hát lên bài “Việt Nam! Việt Nam!” Sau cùng, các chiến sĩ đó đã hy sinh, nhưng người Việt Nam sẽ không bao giờ quên.



**ANH HÙNG DÂN TỘC NGỤY VĂN THÀ**  
**Hạm Trưởng Hộ Tống Hạm Nhựt Tảo, HQ.10**

Hải Chiến Hoàng Sa & Trường Sa 19-01-1974 - phần 3



Tuy để mất Hoàng Sa vào tay Trung Cộng nhưng Hải quân Việt Nam Cộng Hòa đã chiến thắng lẫy lừng Hải quân TC với tổn thất ít so với hải quân TC:

- Tàu HQ 10 bị chìm, 3 chiếc khác bị thương nhẹ.
- 58 chiến sĩ Hải quân đã anh dũng hy sinh (Cấp bậc cao nhất là Hải quân Thiếu Tá Ngụy văn Thà) và 14 nhân viên dân sự đang làm việc trên đảo.

Trong khi đó, mặc dù chiếm đóng được Hoàng Sa nhưng Trung Cộng tuyên truyền che giấu thiệt hại nặng nề của họ: "*Tuy nhiên, chiến thắng nào cũng phải trả giá. Về phía ta, tổng cộng có 18 người tử trận trong số này 1 Hạm Trưởng và 67 người khác bị thương. T-389 bị hư hại nặng, nếu không kịp ủi vào bãi san hô chắc chắn sẽ bị chìm. Ba chiến hạm khác đều bị trúng đạn, thiệt hại trung bình*".

Thế nhưng, theo sự tiết lộ mới đây của chính một viên sĩ quan hải quân TC tham chiến ở Hoàng Sa thì nguyên bộ chỉ huy Hạm đội Nam Hải bị tiêu diệt gồm 11 chiến hạm do Đô đốc Hải quân Phương Quang Kính, Tư lệnh phó Hạm đội, Tư lệnh mặt trận và bộ tham mưu hành quân gồm 1 đại tá và 4 Trung tá đều là Hạm Trưởng, 2 Thiếu Tá và 7 sĩ quan cấp úy bị tử thương.

## HẢI CHIẾN HOÀNG SA 1974

Ngày 19-01-1974, báo chí, hệ thống truyền thanh và truyền hình VNCH đồng loạt tường thuật về trận hải chiến lịch sử tại quần đảo Hoàng Sa giữa Hải Quân VNCH và Hải Quân Trung Cộng. Trận thử lửa đầy gian nguy này nhằm chống lại đế quốc Trung Cộng xâm lăng phần lãnh thổ thân yêu của Việt Nam, nhưng chỉ có các chiến sĩ Hải Quân VNCH hào hùng bắt khuất lâm trận.

Ngày 17-01-1974, 15 chiến sĩ Hải Quân VNCH thuộc Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt (HQ.16) cùng các toán Người Nhái và Biệt Hải đã đổ bộ lên quần đảo Hoàng Sa vì được tin một số quân Trung Cộng lén đóng trên đó. Các chiến sĩ Hải Quân VNCH cắm hết cờ trên đảo và chờ lệnh. Lúc đó, phản lực cơ của TC gầm thét trên trời cao, và tàu của TC xuất hiện ở ngoài biển khơi.

Ngày 19-01-1974, trận thư hùng hải chiến bắt đầu. Khoảng 10 giờ sáng, các chiến hạm của TC bắt đầu vây các chiếm hạm của Hải Quân VNCH. Cùng lúc đó, tàu TC đổ hàng chục Đại Đội lên đảo và giao tranh với quân trú đóng phòng thủ của ta. Đến khoảng 10 giờ 25 phút, tàu Hải Quân ta được lệnh nã hải pháo vào tàu của TC. Chỉ trong vòng 5 phút đầu, Hộ tống hạm Nhựt Tảo (HQ.10) đã bắn trúng hầm máy của chiến hạm Trung Cộng mang số 396 nên tàu bùng bùng bốc cháy. Tiếp theo đó, hàng loạt đạn hải pháo khác của HQ.16, HQ.4 và HQ.5 đã bắn trúng tàu địch mang số 271, đài radar bị gãy, mất tay lái, quay vòng vòng rồi lùi vào bãi san hô để tự hủy. Các thủy thủ của tàu này phải nhảy xuống biển để đào thoát. Thêm một chiến hạm thứ hai mang số 274 bị trúng đạn phát hỏa dữ dội. Rồi chiến hạm thứ tư (số 389) của địch cũng bị chung số phận.

Bị thất bại nặng nề trong màn đầu hải chiến nên quân Trung Cộng lồng lộn lên, lập tức tăng cường thêm nhiều chiến hạm khác để gõ gạc. Hai chiến hạm địch mang số 281 và 282 dồn hết hỏa lực vào HQ.10 để trả thù. Chẳng may,

HQ.10 bị trúng đạn nơi phòng máy chánh nên tàu bị nghiêng sang hữu hạm. Hạm phó (HQ Đại úy Nguyễn Thành Trí) bị thương nặng, một số chiến sĩ đã hy sinh. Nhưng Hạm Trưởng (HQ Thiếu tá Ngụy Văn Thà) và thủy thủ đoàn còn lại không hề nao núng. Các chiến sĩ Hải quân vừa tự cứu thương, cứu hỏa, vừa dồn hỏa lực chống trả 2 chiến hạm địch (281, 282).

Gần tới màn kết thúc, một trái phá của địch bắn trúng đài chỉ huy HQ.10. Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà và HSI CK Đinh Hoàng Mai bị thương nặng, chiến hạm bị liệt máy và nghiêng tới mức nguy hiểm nên Hạm Trưởng Thà ra lệnh cho nhân viên đào thoát trên 4 chiếc bè cứu cấp. Hạm Phó Trí xin ở lại nhưng không được Hạm Trưởng Thà chấp thuận vì Hạm Phó phải đi với nhân viên. Chỉ có HSI Mai được ở lại vì HSI Mai tha thiết muốn được noi gương Hạm Trưởng chết theo chiến hạm Nhựt Tảo. Vì Hạm Phó Trí bị thương khá nặng nên ông đã kiệt sức trên bè, đành phải thả tảng. Hai mươi hai thủy thủ còn lại đã được thương thuyền Hòa Lan Skopionella cứu vớt 4 ngày sau đó.

Trận hải chiến kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Ngoài một chiến hạm địch đã chìm sâu trong lòng biển lạnh, còn ba chiếc khác đang ngùn ngụt bốc cháy phải ủi bãi và bị phá hủy sau đó.

(Trích trong Hải chiến Hoàng Sa 1974)

Hành động can trường của Thiếu tá Hạm trưởng Ngụy văn Thà còn sống mãi trong lòng chúng ta. Tấm gương Hy sinh dũng liệt của Hải quân Thiếu tá Ngụy văn Thà quả xứng đáng là anh hùng của dân tộc Việt, hậu duệ của những vĩ nhân anh hùng dân tộc Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo.

*Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà bị thương, quyết ở lại trên tàu. Ba đoàn viên tên Lê Văn Tây, Đinh Hoàng Mai và Phạm Anh Dũng đã hy sinh ở lại bắn chặn tàu Trung Cộng để đồng đội an toàn rời khỏi chiến hạm. HQ Thiếu Tá Ngụy Văn Thà và ba đoàn viên đã can đảm trong truyền thống "chết theo tàu" và để lại bao nhớ tiếc đau thương cho những người ở lại.*

Cố Trung-Tá. Thà được tưởng thưởng 13 huy chương các loại, trong đó có Hải quân huân chương và Bảo quốc Huân chương kèm Anh Dũng Bội Tình với Nhành Dương-liễu (truy tặng).



HQ 10 NHAT TAO

**Tuần Dương Hạm Trần Khánh Dư vua biển Đông  
Hạm Trưởng Ngụy văn Thà sống chết cùng HQ 10.**

Hải chiến Trường Sa 14/03/1988



tàu HQ-604 đang chìm tại phía tây nam bãi Gạc Ma

Ngày 14 tháng 3 năm 1988, Trung Cộng tấn công chiếm cứ 6 đảo ở Trường Sa đánh chìm 2 tàu, 1 chiếc bị hư hại nặng, 64 chiến sĩ HQCSVN hy sinh ... trong đó có 3 thuyền trưởng và 1 lữ đoàn phó lữ đoàn 64 nhưng CSVN đã không dám công bố:

- \*Trần Đức Thông, lữ đoàn phó Lữ đoàn 146
- \*Lê Lệnh Sơn, thuyền trưởng HQ-605
- \*Vũ Phi Trù, thuyền trưởng HQ-604
- \*Vũ Huy Lễ, thuyền trưởng HQ-505
- \*Nha Trang HQ-505 (ex-USN [USS Jerome County \(LST-848\)](#) landing ship)
- \*Keo Ngua HQ-604 (ex-USN [USS PGM-68](#)) motor gun boat
- \*Kim Qui HQ-605 (ex-USN [USS PGM-59](#)) motor gun boat
- \*HQ-505 hư hỏng nặng
- \*HQ-604 chìm
- \*HQ-605 chìm
- \*64 chết (kể cả mất tích)
- \*40 bị bắt (sau đó 9 được tha về)
- \*11 bị thương

## VĂN TẾ

# **ANH HÙNG TỬ SĨ HOÀNG SA**

*30 năm ngày giỗ Trận hải chiến Hoàng Sa 19 Tháng 1  
Năm 1974*

*Đây Hoàng Sa. Đây Hoàng Sa  
Trận hải chiến lẫy lừng trong lịch sử  
Bảo vệ quốc gia - Vẹn toàn lãnh thổ  
Vinh quang thay - Hải lực Việt oai hùng  
Giữa biển khơi, bao chiến sĩ hy sinh  
Máu tó thắm dệt thành trang hùng sử*

*Ba mươi năm xưa  
Một ngày rực lửa  
Trung Cộng ngang tàng  
Xua chiến hạm tính nuốt trôi đảo Việt  
Nào Soái Hạm, Trục Lôi, Hộ Tống  
Nào Phi Tiễn Đĩnh, nào Hải Vận Hạm chở quân  
Tiến àm àm, dậy sóng biển Đông*

*Hải đội xung kích Hải Quân ta  
Trực chỉ Hoàng Sa  
Quần đảo hoang sơ, ẩn hiện khói sương mờ  
Nằm án ngữ nơi bao lớn nước Việt  
Lãnh hải xa, bao đời ông cha ta trấn thủ  
Bia đá rành rành, văn bản vẫn còn ghi*

*Thế mà nay, quân xâm lược rình mò  
Giống cuồng khấu, ôm giấc mơ Nam tiến  
Ta sẵn sàng nghênh chiến  
Dàn đội hình quần thảo một phen  
Quyết không hổ danh  
Hậu duệ Ngô Quyền, Trần Quốc Tuấn*

*Lực lượng ta:*  
Trần Khánh Dư Khu Trục Hạm  
Trần Bình Trọng, Lý Thường Kiệt Tuần Dương Hạm  
Nhật Tảo Hộ Tống Hạm oai phong  
*Biển động sóng cuồng*  
*Sóng gầm khạc lửa*

*Chiến hạm địch quay cuồng bốc cháy*  
*Bộ Tham Mưu tan xác banh thây*  
Đô Đốc, Tá, Úy, Hạ Sĩ Quan, Đoàn Viên  
*Thương vong vô số kể*  
*Địch cố thoát vòng vây*  
*Điên cuồng chống trả*

*Hộ Tống Hạm Nhật Tảo trúng pháo địch*  
*Lửa cháy bùng thương tùng kiến trúc*  
Ô súng ngả nghiêng  
*Đài chỉ huy tan nát*

*Trung Tá Hạm Trưởng Nguy Văn Thà*  
*Dáng dấp thư sinh - Chỉ huy quyết liệt*  
*Dạn dây hải nghiệp - Sói biển phong sương*  
*Bị trọng thương, quyết theo tàu vào lòng biển*

*Thiếu Tá Hạm Phó Nguyễn Thành Trí*  
*Trọng thương nhưng tinh thần bất khuất*  
*Xin được chết theo tàu*  
*Hạm trưởng lắc đầu:*  
*"Anh phải đi*  
*Xuồng đào thoát cần một vị chỉ huy*  
*Hãy để một mình tôi ở lại"*  
*Ôi khẳng khái*  
*Những anh hùng biển cả*

32 Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Đoàn Viên đã vị quốc vong thân.

*Chiến sĩ Hải Quân  
Kiên cường bắn tới viên đạn cuối  
Trước khi chìm vào lòng biển Mê mông*

*Ngày hôm nay, 19 tháng Giêng năm 2004  
Nhớ ngày các anh em đã xả thân vì Tổ Quốc  
Lũ chúng tôi, bạn bè cùng trang lứa  
Quân chủng Hải Quân, tình chiến hữu năm xưa*

*Trước bàn thờ bài vị trang nghiêm  
Ba mươi năm ngày giỗ trận  
Thắp nén nhang thơm tưởng niệm  
Dâng ly rượu lễ chí thành  
Cúi mong các bạn hiển linh  
Hồn thiêng về đây chứng giám  
Xin được nghiêng mình*

*vinh danh những anh linh tử sĩ oai hùng:  
Hải Quân Trung Tá Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà  
Hải Quân Thiếu Tá Hạm Phó Nguyễn Thành Trí  
Hải Quân Trung úy Vũ Văn Bang  
Trung úy Cơ Khí Ngô Chí Thành  
Trung úy CK Hàng Hải Thương ThuỷỀn*

*Huỳnh Duy Thạch  
Hải Quân Trung úy Vũ Đình Huân  
Hải Quân Trung úy Nguyễn Văn Đông  
Hải Quân Thiếu úy Lê Văn Đơn  
Một Hải Quân Thiếu úy vô danh  
Hải Quân Thiếu úy Nguyễn Phúc xạ  
Thượng Sĩ Quản Nội Trưởng Châu  
Thượng Sĩ Vận Chuyển Lễ*

Trung Sĩ Cơ Khí Nguyễn Tấn Sĩ  
Trung Sĩ Thám Xuất Lê Anh Dũng  
Trung sĩ Điện Tử Trung  
Trung Sĩ Giám Lộ Vương Thương  
Trung Sĩ Quản Kho Tuấn  
Trung Sĩ Trọng Pháo Nam  
Hạ sĩ Vận Chuyển Lê Văn Tây  
Hạ Sĩ Trọng Pháo Trứ  
Hạ sĩ Trọng Pháo Hùng  
Hạ sĩ Giám Lộ Ngô Văn Ông  
Hạ sĩ Vận Chuyển Trứ  
Hạ Sĩ Nguyễn Thành Danh  
Hạ Sĩ Quản Kho Nguyễn Văn Duyên  
Hạ sĩ Đỗ Văn Long  
Thủy thủ Trọng Pháo Đức  
Thủy thủ Điện Tử Thanh  
Thủy thủ Trọng Pháo Thi Văn Sinh  
Thủy thủ Trọng Pháo Mến  
Thủy thủ Cơ Khí Đinh Hoàng Mai  
Và hai mươi sáu chiến hữu Hải Quân mất tích

Nhớ chư linh xưa  
Tung hoành dọc ngang - Biển Đông vùng vẫy  
Lướt sóng kình ngư - Giữ gìn lãnh hải

*Nào ngờ biển Đông sóng dậy  
Hải âu gãy cánh trùng dương*

*Các anh đi  
Để nhớ để thương  
Cho mẹ, cho cha, cho vợ, cho con  
Cho bạn bè các cấp  
Gương tuẫn quốc, muôn đời ghi công nghiệp  
Lòng hy sinh, sáng mãi đến ngàn thu*

*Trước bàn thờ  
Đèn nến lung linh  
Hương trầm ngào ngạt  
Hồn linh thiêng  
về chứng giám lòng thành  
Con Rồng cháu Lạc hy sinh  
Xứng danh Liệt Tổ, Liệt Tông  
Tổ Quốc muôn đời ghi nhớ  
Thượng Hưởng*

(Trần Quán Niệm và Phạm Tứ Lang hợp soạn Ngày 1 tháng 1 năm 2004)

*Cung Duy*

## **NGƯỜI ANH HÙNG HỌ NGỤY**

*Người yêu nước không thể nào là ngụy*

*Người chết vì nước như anh không thể nào là ngụy*

*Nhưng anh Là Ngụy Văn Thà (\*)*

*Anh, Hạm trưởng chiến hạm Nhật Tảo*

*Lao thẳng vào tàu giặc cướp*

*Tên anh còn mãi với Hoàng Sa*

*Biển vật mình thét đại bác*

*Giặc bùa vây chiến dịch biển người*

*Lửa dựng trời dìm tàu giặc*

*Máu anh cùng đồng đội người người*

*Ôm chặt tàu, Ôm chặt đảo*

*Anh hóa thành Tổ Quốc giữa trùng khơi*

*Gió mùa đông bắc gào khóc*

*Ngụy Văn Thà*

*Mãi mãi neo tàu vào quần đảo*

*Tổ Quốc ngoài Hoàng Sa*

*Trận chiến ba mươi phút*

*Tượng đài anh là phong ba*

*Đỉnh sóng khói hương nghi ngút*

*Biển để tang anh bằng sóng bạc đầu*

*Quần đảo nhập nhô mộ phần liệt sĩ*

*Linh hồn anh hú gọi đất liền*

*Ngụy Văn Thà*

*Tên anh không phải bài ca*

*Tên anh là lời thề độc:*

*Phải giành lại Hoàng Sa*

*Sóng vẫn vồ lấy đảo...*

Sài Gòn 15-9-2009

Trần Mạnh Hảo



Biểu tình chống Trung Cộng xâm lược tại Sài Gòn 1974  
(Cảnh sát đứng giữ trật tự cho đồng bào biểu tình)



Sinh viên Hà Nội biểu tình trước Sứ quán Trung Quốc



Cành sát cầm dùi cui đòn áp đồng bào yêu nước biểu tình



Thanh niên sinh viên, nhà báo biểu tình ở Sài Gòn. Tất cả đều bị ra tòa vi tội “Yêu nước”.



Tuổi trẻ Hải ngoại biểu tình

Đồng bào Việt Nam tại HK biểu tình trước sứ quán TQ.



**Down with China, Down Down Down!**



Yểm trợ cho quốc nội từ hải ngoại- San Francisco-

Tuổi trẻ Hải ngoại xuống đường biểu tình bất chấp mưa bão.



Nhân Thẻ vận hội Bắc Kinh 2008, Trung Cộng đã cho ấn hành đồng tiền Nhân Dân tệ để lưu hành trong quần đảo Nam Sa để chứng tỏ chủ quyền trên quần đảo Trường Sa của Việt Nam.



Sau kí ức về biển

8406@gmail.com

# HOÀNG SA TRƯỜNG SA

là của TRUNG QUỐC !?

ĐÓ LÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP BÁO CỦA ĐẠI SỨ QUÂN TRUNG QUỐC DỰ KIẾN SẼ HỌP VÀO NGÀY 14/9/2008 TẠI 46 HOÀNG DIỆU - HÀ NỘI, NHÂN DỊP 50 NĂM, TRUNG QUỐC NHẬN ĐƯỢC CÔNG HÀM CỦA PHẠM VĂN ĐỒNG XÁC NHẬN HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA LÀ CỦA TRUNG QUỐC, LÚC ĐÓ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA NẰM DƯỚI VĨ TUYẾN 17 VÀ THUỘC QUYỀN QUẦN LÝ CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA, CÔNG HÀM TRÊN LÀ VÔ GIÁ TRỊ. NHƯNG CÄY LÀ NƯỚC LỚN TRUNG QUỐC NGANG NHIÊN SÁP NHẬP HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA THÀNH HUYỆN TAM SA VÀO 2/12/2007, VIỆC ĐÓ ĐÃ DÂY LÊN CÁC CUỘC BIỂU TÌNH CỦA SINH VIÊN VÀ HỌC SINH CUỐI 2007.

CÔNG AN, QUÂN ĐỘI VÀ TOÀN THỂ NHÂN DÂN TẠ QUYẾT TÂM

## LẤT TÂY, VÔ HIỆU HOÁ và TRÙNG TRỊ ĐÍCH ĐÁNG

LÚ NÔI TÀI GIẢN ĐIỆP TRUNG QUỐC TRONG CHÍNH QUYỀN  
ĐỘC TÀI HIỆN NAY !, BẢO VỆ ĐẤT ĐAI CỦA TÔ TIỀN ĐỂ LẠI !.  
SINH VIÊN, HỌC SINH VÀ NHÂN DÂN THỦ ĐỔ QUYẾT ĐỊCH ĐÁNG  
TRƯỚC SỰ QUÂN TRUNG QUỐC - 46 HOÀNG DIỆU VÀO NGÀY CHỦ NHẬT  
14/9/2008, 11°C 9H SÁNG .

Multinews for Vietnam

Ban tổ chức xé truyền đơn

và bão hòn xuồng đường Song V铨

Let's pray for Thailand  
Be Catholic

TRUYỀN ĐƠN SV YÊU NƯỚC DÁN Ở ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Sài Gòn ngày 3 tháng 5 năm 2009, khẩu hiệu với nội dung "**Bauxit (gạch chéo) – Nhân Quyền Cho Việt Nam**" cũng đã được treo tại nhiều nơi trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đường Cách Mạng Tháng Tám..



Hà Nội ngày 8 tháng 5 năm 2009: "**Stop Bauxit - Đả Đảo CS Khai Thác Bô Xít Tại Tây Nguyên, Đả Đảo Thái Thú, Nô Tài Cho CS Trung Quốc**" đã được dán thẳng lên các thông cáo của nhiều trường Đại Học, dán đè lên các thông báo của nhà trường và dán khắp nơi trong thành phố.

# ĐÁ ĐÀO CS KHAI THÁC BÔ XIT TẠI TÂY NGUYÊN, ĐÁ ĐÀO THÁI THỦ, NÔ TÀI

Đóng lô/căn mua theo BĐS và bán phổ biến SV).

✓ Giảm 10% học phí đối với học viên đã từng tham gia ít nhất 1 khóa học của Khoa.

✓ Giảm 5% tổng học phí đối với các doanh nghiệp và sở chức có từ 6 học viên đăng kí học trở lên trong cùng 1 khóa học.

Nhập đăng kí cho khóa học XNK 113) từ ngày 12/03/2009 đến ngày 09/03/2009 tại Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế - Phòng 310, tầng 3, nhà B trường ĐH Ngoại thương, số 91 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04-38356800; số máy lẻ: 515, 514.

Email: [ktkdqt@ftu.edu.vn](mailto:ktkdqt@ftu.edu.vn)

Website: <http://tktdqt.ftu.edu.vn>

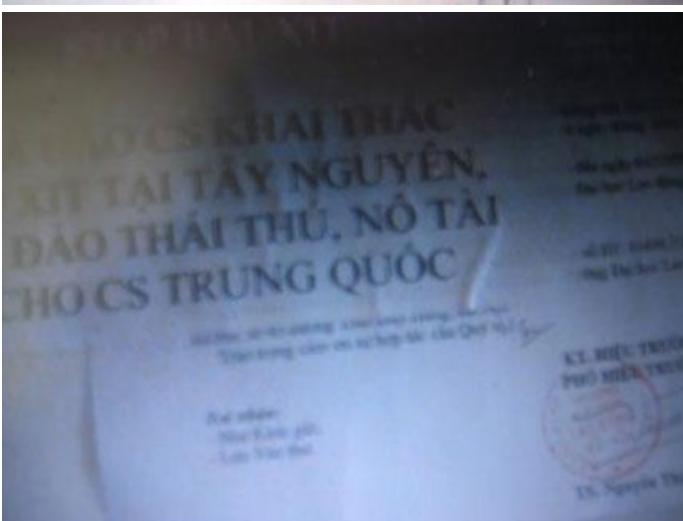
Huỷ liên lạc trực tiếp với giáo viên phụ trách lớp:

Cô Đoàn Trung: 0913 580 075

Telix: 0912 809 981

Xin gửi tới Quý Cơ quan lời chúc trân trọng!

Chủ nhiệm Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế





Lính TQ Trước khi qua VN làm việc  
được cung cấp căn cước thường dân

## Công Nhân Bô Xít Hay Lính Trung Quốc ?



Công Nhân TQ => Hòng quân TC trên TâyNguyên.

**SƠN HÀ NGUY BIẾN !!!**





Hàng trăm nghĩa trang liệt sĩ TC trên lãnh thổ Bắc VN



Hồng quân TQ chiến đấu trên lãnh thổ VN trước 1975

浴血奋战 战果辉煌



炮和伪装的炮阵地



100mm大炮严阵以待。战士们决心让敌机有来无回



严阵以待的四管高射机枪班

06/22/2003 16:26

28

敌机倒栽葱



恶战后，被炸的驻地

Hồng quân TC chiến đấu bên cạnh CS VN trước 1975



情系南疆群  
07/29/2008 路客

CSVN đồi đồi nhớ ơn Liệt sĩ TC trong cuộc chiến 1979

# TUYÊN CÁO

CỦA

## CHÁNH-PHỦ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA VỀ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA TRÊN NHỮNG ĐẢO Ở NGOÀI KHƠI BỜ BIỂN VIỆT-NAM

Nghĩa vụ cao cả và cấp thiết nhất của một chánh phủ là bảo vệ chủ quyền, độc lập và sự vẹn toàn lãnh thổ của quốc gia. Chánh-phủ Việt-nam Cộng-hòa cương quyết làm tròn nghĩa vụ này, bất luận những khó khăn trở ngại có thể gặp phải và bất chấp những sự phản đối không căn cứ dầu phát xuất từ đâu.

Trước việc Trung Cộng trăng trộn xâm chiếm bằng vũ lực quần đảo Hoàng Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa thấy cần phải tuyên cáo long trọng trước công luận thế giới cho bạn cũng như thù biết rõ rằng:

Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa không hao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy.

Chừng nào còn một hòn đảo thuộc lãnh thổ ấy của Việt-Nam Cộng-Hòa bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực thì chừng ấy Chánh-Phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa còn tranh đấu để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình. Kẻ xâm chiếm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi tình trạng căng thẳng có thể do đó mà có.

Trong dịp này, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cũng long trọng tái xác nhận chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa

trên những hải đảo nằm ở ngoài khơi bờ biển Trung-Phần và bờ biển Nam-Phần Việt-Nam, từ trước tới nay vẫn được coi là một phần lãnh thổ của Việt-Nam Cộng-Hòa căn cứ trên những dữ kiện địa lý, lịch sử, pháp lý và thực tại không chối cãi được.

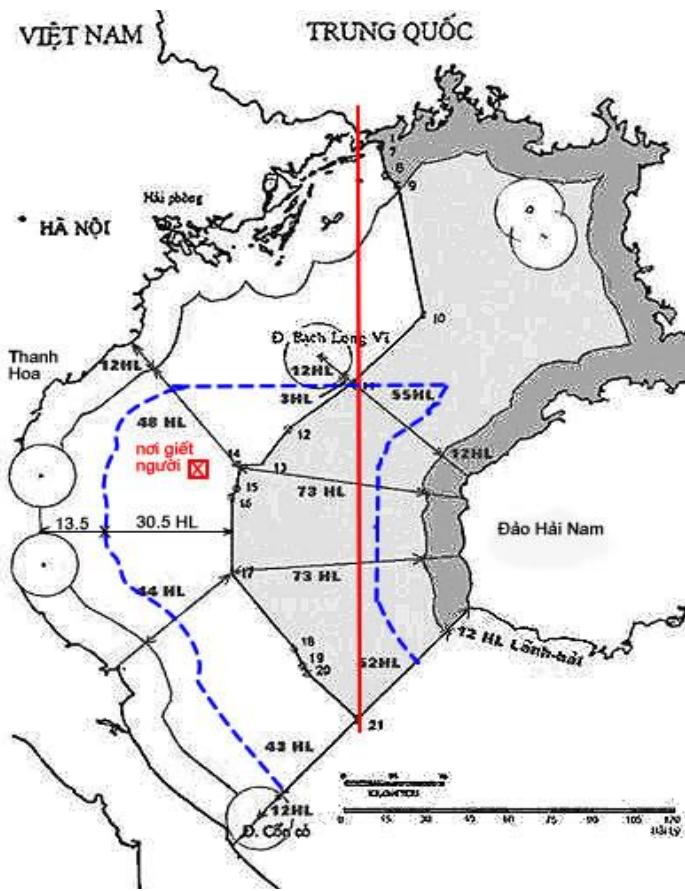
Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cương quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia trên những đảo ấy bằng mọi cách.

Trung thành với chánh sách hòa bình cổ hữu của mình, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẵn sàng giải quyết bằng đường lối thương lượng những vụ tranh chấp quốc tế có thể xảy ra về những hải đảo ấy, nhưng nhất định không vì thế mà từ bỏ chủ quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên những phần đất này.

Làm tại sai gòn, ngày 14 tháng 2 năm 1974

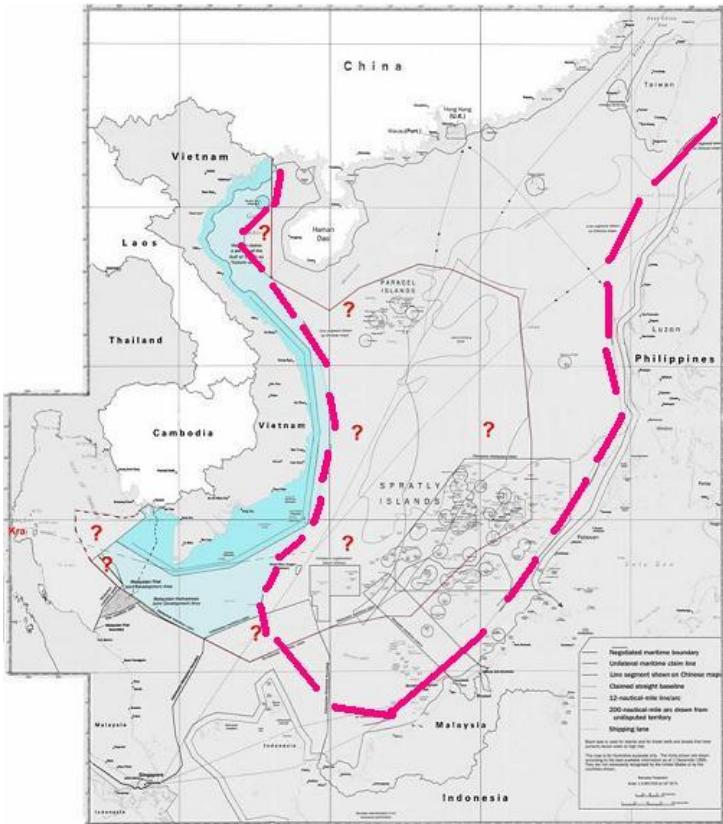


Vịnh Bắc-Việt: Phân Chia Theo Thỏa-Ước 1887



### VIỆT GIAN CS NHƯỜNG BIỂN VỊNH BẮC VIỆT

- Đường liền: Hiệp định Pháp-Trung 1887;
- Đường vòng cung: Ranh Giới Mới (Hiệp ước năm 2000).
- Đường có gạch: Vùng Đánh Cá Chung
- Nơi 8 Ngư Phủ Thanh Hóa bị TC giết ngày 8-1-2005



**ÂM MƯU CHIẾM BIỂN ĐÔNG**  
 (bản đồ gạch liền: Lưỡi bò của TC)  
 Nguồn: Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa  
 và Chủ quyền Dân tộc của GS Nguyễn văn Canh.



**Tuyên bố ngang ngược của TC tháng 6 năm 2007 về chủ quyền  
Lãnh hải chiếm gần hết biển Đông**

Nguồn: Vũ Hữu San: Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa Trường Sa

## **CÁO TRẠNG TỘI BÁN NƯỚC**

## CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nhận định rằng:

1. Việt Nam kể từ thời lập quốc trải qua mấy ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt luôn giữ gìn cao ngọn cờ độc lập dân tộc với truyền thống kiên cường bất khuất bảo vệ từng tấc đất của tiền nhân. Lịch sử Việt Nam đang đứng bên bờ của hiểm họa diệt vong, tập đoàn Việt gian Cộng sản hại dân bán nước cho đế quốc Trung Cộng.
2. Suốt dòng lịch sử, đế quốc Đại Hán luôn luôn bành trướng thế lực xâm lược các quốc gia láng giềng để đồng hóa các tộc người này vào Hán tộc và bành trướng lãnh thổ rộng lớn như ngày nay. Ngay từ thời gian lập quốc thời Thương Chu, Hán tộc đã xâm lấn tiêu diệt các nước Bách Việt của Việt tộc, đẩy lùi Việt tộc khỏi địa bàn đất Tổ ở Trung nguyên (TQ bây giờ). Lịch sử cũng chứng minh sự xâm lăng của Hán tộc đối với các tộc người Việt, Mông, Mãn, Tạng, Hồi để trở thành một đế quốc rộng lớn như ngày nay. Thế kỷ thứ XIX, Trung Cộng xâm chiếm Tây Tạng và bước sang thế kỷ XX, Trung Cộng lại ngang nhiên đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Bước sang thiên niên kỷ thứ ba của nhân loại tiến bộ, đế quốc Trung Cộng vẫn ngang nhiên thách thức công luận của cả loài người tiến bộ khi công khai thành lập huyện Tam Sa để sát nhập quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam vào lãnh thổ Trung Cộng.
2. Kể từ khi Hồ Chí Minh cán bộ của đệ tam quốc tế cộng sản lãnh nhiệm vụ bành trướng chủ nghĩa cộng sản xuống phương Nam, nhuộm đỏ Đông Nam Á mở đường thông thương ra biển Nam cho đế quốc Trung cộng. Chính vì vậy, kể từ khi thành lập đến nay, đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn là công cụ tay sai cho cả Liên Xô lẫn Trung Cộng. Hồ Chí Minh đã lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam, giải tán đảng cộng sản rồi núp dưới tên đảng Lao động để đưa ra chiêu bài “giải phóng dân tộc” nhưng thực chất là bành trướng chủ nghĩa cộng sản, nhuộm đỏ đất nước Việt Nam.

Chính Hồ Chí Minh đã thỏa hiệp để thực dân Pháp trở ra Hà Nội để tiêu diệt các chiến sĩ yêu nước của các đảng phái quốc gia và cũng chính Hồ Chí Minh dưới áp lực của Liên Xô Trung Quốc đã phản bội công cuộc kháng chiến của dân tộc, thỏa hiệp với thực dân Pháp ký hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 để chia đôi đất nước.

Năm 1958, Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho Phạm văn Đồng gửi văn thư cho Trung Cộng thừa nhận chủ quyền của Trung cộng đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Năm 1960, cộng sản Việt Nam đã xé bỏ hiệp định Genève đem quân xâm nhập miền Nam và một lần nữa Hồ Chí Minh lại lợi dụng chiêu bài giải phóng miền Nam để thực hiện ý đồ xâm chiếm miền Nam, nhuộm đỏ toàn bộ đất nước Việt Nam.

Sau khi ký kết hiệp định Paris năm 1973, một lần nữa Cộng sản Việt Nam lại xé bỏ hiệp định vừa ký chưa ráo mực để đem quân cưỡng chiếm miền Nam. Cộng sản Việt Nam đã để lộ bộ mặt thật “giả nhân giả nghĩa” khi đổi tên đảng Lao Động trở lại thành đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1999, đảng cộng sản đã ký hiệp định biên giới Việt Trung dâng 800 cây số vuông đất cho Trung cộng, năm 2000 cộng sản Việt Nam lại ký hiệp ước vịnh Bắc bộ dâng hơn 10,000 cây số vuông biển cho đế quốc Trung Cộng. Chính vì vậy, đế quốc Trung cộng mới ngang nhiên thành lập huyện Tam Sa bao gồm cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa của dân tộc ta vào tay thỗ Trung Cộng.

2. Luận điệu mà cộng sản rêu rao đánh lừa quần chúng nhân dân là giải phóng dân tộc, đánh đuổi thực dân Pháp giành lại độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, tất cả chỉ là chiêu bài để lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam để phục vụ cho ý đồ bành trướng của quốc tế cộng sản mà thôi. Lịch sử đã chứng minh rõ ràng cụ thể Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam là những tội đồ của dân tộc Việt Nam, đã “rước voi Mác Lê về giày mà Tở”, “cõng rắn Trung Cộng về cắn gà nhà dân tộc”.

Chính vì Hồ chí Minh là cán bộ của đệ tam quốc tế cộng sản nên Tổng thống Hoa Kỳ Roosevelt đã không công nhận và không đặt Việt Nam dưới sự ủy trị của Liên Hiệp quốc. Kể từ khi Liên Xô và Trung Cộng công nhận nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

tháng 1 năm 1950 là thành trì công nông đầu tiên ở Đông Nam Á thì tháng 2 năm 1950, Hoa Kỳ, Anh, Pháp mới công nhận chính phủ Quốc gia Bảo Đại và cuộc chiến ý thức hệ tư bản cộng sản bắt đầu. Chính vì Hồ Chí Minh và đảng cộng sản việt Nam mang cộng sản vào đất Việt nên tư bản phải nhập cuộc để ngăn chặn làn sóng đỏ đưa dân tộc Việt vào thế trên đe dưới búa khiến hàng triệu người Việt Nam yêu nước phải hi sinh trong khi các nước khác trên thế giới giành lại độc lập dân tộc không tốn một giọt máu. Cộng sản Việt Nam đã thi hành chỉ thị của đệ tam quốc tế CS phát động đấu tố cải cách ruộng đất nhằm tuASC đoạt tài sản đất đai tư hữu khiến gần nửa triệu người Việt Nam vô tội mà CS gán ghép cho là địa chủ đã bị giết oan, hàng ngàn thường dân vô tội đã bị cộng sản chôn sống trong dịp Tết Mậu Thân tại Huế và sau khi xâm chiếm miền Nam, cộng sản đã xử tử hàng trăm người Việt Nam yêu nước, trả thù dày ải các viên chức sĩ quan quân đội VNCH vào các trại tập trung buộc phải lao động khổ sai khiến 65 ngàn người đã chết lần chết mòn trong các trại tù của cộng sản. Năm 1979, cộng sản lại hi sinh hàng trăm ngàn tính mạng người Việt cho cuộc chiến phi lý mà họ gọi là nghĩa vụ quốc tế tại Kampuchia.

Kể từ ngày 3 tháng 2 năm 1930, cộng sản Việt Nam đã đem lại hậu quả nặng nề cho dân tộc Việt Nam trên nhiều phương diện. Sang thiên niên kỷ thứ ba mà Việt Nam vẫn còn là một đất nước chậm tiến tụt hậu và nghèo khổ nhất thế giới. Trong lịch sử Việt, gian hùng Hồ Chí Minh, một Lê Chiêu Thống của thời đại và đảng cộng sản việt Nam là kẻ mãi quốc cầu vinh, cam tâm bán nước phản bội công lao của tiền nhân bao đời dựng nước và giữ nước đáng khinh miệt nhất, cùng với đế quốc Trung cộng xâm lược là tội đồ của dân tộc mà danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi đã kể tội trong bài Hịch Bình Ngô Đại cáo: “*Chặt hết trúc Nam Sơn cũng không ghi đủ tội ác, tát cạn biển Đông Hải cũng không rửa sạch tanh hôi ... Thần người đều căm hận, Trời đất chẳng dung tha ...!*”

Căn cứ vào Hiến chương Liên Hiệp quốc

Căn cứ vào Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

Căn cứ vào Công ước Quốc tế về các quyền dân sự, CT:

Nhân danh quyền sống của hơn 85 triệu dân Việt Nam đang bị tước đoạt quyền sống tối thiểu của một con người dưới chế độ độc tài toàn trị của nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi:

1. Các quốc gia dân chủ tự do, các hội đoàn thiện nguyện tranh đấu cho nhân quyền, quí vị khôi nguyên giải Nobel Hòa bình thể hiện lương tri của nhân loại, ý chí của cộng đồng thế giới xin hãy nhất loạt lên tiếng và đưa vấn đề Trung Cộng xâm lược ra trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc để ra nghị quyết chê tài nhằm ngăn chặn ý đồ của Trung Cộng biến Việt Nam thành Tây Tạng thứ hai, sát nhập Việt Nam vào lãnh thổ của đế quốc Trung Cộng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm trước nhân dân và lịch sử về tội bán nước của họ. Đây là cơ hội cuối cùng để những người cộng sản giác ngộ quyền lợi tối thượng của dân tộc chuộc lại những lỗi lầm của họ trước nhân dân bằng cách trao lại quyền làm chủ đất nước cho toàn dân. Đã đến lúc đảng cộng sản Việt Nam phải hủy bỏ điều 4 Hiến pháp CHXHCNVN, tổ chức trưng cầu dân ý bầu một quốc hội dưới sự giám sát của quốc tế, một quốc hội lập hiến thể hiện ý chí của toàn dân để soạn thảo một Hiến pháp mới đáp ứng yêu cầu của lịch sử. Để thực hiện điều này trước hết đảng cộng sản Việt Nam phải thành tâm mòi gọi tất cả đại diện của các đảng phái chính trị, các hội đoàn trong lẩn ngoài nước về tham dự một Hội nghị Diên Hồng thế kỷ thứ XXI để thống nhất ý chí của toàn dân tạo thành sức mạnh tổng lực chiến đấu bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ mà tiền nhân bao đời đã hi sinh xương máu xuống từng tấc đất bảo vệ sơn hà xă tắc suốt mấy ngàn năm lịch sử. Lịch sử Việt đã chứng minh rằng chỉ có sự đoàn kết thống nhất muôn người Việt Nam như một mối đánh thắnđ được kẻ thù truyền kiếp Hán tộc xâm lược.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam đã áp đặt một chế độ độc tài áp bức thống trị nhân dân Việt Nam nên nhân dân Việt Nam không bao giờ chấp nhận cái gọi là nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân dân Việt Nam long trọng tuyên bố trước công luận quốc tế: “*Tất cả các hiệp định mà nhà nước VNDCCH và CHXHCNVN ký kết với Trung Cộng đều vô giá trị*”.

Nhân dân Việt Nam muôn người như một sẽ đứng lên tranh đấu giành lại quyền làm chủ đất nước để xây dựng một thể chế dân chủ tự do thực sự hồn mang lại ấm no hạnh phúc thực sự cho tất cả 85 triệu đồng bào Việt Nam. Toàn dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ lãnh thổ, đánh đuổi kẻ thù truyền kiếp của dân tộc cho đến hơi thở cuối cùng.

Paris ngày 1 tháng 1 năm 2008

1. Chủ tịch HĐĐHHN, Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam: Phạm Trần Anh.
2. Đại diện Khối 8406: Linh mục Phan văn Lợi.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất: Hòa Thượng Thích Không Tánh.
4. CT Ủy ban Bảo vệ PG Hòa Hảo: Cư sĩ Trần Hữu Duyên.
5. Cao Đài: Giáo sư Nguyễn Mạnh Bảo.
6. Báo Tự do ngôn luận: Linh mục Chân Tín.
7. Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền:Linh mục Nguyễn văn Lý, Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Linh mục Chân Tín và Linh mục Phan văn Lợi.
8. Liên Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị và Tôn Giáo tại Âu Châu: Nguyễn Ngọc Phát.
9. Chi Hội Ái hữu TNCTTGVN Pháp: Nguyễn Thái Phụng.
10. Chi Hội Anh Quốc: Lê Thành Lập.
11. Chi Hội Hòa Lan: Trương Hải.
12. Chi Hội Vương Quốc Bỉ: Trần Ninh Bình.

13. Chi Hội Đức Quốc: Huỳnh Thanh Hà.
14. Chi Hội Tiệp Khắc: Đào Trọng Cang.
15. Chi Hội Thụy Điển: Phạm văn Tưởng.
16. Liên hội Ái hữu Tù Nhân CTTGVN tại Úc Châu: Trần Ngọc Thạch.
17. Chi hội Ái hữu Kampuchia: Nguyễn Phùng Phong.
18. Tổ chức Quốc tế Yêm trợ Cao trào Nhân bản: BS Nguyễn Quốc Quân.
19. Ban Chấp hành Trung Ương Đại Việt Quốc Dân Đảng: Trần Trọng Đạt.
20. Đảng Dân chủ Nhân dân: Đỗ Thành Công.
21. Hội Phụ nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc: Bích Thủy.
22. Hội Quân Cán chánh Hòa Lan: Lê Quang Kế.
23. Cộng Đồng Tị nạn Cộng san Hòa Lan: BS Đào Công Long.
24. Hội Hải quân Hàng Hải VN tại Pháp: Đặng vũ Lợi.
25. Hội Chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa tại Austin HK: Đỗ văn Phúc.

## **TUYÊN CÁO 25-4-2009**

# TỘI BÁN NƯỚC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xét rằng:

1. Trong suốt tiến trình lập quốc của Việt Nam, Hán tộc kẻ thù truyền kiếp của dân tộc luôn tìm cách xâm lược, bành trướng lãnh thổ, đánh đuổi Việt tộc từ địa bàn Trung nguyên Trung Quốc bây giờ xuống tới phần lãnh thổ Việt Nam hiện tại. Đế quốc Trung Cộng ngày nay tiếp tục theo đuổi chủ trương “Đại Hán” xâm lược Việt Nam. Ngay từ năm 1949, sau khi đã chiếm toàn bộ lục địa Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã đòi thâu hồi Ngoại Mông, Triều Tiên, An Nam (VN), Hồng Kông, Ma Cao cùng những đảo ở Thái Bình Dương như Sakhalin, Đài Loan, Bành Hồ ... Năm 1956, Trung Cộng đánh chiếm đảo Tuyên Đức phía Đông của quần đảo Hoàng Sa. Năm 1959, Trung Cộng xua quân đánh chiếm Tây Tạng. Năm 1965, Mao Trạch Đông đã không giấu diếm ý đồ thôn tính Việt Nam: “*Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miến, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được ...*”.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, TC đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm phía Tây quần đảo Hoàng Sa do quân lực VNCH trấn giữ.

Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Trung Cộng tuyên bố Trung Cộng là chủ biển Đông.

Năm 1988, Hải quân TC đánh chiếm 6 đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

Năm 1992, chiếm thêm 4 đảo và dựng cột mốc trên đảo Đa Lạc của VN. Tháng 2 năm 1992, Quốc hội TC ban hành đạo luật tuyên bố chủ quyền. Tất cả tàu bè kể cả tàu chiến và tàu nghiên cứu khoa học đi qua phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm. Tháng 5-1992, TC ký khé ước với công ty khai thác dầu Crestone trên 1 diện tích 25.000 cây số vuông...

Tháng 6 năm 2007, Trung Cộng phô biến một bản đồ vẽ biển Đông của Việt Nam bao gồm cả Hòn Sa Trường là lãnh hải mới của TC. Tháng 11 năm 2007, Trung Cộng chính thức công bố quyết định thành lập Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để quản lý 2 quần đảo này.

2. Xét rằng, kể từ khi thành lập đảng CSVN 3-2-1930, CSVN đã đem chủ nghĩa ngoại lai Mác Lê vào nô dịch văn hóa dân tộc. Đảng CSVN hại dân bán nước đã thực hiện từng bước ý đồ chiếm VN của Trung Cộng nên ngày 14-9-1958, Phạm văn Đồng Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm ngoại giao công nhận bản tuyên bố của TC. Năm 1960, Hà Nội thành lập cái gọi là “Mặt trận Giải phóng Miền Nam” để thực hiện ý đồ chiến lược này. Đây là chứng cứ thuyết phục nhất đã vạch trần chiêu bài “Giải phóng dân tộc” của tập đoàn Việt gian Cộng sản bán nước. Đảng CSVN lợi dụng chiêu bài Giải phóng Dân tộc để bành trướng chủ nghĩa CS, đưa dân tộc Việt vào cuộc chiến tranh ý hệ tương tàn khiến hơn 3 triệu người VN phải hy sinh cho sự bành trướng chủ nghĩa CS ở Đông Dương. Hàng triệu gia đình ly tán, hơn 1 triệu người VN phải bỏ nước ra đi, hàng trăm ngàn người đã hy sinh trong lòng biển cả trên đường đi tìm tự do. Đây là cuộc “bỎ phiếu bằng chân” kinh hoàng nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại! Sau khi chiếm trọn miền Nam, chế độ CSVN đã tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của người dân, CSVN đã trả thù bắt hàng trăm ngàn quân cán chánh VNCH phải tập trung cải tạo khiến 65 ngàn người đã chết trong trại tù CS. Chế độ CSVN xử bắn hàng trăm người VN yêu nước đứng lên chống lại CS bạo tàn, bắt bỏ tù hàng ngàn người bắt đồng chính kiến, dân oan trên cả nước.

Hơn 34 năm kể từ ngày CS thống trị Việt Nam, giai cấp mới đảng viên CS trở thành tư sản đẻ, cường quyền đẻ với những đặc quyền đặc lợi tha hồ bóc lột vơ vét tài sản của nhân dân. Chế độ CS bạo tàn đã để lại những hậu quả trầm trọng nhất trong lịch sử VN.

. Một nhà nước do đảng CS chỉ đạo, một chế độ độc tài toàn trị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản, quyền sống tối thiểu của một con người.

- . Một đất nước VN nghèo nàn chậm tiến nhất, dân oan, công nhân bị bóc lột tàn tệ nhất.
- . Một nền văn hóa nô dịch, một chính sách giáo dục lối thời nhòi nhét chính trị, tụt hậu không theo kịp đà tiến của nhân loại.
- . Một xã hội bất công nhất, giới cầm quyền thống trị quá giàu trong khi đại đa số nhân dân bị trị quá nghèo dưới mức sống tối thiểu ...
- . Một nền kinh tế vá vú nửa vời tạo điều kiện để giới đảng viên CS cầm quyền cấu kết với tư bản nước ngoài đầu cơ trực lợi, bóc lột công nhân.

Tập đoàn hại dân bán nước này chỉ lo bóc lột vơ vét tài sản, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của nhân dân. Tập đoàn Việt gian hại dân bán nước này đã không bảo vệ tính mạng của các ngư dân Việt bị Tàu cộng bắn giết mà lại còn cầm đoán thanh niên sinh viên yêu nước biểu tình chống Tàu cộng xâm lược. Thực tế đã phơi bày bộ mặt thật hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản đê hèn ô nhục nhất trong lịch sử dân tộc. Đặc biệt, sau khi hoàn tất việc “dâng đất nhường biển” cho Trung Cộng, tập đoàn Việt gian bán nước lại ký kết cho Trung Cộng độc quyền khai thác Bauxite trên cao nguyên. Đến nay, hơn 10 ngàn công nhân TQ đã có mặt tại cao nguyên biến vùng đất này thành một “Tô Giới Trung Cộng” ngay trong lòng đất nước. Sự việc nghiêm trọng này, ngoài những hậu quả tai hại của môi trường, nó còn là một hiểm họa của nguy cơ mất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

3. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đảng CS lãnh đạo áp đặt sự thống trị lên toàn thể nhân dân VN không qua cuộc tuyển cử thực sự tự do mà không chế nhân dân, bắt nhân dân phải chấp nhận chế độ bằng chế độ công an trị với trại tù trên khắp cả nước. Nhà nước CHXHCNVN đã gia nhập Liên Hiệp Quốc. CHXHCNVN cũng đã ký tham gia Công Ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị, thế nhưng CHXHCNVN đã không tôn trọng Hiến chương LHQ, không tuân thủ các điều khoản qui

định của Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền cũng như Công Ước quốc tế về các quyền Dân sự và chính trị. Nhà nước CHXHCNVN đã chủ trương vi phạm nhân quyền một cách có hệ thống, có tổ chức. Nghị viện Âu Châu, quốc hội các nước Úc, Canada và Hoa Kỳ đã lên án những vi phạm trắng trợn này.

Chúng tôi, những người Việt Nam đang sinh sống ở hải ngoại, nhân danh 85 triệu đồng bào Việt Nam ở trong nước không được phát biểu quan điểm của một người dân, xin long trọng tuyên bố:

Nước Việt Nam từ thời lập quốc cách đây 4.888 năm đã cự ngự rải rác khắp Trung nguyên lãnh thổ Trung Quốc bây giờ. Sự thật lịch sử này đã được chính các bộ sử của Trung Quốc xác nhận. Chủ quyền lãnh thổ của Việt tộc được khẳng định qua bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên “Nam Quốc Sơn hà” của Đại danh tướng Lý Thường Kiệt. Sau khi đánh đuổi quân Minh (Tàu Hán) xâm lược, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi một lần nữa khẳng định chủ quyền Việt Nam trong “Bình Ngô Đại cáo”.

Chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam đã được hội nghị quốc tế các nhà Trung Hoa học ở Đại học Berkley xác nhận năm 1978 và chính các sách sử của Trung Quốc thừa nhận thực tế lịch sử này. Thế nên, mọi vấn đề tranh chấp chủ quyền biển Đông đều không cần phải bàn cãi. Dù Trung Cộng là một nước lớn nhưng nhất thiết phải tôn trọng sự thật lịch sử, tuân thủ các luật pháp quốc tế thể hiện nền văn minh hiện đại của toàn nhân loại trong thế kỷ XXI này. Toàn dân Việt Nam sẽ kiên quyết đứng lên, muôn người như một để bảo vệ lãnh thổ cho đến hơi thở cuối cùng.

2. Tập đoàn CSVN phải ngưng ngay mọi đòn áp khống bối dân lành.

Tập đoàn CSVN phải thả toàn bộ tù nhân chính trị và tôn giáo VN.

Tập đoàn CSVN phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi của đảng phái, của cá nhân để chấm dứt mọi hành động hại dân bán

nước trước khi toàn dân đứng lên lật đổ chế độ bạo tàn ô nhục này.

Đã đến lúc, tập đoàn Việt gian bán nước phải tôn trọng ý nguyện của toàn dân hủy bỏ điều 4 hiến pháp, giao trả lại quyền làm chủ của nhân dân. Một cuộc bầu cử thực sự tự do, thật sự dân chủ để toàn dân bầu ra một quốc hội soạn thảo hiến pháp mới, tổ chức một định chế quốc gia mới thể hiện nguyện vọng của toàn dân dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc.

Lịch sử đã chứng minh rằng, chỉ có sự đoàn kết thống nhất thì dân tộc Việt Nam mới đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi, bảo toàn giang sơn gấm vóc của dòng giống Rồng Tiên.

Tổ quốc lâm nguy, Sơn hà nguy biền !

Giờ lịch sử đã điểm !

Đồng bào trong cả nước quyết tâm đứng lên tranh đấu đòi Dân chủ tự do, giành lại quyền sống tối thiểu của một con người.

Toàn dân quyết đấu tranh bất bạo động, bất hợp tác với chế độ CSVN.

Sinh viên học sinh bãi trường bãi khóa ...

Công nhân đình công, Bà con tiểu thương bãi thị ...

Đồng bào các tôn giáo đứng lên kiên quyết đòi tự do tôn giáo, bất hợp tác với chính quyền CHXHCNVN, không đến các nhà thờ, chùa chiền quốc doanh ...

Quân đội bất hợp tác, bất tuân lệnh hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản.

Đồng bào Hải ngoại quyết tâm đoàn kết, làm hết sức mình để cùng với đồng bào cả nước đứng lên đấu tranh giải thể chế độ CS bại tàn hại dân bán nước cầu vinh...

Đồng bào VN ở hải ngoại cương quyết tẩy chay hàng hóa Trung Cộng, không mua thực phẩm độc hại của Trung Cộng, không xem loại phim rẻ tiền Trung Quốc ...

3. Trước bàn thờ Quốc Tổ, kết tụ linh khí của Hồn thiêng sông núi.

Trước Anh linh của những anh hùng liệt nữ ...

Nhân danh 85 triệu đồng bào Việt Nam đang sống quằn quại trong chế độ bạo tàn Cộng sản, vì sự sống còn của Tổ quốc Việt Nam, vì tương lai của thế hệ trẻ Việt Nam ...

Chúng tôi toàn thể đồng bào Việt Nam yêu nước:

1- Khẩn thiết kêu gọi Đại Hội Đồng LHQ thảo luận và thông qua một Quyết nghị về tình trạng vi phạm Nhân quyền cùng những chế tài buộc CSVN phải tôn trọng nhân quyền, trả lại quyền sống làm người cho 85 triệu đồng bào Việt Nam chúng tôi.

2- Khẩn thiết kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ hãy đặt Việt Nam trở lại danh sách các nước cần phải quan tâm CPC. Quốc hội Hoa Kỳ sớm thông qua đạo luật Nhân quyền về Việt Nam để thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa ở Việt Nam.

3- Long trọng xác nhận chủ quyền lãnh thổ Việt Nam của toàn dân Việt Nam. Nhà nước CHXHCNVN không đủ tư cách đại diện nhân dân Việt Nam để ký kết bất cứ một hiệp ước nào liên quan đến việc biên giới, lãnh hải của Việt Nam. Nhân dân Việt Nam chúng tôi long trọng tuyên bố trước toàn thế giới rằng, tất cả các hiệp ước mà nhà cầm quyền CSVN ký kết với Trung Quốc là hoàn toàn vô giá trị. Toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước sẽ chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng để bảo toàn lãnh thổ Việt Nam.

Làm tại Little Sài Gòn, ngày 25 tháng 4 năm 2009

**CÁC HỘI ĐÒAN, ĐÒAN THỂ ĐỒNG KÝ TÊN:**

**TRONG NƯỚC:**

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất: Hòa Thượng Thích Không Tánh.
2. Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền: Linh mục Nguyễn văn Lý, Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Linh mục Chân Tín và Linh mục Phan văn Lợi.
3. Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Phật giáo Hòa Hảo: Cư sĩ Trần Hữu Duyên.
4. Đại diện Khối 8406: Linh mục Phan văn Lợi.
5. Cao Đài: Giáo sư Nguyễn Mạnh Bảo.
6. Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo VN: Thượng Tọa Thích Thiện Minh cố vấn.
7. Báo Tự do ngôn luận: Linh mục Chân Tín.

#### HẢI NGOẠI:

1. Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam: Ô Phạm Trần Anh.
2. Trưởng Ban Tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương 2009: GS Nguyễn Thanh Liêm.
3. Hội Đền Hùng Hải ngoại: LS Nguyễn Xuân Nghĩa.
4. Tổng hội sinh viên Nam California: Ô Lý Vĩnh Phong.
5. Liên hội Cựu Chiến sĩ VNCH: Ô Phan Tân Ngưu.
6. Cộng đồng Việt Nam Nam Cali: Ô Nguyễn Tấn Lạc.
7. Cộng đồng Việt Nam Los Angeles: Ô Nguyễn Long, Ô Nguyễn văn Cù.

8. Cộng đồng Việt Nam Cleverland Ohio: Ô Nguyễn Hữu Lễ.
9. Cộng Đồng Á Châu Riverside: Ô Lê Quang Tích.
10. Cộng Đồng Tị nạn Cộng san Hòa Lan: BS Đào Công Long.
11. Ủy Ban xây Dựng Sức mạnh cộng đồng: LS Nguyễn Xuân Nghĩa.
12. Hội Tả quân Lê Văn Duyệt: GS Nguyễn Thanh Liêm.
13. Hội đồng hương Gia Định.
14. Liên Ủy ban chống nghị quyết 36: Ô Phan Kỳ Nhơn.
15. Ủy ban Đặc nhiệm chống Cộng sản.
16. Tiếng nói giáo dân: Bà Trần Thanh Hiền.
17. Gia Định Phật Tử miền Quảng Đức: Ô Lê Quang Dật.
18. Tổng đoàn Thanh niên Phật giáo Hòa Hảo: Ô Trương văn Đức.
19. Nhóm Huynh đệ Chi binh.
20. Ban Tù ca Xuân Điểm.
21. Hội Ái hữu Quân đoàn IV: Ô Nguyễn Nam Hà.
22. Liên Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị và Tôn Giáo tại Âu
23. Châu: Ô Nguyễn Ngọc Phát.
24. Chi Hội Ái hữu TNCTTGVN Pháp: Ô Nguyễn Thái Phụng.

- 25.Chi Hội Anh Quốc: Ô Lê Thành Lập.
- 26.Chi Hội Hòa Lan: Ô Trương Hải.
- 27.Chi Hội Vương Quốc Bỉ: Ô Trần Ninh Bình.
- 28.Chi Hội Đức Quốc: Ô Huỳnh Thanh Hà.
- 29.Chi Hội Tiệp Khắc: Ô Đào Trọng Cang.
- 30.Chi Hội Thụy Điển: Ô Phạm văn Tưởng.
- 31.Liên hội Ái hữu Tù Nhân CTTGVN tại Úc Châu: Ô Trần Ngọc Thạch.
- 32.Chi hội Ái hữu Kampuchia: Ô Nguyễn Phùng Phong.
- 33.Hội Phụ nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc: Bà Bích Thủy.
- 34.Hội Quân Cán chánh Hòa Lan: Ô Lê Quang Kế.
- 35.Hội Hải quân Hàng Hải Việt Nam tại Pháp: Ô Đặng vũ Lợi.
- 36.Hội Chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa tại Austin HK: Ô Đỗ văn Phúc.
- 37.Hội Cựu Sinh viên Quốc Gia Hành Chánh Nam Cali: Trần Ngọc Thiệu.

### CÁC ĐÒAN THỂ CHÍNH TRỊ:

1. Mặt Trận Dân tộc Cứu Nguy Việt Nam: Ô Phạm Hưng Quốc.

2. Liên Minh Quang Phục Việt Nam: LS Trần Sơn Hà.
3. Việt Nam Dân chủ xã hội Đảng: Phan Kỳ Nhơn.
4. Tổ chức Quốc tế Yêm trợ Cao trào Nhân bản: BS Nguyễn Quốc Quân.
5. Ban Chấp hành Trung Ương Đại Việt Quốc Dân Đảng: Ô Trần Trọng Đạt.
6. Đảng Dân chủ Nhân dân: Phát ngôn nhân Đỗ Thành Công.

**THU NGỎ  
CỦA**

# THỦ TƯỚNG VNCH NGUYỄN BÁ CĂN

Kính thưa toàn thể đồng bào,

Chưa bao giờ dư luận đồng bào xôn xao lo ngại như trong mấy tháng gần đây tiếp theo những sự nhượng đất nhượng biển cho Trung quốc. Bây giờ lại xảy ra những vụ nhượng quyền khai thác bô xít tại Cao Nguyên với những điều kiện bất bình thường tương tự như nhượng địa cho ngoại bang. Ngoài ra còn có việc thành lập hồ sơ đăng ký thềm lục địa mà hạn định chót là ngày 13 tháng 5 năm 2009 để giúp các quốc gia ven biển bảo về quyền lợi vô giá của đất nước mình trên mặt biển cũng như trên toàn bộ đáy biển và lòng đất dưới đáy biển bên ngoài lãnh hải quốc gia.

Chỉ còn độ 10 ngày nữa là hết hạn, thế mà nhà cầm quyền Việt Nam cộng sản cũng chưa nạp hồ sơ. Nếu CSVN không đệ nạp hoặc sẽ đệ nạp nhưng không đòi hỏi đúng mức ranh thềm lục địa do Luật Biển của Liên Hiệp quốc cho phép, vì còn phải nhân nhượng cho đàn anh Trung Cộng, thì nhân dân và đất nước sẽ mất hàng chục hàng trăm ngàn cây số vuông với một số lượng tài nguyên khổng lồ vô giá. Do đó mà nhiều đoàn thể hải ngoại cũng như nhiều nhà tranh đấu trong nước đã công khai kêu gọi hải ngoại hãy lập ủy ban đệ nạp hồ sơ để bảo vệ tài sản đất nước.

Chúng tôi, các chiến hữu trong và ngoài Chính phủ VNCH đã tận lực làm việc trong mấy tháng qua để thiết lập hồ sơ đúng theo những tiêu chuẩn quy định trong Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, đặc biệt là thi hành đúng thủ tục dự trù tại Điều 76 đoạn 8 của Công Ước nói trên.

Căn cứ vào tài liệu và hải đồ trong Executive Summary đệ nạp cho Liên Hiệp Quốc, hồ sơ đăng ký của VNCH ấn định rõ rệt lằn ranh thềm lục địa khởi sự từ cửa sông Bến Hải chạy theo vĩ tuyến 17 đến điểm cố định tận cùng ngoài khơi đúng 350 hải lý tính từ đường cơ sở và từ đó chạy xuống miền Nam cũng theo chiều rộng 350 hải lý, đổi diện cửa sông Cửu Long trong đất liền. Từ đây, mặt biển hẹp lại dần cho đến khi giáp mối với Vịnh Thái Lan

nên ở miền Nam Biển Đông, VNCH dùng lằn ranh vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý làm ranh giới thềm lục địa cho đến tận Hà Tiên.

Tóm lại, Bản đồ thềm lục địa do Việt Nam Cộng hòa vẽ đứng trên quan điểm dân tộc bảo vệ tối cùng chủ quyền lãnh hải của Việt Nam theo công pháp quốc tế. Hồ sơ của Việt Nam Cộng hòa khẳng định chủ quyền quốc gia trên Hoàng Sa Trường Sa và giành tối đa 350 hải lý tính từ đường cơ sở, công khai minh định bằng lời văn và xác định bằng hải đồ cùng hệ tọa độ kinh vĩ độ rõ rệt và chính xác, không thể hiểu lầm hay ngầm hiểu một cách khác được.

Little Saigon 10-5-2009

Việc VNCH nộp hồ sơ đến 2 Ủy Hội liên quan đến thềm lục địa của Luật Biển của Liên Hiệp Quốc để đăng bộ hồ sơ để LHQ bảo lưu như một bằng cớ. Sau này chính quyền mới thay chế độ CS Hà nội có chứng lý để phát động tố quyền khiếu kiện TC xâm phạm hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước VN.

Theo bản tin số 2 của Văn Phòng Thủ Tướng Nguyễn bá Cẩn, cho đến 18:00 giờ ngày 08/05/2009 đã có hơn 246 đoàn thể, tổ chức người Việt và các cựu viên chức VNCH ghi danh tham gia việc đệ nộp hồ sơ Thềm Lục Địa cho Liên Hiệp Quốc. Sau hội nghị con số này đã lên trên 300. Hồ sơ đã gửi đi kịp thời buổi sáng Thứ Hai.

## **VIỆT GIAN CỘNG SẢN NỘP HỒ SƠ DÂNG BIỂN CHO TRUNG CỘNG TẠI LIÊN HIỆP QUỐC!!!**

Tập đoàn Việt gian Cộng sản đã chính thức nộp bản đồ biển đúng kỳ hạn để xoa dịu dư luận chống đối của nhân dân. Thê

nhưng khi nghiên cứu phân tích bản đồ biển và thềm lục địa, chúng ta mới thấy rõ đây chính là bản đồ nhượng biển cho quan thầy Trung Cộng. Đây là một chứng cứ hiển nhiên về tội bán nước nhường đất dâng biển cho Trung Cộng.

Ở phía Bắc, tập đoàn Việt gian CS không có vẽ lằn ranh thềm lục địa trên hải đồ mà chỉ tuyên bố một cách tổng quát và ngầm hiểu lanh hải của VN phù hợp với những gì đã được nhượng cho Trung Cộng trong Hiệp định Biên giới Lãnh Hải ký (với Trung Cộng) năm 2000 theo đó VNCS đã nhượng cho Trung Cộng 11 ngàn cây số vuông, nếu so sánh với Hoà Ước Thiên Tân 1885 (do Pháp, đại diện cho Việt Nam, ký với Trung Hoa).

Hiệp định năm 2000 là một hiệp định bất bình đẳng ký dưới áp lực của Trung Cộng. Hiệp định này chỉ có giá trị giữa hai nước. Như vậy ví dụ ngày giờ nào Trung Cộng xúp đồ thì Việt Nam có thể nại lý do để đơn phương tuyên bố bãi ước. Nay, CHXHCN Việt Nam lại hợp thức hóa việc nhượng biển này trong hồ sơ Thềm Lục Địa nộp cho Liên Hiệp Quốc, khiến cho sau này khó bề vận động thay đổi một văn kiện quốc tế để đòi lại phần lãnh hải đã mất vào tay Trung Hoa! Do đó, đây không phải là bảo vệ chủ quyền lãnh hải mà thực chất là hợp thức hóa bằng văn bản cụ thể việc nhượng 11 ngàn cây số vuông diện tích biển cho Trung Cộng.

Trong tài liệu Executive Summary đệ nộp cho Liên Hiệp Quốc, CSVN cũng không vẽ lằn ranh rõ rệt phân biệt đâu là thềm lục địa Việt Nam và đâu là thềm lục địa Trung Quốc. CSVN chỉ vẽ một đường thẳng từ ngoài khơi Bình Thuận (tọa độ 10.79843008/112.6262326) chạy chéo theo hướng Đông Bắc lên đến ngoài khơi Quãng Ngãi (tọa độ 15.06712679/ 115.1484514), cách bờ biển Quãng Ngãi 350 hải lý thì dừng tại đây.

Hai đường dọc 200 hải lý và mức tối đa 350 hải lý vẽ trên hải đồ không thể dùng để thay thế lằn ranh thềm lục địa trừ khi quốc gia liên hệ xác định rõ rệt lằn ranh bằng những điểm cố định mà vị trí trên biển phải được xác nhận bằng tọa độ kinh vĩ độ, đúng theo Điều 76 đoạn 7 của Công Ước LHQ về Luật Biển, nguyên văn

như sau: “ 7. Quốc gia ven biển ấn định ranh giới ngoài thềm lục địa của mình, khi thềm này mở rộng quá 200 hải lý kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, bằng cách nối liền các điểm cố định xác định bằng hệ tọa độ kinh vĩ độ, thành các đoạn thẳng dài không quá 60 hải lý”.

CSVN không ấn định rìa lục địa phía Nam đảo Hải Nam (như hải đồ của VNCH) để phân ranh rõ rệt giữa hai nước trong hồ sơ đệ nạp. Cái gọi là ranh giới thềm lục địa do CSVN đệ nạp chẳng khác nào một cây gậy chôn cheo leo ngoài sân thì làm sao định giới được đâu là ranh bất động sản của gia chủ, đâu là trong và đâu là ngoài ranh giới? Từ Vịnh Bắc Việt đến Bình Thuận thẳng xuống tận ranh lãnh hải chung với Mã Lai, hải đồ để trống như bỏ ngỏ, thậm chí cũng không giành lại quần đảo Hoàng Sa. Đây chỉ là việc đăng ký trên hình thức để xoa dịu dư luận bất mãn của quần chúng nhưng thực chất là bỏ ngỏ theo yêu cầu của CS đàn anh Trung Quốc. Đây là tội ác muôn đời của tập đoàn Việt gian bán nước: Đảng CSVN.

*Công sản Việt Nam phải thừa biết rằng Trung Cộng đã vẽ bản đồ “lưỡi bò” giành 90% Biển Đông cho bọn chúng. Bản đồ của chúng vẽ bao gồm trọn Hoàng Sa Trường Sa và trọn luôn cả vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý do Luật Biển của Liên Hiệp Quốc cấp cho mọi quốc gia ven biển trong đó có Việt Nam. Bản đồ của chúng vẽ cũng thôn tính luôn các phần lãnh hải xuống tận Mã Lai cách xa bờ biển Trung Hoa 800 hải lý, trong lúc Luật Biển cho phép các nước ven biển giành thêm lục địa quá 200 hải lý cũng chỉ được giành tới mức tối đa 350 hải lý mà thôi.*

*Tập đoàn Việt gian bán nước đã bỏ ngỏ cho Trung Cộng áp dụng bản đồ “lưỡi bò” của bọn chúng bằng vũ lực, tức là tùy sở thích, Trung Cộng có thể chiếm 90% Biển Đông khơi Việt Nam, chiều dọc Bắc Nam từ vĩ tuyến  $05^{\circ} 18'$  đến trên vĩ tuyến  $17^{\circ}$ , chiều rộng từ bờ biển chạy ra khơi tận 350 hải lý. Cứ nhân chiều dọc và chiều ngang của phần biển trên đây thì sẽ thấy với hồ sơ do tập đoàn Việt gian bán nước đệ trình Liên Hiệp Quốc thì đất nước sẽ thiệt hại hàng trăm ngàn cây số vuông.*

Đây là chứng cứ thể hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim.
- Lịch sử Việt Nam cổ đại của Đào Duy Anh.
- Nguồn gốc Việt tộc của Phạm Trần Anh.
- Huyền tích Việt của Phạm Trần Anh.

- Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và chủ quyền Dân tộc của Giáo sư Nguyễn văn Canh.
- Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa theo Công pháp Quốc tế của LS Nguyễn Hữu Thống.
- Vịnh Bắc Việt, Địa lý và chủ quyền Hải phận của Vũ Hữu San.
- Địa Lý Biển Đông với Hoàng Sa và Trường Sa của Vũ Hữu San.

## VẺ VANG DÂN VIỆT

Chúng ta tự hào là người Việt Nam.

Chúng ta hân diện là “Con RỒNG cháu TIÊN”.

Thê nhưng ...Có bao giờ chúng ta tự hỏi dân tộc Việt Nam  
hình thành tự bao giờ?

Chúng ta từ đâu tới?

Chúng ta thuộc chủng nào? Tàu? Indonesian? Nam-Mongoloid hay Mã Lai như một số sách sử đã viết!?

Chúng ta phải làm gì để xứng đáng là người Việt Nam con cháu Rồng Tiên?

Chúng ta phải làm gì cho Đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta ...?

PHẠM TRẦN ANH

# NGUỒN GỐC VIỆT TỘC



VIỆT NAM 2007

PHẠM TRẦN ANH

# SƠN HÀ NGUY BIÊN!



VIỆT NAM 2009

**PHẠM TRẦN ANH**

**HUYỀN TÍCH  
VIỆT**



**VIỆT NAM NGÀY MAI**

## Việt Nam muôn năm

Thơ : Phạm Trần  
Nhạc : Nguyễn Phan

Khoan thai

Việt Nam muôn năm người i người nằm xuống. Việt Nam muôn năm anh dũng đứng lên. Việt Nam muôn năm anh hùng cứu quốc. Việt Nam muôn năm sống mãi muôn đời. Việt Nam muôn năm người người tiếp nối. Việt Nam muôn năm anh dũng đứng lên. Việt Nam muôn năm anh hùng cứu quốc. Việt Nam muôn năm sống mãi muôn đời.

Hùng dũng

Ta không quên những anh hùng dân tộc. Vì nhân dân nguyện dang hiến thân mình. Vì mai sau ngại gì khi quốc biến. Đầu tan thây nhưng sống mãi muôn đời.

## MỤC LỤC

- Tổ Quốc Lâm Nguy	7
- Sự Thật Lịch sử	23
Để Quốc Trung Cộng,	
- Kẻ thù Truyền kiếp của Dân tộc	28
- Chủ Trương xâm lược của Tàu Cộng	30
- Kế Hoạch Xâm lược của Trung Cộng	37
- Chủ quyền Lịch sử của Việt Nam	45
- Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn	
- Lịch Triều Hiển Chương Loại chí Phan Huy Chú	
- Sử sách Triều Nguyễn	
- Các Hiệp định Quốc tế	
- Cổ sử TQ xác nhận sự thật lịch sử	74
- Bản đồ cổ của Việt Nam	87
- Bản đồ cổ của Ngoại quốc	
- Phục hồi Sự thật của Lịch sử	102
- Sơn Hà Nguy Biến	111
- Này Công Dân ơi ...	
- Đứng lên đáp lời sông núi ...	128
-	



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim.
- Lịch sử Việt Nam cổ đại của Đào Duy Anh.
- Nguồn gốc Việt tộc của Phạm Trần Anh.
- Huyền tích Việt của Phạm Trần Anh.
- Sơn Ha Nguy Biển của Phạm Trần Anh.

Hồ sơ về Hoàng Sa Trường Sa và chủ quyền Dân tộc của  
Giáo sư Nguyễn văn Canh

## **CHÂN THÀNH CÁM ƠN**

- Quý Chiến hữu và bạn bè thân hữu
- Quý Văn nghệ sĩ trong và ngoài nước.  
đã khuyến khích PTA viết quyển sách này.

### **Các chữ viết tắt:**

- Liên Hiệp Quốc: LHQ.
- Việt Nam Cộng hòa: VNCH
- Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: VNDCCH
- Cộng sản Việt Nam: CSVN
- Liên Xô: LX
- Trung Cộng: TC
- Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: CHNDTH
- Công Ước Quốc tế về các quyền Dân sự chính trị: CUQTDSCT

**NHÀ XUẤT BẢN VIỆT NAM NGÀY MAI**

Vietnamngaymai.wordpress.com

In lần thứ nhất 1.000 quyển

Tác giả giữ bản quyền

Liên lạc [quocvietanhpham@yahoo.com](mailto:quocvietanhpham@yahoo.com)

12911 Josephine St Apt D, Garden Grove CA92841

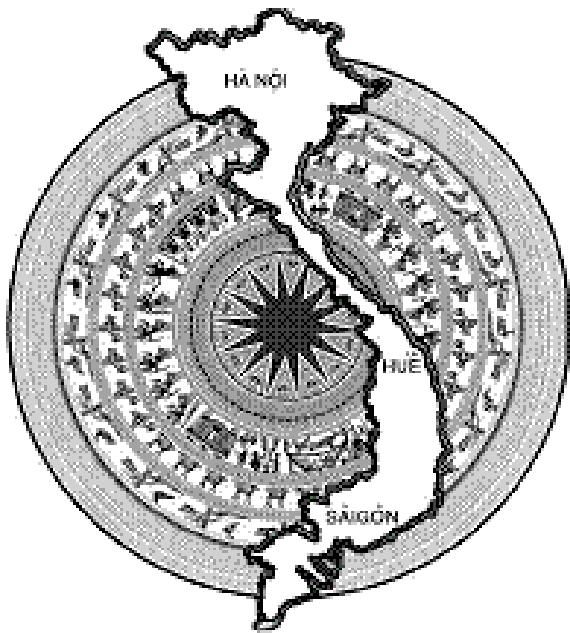
Gía ủng hộ: 12 USD

# **NHÀ XUẤT BẢN VIỆT NAM NGÀY MAI**

In 1.000 quyển tại NTprinting

Phát Hành Nhân ngày Hoàng Sa 19-1-2009

**TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN**



**VIỆT NAM NGÀY MAI**

[Http:// Vietnamngaymai.wordpress.com](http://Vietnamngaymai.wordpress.com)

[quocvietanhpham@yahoo.com](mailto:quocvietanhpham@yahoo.com)